**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Một Thưở Xuân Như Ý](" \l "bm2)

[BÀ NĂM TƠ HỒNG](" \l "bm3)

[GIẤC MỘNG BÀ GIÀ TRẦU](" \l "bm4)

[TẾT NÀY ANH TRỞ VỀ](" \l "bm5)

[HÌNH ẢNH NGƯỜI MẸ](" \l "bm6)

[GẢ THIẾP VỀ VƯỜN](" \l "bm7)

[QUÊ CHỒNG CHỢ TỈNH](" \l "bm8)

[BÀ GIÀ TRẦU CẢM KHÁI](" \l "bm9)

[CÙNG TRÊN MẢNH ĐẤT ẤY](" \l "bm10)

[NGÔI NHÀ CỦA NGƯỜI VỢ](" \l "bm11)

[NGÕ LAN XÓM HUỆ](" \l "bm12)

[ĐÊM XUÂN CHỊ EM THỎ THẺ](" \l "bm13)

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**Một Thưở Xuân Như Ý**

Thầy giáo Ba Biền vốn có cái mặt đỏ bừng mỗi khi xúc động. Hễ ngượng, giận, háo hức... thầy đỏ mặt đã đành, mỗi khi cười, mặt thầy cũng đỏ hừng hực mới là kỳ cho chớ. Bởi đó thầy được chòm xóm âu yếm tặng cho cái hỗn danh là thầy Ba Gà Lôi. Ông bà mình cho rằng người mà có khuôn mặt như vậy là người bộc trực, lòng dạ thẳng bon và suông đuột như ống nứa ống tre, thấy sao nói vậy.  
Vào thượng tuần tháng chạp, chợt nghe gió chướng thổi lao xao trên hàng cây vông lá mướt hình trái tim, bông đơm đỏ thắm, thầy Ba Gà Lôi ngoắc chú Thường Xuyên Bạch đang neo xuồng câu tôm bên mé rạch, bảo:  
- Lật bật mà Tết sắp tới rồi. Thấy vông đồng trổ bông, nghe cu kêu trên cây là mình lo phải sắm Tết.  
Chú Thường Xuyên Bạch cười:  
- Năm nay vùng mình trúng mùa, tui tin rằng nhà nào cũng sẽ ăn Tết lớn.  
Thầy Ba Gà Lôi bảo:  
- Ở xứ Nam kỳ mình, nhà nào dù nghèo mạt rệp thì trong bửa ăn vẫn có món canh, món mặn, món xào. Sông rạch miền Hậu giang mình tôm cá ê hề, đất ruộng màu mỡ nên dư lúa gạo để ăn, để sắm vàng. Dân Hậu giang mình chỉ ăn cá bự cỡ bắp tay sắp lên chớ đương thèm rớ tới thứ cá lụn vụn như cá chốt, cá rói, cá linh... Đất tân bồi do phù sa đắp một khi xả hết chất phèn là trở nên phì nhiêu. Dân mình nếu chí thú làm ăn sẽ giàu có mấy hồi.  
Đó là vào thập niên ba mươi thời tiền chiến. Gia đình thầy Ba Gà Lôi ở trong căn nhà lợp ngói vùng Cầu Đúc Cái Xình, gần chợ Hoa? Lựu tỉnh Rạch Giá, cạnh con kinh Vàm Xáng, hễ vào mùa xuân nước trong văn vắt.  
Thầy Ba Gà Lôi sau cuộc nói chuyện tào lao với chú Thường Xuyên Bạch bèn trở vào sân săm soi mấy chậu mồng gà, ớt kiểng, vạn thọ, kim quất... sắp lển nghển trong vuông sân gạch tàu. Bây giờ kim quất mới trổ bông trắng, ớt kiểng cũng trổ bông trắng. Còn vạn thọ và mồng gà mới cao chừng một tấc. Được cái đám cây vạn thọ và mồng gà đều bén phân nên mập tốt sởn sợ Thầy Ba Gà Lôi bằng lòng lắm, liền xuống bếp nướng một con khô cá gộc, một khúc khô cá đường để làm món nhậu với rượu thuốc mà thầy đã bổ ở tiệm thuốc bắc ông bang Xạch Ỵu.c (Thạch Ngọc) cách đây nửa tháng.  
Giữa lúc đó thím Ba Gà Lôi đi đánh bài về. Thím lén chồng đi vòng ngã sau để vô nhà. Thầy Ba tinh ý, thính tai nên nghe được bước chân rón rén thận trọng của vợ mình. Thầy liền xuống bếp để chận đầu vợ. Mặt thầy đỏ kè như ruột dưa hấu, hàng ria mép rung rung, mắt thầy nẩy ánh sao. Thầy hét om sòm:  
- Đi đánh tứ sắc hay đánh xá ỏ về vậy? Trời đất ơi, có ai bạc phước hơn tui không? Vợ con người ta khôn ngoan, biết đạo lý, lo mần ăn, lo săn sóc cửa nhà. Còn con đờn bà của tui là thứ hại chồng, đẻ lũ con ngu si học hành đội sổ trong lớp. Bởi vướng nhằm thứ vợ con như vậy hèn chi mà tui cất đầu không nổi chổi đầu không lên. Tết nầy tui bỏ nhà đi chơi mình ên, không thèm ăn Tết với lũ ngu si heo ăn cám sú nầy.  
Thím Ba chưa tới ba mươi tuổi, vóc dáng thon mảnh, da trắng trẻo,mặt trứng ngỗng, nụ cười hơi lẵng, miệng chưa cười mà cặp mắt lá răm xinh xắn kia đã híp lại rồi. Thấy chồng nổi tam bành, thím cười mơn:  
- Đừng có gầm, đừng có nạt em làm em sợ, tội nghiệp em lắm! Ai chơi bài hồi nào? Con nào thèo lẻo học bậy với mình, mình hãy chỉ cho em biết để em vả nó trẹo quai hàm cho mình coi. Em đi lại bà Bảy Khá hốt hụi để sắm sửa bánh trái, trà rượu kẻo thiên hạ chê cười mình ăn Tết lôi thôi.  
Thím vỗ vỗ vào cái túi bà ba căng phồng giấy bạc. Thiệt ra thím có hốt hụi nhưng thím cũng vừa ăn bạc. Thím tự nghĩ rằng từ đây thím sẽ xa lánh sòng tứ sắc, chiếu đánh xệp. Qua Tết, thím sẽ ngồi chợ Vàm Xáng bán mắm, bán ba khía, khô sặt, khô cá sưởu, khô cá mặn...   
Vẻ thịnh nộ của thầy Ba Gà Lôi bay biến đâu mất, nhưng màu đỏ phừng phừng vẫn còn. Thầy bước vào nhà tiếp tục uống rượu và nhai khô cá gộc.  
Thím Ba nguýt yêu chồng rồi dặn:  
- Nè, đừng có cho cô Tư, cô Năm biết là nhà mình ăn Tết lớn nghe cha nội, nghe tía non!  
Cô Tư, cô Năm đây là em ruột của thầy Ba Gà Lôi. Cô Tư Cúc lấy chồng có trại đóng xuồng lẫn trại đóng hòm ở đầu ngọn rạch Hóc Hoả. Cô Năm Lan thì mở tiệm bán guốc, bán nón lá ngoài chợ Vàm Xáng, gần trường tiểu học. Năm rồi, cô Tư Cúc bán lúa, bán dừa đều lỗ lã nên hôm qua khi bơi xuồng đến thăm chị dâu, mặt mày cô bí xị. Cô than não nuột:  
- Có ai xui xẻo hơn em không? Đã bị giựt nợ, bị úp hụi còn buôn bán lỗ lã. Cái tiệm hàng xén của em ế quá chị Ơi! Năm Thìn mới có người ghé mua dầu lửa, năm Tị mới có kẻ tới mua nước mắm... Năm cùng tháng tận rồi, em không thèm sắm sửa gì hết. Ăn Tết làm chi cho mất công! Mai mốt em dẹp bàn thờ Thần Tài cho nó gọn. Ông thần nầy chỉ ưa giúp đở mấy kẻ thù kẻ nghịch của em cùng mấy con đỉ ưa dòm hành chuyện nhà em rồi nói hành nói tỏi em. Thờ ổng làm chi cho tốn nhang, tốn dầu đốt đèn, tốn bông tốn trái, tốn bánh tốn chè!  
Thiệt ra, tuy trong năm cô Tư Cúc có nhiều điều bực mình về tiền bạc, song chồng cô vừa trúng mối vụ mua đi bán lại cây xẻ ván, tiệm hàng xén của cô đông khách. Cô còn có vựa mắm và nhờ mua dưa gang nhiều để gài mắm nên bạn hàng tới mua tấp nập. Chẳng những cô trang trải hết nợ nần mà còn dư dả chút ít để mua sắm vải lụa may đồ Tết cho mẹ con cộ Chồng cô bỏ ra năm chục đồng mua sắm trà rượu, bánh mứt và hai chục dưa hấu Cầu Đúc Cái Xình nổi tiếng là ngon nhứt vùng. Từ lâu cô Tư Cúc sợ thím Ba Gà Lôi mượn tiền của mình nên giả bộ than thở ỉ ôi rằng mình eo nghèo ót ngọt, năm nào cũng thiếu trước hụt sau. Thứ đờn bà mà mê bài bạc như chị dâu cô, hễ cô cho chị ta mượn tiền thì đời nào chị ta mới trả hết cho!  
Thím Ba Gà Lôi cũng bởi miệng bòng chanh bóc chanh của mấy mụ ngồi lê đôi mách mà mang tiếng là thứ đàn bà bạch tuột, ngày nào không xoè bài tứ sắc là phiền muộn thiếu điều ngặt mình ngặt mẩy. Có kẻ ác khẩu còn đồn rằng thím là tay cờ gian bạc lận, lâu lâu giở thói ăn vùa thua giựt. Thứ đờn bà như vậy, cô Tư Cúc chẳng những không nên dây dưa thăm viếng mà cũng đừng nên cho vay cho mượn. Hể cẩn tắc thì vô ưu, ông bà mình đã nói như vậy thì cô nên lấy đó làm câu kinh nhựt tụng để đề phòng mụ chị dâu kia.  
Còn cô Năm Lan, em kế cô Tư Cúc thì lấy chồng giàu. Chồng cô có nhiều ruộng đất ở vịnh Chèo. Nhà cô ở chợ Vàm Xáng thiệt khang trang, ba căn hai chái thiệt rộng, mái lợp ngói móc âm dương, vách bổ kho, sân lót gạch tàu. Cô lại có tiệm bán guốc, bán nón lá bên hông chợ nên bề ăn xài của cô ngoa? nguê lắm. Nhưng thầy Hương thân Lộc, chồng cô Năm, từ ba năm nay nếu không mê sa nịch ái con mèo nầy thì cũng bợ đít con mèo nọ, đeo dính miêu kia làm cô ốm o so bại vì ghen tương.  
Vừa khi nhge tiếng chim tu hút hót trên cây vông mọc bên dòng kinh nước biếc, cô xỉa ngón tay vô trán chồng:  
- Thứ đồ dâm tặc! Thứ đồ dê xồm! Tết nầy tao hốt lũ con về nhà má tao, để mầy ăn Tết ở đây với con chó vện. Tao đi luôn, nói cho mầy liệu mà tự xoay sở... Mầy làm tao xất bất xang bang quá rồi! Tao đâu có dại gì nuôi mầy cho mập thây đặng mầy đi đéo bậy, biết đâu mầy sẽ dến tiêm la, đau lậu, cù đinh, thiên pháo về đây báo đời tao.  
Cô Năm Lan có cùng khuôn mặt với cô Tư Cúc. Nhưng cô Tư Cúc trắng trẻo, mảnh mai, điềm đạm hơn. Cô Tư tuy ưa cà khịa, ưa cằn nhằn cửi nhửi nhưng cô nói năng rỉ rả chứ không quát tháo ầm ĩ như em. Khi giận dũ, cô Năm Lan giống mấy cô đào hát bội đóng vai nữ tướng như Cao Long Ngà, Sáu Bê, Năm Sa Đéc , mày ngài cô dựng ngược, khoé hạnh tròn xỏ, mặt cô phừng phừng đổ lửa. Cô có tướng hơi cứng cỏi, vai ngang nên mấy bà già trầu đều cho đó là tướng khổ sở vì chồng con.  
Bà Hương sư Bách, mẹ của thầy Ba Gà Lôi thường than:  
- Lũ con gái nhà tui, miệng đứa nào cũng có đinh, có gai. Còn lũ dâu tui đều có nanh có vuốt cả. Con Hai thì có miệng củ ấu ưa nói hành thiên hạ, con Ba thì cái miệng cá chim, cà khịa với bất cứ ai.  
Con Hai đây tức là nàng dâu trưởng của bà, vợ thầy Hương quản Bưng.  
Từ lâu, thím Ba Gà Lôi ác cảm với cô Năm Lan vì cô nầy ưa chê bai chỉ trích cái tánh mê bài bạc và cái tật cả nhổng của thím. Cô Năm Lan đã rỉ tai với thím Hương quản Bưng:  
- Con mẹ đó tới cuối năm mà quần áo vẫn xập xệ thì mong gì mẻ có tiền sắm Tết với người ta.  
Được rồi, cô Năm Lan khinh thím, sẽ phải chống mắt coi thím ăn Tết. Thím cứ giả đò thiếu trước hụt sau, để rồi tới mồng một, mồng hai, cô ta sẽ được thím mời tới chứng kiến sự sung túc của thím. Thiệt ra, lâu lâu thím mới ngồi vô sòng bài chiếu bạc. Thím chơi tứ sắc mỗi lệnh một xu chứ đâu có đánh lớn! Năm qua, thím đã mua bao giàn mấy gánh hát, kiếm lời khá bộn. Nhưng thím cứ than lỗ lã để đánh lừa anh chị em bên chồng, để chồng thím dễ bề bòn rút, xin xỏ tiền bà mẹ chồng thím.   
° ° °   
Cằn nhằn, hăm he, chửi rủa, rên rỉ điếc tai ớn óc như vậy, nhưng ai cũng như ai, nghĩ rằng năm nay mình xui xẻo, vận số hắc ám như cái quần vải ú đen, như đít chảo đít nồi, nhưng biết đâu năm tới vận hạn mình sẽ hanh thông hơn. Nếu năm nay mình hên một, biết đâu năm tới mình sẽ hên hai ba hoặc hên mười!  
Cô Năm Lan tuy chửi chồng giòn rụm, hăm he chồng ớn óc như vậy nhưng sau một đêm được chồng yêu đương mặn nồng, liền thỏ thẻ:  
- Em nuôi cặp gà mái tơ và mấy con vịt cà cuống để dành ăn Tết tới mồng mười. Mình rành trà rượu, nhớ mua hai thứ đó cho thiệt bảnh, trước kính má, sau để thưởng xuân. Mai em sẽ làm bánh mứt và đón ghe thương hồ mua dưa hấu, mua hồng khô, chà là...   
Cô Tư Cúc trong bữa cơm chiều có món canh đọt bợ nấu tôm, ỏn ẻn bảo chồng:  
- Tết nầy em sẽ nấu canh bát tiên cho thiên hạ lé con mắt chơi. Để em mua bóng da heo, kim châm, nấm mèo, tóc tiên, nấm đông cô, bào ngư... Ngoài món canh bát tiên, em sẽ nấu vài món Tàu, đó là không kể món thịt cá kho chung, món khổ qua dồn thịt, món tôm kho tàu nước gạch đỏ ối để ăn lai rai cho đến hạ nêu.  
Ai cũng có dự định thưởng xuân qua món ngon, qua tiệc tùng. Ai cũng hy vọng năm mới biến đổi hoàn cảnh đang hồi hắc ám củ mình. Cô Năm Lan không cần chuyện làm ăn xuôi chèo mát mái, chỉ cầu cho gia đình mình hoà thuận, chồng cô chán chuyện én oanh, ong bướm, hồi tâm nghĩ tới vợ nhà. Cô đã dùng thuốc Huyết Trung Bửu, Cửu Long Hoàn, Nữ Kim Đơn nên kinh nguyệt cô điều hoà, bớt ốm bớt ròm, lại có vèo đỏ da thắm thịt ai cũng khen nên cô hy vọng chồng cô sẽ yêu thương say đắm cô hơn.  
Cô Tư Cúc đẻ hai lượt đầu hai con tiểu tì nên cô hy vọng năm tới cô sẽ đẻ cho chồng một thằng cốt đột kháu khỉnh. Riêng thím Ba Gà Lôi cũng hy vọng mình đã đi chùa cúng dường rất hậu, mình đã thành tâm chiêm bái đức Phật Bà Quan Âm thì hai đứa con mình sẽ học hành sáng dạ. Thím cũng mong bọn chòm xóm láng giềng đã từng xung khắc với thím sẽ sáng mắt vì sự thành công trong chuyện làm ăn của thím, sẽ cụp tai nhục nhã để lân la làm quen và tùng phục thím, chừng đó thím sẽ tỏ ra khoan hồng đại lượng với họ.  
Vợ chồng Hương quản Bưng vì là phận con trưởng nên phải ở chung với bà Hương sư Bách. Thím Hương quản phục tùng mẹ chồng trước mặt nhưng ưa nói xấu bà sau lưng. Thím không dám cầu cho bà chết sớm, nhưng mỗi khi thấy bà cầm chùm chìa khoá mở tủ sắt ngắm giấy bạc buộc từng cuộn, vàng lá xếp từng bó, nữ trang bày lổn ngổn thì thím ao ước một ngày nào đó bằng cách nầy hay cách khác, thím sẽ cầm được chùm chìa khoá kia. Vì ngoài chìa khoá mở tủ sắt còn có chìa mở lẫm lúa, chìa mở tủ đựng đồ cổ ngoạn, chìa mở tủ chè đựng toàn rượu quý, trà ngon, thức ăn mắc tiền...   
Bà Hương sư Bách mừng thầm đại gia đình lẫn đám con cái ra riêng, đứa nào cũng có miếng ăn miếng để. Trong khi đó có vài gia đình tá điền bà túng hụt, phải bán bớt số lúa để dành ăn trong năm để sắm Tết. Lại còn vài gia đình ngoài chợ Vàm Xáng phải cầm đồ hoặc hốt hụi hay phải tièn vay bạc hỏi để tạo được cái Tết tương đối tươm tất. Nhưng đó là những trường hợp rủi ro, bà hơi đâu nghĩ tới cho mệt óc, mệt tim. Vào thời buổi sông trong biển lặng nầy, các gia đình trung lưu ở xứ Nam kỳ nầy đều ăn Tết mười ngày, từ mồng một cho tới mồng mười, không kể ngày dựng nêu và cúng rước ông bà tức ngày ba mươi tháng chạp.  
Còn việc chuẩn bị Tết thì chị ruột bà Hương sư Bách là bà Cai tổng Hài đã chuẩn bị từ đầu tháng chạp. Xời ơi, người ta giàu có danh giá nên người ta sợ tổ chức đón Tết xập xệ thì trong trào ngoài quận, từ tổng tới làng sẽ xầm xì chê bai, nói tỏi nói hành, trổ giọng chanh giọng khế. Mấy ông thương gia Ba Tàu ngoài chợ Vàm Xáng cũng không dám ăn Tết nhỏ vì sợ nếu tổ chức đón Tết sơ sài thì bề buôn bàn sẽ gặp trở ngại vì mấy ai chịu hùn hạp với kẻ coi bộ không được giàu có? Việc ăn Tết lớn nhỏ đánh giá sự thạnh suy của mỗi gia cảnh con buôn. Bà Hương sư Bách tuy chỉ là một địa chủ, bà chẳng cần ai đóan già đoán non sự thạnh suy của mình, song bà muốn bày biện hực hỡ, nghi vệ rườm rà để con cháu vui chơi hầu quên cảnh mưu sinh vất vả đè nặng suốt năm qua.  
Từ đầu tháng chạp, lũ cu đất, cu cườm, tu hú kêu văng vẳng từ vườn sau ngõ trước. Lũ ong bướm cũng dập dìu trên những luống cải sáng rực hoa vàng.  
Cu kêu ba tiếng cu kêu  
Trông mau tới Tết dựng nêu ăn chè  
Ở nhà sau, trên bộ ngựa gõ ngó ra sàn nước, bà Hương sư Bách cùng hai cô con gái và hai nàng dâu ngồi ăn cơm nguội mắm sống. Mắm lóc thịt đỏ au au xé từng miếng cỡ ngón tay út, thị ba chỉ xắt mỏng, tép muỗi xào mỡ xắt hột lựu, ớt trái, dưa leo bổ dọc, cải thơm cay tươi non, rau thơm... Năm mẹ con hả hê ăn món mắm đồng rau rẫy, mắt sáng quắc vì caỵ Bà Hương sư Bách dặn dò:  
- Tao muốn mồng hai Tết, tất cả con trai con gái, dâu rể, cháu nội cháu ngoại phải tề tựu đông đủ dưới mái nhà nầy.  
Thím Ba Gà Lôi nhỏ nhẹ:  
- Thưa má, chồng con có cho trồng hai vồng cải tùa xại để làm dưa. Vậy má để con bao thầu nồi thit cá đệm trứng luộc kho chung cùng hai hai món dưa cải dưa giá.  
Cô Tư Cúc nói:  
- Con lo khoản đầu heo luộc, lòng heo chọ Con có nuôi hai con heo thiến mỗi con nặng cỡ một tạ. Lối 29 tháng chạp nầy lò heo Chánh Hiệp sẽ tới bắt, họ kiếng lại cho con hai cái thủ vĩ và hai bộ đồ lòng.  
Cô Năm Lan hớn hở:  
- Còn con có nuôi bầy gà, con sẽ lựa hai con gà mái tơ thiệt mập để má cúng hạ nêu. Ngoài ra con cũng xí phần khoản bánh luộc như bánh tét, bánh ích, bánh dừa và khoản bánh hấp như bánh bò, bánh da lợn, bánh qui, bánh thuẩn...   
Ngoài vườn sau, trong khuôn viên bà Hương sư Bách, thầy Hương quản Bưng cùng em là thầy Ba Gà Lôi đang săn sóc mấy luống cà, cà dái dê tím đậm và dài sọc, cà dĩa trắng ngà, cà tô-mách tròn xinh thắm đỏ. Trời trong nắng tốt, hàng vông đồng bên bờ rạch, bờ mương trổ hoa thắm màu huyết bồ câu. Đó là thứ màu đỏ thuần một sắc, không ửng vàng như hoa điệp tây, không ửng tim tím như màu ngọc lựu. Miền Nam có mai vàng và vông đỏ để đón Tết. Nhưng mai có thể cắt nhánh rồi chưng trong độc bình da rạn, còn hoa vông thì chỉ đẹp ngoài đất trời, nếu đem cắt nhánh cắm vô bình thì hoa lẫn nhánh đề trơ trẽn vô duyên và mau héo rũ.  
Thầy Ba Gà Lôi trồng mồng gà, vạn thọ, ớt kiểng, kim quất trong giỏ trẹ Nhưng thầy sang kim quất vô chậu sứ tráng men lam. Và khi qua Tết, mồng gà, vạn thọ phải bứt bỏ đi, ớt kiểng thì trồng trên vuông đất trồng rau để lấy trái. Thầy ghét loại vạn thọ màu hoa? hoàng nên trồng toàn vạn thọ cúc màu huỳnh yến. Thầy cũng không ưa mồng gà đuôi chồn màu vàng lẫn màu đỏ, bông hình tháp bút. Thầy chỉ trồng mồng gà lưỡi búa như một cuộn nhung đỏ bẻ vặn. Còn ới kiểng thì thầy trồng theo một loạt màu: vàng, đỏ, tím...   
Cô Tư Cúc mua mấy chậu cúc lẫn vạn thọ cúc đặng tôn vinh cái tên mỹ miều của cộ Mua được hai chậu cúc đại đóa màu tím lợt và hai chậu màu huỳnh yến, cô mừng húm. Còn cô Năm Lan mua mồng gà, vạn thọ, kim quất, ớt kiểng, cúc nhưng cô còn mua thêm hai chậu cẩm nhung. Đây là loại cẩm chướng màu trắng sọc tím, mỗi đóa lớn cỡ trái chanh gồm nhiều cánh có răng cưa khép lại. Cũng như lá cẫm chướng, lá cẫm nhung thuộc loại lá cỏ màu túy lục phủ một lớp tuyết nhưng thiệt mỏng thiệt mịn.  
Năm nay thầy Hương quản Bưng trồng hoa qùy và hoa thược dược để ăn Tết. Hai anh em thầy săm soi mấy chậu bông qùy màu vàng ấm, mấy chậu thược dược hường cánh sen rực rỡ dưới anh nắn vàng tươi như hỗ phách. Thầy Hương quản bảo em:  
- Có người gọi bông quỳ là hoa hướng dương, hoa thục quỳ, hoa nhật quỳ. Dân Nam kỳ mình là bông quỳ trơn lu cho gọn.  
Thầy Ba Gà Lôi nói:  
- Năm nay anh trồng bông qùy tốt quá. Rồi đây mỗi bông sẽ nở bự cỡ cái dĩa đựng nước mắm chớ không chơi. Còn thược dược màu hường thì thường quá, thược dược màu huỳnh yến hoặc cánh trắng nhị vàng mới hiếm qúy.  
Thầy Hương quản Bưng nói bọc xuôi:  
- Sân mình rộng, trồng bông huê cần ê hề chớ không cần quí.   
° ° °   
Yên lòng về khoảng bông huê, thím Hương quản Bưng liền nghĩ tới việc may áo Tết cho chồng con và cho mình. Thím biết vóc mình thím hơi mập nhưng gọn, ngặt là nước da thím hơi đen nên dù thích màu hường cánh sen và màu xanh đọt chuối, thìm vẫn không dám may mặc hai màu đó. Thôi thì thím may cái áo dài lụa màu xám vảy cá thác lác và một cái bằng hàng màu cam lợt điểm bông trắng là nhu nhã nhứt rồi. Con gái bà Cai tổng Hài cũng đen cỡ thím, bận áo màu xám, màu cam coi được đến! Thím phải bắt chước cô ta trong việc may mặc vì khắp Vịnh Chèo, dân nhà giàu đều khen cô ta ăn mặc đẹp.  
Dân miệt vườn từ 20 tuổi đến 30 tuổi chỉ cần hai bộ quần áo bằng vải ú hay vải xiêm để thay đổi hàng ngày là đủ. Hễ vào ngày Tết hay lễ lạc thì họ mới diện bộ quần áo đặc biệt tùy theo túi tiền. Thầy Hương quản Bưng năm nay gần 40 tuổi, lại là kẻ có chức phận trong hàng ngũ mười hai vị hương chức hội tề của làng nầy thì phải mặc áo dài bằng tố đen, đầu bịt khăn đóng hoặc khăn be, chơn đi giày hàm ếch. Nhưng thím muốn chồng mình năm nay diện áo gấm lam bông bạc để đi chúc Tết mấy ông hương chức, đứng đầu là ông Hương cả Bỉnh, ông Hương chủ Thử, ông Hương sư Hạt, ông Hương trưởng Bôn. Sau nữa, chồng thím sẽ chúc Tết thầy Cai tổng Ban, ông Bang biện Tịnh, toàn là dân danh gíá trong tổng, trong làng.  
Nhưng mỗi khi nhìn bàn chơn to phè của chồng, thím phát tức cười. Thầy Hương quản Bưng cũng như bao dân miệt vườn khác, thích đi chơn đất. Hễ có việc họp hành tại nhà làng thì thầy mới chịu xỏ chơn vô đôi guốc vông. Vậy còn đỡ hơn chú Tám Huỳnh Lân, chồng cô Tư Cúc. Tuy có tiền nhưng chú không thích se sua, cứ đi chơn đất. Tới tối, chú trèo lên giường phủi chơn sơ sịa rồi lăn đùng ra ngáy khò khò. Vào mấy ngày Tết hoặc vào những dịp đi ăn giỗ, chú Tám Huỳnh Lân ôm kè kè đôi guốc theo. Tới nhà gia chủ, chú liền bương bả ra sàn nước rửa chơn rồi mới xỏ guốc vào. Còn thầy Hương thân Lộc, chồng cô Năm Lan, khi ở nhà thì đi chơn đất để bồi líp, móc mương, nhưng hễ bước ra ngoài là thầy xỏ chơn vô guốc. Còn đôi giày đánh xi-ra đen thì thầy chỉ mang một lần, đó là dịp thầy đi Vịnh Chèo ăn cưới cô Hai Thiên Kim, con gái bà Cai tổng Hài. Sau đó thầy đem chưng giày trong tủ kiếng, coi như thờ sống của báu vậy.  
Cô Năm Lan bảo thím Hương quản Bưng và cô Tư Cúc:  
- Năm nay em không thèm sắm guốc cho thằng dê ôn dịch đó đâu. Đôi guốc em sắm cho nó hồi tháng rồi vẫn còn mới, gót chưa mòn, quai còn tốt. Còn đôi giày tây của nó hoa. may ba mươi năm sau mới chịu mòn một ly ở gót.  
Cô Tư Cúc cười:  
- Dượng Năm trắng trẻo bảnh trai, dẫu có ăn mặc xịch xạc mà vẫn đắt mèo nên dì tức sôi bọt quáp rồi chửi chồng rùm beng. Chồng tui coi vậy chớ chỉ biết nghĩ tới vợ nhà, không dây dưa chuyện mèo mỡ chim chuột. Năm nay tui nhứt định đưa ảnh đi chợ Cần Thơ, sắm cho ảnh một đôi giày tây đánh xi-ra cho thiệt bóng.  
Cô Năm Lan nguýt chị, xí một tiếng dài, Chồng chị tuy bảnh trai nhưng cù lần thì đắt mèo sao được? Chồng tui đã khôi ngô, trắng trẻo, lại có duyên ngầm nên lũ dâm phụ chạy theo rầm rầm nên gái lẵng lơ rủ nhau theo bám đít nó thì có gì lạ đâu nà!  
Cô Năm Lan không thuộc vào loại đờn bà nhà quê mà thuộc vào hạng phụ nữ trung lưu miệt vườn. Cô không đi nhổ mạ, cấy lúa, gặt lúa. Cô chỉ làm công việc trong nhà. Giờ con cô đã lớn và cô không còn chửa đẻ gì thêm nên cô xoay qua buôn bán để có đồng ra đồng vộ Bởi đó, Tết năm nay cô sẽ diện đôi dỏn nhung thêu cườm mà cô vừa mới sắm vì đi guốc hoài, dẫu là guốc sơn đen quai vẽ bông xanh đỏ đi nữa, cũng làm thiên hạ nhàm mắt.  
Bà Hương sư Bách, thím Hương quản Bưng, thím Ba Gà Lôi và cô Tư Cúc thì nghĩ rằng loại guốc vông mà thường mang trong nhà nếu còn mang trong dịp Tết sẽ có vẻ dị dị nừng nừng, cho nên họ sắm guốc sơn đen. Bà Hương sư đã sắm cái áo dài the La cải, bộ quần áo xuyến trắng để mặc cặp lúc đi ra ngoài. Hai chị em dâu mua lãnh tàu về để may quần. Chèn ơi, thứ lãnh trơn mà cặp lưng bằng nhiễu màu đọt chuối, thứ lãnh đen dệt bông mà cặp lưng bằng nhiễu màu hường cánh sen thì đẹp quá cỡ! Hễ bận quần lĩnh đen thì họ mặc áo nhiễu tím, áo xuyến trắng, áo lụa màu hường cho cái Tết của mình thêm thắm thêm tươi. Còn thứ áo bà ba bằng vải in bông xanh đỏ, dù còn mới đi nữa, cũng nên cất vô rương đợi ra giêng mặc lại.  
Cô Tư Cúc vốn cưng chồng, nhưng cô không nghĩ đến việc sắm quần áo Tết cho anh tạ Chú Tám Huỳnh Luông có một cái áo sơ-mi lụa trắng, một cái bằng vải ba-tít màu trứng sáo, một quần dài bằng nỉ xám, một quần bằng vải ka-ki màu xanh dương, một đôi giày xăng- đan. Nhưng chú ít có dịp diện đồ tây. Cô nói sẽ sắm giày tây cho chồng là để hù hai mụ chị dâu và cô em gái mình chớ cô ngại ra tỉnh Cần Thơ bằng đò máy lắm. Chồng cô không bảnh bao hào hoa như em rể cô, nhưng chú ta lực lưỡng, khoẻ mạnh, mặt mũi hiền hậu, dễ thương.  
Nhớ thuở nào, mỗi khi cô đi ngang qua xưởng mộc của ông Sáu Thiệt, có nghe anh chàng thợ tập sự tên Tám Huỳnh Luông vừa bào khúc gỗ căm xe vừa hát:  
Má ôi, con muốn lấy anh thợ bào  
Khòm lưng ảnh đẩy cái nào cũng sâu  
Bà Hương sư Bách sở dỉ chọn Tám Huỳnh Luông làm rể vì thấy anh ta chí thú làm ăn. Từ chỗ làm mướn, nhờ chút ít của cải của vợ, anh ta đi học đóng xuồng, đóng hòm và hiện nay làm chủ trại xuồng lẫn trại hòm, công cuộc làm ăn có vèo mở mang thêm. Còn cái việc anh ta khòm lưng đẩy sâu đẩy cạn thì thiên hạ chỉ biết từ khi cô Tư Cúc làm vợ anh ta rồi, cô ngoa? nguê bơi lội trong hạnh phúc. Cô phốp pháp và non nheo nhẻo. Cô ưa nhỏng nhẻo với chồng nhưng cũng săn sóc chồng từ miếng ăn thức uống tới tấm áo manh quần.  
Khoảng giữa tháng chạp, cô Tư Cúc rủ cô Năm Lan may áo bà ba, áo dài cho thiệt xuê xoang. Ngoài chợ Cần Thơ có nhiều hàng lụa phổ thông. Nào là sa-teng trơn, sa-teng dệt bông nổi lấp lánh. Thứ trơn để may quần, thứ dệt bông nổi may áo thì đúng điệu quá rồi. Nào là sa-teng tây trơn láng mịn mát mà có người gọi là sa-teng mình phấn vì nó phủ một lớp tuyết nhung thiệt mỏng thiệt nhẹ. Nào là xá-xị hơi giống sa-teng có màu đen dùng để may quần. Lại có cẩm tự là thứ lụa màu đen in bông chữ thọ dùnh để may quần. Cẩm tự có sắc gỗ mun chớ không có sắc huyền ngọc như sa-teng. Cô Tư Cúc khi đặt chơn tới tiệm tơ lụa là cô kêu bà chủ xé cho cô ba khúc sa-teng, cẩm tự, xá xị để cô may quần. Còn cô Năm Lan thì mua cẩm nhung đen để may áo bà ba và quần dài. Để may áo dài, cô Tư Cúc chọn cẩm châu trắng, cô Năm Lan chọn cẩm vân màu hoàng yến.  
Vào thời Pháp thuộc, về tơ lụa, phụ nữ miền Nam dùng nhiều thứ cẩm. Trước hết, ở miệt Tân Châu có sản xuất lụa cẩm châu (châu là Tân Châu) mềm và xốp. Còn cẩm nhung mỏng hơn, mỗi khi căng trong ánh sáng xuyên qua, ta thấy có những vạch sáng lấp lánh. Cẩm nhung màu trắng hay màu đen dùng để may quần, màu hoàng yến, hồng phấn hay tím sen dùng để may áo dài. Cẩm vân là lụa dệt nổi bông tiền điếu hay nét mây cuốn, chắc nhứt, vóc lụa còn thơm mùi tơ tằm. Cẩm trước là lụa dệt nổi bông lá trúc. Cẩm sen là lụa dệt nổi hình bông sen. Cẩm quít là lụa dệt nổi hình trái quít. Cẩm kim là lụa dệt nổi hình mũi kim.  
Thầy Ba Gà Lôi vốn có học cọt quẹt vài ba chữ nho, nghe vợ và hai mụ em gái cứ chót chét những tiếng "cẩm sen, cẩm quít, cẩm kim... " ngứa họng nạt nhàu:  
- Sao mấy người ưa dùng ba chữ nửa nạc nửa mỡ vậy? Lụa nổi hình bông sen tức là cẩm liên, nổi hình trái quít là cẩm quất, nổi hình mũi kim thì gọi là cẩm châm. Ai đời chữ đầu thì mấy người gọi bằng chữ Hán, chữ cuối thì gọi bằng chữ nôm nghe sao thuốc chuột quá!  
Thím Ba Gà Lôi không thèm cãi cọ với ông chồng nói chữ của mình. Thím nhứt định gọi là cẩm sen, cẩm quít, cẩm kim, ai có kiện thì thím sẽ vác chiếu đi hầu. Thím mà gọi cẩm liên, cẩm quất, cẩm châm thì ma nó hìểu!  
Cô Tư Cúc chọn cẩm cúc màu vàng tươi, cẩm phù dung hường để may áo bà bạ Còn cô Năm Lan chọn cẩm lan may thêm chiếc áo dài, còn dư một khúc lụa, cô may áo túi. Ngoài ra, cô chọn cẩm phụng trắng để may quần. Cô ỏn ẻn bảo chồng:  
- Mình thấy em bận chiếc quần cẩm phụng, chiếc áo cẩm lan trẻ hơn mấy tuổi? Mình có nhớ hồi mình chưa cưới em, sáng sáng em mặc áo cẩm lan ra sân tưới mấy líp bông huệ, mình đi ngang nhà, hát: Lan huệ sầu ai lan huệ héo. Lan huệ sầu tình trong héo ngoài tươi.  
Thầy Hương thân Lộc nói bọc xuôi:  
- Ờ, anh nhớ hoài đó chớ. Hồi đó, có vài lần anh đi qua nhà mình, có nghe mình hát câu: Trách ai đánh trống bỏ dùi. Dê tui cho được xô tui xuống bùn.  
Cô Năm Lan sừng sộ:  
- Ma bắt thằng cha nầy cho rồi! Tui đời nào thèm hát những câu xui xẻo đó? Đó là con ở của chị tui hát ru thằng con anh Hai tui ngủ. Thiệt rõ ràng hồi xưa thằng cha ôn binh cốt đột nầy lượn qua nhà tía má tui cốt để ve vãn con Tí chới có thèm ngó ngàng gì tới tui đâu nà. Phải mà, con Tí trắng da dài tóc, còn tui đen thủi đen thui, đen thùi lùi cứt chuột mà...   
Thầy Hương thân Lộc lật đật dọt lẹ, không dám ngồi nghe con vợ hoạn thơ tụng một chầu kinh điếc con ráy.  
Nhà thầy Ba Gà Lôi vốn sát bờ kinh Vàm Xáng, lại gần Cầu Đúc Cái Xình là nơi ghe thương hồ ưa tụ họp. Chợ Vàm Xáng hay các chợ quê khác thường bán vải nhiều hơn bán hàng lụa. Vải trắng và vải đen hiệu Xe Lửa, hiệu Trái Đào thạnh hành nhứt. Ngoài ra còn có vải xiêm tẩm hồ bóng mượt, vải ta dệt to sợi, vải hộ giền dệt thô tháp, có gút mắt nhỏ cở hột giền. Ở chốn quê mùa hẻo lánh, vào mùa nắng và nhứt là vào lúc lúa đã gặt xong, thường có ghe trà vải len lỏi theo những dòng nước để vào đến tận nơi. Thím Ba Gà Lôi đón mua vải in bông để may áo bà ba cho hai cô con gái xí xọn của mình.  
Ôi ghe trà vải! Có một anh thương hồ tên là Chín Tân Ngãi có giọng hò thiệt dễ thương. Cứ sau ngày rằm tháng chạp, Chín ta chèo ghe qua lại kinh Vàm Xáng và rạch Hóc Hoa? để bán hàng. Chẳng những chàng bán trà vải mà còn bán kim hát máy, dĩa hát máy và các tuồng cải lương được in thành những tập sác mỏng khổ nhỏ. Các cô gái ở dọc theo sông thường bồi hồi xúc động khi nghe giọng hò ấm áp của chàng:  
Hò.. Ợ. Ớ... Ơ  
Cây da tróc gốc  
Thợ mộc đem cưa  
Gặp em đứng bóng ban trưa  
Trách trời mau tối, phân chưa hết lời  
Lụy nhỏ lúc biệt ly  
Anh đi em ơ?  
Rạng mặt đá vàng, xin chớ bỏ nhau...   
Cô Út Ngọc Nhung, em ruột thím Ba Gà Lôi vốn nhạy cảm với bất cứ câu hò nào được diễn tả bằng giọng đẹp và mùi. Từ bốn năm nay, kể từ khi má cô là bà Chín Lũ chết đi thì cô ở chung với vợ chồng thầy Ba Gà Lôi. Hai chị em có cùng một khuôn mặt, nhưng thím Ba thì vóc dáng thanh cảnh, tươi mát, còn cô thì thân mình phốp pháp nồng nàn hơn. Mắt thím Ba ranh mãnh, linh hoa, còn mắt cô Út là thứ mắt mời, ướt rượt và lẵng ngầm. Cô thường nói với mấy cô bạn chòm xóm rằng Chín Tân Ngãi bảnh trai như kép Bảy Nhiêu của gánh Phước Cương, sáng láng như kép Từ anh của gánh Trần Đắc. Mỗi khi nghe Chín Tân Ngãi hò ở mút đầu dơi đất là cô liền bước ra bến nước, đứng dưới gốc cây khế đơm đầy hoa tím, lòng man mác bâng khuâng.  
Có lần cô hỏi thầy Ba Gà Lôi:  
- Thưa anh Hai, em không hiểu tại sao mấy chủ ghe thương hồ, hễ bán trà thì họ ưa bán cặp với vải.  
Thầy Ba Gà Lôi vốn là tay uyên bác. Chuyện gì cũng được thầy cắt nghĩa có lớp có lang, có gốc có ngọn ráo trọi:  
- Một lẽ dể hiểu là họ tin rằng hương trà thấm vào vải làm cho mọt, gián không léo hánh tới. Đã vậy vải sồ, hàng lụa còn thơm mùi trà. Có người cho rằng hương trà còn trừ được mùi ẩm mốc nữa.  
Thầy Ba Gà Lôi cắt nghĩa vo vo, nhưng thầy không để ý cái hương vị ái tình trong câu hát của anh chàng bán trà vải đã thấm sâu vào tâm hồn, đã ướp mềm trái tim cô em vợ đa tình đa cảm của mình.   
° ° °   
Yên khoản may mặc, từ rằm tháng chạp, người nội trợ còn lo khoản bánh mứt.  
Vì nhà bà Hương sư Bách là một đại gia nên bắt đầu từ mồng mười tháng chạp, thím Hương quản Bưng đã lo làm các món bánh phơi khô: bánh phồng, bánh tráng, bánh tổ. Bánh phồng nếp, bánh tráng ngọt và bánh tổ mà làm bằng đường om thì thơm phải biết! Đây là thứ đường mật mía, đựng trong cái om đất, sột sệt màu nâu đỏ. Đường này thắng lỏng bỏ thêm gừng giã nát, chan lên tàu hũ bánh lọt hoặc sương sa hột lựu thì ngon hơn đường cát thập bội.  
Thím Ba Gà Lôi nhứt định chọn đường om để làm bánh tổ. Thứ bánh nầy không cần ăn vào dịp Tết cho nên thím không cần làm gấp, đợi đón ghe thương hồ để mua cho được đường om. Thím dặn cô Út Ngọc Nhung:  
- Mầy nhớ đón ghe thương hồ nào có bán đường om cho tao.  
Cô Út dạ dạ, mắt đã ướt giờ thêm sáng long lanh. Cô nhìn ra bến sau nhà đang lúc nước dồn lai láng và trong văn vắt như mắt mèo. Ngày ngày cô bồn chồn, đêm đêm cô khắc khoải mơ một bóng dáng, một giọng hò.  
Nhưng một buổi sáng mát rười rượi, giữa lúc con chim chìa vôi hót lảnh lót trên mái nhà, thì một giọng thân yêu, quen thuộc vang lồng lộng ngoài bến:  
Mặt trời vừa lặn, mặt trăng vừa ló  
Qưới nương em ơi, qua xin tỏ với nàng  
Con gái ông Bang, con gái ông Phủ qua cũng không màng  
Chỉ chuộng con bạn ngọc biết đá vàng thỉ chung.  
Cô Út Ngọc Nhung kêu ghe thương hồ lại. Quả thiệt đây là ghe của Chín Tân Ngãi. Cách mặt một năm, cô thấy Chính ta thêm lực lưỡng, mặt lúc nào cũng vui tươi, nụ cười mắt liếc lúc nào cũng tình tứ. Cô hỏi mua một xấp vải in bông hường. Sau đó cô bảo:  
- Em muốn mua đường om để làm bánh tổ, bánh ích, bánh bò nhưng tìm hoài mà không thấy. Anh Chín có biết ghe nào bán thứ đường đó xin nhắn họ ghé qua đây giùm em.  
Chín Tân Ngãi cười:  
- Hôm qua tui có mua được hai om đường. Thôi thì tui xin kỉnh cô một om làm duyên. Khi cô làm bánh xong, xin nhớ đến tui một chút cho ấm lòng kẻ sống đời gạo chợ nước sông nầy.  
Khi trao om đường cho cô gái, Chín Tân Ngãi miệng cười mắt liếc có vẻ gian tà dịch vật lắm. Anh ta hò:  
Nếm muỗng đường om, mùi thơm vị ngọt  
Thức trót canh gà, tuôn giọt cảm hoài  
Thân bậu như nhánh bông mai  
Phận qua chim cú lạc loài đứng trông  
Cô Út cười ngỏn ngoẻn  
- Thằng cha mắc dịch nầy hò cái điệu gì tầm xàm tầm bậy vậy?   
° ° °   
Thím Hương quản Bưng vừa khi làm xong bánh phồng nếp và bánh phồng khoai liền cho thím Ba Gà Lôi, cô Tư Cúc, cô Năm Lan một chục bánh mỗi thứ. Thím khoe:  
- Tui làm bánh phồng nếp bằng đường the, còn bánh phồng khoai bằng đường cá trắng trộn sữa hộp đó đa.  
Thím Ba Gà Lôi nhìn mặt bánh phồng khoai, miệng thì dạ dạ nhưng mắt liếc về hai cô em chồng. Cô Tư Cúc lẫn cô Năm Lan trề môi sau lưng thím Hương quản, kẻ nguýt ngưòi háy coi thiệt tức cười.  
Hôm sau, cô Năm Lan đội khăn màu hột gà, che dù tía tới nhà cô Tư Cúc xầm xì to nhỏ gì đó một hồi. Cô Tư liền quơ cái khăn màu hường quàng lên cổ, chụp cái nón gò găng thêu chỉ ngũ sắc ở mặt trong lên đầu rồi rủ cô Năm đến nhà thím Ba Gà Lôi, vẻ mặt cô nào cũng lộ vẻ tức tối.  
Thím Ba Gà Lôi cười mơn:  
- Cô Tư, cô Năm nghĩ sao? Bánh phồng nếp do chị Hai làm với đường thẻ hay đường hũ vậy?  
Cô Năm Lan cười lạt:  
- Bánh phồng nếp đó mà làm bằng đường thẻ sao không thơm mùi mật mía? Chị ăn một chút khi bánh chưa nướng chín thử coi. Đây là chỉ làm bằng đường hũ, em mà nói sai thì Thiên Lôi quánh em cháy thành than đi! Bánh làm đường thẻ thì làm sao tới tay tụi mình?  
Đường hũ là thứ đường thốt nốt được đựng trong hũ bằng sành thô nặng, có mùi chua mà không thơm bằng các loại đường mí như đường thẻ, đường cát vàng, đường cát trắng, đường phổi...   
Cô Tư Cúc cằn nhằn:  
- Thiệt tình em chưa thấy ai xạo như chị Hai mình. Chỉ đổ hô bánh phồng khoai của chỉ làm bằng đường cát trắng. Xời ơi, mặt bánh thì tối tăm như trời sắp chuyển mưa. Điệu đó con mẻ làm bánh bằng đường cát vàng hay đường cát mỡ gà, mà hổng chừng con mẻ còn trộn lộn thêm đường thẻ. Bánh làm bằng đường cát trắng thì mặt bánh vàng tươi và sáng rỡ như trăng rằm. Mà cũng lạ, sao tui nếm bánh không cảm thấy có mùi sữa hộp. Bánh nầy béo thì có béo, nhưng vị béo của nước cốt dừa tươi.  
Thím Ba Gà Lôi châm dầu vô lửa:  
- Bánh phồng nếp làm bằng đường thẻ, bánh phồng khoai làm bằng đường cát trắng trộn sữa hộp thì làm sao bọn nhà nghèo như tụi mình có phước phận được hưởng? Bánh ngon bánh khéo, bánh thượng hảo hạng thì chị Hai dùng để biếu xén dì Cai tổng hoặc bà Bang Biện, bà Hương cả, bà Hương chủ, bà Đốc học...   
Hôm đó, cô Năm Lan lẫn cô Tư Cúc được gia chủ mời ăn cháo gà. Bấy giờ họ mới để ý cách chưng dọn nhà cửa để chuẩn bị ăn Tết của thím Ba Gà Lôi. Thím Ba mới mua cặp liễn son, chữ mạ vàng để treo trên hai thân cột chỗ bàn thờ đức Quan Thánh Đế Quân, mua thêm một cái dĩa quả tử bằng sứ tráng me lam nét vẽ màu chàm, lớn gần bằng cái sàng gạo, đặt trên cổ bồng. Ngoài sân bông kiểng đón xuân đang bắt đầu đơm nụ. Trên thân cột ngoài hàng ba chưa chi đã dán liễn đỏ bằng giấy kim tương, giấy hồng đơn rồi.  
Khi rủ nhau ra về, cô Tư Cúc hỏi em:  
- Chị Ba than túng trước hụt sau, vậy mà chưa chi chị ta trang hoàng nhà cửa lộng lạc dường ấy.  
Cô Năm Lan cũng thắc mắc:  
- Mới nãy em có xuống nhà sau, thấy có con Út Ngọc Nhung đang ủi quần áo Tết. Chèng ơi, chị Ba mới sắm cái áo the nhung màu hường. Còn con Út được chỉ sắm cho chiếc áo lụa Bombay màu xanh da trời. Cả hai còn may quần sa-teng mình phấn trắng, quần cẩm tự đen.  
Cô Tư có vẻ bứt rứt:  
- Ờ, tao cũng thấy dưa hấu chất đầy bộ ngựa nơi gần buồng ảnh chỉ. Thiệt tình tao không dè chị Ba chuẩn bị ăn Tết lớn. Vậy mà ngoài miệng con mẻ cứ than nghèo than túng, làm như tàn mạt tới nơi.. Thiệt khó mà lường được bụng dạ của mụ chị dâu đó!  
Tuy nhiên với bản tánh phù thạnh, cô Tư Cúc lẫn cô Năm Lan nghĩ tới việc biếu xén quà cáp cho thím Ba Gà Lôi. Đó cũng là cách chuộc lỗi vì từ lâu họ có vẻ coi thường thím. Trưa hôm sau hai cô lựa dịp nhà thầy Ba tới giờ cơm đến tặng quà. Cô Tư tặng một chai nước mắm nhỉ, một gói bánh phồng tôm và gói bánh phồng cá. Cô Năm tặng nửa kí hạt dưa, một cân chà là, một chai rượu cỏ-nhác. Cả hai được mời dùng cơm. Mâm cơm có món cá chẽm chưng tương, món cá bống tượng chưng kim châm nấm mèo, món canh xà bần gồm củ cải muối nấu với sườn heo rắc ngò gai, món tôm kho tàu nước gạch đỏ ối... Mâm cơm thiệt sang làm hai cô trầm trồ không ngớt. Trước khi hai cô em chồng ra về, thím Ba Gà Lôi tặng mỗi cô một con khô cá lăng sình, một gói tôm khô cỡ nửa kí. Thím khen cô Tư:  
- Thiệt tui chưa thấy ai làm bánh phồng cá khéo như cộ Ý là cô dùng cá thác lác mà bánh khi chiên không tanh, ăn vô tui có cảm tưởng như ăn bánh phồng tôm vậy.  
Và thím không quên nịnh cô Năm Lan:  
- Chèng ơi, nhè chồng tui là dân quê mùa, cô tặng rượu qúy, ảnh không dám uống đâu. Chắc ảnh phải chưng trên bàn thờ để... thờ luôn.  
Cô Út Ngọc Nhung lãnh phần tráng bánh tráng giúp thím Ba Gà Lôi. Từ lúc canh năm, cô thức dậy pha bột, pha đường và nhúm bếp. Bánh tráng ăn vào dịp Tết thường có thứ bánh tráng rắc mè đen và bánh ngọt trộn đường om màu nâu đỏ rắc mè trắng. Bánh béo lẫn bánh ngọt đều có trộn nước cốt dừa. Ngoài ra cô Út còn làm bánh tráng trộn tôm khô cà nhuyễn và trộn nước cốt dừa, món ruột bên tía cô truyền lại.  
Trong khi cô Út Ngọc Nhung tráng bánh tráng thì dưới sông, Chín Tân Ngãi vừa chèo ghe vừa hát vọng cổ, khởi đầu bằng câu: "Một khi đã lậm với tình... ". Cô vừa tráng bánh không ngừng tay, vừa chớp mắt lia lịa nhìn ánh lửa đỏ hừng hực trong lò. Cô cất giọng thiệt trong thiệt êm lên hò:  
Tết nhứt tới nơi, em có đôi lời muốn nhắn  
Được bột khoai rồi, quên bột sắn sao anh?  
Tức thì ở dưới sông, Chín Tân Ngãi liền hò đáp lễ:  
Ai ưa chè táo sọn?  
Ai chuộng chè thưng?  
Ai ưng chè mè đen chú Chệt?  
Ai mê ai mệt chè bạch quả hột sen?  
Qua xin thề trước ngọn đèn  
Qua thích chè đậu trắng, thương con bạn hiền thỉ chung.  
Cô Út Ngọc Nhung nhìn bóng tối còn dầy đặc ngoài trời, nụ cười cô thêm rạng rỡ, đôi mắt cô càng ướt rượt. Thằng cha nầy hôm qua hát: "Chỉ chuộng con bạn ngọc biết đá vàng thỉ chung", hôm nay nó lại hát "Qua thích chè đậu trắng, thương con bạn hiền thỉ chung".  
Bánh tráng phơi hai ba cữ nắng là khô mặt, nhưng tâm hồn cô Út Ngọc Nhung vẫn thấm ướt âm vang dư vị giọng hò. Trong lúc phơi bánh tráng trên sân nắng, lâu lâu cô đảo mắt ngóng chừng xuống kinh Vàm Xáng. Thỉnh thoảng Chín Tân Ngãi chèo ghe lướt qua, khi thì giọng hò diệu vợi cất cao, lúc thì câu vọng cổ buồn như một lời thề rải vào cơn gió chướng lao xao từng đợt âm ba ngát lịm. Cô Út chớp mắt theo nhịp đập của trái tim, cứ cười chúm chím, má cô đỏ hồng hồng...   
Thím Ba Gà Lôi vô tình nào biết chuyện gì xảy ra trong hai đêm 18, 19 tháng chạp. Hễ gần đầu canh ba khi chuổi sao Bắc Đẩu mọc ngang trời, đôi mắt cô Út cũng rạng ngời như sao vì một câu hò:  
Ngước nhìn nguyệt lặn sao mờ  
Muốn qua thăm bậu, phải chờ canh ba  
Cô Út Ngọc Nhung mở nhẹ cửa buồng rồi đi xuống mé sông. Cho đến sáng 22, thím Ba Gà Lôi bước vô buồng em để kêu em đi chợ Vàm Xáng với thím thì giường cô Út trống trơn, một bức thơ của cô đặt trên chiếc gối hình bán nguyệt nhún tai bèo.  
Giữa lúc thím Ba Gà Lôi chết điếng thì cô Tư Cúc và cô Năm Lan làm bánh nướng như bánh men, bánh phục linh, bánh gai, bánh con đuông để sắp vào quả sơn son. Hồi còn son giá, hai cô được mẹ cho ra ở nhà bà Cai Tổng Hài để học môn bánh mứt. Bắt đầu từ rằm tháng chạp, cả hai làm mứt bí, mứt đu đủ, mứt củ cải, mứt khổ qua tỉa lộng bông hoặc cắt thành hình tròn, hình quả chám, tất cả đều viền răng cưa. Mứt dừa có thể nhuộm phẩm đỏ, xanh, vàng, màu nào cũng lợt nhưng tươi. Mứt gừng có ba loại: xắt mỏng rồi xên với đường, để nguyên củ xâm lỗ cho bớt cay rồi rim cách nào mà mặt ngoài khô ráo nhưng khi cắn thì chất đường đặc sánh tươm ra , và gừng xắt chỉ xên với đường làm mứt dẻo.  
Món mứt khế và khổ qua của cô Tư Cúc có phần khéo hơn của cô Năm Lan nhờ ở chỗ chơi trội màu sắc. Cô Tư nhuộm mứt với nước cỏ rồng chầu nên màu mứt xanh thắm thiết như màu ngọc thạch. Riêng cô Năm có bí quyết làm mứt cà chuạ Trái cà khi chưa làm mứt chỉ đỏ có một, nhưng khi nằm trong chiếc chảo xên đường của cô rồi thì nó đỏ tới hai ba, đỏ rực rỡ và tươi lộng lạc.  
Vào ngày 23 tháng chạp đưa ông Táo về chầu trời, cô Tư Cúc và cô Năm Lan kẻ cắp quả bánh, người mang quả mứt đến nhà vợ chồng thầy Ba Gà Lôi. Cả hai ngứa ngáy về cái tin cô Út Ngọc Nhung mất tích từ khi Chín Tân Ngãi chèo ghe đi khỏi khúc kinh Vàm Xáng chảy qua vùng nầy.  
Thím Ba Gà Lôi mặt tỉnh rụi, giọng ráo rẻ bảo hai cô em chồng:  
- Con em tui vưng lịnh vợ chồng tui về Cai Lậy tặng quà Tết cho bà con.  
Cô Tư Cúc chưng hửng:  
- Lâu nay chị thường than thở rằng từ khi hai bác thất lộc rồi thì ở Cai Lậy chị không còn ai là bà con thân thích để thăm viếng.  
Thím Ba Gà Lôi cười xí xoá:  
- Ối, ở đó thiếu gì bạn bè của ba má tui. Lại có dì Tám Chiếu em con nhà chú của má tui nữa chi! Dỉ đau bụng máu nên nhắn con Út về coi chừng coi đổi lũ con dùm dỉ. Tui thấy suốt năm nay con Út làm lụng cực khổ cho nên tui khuyên nó đi... đổi gió vậy mà.  
Cô Nam Lan làm bộ nhớ ra:  
- Mèn ơi, vậy mà con Tám cháu chị Hai Hương quản nhà mình nói nó có gặp con Út ngồi xe thổ mộ đi chợ Vãng sắm Tết.  
Thím Ba Gà Lôi vẫn giữ giọng phới phới và sắc mặt tươi rói, trả lời:  
- Ối, người giống người là chuyện thường. Chị em tui đâu có ai quen biết ai ở Tân Ngãi, Vĩnh Long thì mắc mớ chi con Út đặt chơn tới chỗ lạ hoắc lạ hươ đó!  
Cô Tư Cúc và cô Năm Lan bợ ngợ nhìn nhau, không biết nói gì thêm. Mụ chị dâu của họ vốn tráo trở, đã sắp đặt sẵn những câu trả lời để che đậy hành vi của em mình và để đối phó một cách liệt liệt oanh oanh với những câu hỏi trặc trẹo của kẻ tò mò tọc mạch.  
Khi hai cô em chồng kiếu từ ra về, thím Ba Gà Lôi vừa đấm ngực vừa khóc với chồng:  
- Con Út đem máu hoè trét lên mặt tui! Chị Hai Hương quản và con Tám cùn hai mụ cô sắp nhỏ vốn độc miệng đi đồn tùm lum rằng con Út có chửa nên cuốn gói theo trai luôn. Tui có nghe chị Bảy Hớn ở cuối xóm là chị bà con xa với thằng Chín Tân Ngãi, đâu mình thử dọ hỏi tông tích thẳng coi, rồi cho hai đứa nó xáp cục cho rồi.   
° ° °   
Chị Bảy Hớn sai khi nghe vợ chồng thầy Ba Gà Lôi tỏ tường trong đục ý định của họ, liền bảo:  
- Tụi nó đâu có về Tân Ngãi làm chi! Hiện giờ tụi nó đi vịnh Trà Bay ở đậu nhà thằng em tui. Nếu thầy thím cho tụi nó xáp cục với nhau thì chồng tui sẵn sàng đi với thầy để kiếm tụi nó.  
Thế là vào hăm tám tháng chạp, thầy Ba Gà Lôi đi vịnh Trà Baỵ Thím Hương quản Bưng cũng nóng lòng muốn biết chuyện cô Út Ngọc Nhung nên xách đít đến nhà thím Ba Gà Lôi, giả bộ đem cho nem và bì gói. Thím Hương quản Bưng hỏi:  
- Chú Ba đi đâu vậy thím?  
- Ai mà biết! Có lẽ ảnh đi theo con đĩ nào ở miệt Hóc Hoa? hoặc ảnh đi mướn thầy pháp dùng bùa để ếm mấy con đĩ nhiều chuyện nỡ phao vu cho con em tui bỏ nhà xách gói theo trai.  
Mặt thím Hương quản Bưng từ màu tương tàu biến thành màu tro xám. Còn mặt thím Ba Gà Lôi phừng phừng lửa giận. Thím Hương quản đau nhức tâm can vì Hóc Hoa? là nơi mà con Tám, cháu kêu thím bằng cô, đã lập nghiệp bốn năm nay.  
Thím Ba Gà Lôi lo quét dọn nhà cửa, chưng bày bàn thờ và lo sắp đạt mâm cơm cúng rước ông bà. Chiều ba mươi Tết, thầy Ba Gà Lôi trở về nhà với Chín Tân Ngãi và cô Út. Chín ta cùng cô Út rẽ qua nhà chị Bảy Hớn. Tại đây, chị Bảy sắp sẵn mâm trầu rượu để lát nữa, cặp Chín Tân Ngãi và Út Ngọc Nhung sẽ bưng qua tạ lỗi vợ chồng thầy Ba và làm lễ ra mắt ông bà luôn.  
Vừa về tới nhà, thầy Ba Gà Lôi bảo vợ:  
- Thằng Chín không còn ai là họ hàng ruột thịt ở Tân Ngãi hết. Nó nói nó sẽ về lập nghiệp ở vùng nầy. Nó vừa mua một miếng vườn hai mẫu ở Hóc Hoa? để cất nhà. Nó cũng có chút ít vốn để sắm ruộng. Vậy mình gả con Út cho nó cũng là việc tốt, việc nên làm.  
Thím Ba không biết nói sao, chỉ biết khóc ngon khóc ngọt. Con em tui đó, con Thị Mầu, con Trác Văn Quân đầu thai, thấy trai là động lòng chồn dạ thỏ, theo thói liễu ngõ huê tường, mê phường trôi sông lạc chợ. Xời ơi, mấy hôm rày tui phải mặt dạn mày dày với mấy con lủng, con lành có cái miệng thọp thẹp ưa bươi móc chuyện thiên hạ. Tui phải gom hết sức lực để gượng mặt làm mặt tỉnh tuồng, chớ tui khóc mấy tĩn mấy vịm nước mắt vì nhục nhã để đâu cho hết.  
Chín Tân Ngãi mặc áo dài bịt khăn be bưng khay trầu rượu đi trước, vợ chồng chị Bảy Hớn và cô Út đi sau. Chị Bảy mặc áo dài xuyến trắng, chơn đi guốc vông, còn cô Út mặc áo dài màu đọt chuối chơn đi guốc sơn đen, quai vẽ bông xanh đỏ. Hai thằng con trai của chị cũng lẽo đẽo theo sau làm lũ trẻ lối xóm và con chó phèn của chị cũng bắt chước vầy đoàn. Thầy Ba Gà Lôi đứng chờ sẵn ở cỗng. Thấy bên "đàng trai" tới, thầy chỉ cho anh Bảy Hớn, Chín Tân Ngãi và cô Út Ngọc Nhung vào sân rồi đóng cổng lại. Con chó cúp đuôi chui lỗ chó để vô sân làm thầy hét toánh lên.  
Khi đàng trai bước vô nhà thì đã thấy thím Ba Gà Lôi mặc áo dài tử tế ngồi vắt vẻo trên chiếc divan chơn quì bằng cẩm lai. Chị Bảy Hớn cười ngỏn ngoẻn bảo thím Ba bằng giọng văn vẻ:  
- Thằng Chín và con Út không đợi lịnh thím giáo, nỡ đành tò tí lén lút rồi cuốn gói đi tìm chỗ khác hú hí với nhau cho nên tụi nó ăn năn lung lắm. Nay thầy giáo thím giáo tính chuyện xáp cục cho sen ấu chung bàu, mận đào kề cận, thiệt may cho tụi nó lắm. Nay tui dắt tụi nó về xin lỗi thím giáo, xin thím ăn miếng trầu héo, uống chung rượu lạt để chứng nhận cuộc lương duyên của tụi nó. Tuy là tiền dâm hậu thú nhưng đôi xứng đôi, lứa xứng lứa, đào kia kép nọ hiệp thành một cắp xinh tốt rồng phụng. Sau nữa, xin thím cho tụi nó lạy bàn thờ ông bà gọi là ra mắt với kẻ ruột rà khuất mày khuất mặt.  
Thím Ba nguýt con em trời đánh và thằng tặc tử dâm bôn rồi khóc thêm một chặp nữa. Song thím cũng nhận lời chị Bảy Hớn uống ngụm rượu và ăn miếng trầu. Trong lúa nhai trầu rau ráu, thím ngó cái bụng của cô Út coi nó có bự lùm lùm như cái mả lạn chưa. Thiệt tình thím không biết con em thím đã vụng trộm với tên Chín Tân Ngãi từ hồi nào.  
Mâm cơm cúng rước ông bà ngoài món cháo vịt còn có mì xạ xào lòng gà và tôm đất lột vỏ, món chả cá thác lác để thầy Ba Gà Lôi và Chín Tân Ngãi cụng ly với nhau. Chén rượu thắt chặt tình anh em bạn cột chèo thắm thiết. Thầy Ba gọi Chín ta bằng "dượng Út" và xưng "anh" ngọt xớt. Còn Chín ta gọi thầy Ba bằng "anh Hai" và xưng "em" thiệt thân ái nhu mì. Thịt vịt chấm nước mắm gừng, rượu nếp than hương nồng vị ngọt làm cho mặt thầy Ba đỏ thôi phừng phừng, làm thím Ba nhớ tới cái thuở thầy mới trổ giọng dê thím cũng với cái mặt đỏ cỡ mặt nầy. Vậy mà sao thuở đó thím vẫn thấy thầy có duyên. Nghĩ tới đây, thím dịu bớt cơn thịnh nộ với con em út thuồng luồng hổ mang kia. Thím cứ gắp thịt vịt bỏ vào chén Chín Tân Ngãi và chén củ chồng liền tay.  
Sáng ngày mồng một, Kim Liên, Kim Huệ, con gái thầy Ba Gà Lôi, được dượng Út tụi nó tặng cho mỗi đứa một cái lược đồi mồi và lì xì năm đồng bạc mới tinh (thuở đó một tô cháo lòng giá 5 xu). Cô Út Ngọc Nhung đem mớ nữ trang mà Chín Tân Ngãi định làm sính lễ đưa cho thím Ba Gà Lôi coi. Tất cả gồm có một cặp bông hột xoàn bốn ly, một cây kiềng vàng, một cặp vòng vành chạm phụng giao đầu, một chiếc vòng mã não xanh, một chiếc cà rá nhận mặt cẩm thạch vuông, một sợi giây chuyền có miếng mề đai nhận hột ngọc điệp hình bầu dục. Thím Ba Gà Lôi trầm trồ:  
- Thằng Chín chắc có quen với tụi chệt xẩm nên mới mua được thứ mã não xanh lặt lìa như vầy. Còn ngọc điệp thì vừa trong vừa sáng ngời, lộng chấm đỏ, chấm xanh, chấm vàng lóng lánh. Chị Bảy Hớn có nói mồng mười tới, mình làm lễ thú phạt tiện lắm. Tao mà gả mầy càng sớm tao càng đỡ phập phồng, chừng đó tao mới được nhẹ mình nhẹ mẩy...   
Cô Út Ngọc Nhung năn nỉ:  
- Thôi mà chị Hai. Tết nhứt xin chị nhẹ lời cho em út nhờ mà...   
Mồng một, vợ chồng thầy Ba Gà Lôi ở nhà tiếp khách. Hễ gặp ai thầy cũng giới thiệu Chín Tân Ngãi:  
- Em bạn cột chèo của tui đó. Nó ở đây chơi, ra Tết nó mới sắm đồ đạc để chuẩn bị cưới con em vợ tui.  
Thím Ba Gà Lôi trọn đêm mồng một Tết cứ mài nanh vuốt để khi qua chúc Tết bà Hương sư Bách sẽ cắn xé chị dâu và hai mụ em chồng của mình bằng những lời nói xeo nói nạy độc địa.  
Nhà bà Hương sư Bách chưng dọn hực hỡ. Đồ đồng chưng trên bàn thờ đánh bóng sáng choang. Đèn năm ngọn treo trên trần nhả ánh sáng trắng xoá khắp trung đường. Trên các bàn thờ, đèn nến như sao sạ Nhang trầm tuôn khói thơm ngát. Dĩa quả tử trên mỗi bàn thờ chưng xoài, dừa xiêm, đu đủ, trái sung, bánh tét, bánh dừa, bánh ích, bánh in, bánh đậu xanh, trà hộp. Còn rượu tây, rượu thuốc thì sắp hàng dài dưới bàn thờ.  
Đây là dịp bà Hương sư Bách đem chưng bức màn thêu kim tuyến cùng tiền bàn, liễn chấn thêu cườm, chỉ ngũ sắc để nhà cửa thêm chóang lộn.  
Trai, gái, dâu, rể, cháu nội, cháu ngoại tề tựu đông đủ. Bà Hương sư Bách mặc áo gấm màu hồng điều nổi bông tròn mặt nguyệt, ngồi trên chiếc đi-văng chơn qùi để con cháu mừng tuổi và lì xì cho tui. nó.  
Lũ trẻ ra sân đốt pháo lạch tạch đùng. Thím Ba Gà Lôi xuống bếp, mặt xám bệt bạc nhưng nụ cười mở rộng toàng hoạc. Thím cất giọng the thé:  
- Chèn ơi, con Út tui đi Cai Lậy được dì Tám tui đùn nó cho thằng Chín Tân Ngãi. Thẳng mồ côi cha mẹ nên anh chị Bảy Hớn sẽ đứng làm chủ hôn, còn vợ chồng em của chỉ là anh chị Tám Thiệt sẽ làm ông mai bà mai cho gọn. Hôm ba mươi, con Út dắt thằng Chín về đây lạy vợ chồng tui để xin phép cho tụi nó làm một cái lễ đơn sợ Tuy vậy đồ sính lễ thì ê hề, vòng vàng, chuỗi hột, bông tai, cà rá tốt lộng lạc. Hôm nào rãnh, xin mời chị Hai cùng cô Tư, cô Năm qua coi.  
Thím Hương quản Bưng cùng cô Tư Cúc, cô Năm Lan nhìn nhau bợ ngợ. Cả ba cảm thấy quai hàm mình cứng lại, không biết nói sao cho phải. Thím Ba Gà Lôi vẫn cười tít toát nhưng giọng nói lúc rít, khi gầm, lúc nghiến, khi chói lói:  
- Con em tui đoan trang, thùy mị, hạnh kiểm nó không có chỗ nào đáng chê trách được hết. Bởi đó thằng Chín vừa thương yêu, vừa kính nể nó nên mới đi sính lễ hậu hĩ như vậy. Vậy mà có kẻ thúi miệng tanh mồm vu oan phao phản nó lấy ai không biết cho tới mang bầu, phải cuốn gói theo trai. Xời ơi, nói vậy mà không sợ mắc khẩu nghiệp!  
Thím quét cặp mắt ngùn ngụt nộ khí khắp ba người đờn bà lẽo lự kia. Cả ba cảm thấy lúng túng như con cá mắc cạn. Ai cũng biết con sư tử cái có bờm nầy vừa hổn dữ vừa liều lĩnh. Vào ngày Tết mà chọc nó thì nó sẽ làm rùm lên, suốt năm mình sẽ xui xẻo chớ chẳng ích lợi gì. Cô Tư Cúc vốn mau mắn, liền nói xuôi:  
- Vậy thì em mừng cho chị, cho con Út. Cuộc hôn nhơn của nó coi vậy mà xuôi chèo mát mái. Chẳng bằng thuở trước, em phải làm trành làm tréo tía má em dữ lắm, ổng bả sau rốt mới chịu gả em cho thằng cha Tám Huỳnh Luông đó.  
Cô Năm Lan phụ hoạ:  
- Ừ, con Út dễ tánh, hào hiệp nên cuộc đời nó không trục trặc gút mắc. Em xin có lời mừng cho nó.  
Thím Hương quản Bưng tránh cặp mắt chau quảu của mụ em dâu, cười cười dã lã:  
- Để tui nói với chồng tui, ngày cúng tất hạ nêu nên mời thằng em rể thím tới đây dùng cơm cho bà con mình biết nhau.

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**BÀ NĂM TƠ HỒNG**

Tôi còn nhớ trong xóm tôi có bà Năm Tơ Hồng. Tên thật là bà Năm Lương nhưng vì bà thích làm mai làm mối nên chòm xóm kêu bà là bà Năm Tơ Hồng. Thuở đó, bà Năm Tơ Hồng đã năm mươi tuổi, nhưng bà trẻ dai, coi như khoảng ba mươi ngoài. Bà ăn mặc tươm tất, áo lụa quần lãnh hoặc áo xuyến trắng quần xá xị, quần sa-teng, quần lục soạn, coi khác hẳn mấy bà lam lũ trong xóm. Bà Năm Tơ Hồng ưa đi chùa và có mặt thường xuyên ở các đám tiệc, đám giổ, cúng thôi nôi... trong xóm hoặc các làng lân cận.  
Bà Năm sống bằng nghề cho vay ăn lời rẻ và làm đầu thảo mấy chơn hụi. Bà có biệt tài lựa kẻ chơi hụi nên không bị úp hụi bao giờ. Nhờ lui tới giao thiệp chỗ nầy chỗ nọ, từ nơi giàu sang tới chốn hạ tiện trong tỉnh nên bà buôn bán cẩm thạch, hột xoàn chút chút, gọi là để cầu vui. Qua câu chuyện, người mới đến xóm tưởng đâu bà chỉ thuộc hạng trung lưu, đủ ăn đủ tiêu vậy thôi. Ai dè có đến nhà bà mới thấy cảnh bài trí xuê xoang hực hỡ: tủ cẩn, đi-văng chân qùy, choé độc bình bằng sứ lâu đời, lư hương, chân đèn bằng đồng, liễn son, liễn mun nỗi chữ thếp vàng... Bà Năm cười khiêm nhượng:  
- Tui có cái vỏ bề ngoài chớ cái ruột trống lốc hè. Bà con coi thấy bàn ghế tủ thờ toàn bằng gổ nu, cẩm lai là bởi của ông bà để lại, "hù" láng giềng lối xóm vậy mà!  
Lâu lâu bà đeo nữ trang. Gặp kẻ chắc lưỡi hít hà, bà làm bộ nhũn nhặn:  
- Ối, có gì đâu, của thiên hạ nhờ tui bán giùm kiếm chút huê hồng đó đa! Nè, thím coi cái hột xoàn nầy đi. Năm ly hai, nước trắng tím, lại tra chiếc vỏ bạch kim nên nó chiếu còn hơn sao Nam Tào Bắc Đẩu nữa. Thím mua chiếc cà rá nầy đeo vô là chú sắp nhỏ có mấy con vợ bé cũng bỏ tuốt để ở nhà hủ hỉ với thím. Ừa, hay là thím để dành cưới vợ cho thằng con trai đầu lòng của thím, có bảnh hơn không?  
Thiệt tình, chẳng ai biết việc làm của bà có xuôi chèo mát mái hay không, nhưng về chuyện làm mai thì hễ bà nhúng tay vào chỗ nào là chém chết ít lâu có chuyện gả cưới ở chỗ đó.  
Bà Năm Tơ Hồng thường tuyên bố:  
- Tui mát tay làm mai lắm. Tui mà xe duyên cho đám nào thì họ ăn đời ở kiếp với nhau, phu xướng phụ tùy. Gặp mấy thằng con trai thuộc hạng "đâm cha chém chú, lắc vú chị dâu, cạo đầu bà thím" tui cũng ghép được với mấy con "cắn cơm không bể, cắn tiền bể hai". Tuy hai đàng thuộc hạng trời ơi đất hỡi vậy mà khi họ ăn ở với nhau rồi thì sắt cầm hảo hiệp, chí thú làm ăn, nên cửa nên nhà.  
Bà Năm quả có biệt tài làm mai lắm. Làng xóm ai cũng tin miệng lưỡi của bà. Bà có óc quan sát, có cặp mắt nhắm tướng người. Một hôm bà gặp cô Sáu Ngọc Huệ cặp rổ đi vào rẫy mua rau. Cô gái hơi mảnh khảnh nhưng da trắng mịn như cánh hoa ngọc lan, đôi mắt đen láy nổi bật trên khuôn mặt trái soan.  
- Nè Sáu, con được mấy tuổi?  
Cô Sáu Ngọc Huệ nghiêng cây dù màu đỏ, sắc đỏ dưới nắng trải lên gò má mịn màng của cô một màu hồng tươi đẹp. Cô nhỏ nhẹ:  
- Thưa má Năm, năm nay con được mười bảy tuổi.  
- Chèng ơi! Con nhỏ nầy trổ mã coi được đến! Sáu à, con chịu lấy chồng không con? Để má Năm làm mai cho con nghen con?  
Cô Sáu Ngọc Huệ mắc cỡ kiếu từ, đi một nước vô rẫy. Hôm sau, bà Năm Tơ Hồng tìm cách lân la tới nhà ông bà giáo Hạt, song thân cô Sáu Ngọc Huệ. Nhà ông giáo Hạt ở gần khúc quanh Long Hồ, giữa khu vườn trồng ổi xá-lỵ sum sệ Ông bà có cậu trưởng nam tên Hai Hiếu, ăn học thành tài, hiện làm giáo sư toán. Nhưng năm cô con gái kế trước kia làm ông bà lo lắm. May nhờ có bà Năm Tơ Hồng mà ông bà gả trôi cô Ba Ngọc Lan cho một thương gia Minh hương, gả cô Tư Ngọc mai cho một thầy giáo dạy lớp tiếp liên, gả phăng cô Năm Ngọc Cúc cho thầy giám thị trường công lập tỉnh. Vừa khi cô Năm đi lấy chồng thì cô Sáu Ngọc Huệ cũng bắt đầu trổ mã.  
Hôm đó cô Sáu Ngọc Huệ đi vào xóm thâu tiền hụi và mua bún, bánh hỏi để dọn bữa trưa cho khách. Mỗi khi có bà Năm Tơ Hồng tới chơi, ông bà giáo Hạt mừng lắm, nhứt là từ khi cô Sáu Ngọc Huệ và cô Bảy Ngọc Lựu ra vẻ thiếu nữ trong chiếc áo dài màu xanh da trời. Hai cô mà luộc đầu heo, lỗ tai heo để ăn với bún, bánh hỏi, rau sống, mắm nêm thì khỏi chệ Miếng thịt luộc vừa mềm vừa giòn, lại trắng phau phau. Dĩ nhiên cái bí quyết luộc thịt đó do bà giáo Hạt truyền cho con gái được giữ kín. Mỗi khi chị em cô luộc thịt thì cả hai lo đóng cửa trước, ngõ sau cẩn thận, sợ có kẻ ăn cắp nghệ thuật luộc thịt gia truyền.  
Bà Năm Tơ Hồng súc miệng bằng chén nước trà huế pha lợt, rồi cất giọng:  
- Thầy giáo Cảnh năm nay được hai mươi bốn tuổi, người thiệt thà. Thẩy có được rảnh rang là chúi đầu vô sách luyện thi tú tài toán chớ không sanh sứa cờ bạc, rượu chè. Nếu chị với anh giáo bằng lòng thì tui dắt má thẩy lại. Má thẩy có một sở vườn bốn mẫu trồng cây trái, huê lợi mỗi năm cũng khá, lại thêm mười mẫu ruộng tốt ở miệt Lộc Hoà, cách chợ Vãng mười bảy cây số.  
Bà giáo Hạt têm một miếng trầu đưa cho bà Năm Tơ Hồng:  
- Ờ, con Huệ tui cũng như con của chị. Chị liệu coi chỗ nào tử tế gả nó dùm. Nhưng mà... - Bà giáo Hạt thấp giọng- thầy giáo Cảnh vóc vạc cao lớn, cười có lúm đồng tiền coi cũng có duyên. Có điều thiên hạ đồn rằng tía thẩy vốn lai Chà Và Châu Giang. Bà nội củ thẩy trước kia xinh tốt như tiên nga, kén chồng dữ lắm. Có thằng Chà Và Châu Giang giàu có muốn cưới bả, chẳng những bả không ưng mà còn nhiếc mắng người tạ Thằng Chà Và bèn dùng bùa ngải mê hoặc, rù quến bả tới nước bả có chửa, rồi đẻ ra ông già tía của thầy Cảnh. Chị Năm không thấy sao, nước da thầy Cảnh đen hù, giống như da ông nội thẩy vậy.  
Bà Năm Tơ Hồng nói:  
- Ối, hơi nào nhắc gốc tích người nầy người nọ, chị giáo! Tía của thầy Cảnh tuy lai Chà Và nhưng là người đàng hoàng, làm công chức ở Kho Bạc, chớ có thua sút ai đâu!  
Bà giáo Hạt nói xuôi:  
- Ờ, chị nói cũng phải. Song tui cũng cần hỏi lại con Sáu coi nó có ưng không. Thời buổi nầy tụi trẻ khó tánh lắm chị Ơi. Lai nữa ông nhà tui thường nói "ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên" đó chị Năm.  
Bà Năm cười chúm chím:  
- Ai mà thèm ép! Cứ nói phải quấy cho tụi nó nghe cũng đủ rồi. Chị để đó tui. Lưỡi của tui đây nè, ngọt như mật, trơn như mỡ. Tui chỉ nói vài tiếng là đá cũng phải mềm nữa là.  
Mâm cơm dọn lên. Ông giáo Hạt cũng vừa ở ngoài vườn bước vào. Vừa thấy bà Năm, ông vui vẻ:  
- Đêm qua có đom đóm vô nhà, tui biết thế nào cũng có điềm lành. Té ra bữa nay chị Năm tới chơi.  
Bà Năm Tơ Hồng cười hắc hắc:  
- Chớ sao, tui tới đâu là đem chuyện vui tới đó. "Thứ nhứt đom đóm vô nhà, thứ nhì chuột rúc, thứ ba hoa đèn" tức là ba điềm hên đó đa anh.  
Hai vợ chồng ân cần mời bà Năm ngồi vào mâm. Bà giáo Hạt hỏi cô Sáu Ngọc Huệ:  
- Con Bảy làm giống gì mà cứ lúc thúc trong buồng hoài vậy? Biểu nó ra đây chào hỏi má Năm đi chớ.  
Cô Sáu Ngọc Huệ trở vào buồng. Một lát, hai chị em cô bước ra. Cô Bảy Ngọc Lựu tròn trịa, xinh xắn. Môi cô tươi, răng cô trắng, cườm tay cô no nưỡng, trắng phau phau, đeo đôi vòng cẩm thạch màu xanh hoa lý.  
Bà Năm Tơ Hồng hỏi:  
- Con Bảy đây hả chị giáo? Năm nay nó được bao nhiêu tuổi vậy chị?  
- Ờ, con Bảy Ngọc Lựu đó đa! Nó mười sáu tuổi rồi đó. Tui sanh năm một mà chị.  
Bà Năm Tơ Hồng ngắm nghía cô gái, tấm tắc:  
- Da trắng, tóc mịn, tay chân suông đuột, môi đỏ au... Chèng đéc ơi, con nhỏ nầy có thua sút chị nó chỗ nào đâu! Mắt lại lá răm nữa. "Con mắt lá răm, chơn mày lá liễu đáng trăm quan tiền". Để tui làm mai giùm chị, chị chịu không chị giáo?  
Bà giáo Hạt nói:  
- Thì mình lo cho con Sáu xong rồi sẽ tính việc chung thân cho con Bảy.  
Bà Năm Tơ Hồng ngon lành:  
- Tui có thể làm mai một lượt một trăm đám. Nè, có thầy y tá tên Quỳnh, làm việc ở nhà thương chợ tỉnh, mới có hai mươi lăm tuổi, mặt mày sáng sủa, tánh tình dễ chịu, lại bặt thiệp nữa... Chị biết thẩy không? Thẩy ở dãy phố bà Thông Vịnh đó...   
Bà giáo Hạt cười nửa miệng, môi chỉ hé một nửa hàm răng hô:  
- Tui cứ lúc thúc trong nhà lo việc bếp núc, đâu có đi ta bà mà biết hết dân tứ xứ mới tới.  
Cô Bảy Ngọc Lựu ngứa miệng:  
- Con biết thẩy mà. Thẩy mập mạp, trắng như bạch chảng, coi ghê quá!  
Bà Năm Tơ Hồng quở:  
- Ê, đừng nói tầm bậy nà. Thời buổi nầy khó kiếm ông chồng trắng trẻo, bảnh trai lắm nghe con. Mà từ da trắng muốn làm cho da đen dễ ợt hè. Con cứ bắt thẩy trồng bông kiểng, trồng rau, phơi mình ngoài nắng chừng vài cữ là da thẩy sậm sòi chớ gì.  
Mặt cô Bảy vẫn phụng phịu:  
- Trắng gì mà trắng như heo cạo. Dẫu thẩy có phơi một trăm cữ nắng thì da thẩy bất quá đỏ thén như mồng gà lôi chớ làm sao mà sậm được!  
Bà Năm Tơ Hồng:  
- Má Năm cam đoan với con đó. Kỳ hè vừa rồi thẩy đi Vũng Tàu nghỉ mát, da thẩy bắt nắng, coi cũng mặn mòi như ai...   
Cô Bảy Ngọc Lựu chỉ cười tủm tỉm không cải nữa. Bà Năm Tơ Hồng hỏi cô Sáu Ngọc Huệ:  
- Nè Sáu, má Năm định làm mai con cho thầy giáo Cảnh. Con nghĩ sao đây?  
Cô Sáu ngập ngừng:  
- Thưa má Năm, thầy giáo Cảnh nào?  
- Thầy Cảnh con ông Hát, trưởng kho bạc đó con.  
- Có phải cái thầy đen như cột nhà cháy đó không?  
- Thẩy đó đạ Thẩy tuy đen đúa nhưng tướng tá mạnh dạn, mặt mày khôi ngô.  
Cô Sáu Ngọc Huệ vặn vẹo cái khăn mù-soa trong tay:  
- Ý cha, lấy thẩy làm chồng, đố con khỏi bị tụi bạn nó chế nhạo là lấy nhằm ông thần lọ nghe. hoặc Uất Trì Cung, Hà Ô Lôi...   
Bà Năm Tơ Hồng dễ gì chịu thụt lùi trước sụ vùng vằng của cô gái. Bà dỗ ngọt:  
- Con nhỏ nầy sao mà dại! Trai đen đúa mới có duyên chớ bộ. Mầy khéo kén cá chọn canh hoài đi, rủi hụt con cá lớn, sẩy con tôm bự thì chừng đó đừng có chắc lưỡi mà tiếc nghe con! Chưa chi mà con chê người ta thiếu điều... muốn ngộp hơi tắt thở vậy đó.  
Dù có chê bai kẻ bà Năm Tơ Hồng định làm mai, nhưng đêm đó cả hai cô gái cứ rạo rực, khó ngủ. Cô Sáu Ngọc Huệ từ chiều đã tắm rửa bằng xà-bông cô Ba thơm ngát. Cô bận quần áo trắng lên trung đường đốt đèn, thắp nhang, thay nước trong mấy bình bông sen, bông huệ. Cô lầm thầm khấn vái rất lâu trước bức tranh đức Quán Thế Âm bồ tát. Vừa khi cô vào buồng thay quần áo ngủ thì cô Bảy Ngọc Lựu bận áo tràng màu khói nhang đến bàn thờ Phật Bà. Cô triệt hạ dĩa quít, xuống bếp lấy mận và ổi đơm vô dĩa khác để cúng Phật. Dù cây nhang bạch đàn mà chị cô vừa thắp chưa lụn, cô vẫn đốt thêm cây nhang trầm hương. Cô khấn vái lâu hơn cô Sáu Ngọc Huệ và lạy như tế sao.  
Vừa về tới buồng, cô Bảy bắt gặp cô Sáu đang rọi kiếng. Cô Sáu Ngọc Huệ hết nặn mụn tới xỉa răng, rồi chải đầu. Chải đầu xong, không biết làm gì hơn, cô Sáu kéo hộc tủ lấy củ nghệ chấm lên mấy vết mụn vừa mới nặn.  
Cô Bảy Ngọc Lựu đương thèm săn sóc tóc dạ Da của cô thuộc loại mịn màng. Tóc cô nhỏ sợi, thuộc loại tóc mật, bỏ xoã ngang lưng coi thiệt là thơ mộng.  
Dù sao hai chị em cũng phải tính chuyện đi ngủ, vì khóm dạ lý bên hè bắt đầu toa? hương thơm ngát tức là gần nửa đêm rồi.  
Cô Bảy Ngọc Lựu cứ than dài thở vắn. Cô Sáu Ngọc Huệ cứ ngó mông ngọn đèn. Rốt cuộc cô chị lên tiếng trước:  
- Con hà bá, bộ mầy ăn không tiêu hay sao mà cứ thở nghe bắt mệt vậy?  
Cô em cười:  
- Còn chị, bộ đau bụng máu hay sao mà cứ xăng văng hoài, không chịu đi ngủ cho khoẻ?  
Cô Sáu thu dọn gương lược vô cái hộp tròn:  
- Nè Bảy, mầy thấy... thầy Cảnh ra sao?  
Cô Bảy Ngọc Lựu lúc nào cũng muốn chị mình lấy ai thì lấy phứt cho rồi, để ba má cô tính tới phần cộ Cô nói:  
- Đờn ông đâu cần đẹp trai. Thầy Cảnh có sống mũi cao, lưng dài, vai rộng, vóc vạc cân đối.. Thẩy có tương lai trước mặt, có quá khứ tốt lành sau lưng, ở đó mà chê bai thẩy rồi đèo bòng nọ kia. Chị sao ưa thói thả mồi bắt bóng!  
Sáu Ngọc Huệ vốn thích lấy chồng trắng trẻo, nho nhã. Nhưng mà cái thầy Quỳnh trắng gì mà trắng lạnh trắng lùng, coi nhột mắt làm sao! Nghe giọng chua lè của em, cô hăm he:  
- Coi bộ ba má chíp cái thầy Quỳnh đó rồi đa! Thây kệ, Bảy à! Mặt mày thẩy dù không có mặn mòi nhưng cũng hiền hậu. Duyên phận đã định rồi, mầy có chạy đàng trời cũng không tránh khỏi. Chạy trời không khỏi nắng, Bảy ôi!  
Cô Bảy Ngọc Lựu bứt rứt:  
- Thầy Quỳnh đâu có tóc đen như người Việt mình. Tóc thẩy hoe hoe đỏ, chắc là giống bạch chảng chứ gì!  
Cô Sáu mở hộp thuốc tể, lấy một viên cỡ viên bi đen óng và bát ngát mùi mật ong, nhai nhỏ rồi chiêu một ngụm nước trà. Thấy cô gầy gầy nên cô Ba Ngọc Lan bổ cho cô một tể thuốc có tác dụng làm kinh nguyệt điều hoà. Kinh nguyệt của cô Sáu khi trồi khi sụt như nước thủy triều nên thỉnh thoảng bà giáo Hạt làm món gà ác tiềm sanh địa hay trái tim heo chưng với châu sa, thần sa cho cô ăn. Vậy mà cô chẳng lên được kí-lô nào. Còn cô Bảy dẫu chỉ ăn một hột cơm vẫn không ốm bớt một gờ-ram.  
Cô Bảy Ngọc Lựu nhìn bóng trăng lồng ngoài khung cửa sổ, thở dài một cái sượt. Cô Sáu Ngọc Huệ háy:  
- Con nầy kỳ cục chưa? Lấy chồng mà nó làm như bi... xử bắn vậy!  
Cô Bảy tức mình:  
- Chồng con nỗi gì nà. Em chưa kịp lớn để lấy chồng, nay có má Năm a thần phù tới bày chuyện mai mối! Bộ chị tưởng lấy chồng rồi mình nhắm mắt về nhà chồng hay sao? Còn phải chuẩn bị tinh thần nữa chớ. Bô chị hổng lo hay sao, chị Sáu?  
Cô Sáu trề môi:  
- Ối, lo làm gì cho hao hơi tổn sức, Bảy! Tới đâu hay đó. Có khi mầy tính một đàng, kết quả một nẻo.  
Cô Bảy nhìn ngọn đèn lom lom:  
- Cha chả, còn cái đêm tân hôn nữa! Chừng đó mình sẽ... tính cách nào đây?  
Cô Sáu mắng:  
- Đồ khùng nà! Mầy khỏi cần tính, lúc đó thầy Quỳnh sẽ... tính cho mầy.  
Cô Bảy "hứ" một tiếng ghét bỏ:  
- Rủi thẩy... không chịu tính thì sao?  
Cô Sáu cười ngất:  
- Thì... tới phiên mầy tính.  
Cô Bảy cùn quằn:  
- Thôi, em không thèm lấy chồng đâu. Hổng có tính toán gì ráo trọi á.  
Cô Bảy thay một đồ mát bằng sa-teng xanh dịu rồi chui vô mùng. Cô xoay mặt về khung cửa sổ, hỏi chị:  
- Còn chị, trong đêm tân hôn, chị tính sao?  
Cô Sáu cười:  
- Tao hả? Tao sẽ... nhắm mắt.  
- Nhắm mắt hả họng phải không?  
- Ừa, tao sẽ nhắm mắt đưa chân, thử xem con Tạo xoay vần đến đâu.  
- Rủi con Tạo không chịu xoay vần thì mới làm sao?  
- Chừng đó sẽ haỵ Mầy quên một điều là ở đời nầy đâu phải ai cũng nhút nhát như mầy.  
Cô Bảy hỏi gặng:  
- Nếu... con Tạo không xoay vần thì chị phải tính chớ?  
Cô Sáu Ngọc Huệ mắng:  
- Cái con ôn dịch nầy sao mà ăn nói trặc trẹo quá! Ừa, chừng đó tao sẽ tính một cái rụp.  
Vốn có óc tò mò thiệt bự, nghe tới đây cô Bảy Ngọc Lựu lồm cồm ngồi dậy, hỏi dồn:  
- Đâu? Chị tính cách nào, nói em nghe chơi.  
Cô Sáu Ngọc Huệ ngon lành:  
- Chừng đó tao sẽ xách va-ly về nhà nầy.  
Cô Bảy rít lên hai tiếng "Tưởng gì!" rồi nằm xuống. Chưa giập bả trầu mà cô Bảy đã ngáy pho phọ Cô Sáu ngớ đăm đăm về phía em, lắc đầu nghĩ thầm: "May mà nó lo mà nó còn ham ăn ham ngủ như vậy đó! Hèn chi ông bà mình nói tụi nhỏ ăn chưa no lo chưa tới... "   
° ° °   
Đời làm mai hễ càng gặp khó khăn là càng thích chí, vì có dịp đem miệng lưỡi ra thuyết phục đôi bên trai gái. Bà Năm Tơ Hồng thường tuyên bố như vậy. Bởi đó, bà cứ trau giồi miệng lưỡi của mình cho càng ngày càng tinh vi, điêu luyện hơn.  
Về phía thầy giáo Cảnh, thầy cho rằng cô Sáu Ngọc Huệ hơi gầy, hơi khộ Nhận xét của thầy vừa thoát ra cửa miệng bị bà Năm Tơ Hồng chận liền:  
- Con gái lúc chưa chồng thì nó ốm gầy. Chừng đẻ xong vài lượt, máu huyết thay đổi, mình mẩy nó sẽ phốp pháp chớ gì. Cháu có thấy vợ thằng Tám Kéo không? Hồi chưa chồng, nó ốm như cây tre miểu, mình mẩy chỉ có da bọc xương. Vậy mà khi đẻ xong đứa con so, nó mập mạp tròn trịa, da trắng tóc dài, ai thấy cũng lấy làm lạ, cũng khen om sòm.  
Ba má thầy y tá Quỳnh sẵn sàng làm suôi với ông bà giáo Hạt vì hai bên đều môn đăng hộ đối. Thầy Quỳnh thì chê cô Bảy Ngọc Lựu hơi mập. Bà Năm Tơ Hồng thuyết phục:  
- Ối, con gái mập mạp là tướng vượng phu ích tử đó đa cháu. Như con Bảy Ngọc Lựu, vì là con út được tía má nó cưng chiều, chỉ ăn rồi lo việc thêu đan, sung sướng lắm. Chừng nào nó về với cháu, nó phải lo bếp núc cùng trăm thứ việc nhà, có cực khổ lo lắng là nó ốm bớt đi liền, cháu khéo lo!  
Dầu đôi bên chê khen lẫn nhau, dẫu đàng trai và đàng gái không mấy hài lòng về phương diện sắc vóc, bà Năm Tơ Hồng vẫn trổ tài thuyết phục để hai cái đám cưới được cử hành vào tháng giêng năm sau. Thầy giáo Cảnh muôn đời giữ màu da đen, cô Sáu Ngọc Huệ thì không mập thêm chút nào. Vậy mà họ yêu nhau rất mực. Cô Sáu Ngọc Huệ thường nhìn chồng nói giỡn:  
- Chắc hồi có chửa anh trong bụng, má anh uống thuốc bắc, ăn chè đậu đen hơi nhiều nên da anh đen quá là đen.  
Thầy giáo Cảnh vuốt ve vợ:  
- Chắc lúc má em mang em trong bụng, bà ăn cá lòng tong nên em ốm nhom ốm nhách. Phải chi bả ăn cá rô mề, ăn thịt gà thiến thì em sẽ mập mạp dễ thương hơn.  
Màu da thầy Cảnh đối với cô Sáu Ngọc Huệ không thành vấn đề từ sau tuần trăng mật. Nó như đứng ngoài bờ rào nhân dạng đầy nam tính của chồng cộ Khi thầy bị sốt rét, thiếu máu, nó trở thành màu mắm. Khi thầy phục sức, hồng hào nó trở nên màu tương tàu. Cô không cần nhìn nó nữa. Cô chỉ thấy ở chồng mình một thân thể dẻo dai, ngập tràn sức sống, óc khôi hài tế nhị, nụ cười cởi mở, bao dung.  
Về phía thầy Cảnh, thầy chỉ thấy vợ mình tuy mảnh mai nhưng thân thể mềm mại. Cái yếu ớt của cô đã gợi nơi thầy một sư che chở đầy âu yếm của đấng trượng phu.  
Bà Năm Tơ Hồng hài lòng lắm khi thấy cặp vợ chồng nầy yêu thương, hoà thuận. Hễ mua được món quà nào đặc biệt, họ cũng kính biếu bà. Mùa xoài, mùa mận, mùa quít, mùa vú sữa, mùa ốc gạo, mùa chim... Mùa nào thức đó, họ tặng bà đủ các món quà quê hương.  
Còn thầy Quỳnh và cô Bảy Ngọc Lựu thì sao? Mỗi xế chiều, thầy Quỳnh thích ra sân vận động để dợt đá banh. Thầy chỉ mặc cái quần cụt nên nước da thầy tiếp xúc với nắng nhiều, trở nên nâu hồng. Đường banh của thầy khá điêu luyện, nhờ đó hội banh của thầy đã từng thắng hội banh tỉnh Sa Đéc một cách vẻ vang trong kỳ so tài năm ngoái. Còn cô Bảy Ngọc Lựu vì sợ chồng chê nên không dám ăn uống xô bồ xô bộn. Thân thể cô bớt mập, trở nên tròn lẵn.  
Vợ chồng Quỳnh dọn về xóm Cầu Đào, gần miểu Quan Thánh Đế Quân. Cô Bảy Ngọc Lựu tỏ ra một người nội trợ xuất sắc. Thầy Quỳnh có nhiều dịp thưởng thức món đầu heo, lỗ tai heo luộc ăn với bánh hỏi rau sống mắm nêm do vợ làm. Nhiều lúc trong cơn chăn gối mặn nồng, cô Bảy Ngọc Lựu nhìn màu da nâu hồng nắng táp của chồng, thỏ thẻ:  
- Hồi xưa, khi má Năm tính làm mai anh cho em, em lỡ dại chê anh trắng như con heo cạo.  
Thầy Quỳnh ve vuốt đôi vai tròn của vợ, nhìn tấm lưng thon của vợ, thú thiệt:  
- Anh cũng vậy. Hồi đó anh chê em mập tròn như con cá bống mú.  
Bà Năm Tơ Hồng vui lắm. Gặp chòm xóm láng giềng bà khoe inh ỏi:  
- Bà con thấy chưa? Tui nói đâu là trúng đó. Cứ coi thầy Quỳnh và con Bảy Ngọc Lựu... Thiệt xứng đôi vừa lứa. Hồi chưa lấy con Bảy, thẩy trắng ngó mà phát ớn, còn con Bảy thì mập như trái xoài tượng. Bây giờ chồng thì mặn mòi, coi bảnh trai hết sức. Còn vợ thì liễu yếu đào tơ, thiệt đúng là một cặp tiên đồng ngọc nữ. Họ nồng nàn với nhau quá xá cỡ. Tui làm mai mát tay thiệt mà. Chắc kiếp trước tui là đồ đệ của ông Tơ bà Nguyệt đó đa.  
Và để chấm dứt sự khoe khoang rất chi là dễ thương của mình, bà chìa tấm ảnh cô Hai Kim Tuyến con của ông bà Bang biện Thuận ra khoe:  
- Cô nầy đang kén chồng đây. Cổ học trường Sư phạm ở Thầy gòn. Tui nhứt định làm mai cổ cho thầy đốc công sở Trường tiền tên là Trương Anh Tuấn. Bà con coi họ có xứng cặp với nhau hay không?  
Trong ảnh, cô Hai Kim Tuyến đứng bên chậu thược dược, mặt nghiêng nghiêng, miệng cười, mắt liếc có vẻ hớn hở lắm.. Bà Năm Tơ Hồng chắc lưỡi hít hà:  
- Thiệt là dễ thương! Hèn chi hồi xưa có một ông thi sĩ nào đó vịnh một mỹ nhơn khi cổ đi dạo vườn huê, xem bông kiểng: "Người ngọc bên hoa, hoa ửng sáng. Hoa cười bên ngọc, ngọc thêm trong". Hai câu thơ nầy vịnh cô Hai Kim Tuyến thiệt là không uổng cái hay, cái đẹp của thơ và nhứt là không phụ cái nhan sắc mặn mòi của cổ.   
° ° °   
Thưa bà con độc giả xa gần. Trải qua bao lớp sóng phế hưng của lịch sử, trải qua bao cuộc thăng trầm của tổ quốc, không ngờ mùa xuân năm ngoái tôi có dịp gặp lại bà Năm Tơ Hồng tại chùa Khánh Anh trên đất Pháp. Năm nay bà trên bảy chục tuổi, răng cỏ sệu sạo, tóc bạc như phết vôi, ấy vậy mà sắc mặt bà sáng hồng, mắt đưa đẩy theo câu chuyện dù da mặt bà đã nhăn, vai bà co rút. Tôi hỏi:  
- Sao bà qua bên đây được? Đi chánh thức theo quốc tịch Pháp hay đi vượt biên?  
Bà Năm Tơ Hồng cười hắc hắc:  
- Tui đâu có phải là dân Tây. Tốn mười hai lượng vàng mới được ông chủ tàu đánh cá ở Rạch Giá cho đi hùn đó. Tui đi với vợ chồng thằng Hứa. Cậu còn nhớ nó chớ?  
Hứa là con trai độc nhứt của bà. Anh ta làm thợ bạc nổi tiếng về việc tra kim cương vô vỏ bạch kim, mãi tới bốn mươi ngoài mới lấy vợ. Chòm xóm đồn rằng Hứa đi hỏi đám nào là đàng gái chạy tét vì Hứa ăn nói vô duyên. Mẹ làm mai nên con trai mất duyên! Sau cùng Hứa đi cưới cô Sâm vốn gái lỡ thời, ốm tong teo như cây sậy, trái với thân hình mập núc của Hứa. Khi ăn ở với nhau, cô Sâm béo đẹp ra, còn Hứa thì rắn chắc lại.. Cả hai cùng yêu đương, thuận thảo lắm. Bà Năm Tơ Hồng làm mai đám nào cũng suôn sẻ, trơn tru, nhưng tới khi đi hỏi vợ cho con lại phải trầy vi tróc vảy mới cưới được cô gái ế chồng, lạt nhách như cơm nguội cho con.  
Bà Năm Tơ Hồng khoe:  
- Bây giờ tui mộ đạo lắm cậu à. Chúa nhựt nào tui cũng lên mấy chùa làm công quả. Tui cũng làm áp phe chút chút. Cậu coi ai muốn mua cẩm thạch thì nhớ liên lạc với tui nghe không?  
Bà cho tôi số điện thoại rồi dặn:  
- Thằng Hứa làm thợ bạc chắc cậu chưa quên. Ai có san hô, mã não, hổ phách, ngọc lựu, ngọc miêu nhỡn, ngọc huyền... muốn tra vỏ bạc, vỏ vàng thì cũng cứ phone theo số điện thoại đó.  
Tôi hỏi bà còn tiếp tục làm mai nữa không, bà vỗ vai tôi, cười tít mắt, nói ngon lành:  
- Vẫn tiếp tục chớ cậu. Tui thương cho mấy cậu thanh niên, mấy cô gái bơ vơ xứ người mà chưa có đôi bạn. Phải tìm cách "xe duyên chỉ thắm" cho họ để họ đẻ con cho đông, một khi kéo về nước là tấn công tụi cộng sãn một cái rụp để kéo tụi nó xuống địa ngục chầu thằng cha Bác Hồ của tụi nó.  
Tràng cười dòn khấm khướu của bà chấm dứt câu nói. Trước khi chia tay bà còn dặn tôi:  
- Có rảnh lại tui chơi nghen cậu. Con cháu vợ của thằng Hứa đẹp như đào Thanh Nga hiện cũng đang kén chồng. Cậu lại đàng tui chơi đi. Nó mà nấu canh chua cá "đô-rát" cho cậu ăn là cậu mê liền...

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**GIẤC MỘNG BÀ GIÀ TRẦU**

Mèn ơi, dì Chín! Hèn lâu mới được thơ dì. Té ra kỳ hè nầy dì đi nghỉ mát ở miền núi Anh-bờ (Alpes). Thiệt dì sung sướng quá, tiền già lãnh đều đều, chơn cẳng còn dẻo để chạy áp-phe kiếm thêm tiền bạc phây phả, năm nào dì cũng đi nghỉ mát, thiệt tình tui có lời mừng cho dì.  
Tui khác dì ở chỗ, một khi ra hải ngoại rồi thì trời, biển, núi, rừng, thị trấn nào cũng là những cái của người dị chủng. Đi đâu tui cũng có cảm tưởng lạc lõng, bởi đó nên tưi ưa lúc thúc ở nhà, o bế lau chùi nhà cửa đồ đạc, mỗi ngày hai khoá tụng kinh lai rai, tối tối trước khi đi ngủ tui tụng bảy biến chú Đại Bi để cái tâm từ bi chan hoà, kéo thần thức vô giấc ngủ suông sẻ.  
Dì hỏi ở Troyes có gì lạ không. Hình như có lạ chút chút. Số là con út Quế Lan của tui tuần trước thèm ăn canh chua bạc hà. Tui không biết thứ bạc hà bày bán ở tiệm thực phẩm Á châu có phải là bạc hà thiệt thọ không, coi thì thấy bẹ lá cũng giống như bẹ bạc hà nhưng màu đậm hơn, tui liền can gián nó:  
- Tao coi bộ thứ bẹ bạc hà nầy hơi giống bẹ môn. Nếu gặp môn ngọt thì không sao, lỡ ăn nhằm môn ngứa, có nước ngậm vôi ăn trầu cũng chưa hết ngứa.  
Cỏn ỏn ẻn:  
- Bạc hà thiệt đó má. Chèn ơi, bạc hà nầy mà nấu với cá đổ-rát (dorade) thế cá lóc thì ngon nhức nhối chớ không chơi. Má để đó cho con. Đêm qua con nằm chiêm bao thấy mình ních một tô canh chua bự tổ chảng, sáng nay con không biến mộng thành thiệt thì con ấm ách, khó chịu lắm.  
Miệng nói, tay nó lượm bó bạc hà bỏ vào giỏ xách thì tui còn mồm miệng nào ngăn cản nó nữa, hả dì?  
Canh chua sắp dọn ra thì cỏn quay điện thoại mời thằng kép Bắc kỳ và hai con bạn của nó tới ăn. Riêng tui, cũng bởi gởi mua được trầu, cau, vôi, thuốc nhờ bà bạn đi Paris về nên tui nhai miếng trầu để nhớ cố hương. Tui nghiền ngẫm miếng trầu, vị nồng của vôi, của trầu hoa. với vị chát của cau, vị cay của thuốc trở nên nồng mặn, thơm tho khó tả. Tui nhai trầu thiệt chậm rãi, cảm thấy hơi thở mình trở nên tinh khiết, máu chảy trong huyết quản mình ấm áp dị kỳ. Như dì biết, năm 58 tuổi tui mới bỏ nước ra đi, đã tập ăn trầu hơn hai năm cho mặn mòi bà già, cho răng cỏ chặt chịa. Bởi đó mà tui ghiền trầu, khác hẵn mấy bà già tân thời ở Sài-gòn. Trên đất khách không dễ gì mua được trầu cau nên tui đành nhịn. Nay gặp được trầu tui dại gì mà không khỉa một miếng cho ấm áp cuộc đời, cho mình sống lại ngày xưa, hén dì?  
Miếng trầu coi vậy mà cứu khổ cứu nạn tui đó dì Chín.  
Thằng kép độc của con gái tui cùng hai con đào lẵng bạn nó xúm xít quanh mâm cơm, bắt đầu ca tụng canh chua miền Nam và công kích ông Vũ Bằng. Con Thanh Hoa trề môi dài cả thước:  
- Ông Vũ Bằng khi Món lạ miền Nam mà quên viết về canh chuạ Tuy canh chua phổ thông ở miền Nam nhưng em tin chắc nó là kỳ quan đối với người Bắc, đối với ổng.  
Kép Tuấn Phương gốc Bắc kỳ, nói xuôi:  
- Người Bắc có món riêu nấu với nhiều loại cá nhưng không phong phú bằng món canh chua miền Nam.  
Con Minh Nguyệt ỏn ẻn:  
- Người Nam nấu canh chua bằng me nè, bằng lá giấm nè, bằng lá dang nè, bằng cơm mẻ nè, bằng măng chua nè... Nấu với cá gì cũng được, với tôm cũng xong, với thịt gà càng ngon nữa...   
Tui nghe cái giọng kỳ thị Bắc Nam mà phát ghét, liền mắng:  
- Tụi bây cứ ăn canh chua cho đã đời chê chán đi. Hơi đâu mà bây chỏ mỏ ngắt véo người Bắc, xỉa xói ông Vũ Bằng? Người ta có công với văn học, bây mang ơn không hết, có lý đâu đem ổng ra thượng mổ hạ xẻ ổng?  
Tụi nó liền tẻn tò nín khẹ Thế rồi mạnh thằng thằng chan, mạnh con con húp. Chừng một tiếng đồng hồ sau, mặt ba con đào lẵng kia sưng húp và đỏ ké. Còn thằng kép độc thì nổi mề- đay cùng mình, ngứa gãi thôi tưng bừng... Rốt cuộc tui phải điện thoại kêu con Ba Quế Anh chở tụi nó tới bịnh viện gần tháp nước. Tui sợ điếng, sợ tê dại. Mấy cỏn khóc rấm rứt. Con Minh Nguyệt tấm tức:  
- Chu choa ơi, nghĩ tới cá màn rửa, súc ruột mà em mọc ốc cùng mình.  
May một điều là bác sĩ trực chích thuốc rồi kê toa cho tụi nó mua thuốc trị cái dị ứng do bạc hà thổ tả đó gây nên.   
° ° °   
Dì Chín, tui rất mừng là ba đứa con gái cưng của tui có tinh thần dân tộc vững mạnh. Như con Út Quế Lan của tui đây đời nào mà thèm ăn cơm ở căng-tin buổi trưa lúc đi làm! Mỗi sáng, tui phải dậy sớm nấu com canh, kho thịt cá rồi xếp vô mấy ngăn gà-mên cho nó đem theo đến hãng xưởng. Con nầy chê tất cả các món Tây, nó chỉ ăn món tây do tay nó nấu, tra thêm nhiều gia vị.  
Tui coi bộ hồn quê ám ảnh nó hơi nhiều. Hồn quê thường thể hiện bằng món ăn. Cứ vài hôm, nó lăng líu:  
- Mèn ơi, hồi hôm tui nằm chiêm bao thấy ăn cá lóc kho tiêu có chan mỡ xắt hột lựu.  
Chiều đi làm về, nó lái xe đến tiệm thực phẩm Á châu mua cá lóc đông lạnh về kho tộ. Bữa khá, nó véo von:  
- Chèn ơi, tui nằm mộng thấy được về quê ăn canh chua dưa măng nấu với cá bông lau.  
Tuần lễ đó ở Troyes không có cá bông lau đông lạnh, nhưng nó vẫn mua dưa măng để nấu với cá hồi.  
Tới màn nó nằm mơ thấy ăn sầu riêng, là tui bắt đầu nhức đầu rồi đó dì Chín. Hồi ở Việt Nam tui đã sợ thứ trái cây nầy. Hễ tập ăn là nhợn miệng, bợn dạ và choáng váng mặt mày. Con Út Quế Lan vốn chủ trương biến mộng thành thực, đổi ảo thành chơn nên cuối tuần nó lái xe đi Paris để mua sầu riêng cho bằng được. Khi nó đem hai trái sầu riêng bự tổ chảng về thì con Hai Quế Hương, con Ba Quế Anh từ Ba-suyt- Ốp (Bar sur Aube) lái xe đến chực sẵn. Cả ba chị em nó pha cà-phê thiệt ngoan rồi vừa ăn sầu riêng vừa nhấm nháp cà-phê, chót chét chuyện đời lảnh lót. Tui phải rút lui về buồng, xức dầu Nhị thiên đường lên chót mũi để báng mùi sầu riêng quái ác kia đi.  
Như dì rõ đó, con Út tui chỉ thương nhớ cố quán, cố hương, cố quốc qua miếng ăn. Sức mấy mà nó chịu giúp đõ hội Ái hữu Việt kiều trong cá cuộc tổ chức hội chợ hoặc các buổi trình diễn văn nghệ giúp đồng bào vượt biển! Nhưng mà hễ có đêm nhảy nhót nào do kiều bào tổ chức thì nó mừng húm, mua vé đi nhảy cho tới gần sáng bét, sáng bạch mới chịu về nhà.  
Chiêm bao, chiêm bố, chiênm bị! Mèn ơi, tui cũng gặp hoài những hình ảnh cố hương trong chiêm bao như bao người Việt tị nạn khác. Tui thường thấy lại khung cảnh Phú Giáo mà tui đã sống, những cảnh di dân lánh nạn Cộng sản khỏi vùng xôi đậu, những trại định cư giữa các trại lính Địa phương quân và các đồn bót Nghĩa quân. Tui cũng thấy lại quê ngoại tui ở vùng Lái Thiêu đẫm đầy bóng mát những cây dâu miền dưới, cây chôm chôm, cây bòn bòn, cây măng cụt, cây mít tố nữ….  
Có một đêm tui thấy một chiếc ghe đậu dưới bến chợ Lái Thiêu chở đầy chén dĩa, tô tượng, vịm chậu bằng sành, cái thì tráng men ngà, cái thì tráng men xanh, cái thì tráng men màu da lươn. Tới chừng tỉnh dậy tui bồi hồi xúc động không tài nào dỗ giấc trở lại.  
Tui quên kể cho dì biết căn nhà con Út tui thuê giá mỗi tháng 700 quan, nước mưa hay thấm vô tường cho nên hễ mùa mưa là nhà âm ẩm hơi nước. Tui vốn bị phong thấp, hễ mưa kéo dài hai ngày là tui đau nhức từng khớp, từng lóng xương, mình mẫy tê mệ Một đêm nọ tui lại chiêm bao thấy mình đứng trước một tiệm thuốc bắc gần ngôi chợ miệt vườn hồi chạy tản cự Làng đìu hiu bên dòng sông nhỏ. Vào lúc xế chiều, nhà lồng chợ trống trơn. Tiệm thuốc bắc có một chú chệt mập ú, tóc thắt đuôi sam, tay nung núc mỡ, đeo chiếc vòng cẩm thạch màu xanh hoa lý, bụng bự chang bang. Chú cởi trần trùng trục, cầm cái dầm khuấy vào chảo gang đựng mật ong đang sôi sùng sục. Còn mụ vợ bó chân nhỏ xíu, đi lẩm đẩm tới quầy hàng, tay gảy vào bàn toán lách cách. Đó là những chú chệt, thím xẩm giàu có, thuở 1945 hãy còn tồn cổ…Vậy mà khi tỉnh dậy tui cảm hoài, cảm khái nghĩ ngợi lan man. Tuổi già nơi đất khách sung sướng thì có, nhưng ấm áp thì còn hỏi lại. Tui vụt thèm một căn bếp có nồi, trách, ơ bằng đất, có mẻ lửa than cháy đỏ. Dì ơi, kho cá bằng trách, bằng ơ đất trên mẻ lửa than chắc chắn cá sẽ thấm tháp, mặn mòi hơn. Nướng cá, nướng thịt trên mẻ lửa than, mỡ cá mỡ thịt nhỏ giọt xuống than, hơi mỡ cháy sẽ ướp khứa cá, miếng thịt thơm hơn. Còn nói gì mình nấu cơm trong chiếc nồi đất! Khi nước cơm cạn, mình phủ một miếng lá chuối trước khi đậy nắp vung lại, hột cơm thấm mùi lá chuối, thơm phưng phức. Tui không thể cắt nghĩa tại sao cơm nấu bằng nồi đất lại ngon hơn cơm nấu bằng nồi đồng, soong nhôm, nhưng sự thiệt là vậy đó dì!  
Cứ mỗi cơn đau nhức mình mẩy vào lúc trời mưa, tui lại đâm ra nhớ cảnh đốt hoa? lò để sắc thuốc bắc trong cái siêu bằng đất. Thuốc bắc uống thì đắng nhưng mùi thuốc sắc thì ấm áp, thơm thọ Hồi tui còn son giá, sống trong sự tưng tiu, đùm bọc của tía má tui, hễ khi tui ể mình, ấm đầu sổ mũi là má tui đưa tui tới ông bang trưởng bang Phước Kiến vốn là chủ nhơn tiệm Hạnh Huê Đường ở tỉnh nhà. Ổng sau khi xem mạch hốt thuốc còn cho tui một trái táo tàu và một trái cà na khô, gói chung vô gói thuốc. Má tui khi sắc thuốc xong, rót thuốc ra chiếc tô kiểu tráng men lam đặt trên dĩa sứ trắng. Bên cạnh tô thuốc là trái táo tàu và trái càn na khô tươm mật ướt trĩn. Dì ơi, tuổi già của chị em mình nơi xứ lạ quê người cần có thuốc bắc mới ích khí bổ thần. Ngặt một nỗi trên các nước Âu Châu không có tiệm thuốc bắc.  
Thằng rể tui, chồng con Hai Quế Hương, kỳ hè năm ngoái đi viếng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, khi về mua cho tui một mớ thuốc bắc gồm có thuốc xổ, thuốc trị nhức mỏi, thuốc trị no hơi sình bụng và ba thang thuốc ích khí bổ thần. Tui nài được chiếc siêu đất để sắc thuốc, nhưng sắc bằng lửa lò ga, không đúng điệu lắm. Nhưng mà có còn hơn không, phải không dì?  
Dì Chín ơi, chúng ta thiếu cái không khí xứ mình. Ở nhà tui cũng nấu phở, nấu suông, nấu bún bò, đổ bánh bèo, tráng bánh cuốn, để cùng ăn với con, rể. Nhưng thỉnh thoảng tụi tui rủ nhau đi Paris ăn tiệm ở quận 13, sau đó đi viếng thăm các nơi để thấy chung quanh mình toàn là đồng hương, để hưởng vài giây phút cố hương trong các tiệm bánh mì dồn thịt, trong tiệm sách báo và băng nhạc…Có nhiều lúc tui nghĩ rằng ở khu Paris 13, nếu ông xã trưởng Tây cho phép ai đó đóng bàn ghế bằng gỗ, mà phải là ghế đẩy rồi che mái tôn bán cà phê vào mùa hè, chắc là cái quán cốc đó sẽ đắt khách lắm. Nếu có ai sắm được gióng, gánh để bán cháo lòng, bì bùn, bánh canh, bún bò, bánh ướt, chè đậu thì chắc thực khách sẽ chiếu cố nườm nượp. Và nếu ai đó sắm được xe đẩy có gắn mấy miếng kiếng vẽ sự tích truyện Tam Quốc xanh đỏ loè loẹt để bán mì, hủ tiếu, hoành thánh…tui chắc khách hàng sẽ chen lấn tới muạ Dì ơi, ăn hàng chưa đủ ngon, mà còn phải ăn cả hình ảnh cố hương, có phải không?  
Bởi đó bánh chưng, bánh tét gói bằng giấy bạc đâu có ngon thua bánh chưng, bánh tét gói bằng lá chuối bao nhiêu, nhưng Tết nhứt mà bày những tấm bánh chưng, những đòn bánh tét bằng giấy bạc coi sao trơ quá, dù trước khi gói, người ta có trộn nước cốt lá dứa vào nếp cho có màu xanh và thơm tho như nếp thấm nước lá chuối khi luộc. Cũng vậy, muốn treo các xâu nem trong bếp, ta vẫn thích nem gói bằng lá chuối và khi bày nem ra dĩa, phải lót nem trên lớp lá vông hay lá chùm ruột thì dĩa nem mới ngon mắt, đượm tình.  
Mình già rồi, dì Chín à, cứ ưa sống trong kỷ niệm, bởi mình có biết làm gì hơn! Tụi nhỏ hay tụi xồn xồn còn bay nhảy được nên tụi nó còn nguồi ngoai nỗi nhớ cố hương để lo việc sắp tới, việc tương lai cho con cái. Nói nào ngay, ba đứa con gái tui đều biết thương mẹ, nên hè rồi con Hai Quế Hương đề nghị:  
- Hè nầy má đi tắm biển với tụi con đi. Hay là đi núi Vôi (Vosges) cũng gần đi thôi. Tụi nầy sẽ thuê nhà gỗ để ở chung với má.  
Tui lắc đầu lia lịa:  
- Đất nước nầy đâu phải đất nước của mình. Đi chơi chỗ khác hay là ở Troa (Troyes) nầy thì cũng như xa nhà rồi. Tao đi chơi biển, chơi hồ đâu thể bận may- Ô hay bận đồ tắm hai mãnh như mấy mụ đầm già! Tới chỗ có nước, tao bất quá thọc hai bàn chân xuống nước mà cũng gọi là tắm thì đi tắm biển kiểu đó uổng tiền lắm! Còn đi chơi núi, tao đâu có hơi sức để leo núi nữa. Bây có thương tao thì như mua trầu cau thường cho tao, mua truyện Tàu, tiểu thuyết cụ Hồ Biểu Chánh, mướn phim tập cho tao coi là bây trả hiếu cho mẹ bây rồi. Mà bây có mướn phim tập làm ơn tránh giùm tao loại phim chưởng có kẻ gian ác đánh kẻ hiền lương hộc ra hai ba đấu máu. Tim tao yếu, thấy máu mủ là tao xây xẩm mặt mày.   
° ° °   
Dì chín, con Út tui cứ chiêm bao các món ăn lia lịa, nên tui coi bộ nó lúc nầy bắt đầu tròn trịa rồi tròn hoay mấy hồi. Được cái, con gái còn trẻ tuổi, còn son giá, dẫu nó ít nạc mỡ nhiều thì cái bụng nó cũng còn sát rạt. Mỡ chỉ đắp lên mông nó chè bè. Vậy mà thằng kép nó khen nó sét-xi, nịnh sao mà hỗn hào! Tui thấy thằng đó cũng được trai, ăn ở tử tế nên mừng thầm con mình đã chọn mặt gởi vàng, rồi đây tôm cá sẽ lội chung bàu, vịt le sẽ đậu chung bãi. Bởi đó tui ưa nấu món ngon vật lạ cho thằng kép nịnh gốc Bắc đó ăn.  
Tui quên nói cho dì hay, gia đình thằng Tuấn Phương hiện giờ ở khu Nhà Thờ Xanh Lục (La Chapelle Saint-Luc). Tía nó hồi xưa làm việc ỏ nhà bưu điện Sài gòn nên dân ở đây kêu là cụ Phán giây thép. Cụ Phán bà khuấy bánh đúc ngon thần sầu. Ngặt bả không ăn trầu nên mỗi khi khuấy bánh đúc là tới xin vôi của tui. Riết rồi dân Bắc kỳ ở Troa trước khi khuấy bánh đúc là điện thoại cho tui để xin vôi. Tui biết ý nên mua vôi mỗi lần hai ba kí, dự trữ trong nhà, hễ ai xin là tui chọ Đôi khi tui gởi bột gạo, đậu phọng, cùi dừa nhờ họ làm bánh đúc giùm. Mấy bả sẵn lòng khuấy bánh đúc giùm tui, nhưng khi tui nhờ họ chỉ dạy cách làm thì họ tìm cách quanh quẩn để từ chối. Họ làm giùm bánh thiệt ngon, cốt để khoe tài, nhưng dấu cách làm như tui giữ hột xoàn, như thần tài giữ kho tàng trân bữu.  
Tui chắc mẽm con Út Quế Lan của tui sẽ là vợ thằng Bắc kỳ Tuấn Phương nên tui giao du với cụ Phán bà và kiều bào gốc Bắc thường lắm. Tui cho con gái út ít của tui ăn bánh đúc chấm mắm tôm hà rầm, ăn bánh đúc chấm tương Cự Đà lia lịa, để tâm hồn nó thấm tháp phong vị Bắc kỳ, để mai sau nó yêu thương đắm đuối, mặn muối cay gừng với tên kép nịnh kia.  
Ai dè một hôm con út mập của tui vừa đi Ba-suyt-Xen (Bar-sur-Seine) về, rít nghe ớn óc:  
- Thôi rồi, con gặp thằng tiểu tặc Bắc kỳ đó sánh vai với con đầm ở chung cư gần nhà bưu điện Sạt-trơ (Chartreux) đi câu cá. Má biết con đó mà, con đầm sến chiều mát ưa đưa hai đứa con nó lại trước sân chung cư mình để chơi cầu tuột đó!  
Tui giựt mình đồm độp. Thằng Tuấn Phương sanh sự lấy đầm? Ông bà ông vải ơi! Trai Mít mà lấy mấy con Phiên nữ thì đúng là đuôi chuột vọc hũ mỡ! Con út tui coi vậy chớ trai Pháp trai Việt xun xoe đeo đuổi nó hà rầm. Nhưng bởi nó mê ngón đờn ghi-ta cùng giọng hát giống Chế Linh, Duy Khánh của thẳng nên nó cho gie nhiều đám. Thẳng dám cho con gái tui đi tàu bay giấy lên chín từng mây xanh rồi đá giò lái ngang xương cho nó té xuống đất, càng lên cao càng té đau là vậy. Tuy vậy tui cũng tìm lời phải quấy khuyên can con Út:  
- Thôi con. Ai làm quấy có đất trời chứng giám. Con mà bày đặt trả đủa nớ, nay Lao Ái mai Tiết Ngao Tào, sớm đào tối mận thì làm nhơ danh đờn bà con nhà có đạo lý.  
Cỏn chui vô buồng, đóng cửa khóc rấm rứt suốt cái cuối tuần. Trọn tuần lễ sau, nó lững đững lờ đờ, dật dờ hồn phách, oán trách kẻ bạc tình, bất bình duyên số. Vào cuối tuần kế, hai thị đào lẵng Minh Nguyệt, Thanh Hoa có ghé nhà chơi. Tui cũng mừng cho con gái tui có bạn an ủi, nói chuyện tầm ruồng để giải sầu. Tui lật đật đi nấu suông đãi khách. Đứng trong bếp quết nhuyễn tôm, tui lóng tai nghe tụi nó đía dóc. Con Minh Nguyệt vo vảnh:  
- Xời ơi, tao tưởng thằng Tuấn Phương của mầy quơ được con đầm nào sạch nước cản, ai dè nó vướng vô con Bô-Lết (Paulette). Con đó hôi nách, quơ nó thà quơ con chuột xạ còn sướng hơn.  
Con Thanh Hoa cười:  
- Nó hôi nách với mầy, với người khác, nhưng nó thơm tho với thằng Tuấn Phương thì sao?  
- Con đó mỗi tuần mới tắm một lần. Ít khi nó chịu súc miệng. Hễ hôi nách là nó nã dầu thơm vô nách. Mỗi sáng, nó làm biếng súc miệng đánh răng nên cứ nhai sơ-Uynh-gôm để báng mùi hôi răng.  
Con Út tui chua ngoa:  
- Cứt có thúi mới rù quến được chó. Chuột chết sình mới nhử được kên kên, quà quạ, diều hâu.  
Tui bước ra, chỉnh tụi nó:  
- Tụi bây còn nhỏ mà nói giọng phách, giọng cầu cao, không sợ giảm phước, không sợ mắc khẩu nghiệp hay sao? Thằng kia không thương con Út nữa thì nó tháo lui trước. Nó chưa đến cho con Út cái bụng chình ình là may phước rồi.  
Tui nghĩ tui buồn lắm dì Chín à! Con Út tui vì mê thằng kép Bắc kỳ nên nó ăn lìm lịm bánh đúc chấm mắm tôm, bún riêu, bún thang, bún bung, bánh cuốn… Khi rã rời keo sơn với thẳng, nó vẫn mê các món Bắc kỳ dài dài. Còn tui ra công làm món Nam, nào suông, nào chạo, nào bánh tầm bì chan nước cốt dừa…cho thẳng ăn, vậy mà sao tâm hồn nó không thấm đậm tình ý Nam kỳ, không chịu cưới con gái tui cho rồi! Đẻ con gái là để dành gả cho kẻ xứng lứa vừa đôi, chớ tui không dám giữ lâu, đố khỏi có ngày sanh giặc.  
Tui cứ nằm chiêm bao thấy mình ngồi chễm chệ trên “đi-quăng” chơn qùy. Con Út tui bận áo dài gấm, đầu đội khăn vành dây đứng bên thằng đực mặc áo dài gấm, đầu chít khăn đóng, sắp sửa lạy tui trong ngày rước dâu. Tui sung sướng khóc rấm rứt và tỉnh dậy, để rồi trằn trọc khoảng đêm còn lại.  
Như dì đã rõ, tui hề chưa được diễm phước làm đám cưới cho con Hai Quế Hương và cho con Ba Quế Lan. Tụi nầy, con chị kéo con em, con em đeo con chị, xách gói êm ru bà rù về nhà trai. Rõ ràng là gái đâu có gái hỗn hào. Trai chưa làm rể, gái vào làm dâu! Sau bốn lần cặp xách lung tung lang tang, hết thằng đực nội hoá nầy tới thằng dâm tặc ngoại bang khác, con Hai Quế Hương may mắn được thằng Bắc kỳ tuy có cù lần nhưng tử tế làm giá thú đàng hoàng. Đứa con gái đầu lòng của tui gìờ đây yên nơi yên chỗ, hư trước nên sau, thôi vậy tui cũng mừng. Còn con Ba Quế Anh thì có xé rào lấy tên Pháp tặc hồi còn ở Lộc Ninh, nhưng dầu sao nó vẫn một chồng một vợ, không có vụ buông rồng bắt rắn, đổi trắng thay đen.  
Hai con gái lớn của tui biến tui thành bà ngoại quốc tế đó dì. Tui có cháu ngoại Mỹ, cháu ngoại Pháp, cháu ngoại Việt…nhục nhã để đâu cho hết! Khi con Út tui tò tí với thằng Bắc kỳ, tui cũng vái cho duyên nợ nó vuông tròn, như nước mắm hòn pha nước mắm Phan Thiết. Ai dè tên kép nịnh thích mùi chuột xạ củ con đầm Bô-lết nên giết tình đồng chủng với con gái tui. Cái hư bắt đầu từ con chị, từ con chim đầu đàn có phải?  
Ít tuần sau con Út vắng nhà hà rầm. Thiên hạ kiều bào ở khu Nhà Đỏ xầm xì xụt xịt chuyện cỏn dan díu với thằng Tây sửa ống nước có nhà ở gần ga xe lửa. Thôi rồi, con nha đầu yêu lồi nầy muốn trả đủa thằng kép nịnh nên quơ đại tên Pháp tặc xuất thân lao động kia. Bao phen tui gạn hỏi cỏn thì nó mồm năm miệng mười chối leo lẻo: "Làm gì có! Đâu mà có! Đâu có chuyện kỳ cục như vậy! Má tin mấy con mụ lẽo lự đó thì có nước bán lúa giống!"   
° ° °   
Bao nhiêu kỳ vọng nơi cô con gái út của tưi đã tan tành theo mây khói rồi đó dì Chín. Bây giờ tui tìm an ủi nơi miếng trầu vào những đêm khó ngủ. Nhai trầu để thấm thía cảnh sống tạm dụng hiện tại. Nhai trầu để nhớ lại căn nhà quê quán ở tại xã Bố Lá, quận Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.  
Như dì đã rõ, vào năm 1969, ông Tướng vùng III thấy xã nầy thuộc vùng xôi đậu nên ra lịnh di dân về trại định cư Bến Cát. Chánh quyền quốc gia phái toán dân sự vụ tiểu khu Bình Dương với Sư đoàn 5 Bộ binh tới lo vụ đó. Trước khi đưa dân rút lui, họ giựt sập tất cả nhà cửa để Việt cộng không chỗ tá túc. Ngôi nhà ngói ba căn hai chái của tui chỉ trong một giờ đồng hồ là thành đống gạch ngói ngổn ngang.  
Ba mẹ con tui sống ở trại định cư Bến Cát được hai tháng rồi tìm về Lộc Ninh, nơi đó có con em tui sanh cơ lập nghiệp trên 20 năm quạ Với chút ít vốn liếng, tui mở tiệm bán guốc dép Nhựt. Tui còn mua hai chiếc bàn biđa để mở tiệm cho hai đứa con gái lớn trông nom. Cuộc sống ba mẹ con khá sung túc, tui cũng mừng thầm.  
Dì Chín biết hôn? Tai hoa. bỗng dưng dến xuống gia đình tui một cái ình như trời giáng. Có một gã kép hát đã giải nghệ về Lộc Ninh mởi tiệm bán giấy bút, sách báo và cho mướn tiểu thuyết. Tuy đã giải nghệ mà giọng ca nó còn mùi tận mạng. Rảnh rang là nó tới tiệm biđa của tui chơi vài bàn.. Tối tối nó ôm cây đờn kìm khảy lẳng tẳng rồi mùi sáu câu làm cặp mắt con Hai Quế Hương vốn đã lẵng lại càng thêm ướt rượt. Một đêm nọ, đang lúc tui thao thức khó ngủ thì bỗng nghe bên giường hai cỏn, con Hai Quế Hương cất giọng:  
-Suối biếc dãy Nam Sơn cuốn trôi từng bông hoa rụng, như đánh dấu buổi phân ly của Lương Sơn Bá, Chúc Anh ơ…ơ…Đài…  
Tui liền chạy lại, lớn tiếng la rầy:  
- Hai, mầy làm cái gì kỳ cục vậy Hai? Nửa đêm thanh vắng mà mầy còn hát xướng, không sợ hai bên hàng xóm người ta quở hay sao!  
Con Hai Quế Hương mắt vẫn nhắm nghiền. Té ra nó đang mớ! Cũng sau đêm đó, tui mới vỡ lẽ là tên kép giải nghệ kia tới đây thụt biđa giữa thanh thiên bạch nhựt, nhưng nó còn lén lút thụt cho con Hai không biết bao nhiêu hiệp mà cỏn mang bầu ba tháng. Tui sợ tai tiếng, phải nói trớ là cỏn bị chứng đau máu, cần lên Sài gòn châm cứu một thời gian. Lên tới đó, tui gửi nó cho con Hai Kim Khánh, chị con nhà bác nó nuôi đẻ giùm, rồi gởi đứa nhỏ cho vú nuôi. Con Hai Quế Hương sau khi đập bầu trở nên mướt rượt, xinh tốt, nếu không như Tạ Nguyệt Kiểu thì cũng Phàn Phụng Cơ trong vở tuồng San Hậu. Nó đi bán sờ-nách-ba đâu chừng bảy tháng thì ôm thêm cái bầu nữa. Úy mẹt mẻ ông bà ông vải đồng đinh tí sửu tiên nhơn tổ đường ơi! Thằng Mỹ, tía cái thai trong bụng con Hai, cỡi máy bay về nước, không hề hay biết mình gởi lại trong bụng nó một cục nợ Oan gia, trét cứt gà lên mặt con quỉ đó, bôi cứt chó trên mặt con mụ già nầy.  
Rồi thời cuộc dập dồn, đẩy miền nam vô tay Cộng sản.. Từ lúc đến nhà con Hai Kim Khánh tá túc cho đến lúc bán sờ-nách-ba, con Hai Quế Hương được vợ chồng con nầy đùm bọc. Tình bà con đổi dần thành tình ruột thịt pha lẫn tình tri kỷ. Sau ngày 30-4-75, thằng chồng con Hai Kim Khánh vì là đại úy nên phải đi học tập. Hai cỏn cùng đùm bọc nhau, bán chợ trời nuôi lũ con. Dè đâu trước khi thằng chồng con Hai Kim Khánh đăng ký học tập, nó còn ráng gởi lại trong bụng vợ cái thai ba tháng. Vì quá lao lực, cỏn sảo thai, băng huyết và chết tại nhà thương Từ Dũ. Trước khi chết, nó cầm tay con gái tui trối trăn:  
- Em ráng nuôi hai đứa con của chị. Và nếu chồng chị về, em liệu cách mà an ủi ảnh.  
Tội nghiệp con gái tui! Nó dãi dầu buôn bán để nuôi bốn đứa nhỏ: hai cháu, hai con. Đứa con gái lớn của Hai Kim Khánh tên là Kim Loan mới 13 tuổi, sớm hiểu biết nên giữ hai đứa con của con Hai Quế Hương cho con Hai đi kiếm sống. Nhờ Phật độ, nhờ hồn thiêng con Hai Kim Khánh phù hộ nên con Hai tui buôn bán chợ đen chợ đỏ khá quá. Nó đi thăm nuôi thằng chồng con Hai Kim Khánh hai lần rồi vượt biên với bốn đứa nhỏ.   
° ° °   
Trong lúc con Hai Quế Hương lên Sài gòn để đẻ thì con Ba Quế Anh coi sóc tiệm biđa.  
Tui có tài đẻ con gái bóng sắc tuy chẳng chói sáng hơn ai, nhưng con nào cũng có cặp mắt ướt rượt. Hễ gặp mấy thằng đực là con nào con nấy đưa đẩy cặp mắt, liếc dọc liếc ngang, vàng tan đá lỏng.  
Nhưng mà dì Chín à, con Ba Quế Anh tuy mê hoặc biết bao anh hùng hảo hớn, nhưng nó lại không ưng ai. Chỉ có một tên đực té vô được cặp mắt ướt rượt của nó. Đó là thằng Tây thơ ký đồn điền cao su Lộc Ninh. Thiệt tình tui không sao hiểu nổi nó. Có viên đại úy ban tiếp liệu chi khu xun xoe ve vãn nó mà nó không gật cũng chẳng lắc, để tên kia tương tư nhừ tử. Còn cái thằng thơ ký dị chủng kia chiều chiều lái xe ghé quán bà Tám Thẹo uống lađe xong rồi mới qua quán biđa Tam Quế của tui để thụt biđạ Đùng một cái, con Quế Anh thỏ thẻ với tui:  
- Má à, thằng Mạc-xen La-ma (Marcel Lamarra) muốn cưới con. Con trót lỡ dại có thai với nó rồi!  
Ngộ hén! Tui chưa già cả và vẫn tưởng là mình giữ đám con gái khít khao, con ruồi chui qua không lọt, con mọt khó tọt vô, vậy mà rồi thằng dâm tặc Phú-lang-sa thả được lăng quăng vô bụng con Ba Quế Anh hồi nào không biết!  
Tui đành sang tiệm biđa, tiệm bán guốc dép cho chị bạn Phật tủ để thu xếp về Sài gòn lánh nhục. Kể ra tui cũng may mắn lắm đó. Nếu tui chậm chừng nửa năm là cơ nghiệp bị sa vào tay Việt cộng rồi, vì hồi năm 72, quận lỵ nầy bị tụi nó tràn vô chiếm đóng. Thằng Mạc-xen lúc đó chưa đử vi kiếng để lập nghiệp ở Sài gòn, nhưng vì thấy thời cuộc càng lúc càng găng nên quyết định đưa con Ba về Sài gòn trước, tui và con Út lên sau. Nó giữ chơn cạo giấy cho hãng xuất nhập cãng vỏ xe Michelin đó dì. Còn tui sang một quán bán tạp hoá ở chợ Bà Chiểu.  
Con Ba Quế Anh ở trong cư xá đường Bà Huyện Thanh Quan, thỉnh thoảng dắt chồng đi Bà Chiểu ăn bún thịt nướng và thăm mẹ. Nó làm áp-phe dữ lắm, nhưng kiếm chác chẳng được bao nhiêu. Thời cuộc biến chuyển dồn dập, ít ai muốn mua sắm hay khuếch trương cơ sở làm ăn.  
Bày ra việc bán buôn, tui không dám mở quán nhậu hoặc quán cà-phê vốn là nơi lui tới của đám đờn ông, bởi lúc nầy con Út Quế Lan mới mười lăm mà đã trổ mã. Nó nhất định không thèm học chữ, quyết ghi tên vô lớp luyện ca tân nhạc của Lê Minh Bằng, ghi lớp ca cổ nhạc của Út Trọng, của Ba Giáo…Nớ mơ trở thành cô Tài Lương thứ hai, ca cổ nhạc đã ngọt, mà ca tân nhạc cũng có nét như ai. Chiều tối, tiêm tạp hoá đóng cửa, con Út lên gác lửng, thả dài trên ghế lấy gân cổ rồi gò giọng cho ngọt:  
- Chè bột khoai ngọt ngon thanh mát, xin mời bà con cô bác hãy mua….ơ…ợ…ơ…giùm, giúp em qua khỏi cảnh nguy cùng. Đêm nay gió âm u, em đã lê chơn khắp phố phường hoa lệ…  
Tui nghe nó hát mà phát rầu! Tui nhớ tới cảnh con Hai Quế Hương chiêm bao ngủ mớ hát mấy câu vọng cổ mà tui bồn chồn lo lắng, sợ con út tui chưa thành ca sĩ mà đã ôm bầu do thầy luyện nhạc hoặc do bạn cùng lớp đúc nên.  
Thời cuộc đẩy tới tấp miền Nam gần tầm tay cướp giựt của bọn Cộng sản. Thằng Mạt-xen bỗng được tin tía nó bên Pháp qua đời, tiệm nước của ổng tại Troa không ai coi sóc nên nó phải về Pháp coi sóc công việc. Chừng một tháng sau, ngày 30.4.75 tới, làm tui ngơ ngác không biết tính sao.   
° ° °   
Con Ba Quế Anh rời Sài gòn năm 77. Con Hai Quế Hương đi chui năm 78, mãi tới năm 80 mới được định cư ở Pháp. Con Ba chạy chọt làm giấy bảo lãnh cho tui và con út qua Pháp năm 81.  
Từ năm 82, ba mẹ con tui quây quần ở Troa. Con Hai Quế Hương nuôi con của con Hai Kim Khánh cũng như con ruột của nó. Con Kim Loan, thằng Tường Phụng đều được đi học. Lúc đó thằng Thanh Hùng (con của kép cải lương giải nghệ) được 13, con Claudette (đứa lai Mỹ) lên 12, nhổ giò trông thấy. Con Kim Loan trở thành thiếu nữ, xinh đẹp, ăn nói mềm mỏn, cư xử khéo léo. Nó là chị cả trong nhà, phụ giúp con Hai Quế Hương, dạy dỗ hai đứa nhỏ. Cảnh nhà thật đầm ấm.  
Nhận thấy hai đứa con nuôi khi tới tuổi thành niên thì con Hai sẽ mất một khoản tiền cấp dưỡng đáng kể nên nó lo lắm. Rồi nó học đòi lũ đờn bà hư thân mất nết, lười biếng, tính quơ bậy thằng đực cà lơ phơ phất nào để đúc cho mình một đứa con, khi đẻ là có tiền trợ cấp. Nó lạng quạng quơ thằng Á Rập mà dân mình kêu là Rệp đó dì Chín. Thằng Ali ăn ở với con Hai Quế Hương nhưng cặp mắt trắng dã của nó cứ xốn xang ngó con Kim Loan, tìm dịp khều móc con nhỏ. Biết được tự sự, con Hai tống cổ thằng Rệp ra khỏi nhà liền.  
Mà nào đã hết chuyện, dì Chín? Thằng Rệp lưu manh xách va-ly rời tỉnh Troa còn lén giấu theo sợi dây chuyền vàng của con gái tui. Con Hai thấy của không đáng bao nhiêu nên không thưa gởi, vì nó biết nếu phanh phui ra thì xấu chàng hổ thiếp, nghiệt là hổ thiếp thì nhiều chớ thằng kia mà xấu xa bao nhiêu!  
Sau vụ đó, con Hai Quế Hương nào có tởn đâu! Nó xoay qua cặp xách với thằng gốc Chí Lợi tị nạn chính trị, chừng năm sau là đẻ ra thằng con trai dễ thương lắm. Nhưng rồi thằng Chí Lợi kia về nước, thơ từ thăm hỏi tới năm 84 là thưa dần rồi dứt luôn. Nó vốn có vợ cái con cột bên nước nớ rồi! Thiệt tình số phận con Hai thiệt truân chiên, bảy nổi ba chìm, thân như tờ giấy bạc hết chuyền tay người này sang qua tay kẻ nọ. Bởi nó dám thiếm xực hết Rệp tới Chí nên đờn ông Việt ở Troa dù có đói vợ cũng không dám cầu hôn nó.  
Con Hai Quế Hương về sau đi may nửa chánh thứ nửa lậu mới có đủ tiền nuôi con. Đều đều, nó gởi tiền về má chồng con Hai Kim Khánh để bả thăm nuôi cha của con Kim Loan. Sau hết, nó giúp tiền để thằng nọ vượt biên sau khi được phóng thích.  
Rồi dì biết sao không dì Chín? Khi tới Troa, thằng chồng con Hai Kim Khánh xin cưới con Hai Quế Hương. Hai đàng có ân thâm nghĩa trọng với nhau nên cùng làm lại cuộc đời, cố quên dĩ vãng hư hỏng, đau buồn. Vậy mà con gái tui hạnh phúc. Thằng rể Bắc kỳ nầy nhận hết mấy đứa cháu ngoại tui làm con. Năm sau, con Hai đẻ cho chồng một cặp trai song sinh. Con riêng của chồng, con riêng của vợ giờ đây trên giấy tờ là anh em một mẹ một chạ Tụi nó cùng cưng yêu cặp hổ bôn hổ bịch đó.  
Nhìn cảnh nhà đầm ấm của con Hai Quế Hương mà tui hạnh phúc quá chừng chừng. Từ khi lấy chồng, con Hai ăn chay một tháng mười ngày. Nó cưng chồng lại được chồng cưng nên chí thú làm ăn. Ai mà dè con gái tui có cái hậu vận tốt dường ấy! Năm nào vợ chồng nó cũng làm đám giỗ chay cho con Hai Kim Khánh rồi cả nhà kéo nhau đi chùa dự lể cầu siêu cho cỏn. Ai không tin, chớ tui thì luôn nghĩ rằng con Hai Kim Khánh luôn luôn phù hộ con gái tui. Thằng Bắc kỳ rửa mặt rửa mày cho con gái tui. Dân Việt ở Troa lúc trước khinh khi thói đi ngang về tắt của con Hai Quế Phương bao nhiêu thì sau nhờ thằng rể tui kể lể cách đối xử tử tế của nó nên đâm ra có cảm tình với nó.  
Còn con Ba Quế Anh thì tâm địa nhỏ mọn hẹp hòi. Hồi nó được thằng Mạt-xen bảo lãnh, nó chạy xuôi chạy ngược làm giấy khai sanh cho hai đứa con người quen làm con của vợ chồng nó, nhận luôn món quà là đôi vòng cẩn hột xoàn. Từ khi định cư ở Troa thì tuy là nó cho hai đứa nhỏ đi học, nhưng hễ hai đứa nhỏ làm điều gì không vừa ý là nó dùng roi mây áp đảo. Thằng chồng Tây của nó khuyên ngăn hoài mà không được. Hễ đánh hai đứa nhỏ sau lưng chồng xong là nó hăm he:”Bây mà đi học lại với chú Mạt-xen là tao giết hoặc tao bỏ bây vô viện mồ côi”. Hễ có món ngon vật lạ là nó để dành ăn riêng với chồng nó và thằng con bốn tuổi. Thiệt tình, chồng tui họ Đào mà sao tui đẻ đứa con gái ác đức như mụ mẹ ghẻ Tào Thị trong tuồng Phạm Công Cúc Hoa!  
Cái thói khắc bạc, độc dữ của nó rồi cũng có ngày tiết lộ. Cô giáo trường mẫu giáo một hôm khám phá ra lằn roi ngang dọc trên đít, trên lưng hai đứa nhỏ thì gạn hỏi, nhưng tụi nó không dám hé răng. Thế rồi cổ thưa cò bót để điều trạ Sau hết, con Ba Quế Anh bị ra toà đóng tiền phạt, và hai đứa nhỏ được giao cho một cặp vợ chồng Pháp không con nhận nuôi. Bởi nhục nhã như vậy nên con Tào Thị đó phải bỏ Troa dọn về Ba-suyt- Ốp. Tui không biết sau vụ đó nó có tởn hay không nhưng nó già đi trông thấy. Nó không hài lòng thằng con nó vì đứa nhỏ cứ ốm đau quặt quẹo, học hành biếng nhá, trí khôn chậm lụt. Có lần nó than thở với tui:  
- Phải chi con sanh thêm vài đứa. Chồng con yêu thương con lắm nhưng con lại sanh cho nó thằng con như bún thiu, như mèo ướt thì còn nước non gì!  
Nước mắt nó rưng rưng. Tui chẳng biết nó hối hận vì đã khắc bạc với hai đứa con nuôi hay vì đường tử tức bất như ý nên tui làm thinh. Nó thở dài:  
- Trong thâm tâm, con đâu có ác độc. Cũng bởi con thấy hai đứa kia xinh đẹp, thông minh, còn con ruột mình thì yếu đuối, chậm lụt nên con đâm ra ghét số phận, mới hành động hơi quá tay như vậy.  
Ủa ngộ chưa? Oán ghét số phận sao lại đối xử tàn ác với hai đứa nhỏ vô tội? Tụi nó có đại diện số phận đâu? Tuy bất bình, nhưng thấy nó thiểu não, tui không nỡ dùng lời gay gắt, chỉ khuyên nó nên năng tụng kinh Phổ Môn, và nhứt là thành tâm sám hối thì hoa. may…  
Con Ba Quế Anh không nói gì. Kỳ lễ Phật Đản vừa qua nó đi hành hương qua chùa Tây Đức thỉnh tượng A Di Đa Tam Tôn và một mớ kinh về. Bàn thờ Phật của nó trang nghiêm, nhang thắp đều đều. Tui không hiểu nó có thiệt lòng ăn năn sám hối hay không, nhưng mấy bà nào ở khu Nhà Đỏ, nhờ Nhà Thờ Xanh Lục đập bầu tại nhà thương, nó cũng chịu khó đến thăm, tặng quà châu đáo. Có điều là bạn bè lẫn bà con bên chồng nó không còn giao du với nó nữa. Xã hội Tây Đầm đã đóng chặt cửa với nó từ khi vụ hành hạ con nuôi của nọ bị lôi ra toà, bị tường thuật trên báo. Đối với tui, mấy chuyện đó không đáng quan tâm lắm. Tui chỉ mừng là con gái tui biết quay đầu về chính nghĩa, bớt ích kỷ, bớt tính toán nhỏ nhen, bớt cay cú những người mà nó tiếp xúc.  
Thằng Hăng-ri (Henri) cháu ngoại tui, nhờ đi châm cứu mà trở nên mập mạnh. Tuy trí khôn còn chậm lụt nhưng nó hiền hậu ngoan ngoãn nên cả nhà ai cũng cưng.  
Tui khuyên con Ba Quế Anh:  
- Con nên tìm dịp thăm hai đứa con gái nuôi cũ của con. Bề gì nó cũng là con của bạn con.  
Con Ba đỏ mặt tía tai, lắc đầu:  
- Con không có can đảm gặp tía má nuôi hiện giờ của tụi nó. Con cũng không mặt mũi nào ngó tụi nó.  
Tui nói:  
- Nếu cái khó đó mà con làm được thì ác nghiệp con sẽ tiêu bớt được vài phần.  
Con gái tui không nói không rằng. Tui nghĩ rằng không nên ép uổng nó quá. Nó đâu có khí phách, hùng tâm để chuộc lại lỗi lầm, dù nó có ân hận, nhưng cái ân hận đó chưa đủ sức giúp nó giáp mặt hai đứa con nuôi.   
° ° °   
Hôm đầu hè, con Kim Loan đi chơi hồ về ghé thăm tui. Tuy nó chỉ có chút máu mủ với chồng tui, nhưng tui thương nó như cháu ngoại ruột. Cảnh nhà con Hai Quế Hương nếu không có nó chăm sóc thì chưa chắc đã ấm êm. Nó báo tin:  
- Có một anh dược sĩ muốn cưới con, ngoại à.  
Tui mừng lắm:  
- Hễ con thương nó, nó thương con là được.  
Kim Loan nói:  
- Nhưng ảnh muốn dắt con ra khỏi tỉnh nầy. Con chỉ ngại chỗ đó.  
Tui trổ giọng Khổng Mạnh ra:  
- Làm gái, hễ xuất giá thì tùng phu, con quên rồi sao?  
Kim Loan hơi bất mãn:  
- Ảnh qua Pháp có một mình. Ở đây ảnh có thể kiếm một chân trong nhà thuốc Tây, tại sao ảnh muốn đưa con đi chỗ khác? - Giọng nó như muốn khóc - Ngoại không hiểu con đâu! Khi ba con đi học tập, con đã thấy hoang mang rồi. Khi má ruột con chết đi, con tưởng nửa cuộc đời con theo bả xuống ba thước đất. May nhờ có má Hương ra tay cưu mang. Năm má con đã từng vật lộn với nghèo đói, nguy cợ Trên đường vượt biên, trừ hai đứa nhỏ, má Hương và hai chị em con chia nhau từng chút nước. Rồi khi định cư ở đây, nếu cả ba không nương tựa lẫn nhau thì chẳng biết sống ra sao! Con thương anh chàng dược sĩ đó, nhưng con cũng không muốn xa má Hương và mấy em con!  
Tui bảo nó:  
- Con nên mời thằng đó tới đây chơi, để ngoại liệu lời nói rõ chuyện của con cho nó hiểu.  
Rồi tui đem chuyện con Út Quế Lan ra than thở. Con Kim Loan như chợt nhớ, kể:  
- À, tối hôm qua con có gặp chú Phương. Chú mời con đi uống cà-phê ở tiệm gần ga xe lửa. Té ra dì Út với chú giận nhau nên trả thù nhau cho lợi gan. Rốt cuộc cả hai đều cảm thấy khổ. Chú Tuấn Phương nói rằng dì Út giỏi tài hành hạ đờn ông, nhưng thà chú thua cuộc chứ không muốn mất dì. Sáng nay dì Út gọi điện thoại cho má Hương, báo tin rằng bồ cũ không rủ cũng tới . Má Hương nghe cũng bắt tức cười và mắng dì Út cả dây cả nhợ.  
Chèn ơi, tui nghe lời tiết lộ của con Kim Loan mà như trút được gánh nặng ngàn cân ra khỏi ngực. Té ra con Út Quế Lan nhỏ người mà lớn nết, muốn trả đũa cho lợi gan mình nên mới đùa với lữa mấy tuần naỵ Nếu chàng Tuấn Phương không thông cảm, không chịu thua thì chắc chắn là keo rã hồ tan, cỏn lang bang theo thằng Phiên tặc, quen thói đi ngang về tắt, cầm sắt sẽ đảo điên.  
Thôi vậy tui cũng mừng. Tui vừa nấu bánh canh gìò heo vừa chờ con hùm nhai sấp táp đó về để nghe nó tỏ tường trong đục. Khi tui đang chặt giò heo thì chuông điện thoại reo. Vừa cầm ống nghe thì bên kia đầu dây một giọng eo éo vang lên:  
- Má đó hả? Con đây, Út đây! Chiều nay có anh Tuấn muốn tới thăm má. Ối, chuyện tuổi trẻ có gì là lạ đâu! Rầu má quá! Anh Tuấn Phương con đi câu cá thì chỉ là chuyện đi câu cá. Còn con đi coi hát với thằng Bờ-Noa (Benoit) thì chỉ là đi giải trí bằng phim ảnh, xong rồi ai về nhà nấy. Con sống trên đất Pháp năm năm rồi, đầu có sạn rồi, con đâu có ngu dại gì! Dạ, dạ má nói phải. Chị Hai con gặp nhiều cảnh lỡ làng thì đời chỉ khác đời con chớ bộ. Nhưng giờ đây chị Hai con có tổ ấm thiệt sự rồi. Thôi nghe, con cúp máy nghe má. Anh Tuấn Phương chở con đi lại trại nuôi cá hương đây. Chiều nay má muốn làm món cá hương lăn bột chiên giòn hay kho tương gì đó tùy ý.  
Nước mắt hân hoan của tui trút từng đợt theo cuộc điện đàm với đứa con ương ngạnh của mình. Khi gác ống nghe lên máy, tui cứ ngỡ là mình chiêm bao, dì à.  
Đồng thời tui nhớ tới con Kim Loan. Tui rất thông cảm, rất xúc động trước cái tình quyến luyến của nó với con gái tui. Song như dì biết, tụi nhỏ sanh sống ở đây cần phải hướng tới tương lai. Lòng dạ con Hai Quế Hương đâu có hẹp hòi. Nếu nó thấy thằng dược sĩ kia muốn tìm cách tiến thân ở tỉnh khác, tui chắc nó còn khuyến khích nữa là khác. Con Kim Loan vì thương mến mẹ nuôi mà cản ngăn bước tiến thủ của chồng mình thì hơi quá đáng, phải không dì?  
Tui đã hài lòng về ba đứa con gái tui rồi. Giờ đây, tui phải khuyên con cháu ngoại không biết nhìn xa của tui. Nghĩ vậy, khi nhắc nồi bánh canh lên bếp, tui quay điện thoại cho con Hai Quế Hương:  
- Hương con, mai con có rảnh kéo rốc cả nhà lại đây ăn cơm. Má có chuyện muốn nói với con. Ủa, con đã gặp thằng dược sĩ đó rồi hả? Ừ, nó nhỏ nhẹ, khiêm tốn thì má mừng. Con tỏ ra thông cảm vậy là tốt. Thôi nghe, mai nhớ tới sớm phụ làm bếp với má. Để má kêu điện thoại cho vợ chồng con Bạ Nhớ bồng hai thằng hổ bôn hổ bịch tới để má hun cho mát mẻ tim gan.

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**TẾT NÀY ANH TRỞ VỀ**

Cô Hai Nguyện săm soi mớ dưa giá trắng phau phau trong chiếc thau nhôm. Cọng giá mập mạp thấy thương hết sức! Điểm vào đó là những cọng hẹ xanh biếc. Tui có biệt tài nấu bất cứ món rau cải nào cũng giữ được màu xanh. Rau lang luộc, rau cải trời luộc, rau giền, mồng tơi, bồ ngót, cao kỷ nấu canh xanh tươi ngăn ngắt. Còn tui mà xào cải bẹ với thịt gà thì màu cải khi chưa vô chảo chỉ xanh có bảy, đến khi ra dĩa nó xanh tới mười, vừa xanh vừa trong, đẹp dễ sợ!  
Năm nay cô Hai Nguyện tính ăn Tết tươm tất hơn năm ngoái. Cô đã lựa con cá lóc vừa bự vừa mập để kho chung với thịt bắp đùi, nước kho phải bằng nước dừa xiêm tươi thì cô mới bằng bụng. Có nồi thit cá kho chung đệm trứng luộc để dành ăn với bánh tét hoặc bánh chưng của cô Ký người Bắc thì phải điệu quá rồi, ăn lai rai, ăn hoài hoài tới hạ nêu cũng không ngán. Bánh tét ăn với món kho phải đệm thêm dưa giá, dưa cải hoặc củ kiệu, củ hành ngâm giấm thì mới nổi vị mà không ngán. Bởi vậy cô Hai Nguyện cùng hai đứa con gái lớn, Trang và Hiền, làm đủ thứ dưa. Trang trổ tài làm khéo, mua củ cải trắng, cà rốt, đu đủ xanh để tỉa bông huê, chim bướm trước khi ngâm giấm, coi vừa đẹp lại vừa ngon!  
Sáng ba mươi tháng chạp ta, cô Hai Nguyện thở một cái phào, khoan khoái hết sức. Nồi cá thịt cùng trứng luộc kho chung đã xong. Cô còn làm thêm nồi giò heo hầm với măng, nồi khổ qua dồn thịt bằm với bún tàu, nấm mèo nước trong leo lẻo, niêu tôm kho tàu nước gạch đỏ ối…Chiều nay cô mới mổ gà nấu cháo kèm gỏi gà trộn bắp chuối, rau răm để cúng rước ông bà.  
Cô Hai Nguyện đã lau chùi, quét tước nhà cửa, bàn thờ ông bà. Lư hương, chân đèn, mâm cổ bồng đã đánh sáng loáng. Trên vách, cô treo bộ tranh tứ quí màu sắc tươi rói. Trên các cột hàng ba, cô dán liễn bằng giấy hồng đơn, chữ thảo mực tàu đen lánh. Năm nay cô chỉ mua một cặp cúc vạn thọ màu hoàng yến, một cặp mồng gà lưỡi búa đỏ để bày trong sân. Bánh phồng, bánh tráng, bánh tét thì đã có má cô là bà Hương kiểm Thiện ở chợ Trường an cho ê hề. Còn mứt thì cô mua ở chợ Vĩnh Long. Hai hộp mứt hình trái tim gói giấy trang kim lấp lánh cài cái nơ sa-teng hường coi mê quá! Trong hộp, mứt củ cải và mứt bí như giồi phấn, mứt khổ qua tươi nước cốt cỏ rồng chầu xanh như cẩm thạch, mứt cà-rốt màu gạch mới, mứt cà-chua đỏ như son tàu, mứt nào cũng khéo ơi là khéo, bỏ tiền ra mua giá phải chăng, tội gì mà làm cho mệt để lãnh cái thua sút, thô kém!  
Dữ ác! Năm nay không hiểu ông ứng bà hành gì mà cô Hai Nguyện phấn khởi đón xuân như vậy? Năm năm qua, thằng bảy Huỳnh Kim Báu, thằng chồng trời đánh thánh đâm của cô đã bỏ nhà theo vợ bé, trôi nổi ở chơn trời góc biển nào rồi. Hễ cở mười năm mà nó không về, hoặc cô không tìm được tung tích nó, thì cô đành lấy cái ngày nó ra đi để làm đám giỗ. Thây kệ, ai quấy ai sai có trời cao đất dày, có nước mây cây cỏ chứng giám. Thằng Bảy kia dù gì cũng là tía của lũ con cộ Bên chồng cô kể từ khi biết nó ăn ở tệ bạc với cô, họ đâm ra thương mến cộ Bởi đó tuy giận nó, cô vẫn không nỡ để lũ con cô quên nguồn cội, tổ tông.  
Năm năm qua, một thân đàn bà yếu đuối, cô Hai Nguyện vẫn phải đảm đương mọi việc mưu sinh. Cô mua lúa đem tới nhà máy chà gạo rồi đem gạo ra bán ngoài chợ. Con Trang vừa học xong đệ lục phải bỏ học ngồi trước rạp hát bóng Lạc Thanh bán quà vặt như cốc, ổi, xoài dầm chua, me ngào đường…Con Hiền thì ở nhà coi việc bếp núc, dọn dẹp. Chỉ có thằng Đức được đi học. Nhờ trời thương Phật độ, má con cô lần hồi đủ ăn. Tối tối Trang đi xuống cầu Cái Cá học nghề luôn áo vắt sổ nơi cô Tám Kim Chi, em kế ba nó. Tới năm ngoái, bà nội nó mua cho nó cái máy vắt sổ để nó trả góp. Nhờ luôn áo khéo, vắt sổ tính giá phải chăng nên nó có khá nhiều khách hàng.  
Năm nay con Trang mười tám, sáng đẹp như trăng rằm. Con nầy lanh lợi, biết phải quấy, ăn nói mực thước, lớp lang nên được lối xóm mến yêu, bạn bè trang lứa nể nang. Còn con Hiền mười lăm tuổi mà khờ khạo lắm! Nước da nó trắng hơn con Trang, vóc vạc thanh cảnh, thân hình đã bắt đầu dậy mẩy. Chiều chiều nó ưa mượn cáo quần xăng- đầm của cô Hai Nguyện mặc vào rồi kéo quần lên tới ngực buộc chặt, nhảy xuống cái đìa bên hông nhà tắm lội đùng đùng như cù dậy. Một hôm ngủ đêm sáng dậy, nó thấy máu từ quần loang ra ướt mền, ướt chiếu, nó hoảng hồn gọi cô Hai Nguyện, mếu máo kể lể:” Má ơi, con hay tắm đìa nên chắc đĩa chui vô người con làm ổ, máu me nhểu tùm lum đây nè!” Cô Hai an ủi: “Hễ làm đờn bà con gái, tới tuổi dậy thì là mỗi tháng máu tuôn ra rỉ rả như vậy đó, không sao đâu con”.  
Nhìn hai đứa con gái, cô Hai Nguyện tự hào, nhủ thầm: “Tui không được đẹp nên không giữ nổi thằng chồng mắc dịch, bị nó phụ bạc bỏ lăn bỏ lóc. Bù lại, tui được bầy con hiếu hạnh, ngoan ngoãn. Con Trang sắc sảo, con Hiền đoan trang, thằng Đức siêng năng, tuy giống ông già nó như đúc nhưng thằng tía nó mặt mày dúc dắc, lẳng lơ bao nhiêu thì thằng con nghiêm trang, đằm thắm bấy nhiêu.   
° ° °   
Từ ngoài đầu ngõ, Trang và Hiền la chói lói:  
- Má ơi, ba dìa! Ba dìa má ơi!  
Cô Hai Nguyện đang ngồi xắt su hào, vụt đứng dậy, mặt xanh dờn như đờn bà xảo thai. Nhưng cô không nhúc nhích, chơn cẳng như chôn chặt trong đất. Thằng Đức tưởng má nó chưa nghe kịp, nhắc:  
- Ba dìa má à. Ba dìa thiệt mà!  
Cô Hai Nguyện vụt tỉnh cơn bàng hoàng, ngây ngất. Thằng chồng ôn dịch của tui về? Nó còn dám vác cái bản mặt chai mày đá về đây làm gì? Tưởng nó chết bờ chết bụi, không bỏ xương trong miệng cọp thì cũng gởi thịt trong bụng sấu rồi chớ! Ai dè nó còn xách đít về đây để tui tức thiếu điều trào máu hoè ra khỏi họng. Cô rít lên:  
- Thây kệ mồ nó!  
Cô ngoe nguẩy ra ngoài vườn, ngồi trên cây sung gie ra mặt ao. Hừ, thằng khốn nạn Bảy Báu, thằng chồng oan gia của cô, năm năm nay đi theo con Tư Mỹ Huệ, chẳng hiểu nó có phỉ chí trong thú yêư đương, hay bị con dâm nương kia hành thân hoại thể? Hồi nó gây gổ, bỏ cô đi theo con Tư, cô hăm he:  
- Mầy đành đoạn bỏ tao mà đi theo bợ đít mấy con thúi thây lầy cốt, mai sau mầy vác mặt về đây là chổi nhúng đường mương, chổi dọn chuồng heo tao sẽ quét mầy ra khỏi nhà, biết chưa?  
Tên Huỳnh Kim Báu đã mặt trơ trán bóng, bảo:  
Con cá buôi quạt đuôi ra biển Bắc,  
Bơi dọc lộc ngang, không chắc trở về.  
Ôi năm năm qua, ngày ngàyb cô làm lụng đầu tắt mặt tối để kiếm miếng ăn. Đêm đêm, càng nghĩ tới thằng chồng lòng lang dạ thú kia mà tay chân cô lạnh ngắt, ngực cô nặng trĩu, châu lụy cô tuôn rơi đồm độp:  
Cu kêu từng cặp trên cây  
Tào khương nghĩa nặng, sao mầy bỏ tao?  
Ngồi trên cành sung, cô Hai Nguyện lắng tai nghe tiếng lao xao từ trên nhà vọng tới. Có lẽ chòm xóm tới chào hỏi thằng chồng đi hoang của cô đó mà. Xời ơi, họ chỉ biết nó là thằng hàng xóm dễ thương chớ đâu thèm biết tới cái tánh bạc bẽo, ưa thay đào đổi mận của nó! Còn lũ con cô đó, bởi sợi dây huyết thống thiêng liêng, thấy tía nó về là mừng rối rít. Lá rụng về cội mà! Tụi nó quên tưốt luốt cái thói vô trách nhiệm của tía tụi nó, quên lúc tên Bảy Báu bỏ nhà ra đi, bốn mẹ con đổ mồ hôi hột ra vật lộn kiếm miếng ăn, chơn chạy không bén đất. Đã bao phen đi bán gạo về, thay vì nghỉ ngơi, cô hăng hái ra sở rẩy sau nhà để săn sóc mười luống dưa gang. Tháng bảy âm lịch vừa rồi, cô trúng mùa dưa. Cô bán mớ dưa chín mềm, còn kỳ dư loại dưa cứng cạy, cô bán cho các vựa mắm để họ gài mắm. Vốn là dân làng Tân Ngãi nên cô rất mát tay trồng dưa:  
Dưa Tân Ngãi, bự trái dầy cơm,  
Dẫu mình không nợ, không dươn,  
Tháng bảy, tháng tám mau chơn trở về  
Té ra, Tết nầy chồng cô trở về! Cơn giận làm trái tim cô nhảy ạch đụi trong lồng ngực. Thiệt tình cô Hai Nguyện không oán cô Tư Mỹ Huệ. Cô có bao giờ gặp mặt con tình địch nầy đâu! Nhiều lần cô suy nghĩ, biết Bảy Báu là thứ tham thanh chưộng lạ, hết đèo con nọ tới xọ con kia. Cô đã từng nhiều phen trách ai tham giấy bỏ bìa; khi thương, thương vội, khi lìa, lìa xạ. Chồng của cô nếu không dính con Tư Mỹ Huệ vốn là gái điếm chợ Lách, thì cũng rượn theo con Bảy Kim Hoàng ở Cái Nhum, cũng lẹo tẹo với con Mít con Xoài, cũng mê say con Ổi con Lựu nào đó…Trước con Tư Mỹ Huệ, Bảy Báu cũng đã từng cặp xách hết con ngựa bà nầy lại du dương mùi mẫn với con đĩ chó khác. Cô Hai Nguyện đã từng ốm o so bại, mình mẩy mỏng lét, da dẻ xanh chành vì ghen. Ngày tối cô đâu có làm ăn gì cho an ổn được! Cô cứ rình rập để bắt gian phụ Cô hết ghịt tóc lột quần tình đình lại đè đầu đè cổ chồng ngắt véo, đánh vả. Cô phung phí hơi sức chửi bới la rầy chồng tới mỏi miệng rát cổ, ran ngực thốn tim. Chồng cô lúc nào cũng nhịn cô, mặt mày lấm la lấm lét, mắt mũi dớn dác, lơ láo… Vậy mà đời nào nó chừa thói ngoại tình, bỏ tật phong nguyệt cho cô nhờ! Mà cắc cớ thay, ông trời ổng sanh chi cho cô cái tánh lạc lòng. Chồng cô mỗi khi chán mèo hoặc bị mèo đá đít là quay về với cô, dùng giọng kèn tiếng quyển lung lạc khiếng cô xiêu lòng ăn ở với nó, để nó bơm cho cô một cái bầu bự chình ình. Hễ cô vừa đẻ xong là nó đánh lừa đánh đảo cô để đi ve vãn, tò tí mấy con khác rồi quất ngựa chuối bôn đào.   
° ° °   
Bảy Báu xách chiếc valise bự tổ chảng, tay kia bồng một thằng nhỏ cỡ hơn một tuổi đứng tần ngần trước ngõ. Trang vồn vã:  
- Ba vô nhà đi ba, kẻo nắng. Không sao đâu!  
Bảy Báu gượng làm tỉnh:  
- Ừ, có sao đâu! Nhưng ba nhờ tụi bây năn nỉ má tụi bây dùm ba một tiếng.  
Hiền rụt rè hỏi:  
- Con của ai đây ba?  
Bảy Báu tỉnh tuồng:  
- Em của bây đó đạ Ba đặt tên nó là thằng Phước. Má nó chết rồi. Ba vừa làm tuần bách nhật cho cổ hôm qua.  
Đứa nhỏ thiệt dễ thương, mập mạp trắng trẻo. Nó giương cặp mắt đen huyền như hai hột nhãn, nhìn hai cô gái rồi cười hịch hạc, thấy thương đứt rưột. Trang sốt sắng:  
- Ba đưa em cho con bồng. Vô nhà mau đi ba.  
Khi bốn cha con vô nhà thì Hiền đòi bồng em lấy hên rồi hun thằng nhỏ chùn chụt. Trang giằng lấy thằng nhỏ, hun ngay cái nọng của nó, đả đớt:  
- Mèn ơi, cưng của chị “Chang” thơm “xữa” quá “chời” quá đất!  
Hiền xía vô nựng đứa nhỏ, miệng tía lia:  
- “Chắng” gì mà “chắng” như dừa nạo, như bông bưởi vậy nè “chời”!  
Thằng Phước nhột quá cười sằng sặc. Chu choa ơi, hoàn cảnh côi cút của đứa nhỏ cùng sợi giây huyết thống đã làm hai cô gái yêu thương đứa em khác mẹ của mình tức thời. Hai cô gái giống mẹ Ở chỗ ưa con nít. Ba mẹ con hễ rảnh rang là dạo xóm, thấy con ai cũng bồng, cũng hun hít, cũng nựng nịu. Cô Hai Nguyện ưa làm bánh chuối, kẹo chuối để kêu tụi con nít lối xóm lại ăn.  
Thằng Đức lỏn lẻn nhìn cha rồi nhìn thằng Phước. Vì nhút nhát, nó không dám tới gần để rờ rẫm hun hít, nhưng nó nhìn em nó bằng cặp mắt sáng quắc vì thèm thuồng coi thiệt tức cười. Bảy Báu buông valise ở góc nhà một cái xạch rồi dựa ngửa người trên ghế, hỏi:  
- Má tụi bây đâu rồi?  
Đức xớt trả lời:  
- Nghe tin ba dìa, má bỏ ra vườn sau rồi. Má cứ bụm mặt khóc ào ào…  
Bảy Báu nhìn đứa con trai, ứa nước mắt:  
- Đức lại đây!  
Đức ngoan ngoãn bước lại gần chạ Bảy Báu vuốt ve con trai, ngậm ngùi:  
- Thiệt thằng con tui mau lớn quá! Năm nay con ngồi lớp mấy?  
Đức thỏ thẻ:  
- Dạ con học lớp đệ thất rồi bạ Con thi nhảy lớp hồi năm ngoái, nghĩa là từ lớp nhứt con thi thẳng một lèo vô đệ thất chớ không cần ngồi lớp tiếp liên.  
Bảy Báu đỏ mặt vì ăn năn, hổ thẹn, nước mắt chảy ròng ròng. Sau cùng, anh ta nói vắn tắt:  
- Con học giỏi là ba mừng.  
Vừa thấy Bảy Báu cà rà trước ngõ, bà Năm Thẹo ở gần bên, cách hàng rào xương rồng, đã lập lờ lập lượn sau cánh cổng để nghe ngóng. Rồi kế đó bà chạy qua nhà thím Năm Én, nhà cô Bảy Ơn rủ họ nhập bọn qua nhà cô Hai Nguyện. Liền sau đó, bà Chín Ích ở đối diện nhà bà Năm Thẹo cũng lạch bạch bước qua, miệng ong óng:  
- Bây chờ tao đi với chớ!  
Bà Năm Thẹo tuôn vô nhà cô Hai Nguyện trước hết, cười ỏn ẻn:  
- Nghe thằng Bảy mầy dìa nên tao rủ chị Chín với mấy con lủng, con lành qua thăm.  
Bà Chín Ích nhìn thằng Phước trầm trồ:  
- Chèn ơi, thằng nhỏ giống cháu Bảy quá chừng chừng!  
Cô Bảy Ơn nói:  
- Thiệt tình, chị Bảy khi khổng khi không có thằng con dễ thương quá!  
Thím Năm suýt soa:  
- Tui nghĩ rằng ông trời thương chị Bảy nên Tết nầy ông lì xì cho chỉ đứa con trai nầy. Con Trang, con Hiền, thằng Đức đều thua nó màu da trắng.  
Phút chốc chòm xóm bu tới, ồn ào bàn tán. Cô Hai Nguyện từ ngoài vườn bước vào, mặt trắng bệch như sáp, mắt chau quảu ngút lửa. Cô hét:  
- Ai vào đây làm giặc, nổi loạn đó vậy?  
Bảy Báu làm tỉnh, đứng dậy:  
- Qua đây, em Hai. Bảy Báu, chồng của em dìa ăn Tết với vợ con đây!  
Cô Hai Nguyện xáng cho chồng một cái nhìn sấm sét:  
- Báu nào? Báo đời, báo hại chớ quí báu gì nà! Mà thôi, nhà tui là nhà mần ăn, không chứa cái phường mèo mả gà đồng, cái quân mèo đàng chó điếm, thầy nghe chưa? Thầy làm ơn xách gói đi chỗ khác, chỗ nào có mấy con dâm phụ chuyên môn cướp giựt chồng người. Thầy còn nấn ná chần chờ thì tui sẽ lấy chổi quét cứt gà, chổi tẩm cứt heo quét thầy xuống đường mương cho thầy coi.  
Bảy Báu nhăn nhó:  
- Tội nghiệp qua lắm mình ôi. Mình hãy cho qua phân giải đôi lời.  
Cô Hai Nguyện nhảy đong đỏng:  
- Thầy đã phân giải nhiều lần rồi. Tui cũng đã lạt lòng nhiều quá rồi. Không mình không đầu gì nữa hết! Thầy hãy cuốn gói cho lẹ để mẹ con tui ăn Tết.  
Nói được những tiếng thô nhám như đá ong, cứng nặng như đá xanh đó, cơn giận cô hạ xuống, rút biệt một cái rột như nước lọt qua miệng cống.  
Bà Năm Thẹo tằng hắng can:  
- Thôi cho tao can đi! Mầy cũng để cho thằng chồng mầy phân bua phải quấy đôi lời chớ! Hễ nó vừa mở miệng là mầy nạt nhào thì còn non nước gì!  
Thím Năm Én khuyên:  
- Hai, em phải nghe lời bác Năm, bác Chín. Chị cũng can em. Bổn phận làm vợ là phải nể nang, ngọt dịu với chồng. Nó dẫu ăn ở quấy với em thì có trời cao chứng giám, có bà con láng giềng chê cười nó. Nhưng nếu em mà gay gắt với nó quá thì té ra em cũng quấy theo nó hay sao? Gắt quá thì nó nổ đa em! Hễ mọi sự nổ tanh banh tét bét thì mụ nội ai mà hàn gắn lành lặn như xưa?  
Cô Hai Nguyện quét mắt qua khắp bà con hàng xóm láng giềng. Coi bộ ai cũng có ý binh vực thằng chồng dâm bôn bạc bẽo của cộ Cô nhìn con Hiền bồng đứa nhỏ. Mèn đéc ơi, thằng nhỏ coi giống hịt thằng Bảy Huỳnh Kim Báu quá trời quá đất! Nó ngó cô, hả miệng chim dòng dọc ra cười hịch hạc, bày cái nướu màu hồng tươi vừa nhú mấy cái răng sữa lùn tịt. Chèn ơi, nụ cười nó giống nụ cười tía nó quá chừng chừng! Bởi nụ cười đó mà hồi mười tám năm về trước, cô lén ăn cắp tiền bạc vòng vàng của tía má cô để đi theo tiếng gọi của trái tim. Trái tim cô lúc nào mà chẳng dại dột! Nụ cười đó đã từng hóa giải tủi hờn, căm tức nơi cô mỗi khi thằng Bảy Báu bị mèo đá xất bất xang bang bò về. Cô Hai Nguyện hét:  
- Con cái ai đây?  
Bảy Báu ấp úng:  
- Thì…nó là con của…quạ Qua bồng nó về đây cho em nuôi làm phước.  
- Ê, đùng có giỡn nghe cha nội! Cây không trồng, lòng không tiếc; con không đẻ, mẹ ghẻ không thương  
Cô Bảy Ơn khuyên lơn:  
- Chị Bảy, em khuyên chị bớt nóng. Thiệt tình chị nóng cũng phải, chẳng ai dám trách chị chút nào. Anh Bảy bậy quá, sái quấy lung lắm . Em mà ở vô hoàn cảnh chị, em cũng giống như chị vậy, cũng tức bể ngực rồi hộc máu cả chậu cả vịm chớ không vừa. Nhưng mà xin chị suy cho cùng, nghĩ cho cạn. Nếu chị nóng quá mất khôn, làm cho gia cang xào xáo thì tụi nhỏ khốn đốn, gẫm có ích lợi gì đâu! Xin chị cho ảnh ăn năn chuộc tội.  
Cô Hai Nguyện rống lên khóc:  
- Đây đâu có phải lần đầu nó vác mặt mo mặt thớt về đâu? Tui nuôi nó lúc nó thất cơ lỡ vận để rồi khi sung sức mập thây, nó xách đít đi đép bậy cho ốm o so bại, thân tàn ma dại rồi mới trở về. Một lần, hai lần thì còn bỏ qua được, chớ lần nầy thì nhứt quá cửu, quá thập rồi chớ đâu phải quá tam! Nó đội vàng cả thúng, hột xoàn cả tráp về đây tui không ham nữa là!  
Bà Chín Ích xía vô ỉ ôi:  
- Con vợ thằng Bảy nè. Con phải nghe lời má Chín lần nầy. Chồng con trở về đây tốt tươi phi mỹ chớ không te tua bèo nhèo, không rách rưới đói khát. Nó ăn bận như thầy thông thầy ký ở đất thầy-gòn đó con. Nó về đây chắc có duyên cớ gì đó chớ không phải mong nhờ hột cơm của con đâu! Vợ chồng bây có thể hiểu nhau, chớ người ngoài làm sao tỏ tường trong đục! Vậy con gắng nuốt giận, nghe nó cạn phân bày giải. Má Chín khuyên con đùng tỏ ra lấn lướt với kẻ lép vế, thất thế hơn mình. Không nên đâu con!  
Thấy chưa? Chỉ vừa thấy thằng nhỏ mà coi bộ bà con lối xóm đều ngã rạp về phía tên Bảy Báu hết trọi. Họ thấy đứa nhỏ mồ côi mồ cút chớ họ làm sao thấy lúc cô canh khuya trằn trọc, tủi phận bị chồng chán, chồng chê, não nề lo gánh mưu sinh cho bầy con dại? Té ra tên Bảy ó đâm nầy sanh ra để được thương yêu dung thứ. Còn cô sanh ra để làm nạn nhơn của nó cho tới tim bảy lỗ héo khô, gan bảy lá héo hắt mà người ngoại cuộc đương thèm biết tới.  
Bỗng đứa nhỏ bị con Hiền ôm chặt khóc ré lên. Thằng Đức vụt chạy lại ôm tía nó, khóc rống:  
- Ba ơi, ba đừng đi đâu hết! Má ơi, má đừng để ba bồng em cho bà phước xóm đạo nghe má! Em con dễ thương quá má à!  
Mấy bà lối xóm cùng khóc ngon khóc ngọt theo thằng Đức.   
° ° °   
Khi lối xóm về hết, cô Hai Nguyện xuống bếp bắt con cá lóc rọng trong vịm rq cạo vẩy. Cô hỏi Trang:  
- Tía mầy đâu rồi?  
- Ông Năm Thẹo mời tía qua cụng ly bên bển rồi.  
- Còn con Hiền đâu?  
- Nó bồng thằng Phước qua nhà thím Năm Én mượn cái bình sữa và núm vú cao su.  
Cô Hai Nguyện trề môi:  
- Tía mầy là thứ đờn ông hư thúi. Vừa về tới nhà là liệng va-ly cái xạch nên bình sữa mới bể hai bể ba như vầy….  
Bảy Báu chỉ dám nhậu sương sương với ông Năm Thẹo rồi lật đật trở về nhà kẻo vợ quở, vợ rầy. Cô Hai Nguyện và Trang lo nấu, dọn cơm trưa. Cô dặn cô trưởng nữ của minh:  
- Con lên nhà trên mời tía con rửa mặt, thay đồ mát đi. Cơm nước xong, con nhớ gói bánh tét, bánh dừa để tối nay má luộc. Chút nữa má ra chợ Vãng mua bình sữa, xà bông, khăn lau,thau chậu cho thằng Phước.  
Hiền mượn được bình sữa, bồng em về nhà. Cơm canh chưa xong nhưng cô Hai Nguyện đã dọn chén, bày bàn sẵn. Cô rửa tay sạch sẽ, bồng đứa nhỏ. Thằng nầy dễ thương thiệt mà. Cô vừa bồng nó là nó rúc đầu vô ngực cô làm cô bồi hồi xúc động. Nó lại cười tít toát, thấy ghét hết sức! Nhưng cô Hai Nguyện chưa hun nó liền đâu. Cô tự hỏi mình có thể yêu thương nó thiệt tình không? Cô chưa biết mặt má nó lần nào. Cô chỉ có thể hình dung má nó qua khuôn mặt của những tình địch khác: mắt con nầy, mũi con kia, tóc tai con nọ, hình vóc con khác nữa…Mà lạ dữ! Thiệt tình cô chẳng ghét con nào hết. Bao nhiêu việc oan trái cũng do cái tánh chuộng trăng hoa, ưa đào đĩ của tên Bảy Báu mà ra. Nếu nó không có tâm địa uốn éo ruột rồng, lòng vòng ruột rắn, lắn quắn ruột dê thì chẳng có con nào có thể nhảy vào cuộc sống lứa đôi của cô để ăn mót hoặc cướp giựt hạnh phúc của cô được hết. Bởi chồng cô già không bỏ, nhỏ không tha, tươi như hoa nó liền mê lú, xấu như ục cú nó cũng say sưa…như vậy thì con đờn bà nào cũng có thể để nó dê, nó nịch ái ráo trọi. Nhưng mà trời ơi, dù cô đã khóc cả thùng, cả thau, cả xô nước mắt vì sự bạc bẽo của chồng, nhưng lòng cô vẫn sẵn sàng dọn một chỗ tha thứ đợi nhày nó trở về.  
Trang làm bình sữa xong, đem lại mẹ. Cô Hai Nguyện cho thằng Phước bú. Và khi bình sữa chưa cạn thì nó đã ngủ khò, miệng thỉnh thoảng mỉm cười. Cô Hai Nguyện đặt nó lên vạt tre trải chiếu đậu, rồi đắp mền mỏng lên tận ngực nó. Thằng Đức cứ cà rà bên em ngắm nghía, lâu lâu hun lên đôi má măng sữa của nó.  
Bảy Báu rửa mặt chải đầu, thay đồ mát xong. Biết là vợ bớt cơn thịnh nộ, anh ta giả bộ ra sàn nước rủa chơn rồi mang guốc lóc cóc tới bên vợ nói nhỏ:  
- Mình! Bảy Huỳnh Kim Báu, chồng mình dìa với mình đây nè, mình.  
Cô Hai Nguyện quắc mắt khi thấy Bảy Báu chờn vờn muốn ôm mình:  
- Anh chớ rớ tới tui. Anh mà xáp lại gần là tui tri hô anh muốn ám sát tui, nói cho anh biết.  
Bảy Báu tha thiết:  
- Mình ôi, anh dìa đây là quyết lòng trụ luôn bên mình cho tới mãn đời suốt kiếp. Anh đã chán ngán việc mèo đàng chó điếm rồi. Khi má thằng Phước lâm chung có dặn anh quay về với mình vá bắt anh thề dứt bỏ chuyện én anh, ong bướm để tạo dựng nghiệp nhà.  
Cô Hai Nguyện trề môi:  
- Nói dóc! Con Tư Mỹ Huệ đó mà kể số gì tới tui. Đừng có xạo nghe cha nội! Con này ăn cơm bảy phủ, dạo đủ khắp nơi, nó đâu có khờ như anh tưởng!  
Bảy Báu giọt dài giọt vắn:  
- Má thằng Phước không phải là cô Tư Mỹ Huệ đâu!  
Cô Hai Nguyện chưng hững:  
- Ủa! Vậy chớ con nào?  
Bảy Báu kể vắn tắt:  
- Khi qua đưa cô Tư Mỹ Huệ lên Tân Châu lập nghiệp thì cổ tình cờ gặp lại thằng chồng cũ. Ông bà mình thường nói : “Vợ chồng cũ không rũ cũng tới” nên cổ đành đoạn bỏ qua để về với thằng cha đó. Cả hai dắt nhau qua Hồng Ngự mần ăn. Riêng qua thì dẫu gặp cảnh xất bất xang bang thì cũng không còn mặt mũi nào về với mình. Qua nhờ nghề chích dạo kiếm ăn rồi gặp má thằng Phước tức cô Hai Lành con gái thầy Hương quản Nên…Cổ làm cô mụ vường mát tay lắm, tiền kiếm bộn bàng nhưng duyên số hẩm hiu nên mãi ba mươi ngoài mà cổ còn ở vá. Cùi mít trôi lên gặp cùi thơm trôi xuống, cả hai gá nghĩaq bậy với nhau mà ăn nên làm ra. Bởi qua xử tệ với mình nên trời không cho qua hưởng trọn cảnh êm ấm với cô Hai Lành cho tới mãn kiếp. Đẻ thằng Phước xong một tháng là cô Hai đau dây dưa gần một năm rồi nhắm mắt qua đời…  
Món canh chua cá lóc với bạc hà do Trang nấu ngon dễ sợ. Trong bữa cơm trưa hôm đó, Bảy Báu hỏi han vợ con đủ thứ.  
Hiền mặc cái áo lụa màu hoàng yến, đeo sợi giây chuyền bướm lóng lánh, dịu dàng bảo mẹ:  
- Má cứ ở nhà hủ hỉ với ba, con đón xe ngựa ra chợ Vãng mua sắm vật dụng cho thằng Phước. Con có nấu nước bồ kết và hái chanh cho má gội đầu.  
Cô Hai Nguyện ôn tồn:  
- Con nhớ mua phấn trị sảy, xà bông thơm, rượu chổi cho em con. Về sữa, con nhớ mua sữa hiệu Con chim chớ đừng mua hiệu khác. Nhớ mau về nghe con. Má cần đủ thứ bộ vận để tắm rửa cho nó.  
Khi thằng Phước thức dậy, thằng Đức giành bồng em đi dạo xóm. Cô Hai dặn dò:  
- Nhớ đừng bồng em ra chỗ nắng nôi, gíó máy mà nó ấm đầu sổ mũi nghe hôn con!  
Rồi cô dặn Trang:  
- Con Trang nhớ làm gà nấu cháo và trộn gỏi bắp chuối để ba con rước ông bà về ăn Tết với con cháu. Tối nay con nhớ ủi quần áo cho cả nhà. Cúng tất, hạ nêu xong, má sẽ đi chuộc bùa trừ tà tróc quái cho em con ăn chơi, mau lớn.  
Tết nầy cô Hai Nguyện mua xấp lụa cẩm vân màu cánh sen, xấp lụa hồng đào để may áo dài cho Trang. Cô mua xấp cẩm nhung màu hoàng yến và xấp nhiễu tím may áo dài cho Hiền. Còn thằng Đức, cô sắm cho nó chiếc quần tây bằng nỉ xám, áo sơ-mi trắng bằng tít-so và đôi giày xăng- đan.  
Sực thấy chồng cứ theo tò tò bên mình, cô hỏi:  
- Còn ông tía non nầy, ông uống trà hay ưống cà-phê thì nói một tiếng cho tui biết để tui làm?  
Bảy Báu cười mơn:  
- Mình cho gì thì uống nấy.  
Cô Hai Nguyện nguýt chồng rồi lủi xuống bếp, lầu bầu lẩm bẩm:  
- Cái thứ trời đánh thánh đâm như anh, uống nước cống, nước đường mương mới đáng, ở đó mà uống cà phê, uống trà…  
Nói vậy, nhưng cô vẫn pha một tách cà phê cho chồng và không quên pha thêm một bình trà Xiểu Chủng.  
Xế xế, cô Hai Nguyện gội đầu bằng nước bồ kết vàn nước cốt chanh tươi. Hôm nay là ngày ba mươi tháng chạp, cô Hai Nguyện theo thường lệ, tắm rửa và gội đầu để xả xui.  
Bữa cơm chiều, vì để mừng ngày phu thê tái hiệp, cô Hai Nguyện làm thêm vài món nhậu tươm tất cho chồng như nem cá cơm ăn với thịt phay, bún, rau sống; như gỏi sứa tôm thịt…  
Tối hôm đó, Trang và Hiền tình nguyện thức canh nồi bánh tét, bánh dừa cùng nồi luộc đầu heo, lòng heo.  
Vợ chồng lâu ngày tái hiệp, ân ái thiệt mặn nồng. Thằng Đức nằm ngủ ở vạt tre kê giáp tấm vách ngăn buồng cô Hai, nửa đêm thức giấc, nghe tiếng lào xào của cha mẹ.  
Tối hôm nay, cô Hai Nguyện mặc chiếc áo bà ba lụa tím, quần lãnh trơn cặp lưng bằng nhiễu màu hường cánh sen, chơn đi guốc sơn đen. Khi cô ra ngoài trung đường thắpnhang, cúng nước trở vào thì thấy Bảy Báu mở valise lôi ra một cái gói vuông bọc mo cau. Anh ta mở gói, bày những phiến vàng lá, bảo vợ:  
- Bốn chục lượng vàng đó. Xứ Tân Châu dễ làm ăn hơn ở đây nhiều. Qua tặng mình hết để làm vốn, đặng cho hai đứa con gái mình rảnh rang kiếm cách học thêm.  
Cô Hai Nguyện nhìn sững chồng rồi gói vàng lại, cẩn thận cất vô tủ. Cô nhỏ nhẹ:  
- Mình cứ ngủ đi. Em sửa soạn cúng giao thừa đây.  
Giao thừa tới. Pháo chuột, pháo tre hàng xóm nổ vang. Thằng Phước giật mình khóc ré. Cô Hai Nguyện cúng kiếng xong, lại bồng nó, dỗ nó ngủ lại. Bảy Báu ăn mặc chỉnh tề, bước ra phòng khách, bảo vợ:  
- Mình kêu sắp nhỏ ăn mặc đàng hoàng để mừng tuổi vợ chồng mình.  
Bảy Báu lì xì cho Trang chiếc kiềng chạm, cho Hiền chiếc kiềng trơn kèm chiếc nhẫn nhận hột cẩm thạch hình hột dưa. Thằng Đức thì được chiếc đồng hồ đeo tay.  
Trước khi xuống bếp vớt bánh tét dừa đặt vào rổ cho ráo nước, Trang hỏi mẹ:  
- Năm nay con gì ra đời vậy má?  
Cô Hai Nguyện trầm ngâm:  
- Má chẳng nghe con gì ra đời hết! À, lúc giao thừa, em con giựt mình khóc om sòm. Vậy là con trống ra đời đó. Con trống nầy tên Phước, tức nhiên nó đem phước tới cho nhà mình.  
Khi trở về buồng, Bảy Báu ôm chặt vợ vào lòng. Anh ta thấy giờ đây vợ mình mặn mòi quá cỡ, môi má đỏ au chớ không xanh xao như chầu xưa. Anh ta ứa nước mắt:  
- Kiếp trước chắc anh tu kỹ nên kiếp nầu được trời ban thưởng cho một người vợ hiền như mình.  
Cô Hai Nguyện nguýt:  
- Xạo vừa vừa chớ! Em đã bao phen bầm dập bởi lời ỏn thót của mình rồi. Mình về đây được…  
Cô toan nói rằng mình về đây được ngày nào là em mừng ngày đó, nhưng cô ngưng ngang vì đó là câu nói gở, gây điềm xùi xẻo. Cô nằm bên chồng, cất giọng ngọt lìm lịm:  
- Ra giêng, mình nhớ đem hình má thằng Phước hoa. lớn để thờ. Em muốn vong linh má nó theo phù hộ cho nó mạnh khoẻ, ăn chơi….

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**HÌNH ẢNH NGƯỜI MẸ**

Má của Hạnh chết lúc Hạnh lên ba tuổi. Tới năm bảy tuổi Hạnh không sao mường tượng nổi hình ảnh mẹ mình vì tấm di ảnh của mẹ trên bàn thờ quá lu mờ. Hạnh sống với ba và ông Bảy Liệu, người tớ già trung thành của bạ Ba vốn ít nói, ông Bảy Liệu lại càng ít nói hơn. Tuy cả hai chăm sóc Hạnh khá châu đáo, nhưng ít khi bồng ẵm, nựng nịu Hạnh. Từ sáu tuổi, Hạnh được cắp sách đến trường tiểu học Thiềng Đức vốn là ngôi đình làng, ngay bên cạnh nhà.  
Vì sống cô đơn bên cạnh hai người lầm lì, Hạnh cũng lây tánh ít nói. Hạnh hiền lành nhưng hay nổi cộc. Lũ bạn không ưa Hạnh nhưng không đứa nào dám ăn hiếp Hạnh vì Hạnh học giỏi, Hạnh trả đũa đích đáng đứa nào chọc phá Hạnh, do đó Hạnh không có bạn. Sự cô đơn làm cho Hạnh càng thêm lầm lì, khắc khổ. Hạnh không biết làm gì hơn là chúi mũi vào bài vở nhà trường.  
Từ lúc Hạnh lên bảy tuổi, ba Hạnh cho Hạnh ở buồng riêng. Phòng của ba quét nước vôi trộn a dao màu thiên thanh, rèm màn thêu đục lỗ màu trắng tinh khiết. Gương lớn treo ở đầu giường và trên tấm vách áp chơn giường. Hễ ai nằm trong giường sẽ thấy bóng mình hiện chập chờn trong hệ thống gương soi đối diện nhau.  
Một đêm nọ ba đi chơi về trễ, Hạnh ngủ từ lúc 9 giờ tối như thường lệ. Nửa đêm, Hạnh thức giấc vì có tiếng cười rúc rích ở buồng bạ Tiếng người đờn bà nhỏng nhẻo :  
- Đồ quỉ gì đâu á! Hai tấm kiếng soi rõ cảnh hai đứa mình như coi hát bóng vậy!  
Tiếng ba năn nỉ :  
- Đừng có giỡn hớt. Để cho thằng con anh ngủ.  
Vậy là ở buồng ba có một người đờn bà lạ. Từ hồi hiểu biết cho tới giờ, Hạnh mới thấy có một người đờn bà trong nhà. Ngôi nhà gồm ba thế hệ : một già, một tráng niên, một đứa nhỏ ở ba căn buồng riêng biệt nhau. Buồng ba và buồng Hạnh ở từng trệt, buồng ông Bảy Liệu ở trên gác. Buồng nào cũng tươm tất, sạch sẽ. Căn gác rộng, cửa sổ lớn. Vì có bóng hai cây vú sữa che kín nóc nhà nên căn gác mát mẻ. Dù vậy, căn nhà từ bao lâu nay dường như thiếu sinh khí. Cây cao bóng mát thâm u, vách tường rào vây bọc kín đáo, lạnh lùng. Hàng ba cũng rợp bóng cây nhãn, cây mận, cây sa-bô-chệ Ánh sáng ít khi lọt vào trung đường. Cái hoang vắng thê lương của ngôi nhà lọt vào tâm hồn Hạnh quá sâu đậm, đóng băng luôn ở đó, cho nên khi tiếp xúc với cái ồn ào của sân trường, lớp học, Hạnh cảm thấy mình không thể hoà nhập. Vào giờ ra chơi, Hạnh lặng lẽ đứng ở góc sân trường hay ở chỗ khuất lánh. Lũ bạn không chơi với Hạnh không phải vì tụi nó ghét Hạnh mà vì chúng không tìm thấy ở Hạnh điểm nào hấp dẫn, lôi cuốn để chúng dây dưa tiếp xúc.  
Từ 10 tuổi, Hạnh đã bắt đầu đọc truyện cổ tích, đọc truyện thợ Truyện Phạm Công Cúc Hoa làm Hạnh bần thần dã dượi. Nhứt là ở đoạn hai đứa trẻ mồ côi là Nghi Xuân, Tấn Lực bị bà dì ghẻ đuổi ra khỏi nhà, lang thang đi tìm cha là Phạm Công đang trấn đóng ở một thị trấn xạ Tụi nó vào một đêm tối trời tới bên mộ mẹ, mệt quá ngủ thiếp đi. Cúc Hoa hiện hồn về bắt chí cho Nghi Xuân, rửa mặt chải đầu cho Tấn Lực, chỉ đường về nơi Phạm Công trấn đóng để cho cha con đoàn viên… Đó là một buổi tối, bên ngoài mưa gió đầy trời. Tại phòng khách, ánh đèn nê- Ông rọi sáng một cảnh sum họp tẻ ngắt. Ba ngồi tính toán sổ sách ở bàn làm việc. Hạnh ngồi trên ghế xích đu đọc sách. Còn ông Bảy Liệu lo lau chùi chiếc xe đạp hiệu Urago mới mua của ba cho thiệt bóng loáng.  
Lúc đọc tới đoạn gà bắt đầu gáy sáng, Cúc Hoa từ giã hai con để về chốn Dạ Đài, Hạnh không nén được xúc động, ngọn trào lòng từ đáy tim, từ góc sâu thẳm của tâm hồn Hạnh trào ra khiến Hạnh hực lên một tiếng khô khốc, rồi cơn khóc ào tới, lay động toàn thân Hạnh, nước mắt tuôn như suối.  
Ba sửng sốt buông viết chạy tới bên Hạnh. Thấy quyển Phạm Công Cúc Hoa nằm trên nền gạch ba chợt hiểu, ôm chầm lấy Hạnh, vỗ về :  
- Hạnh! Nín đi con|  
Đêm đó, Hạnh được ngủ chung với bạ Trong giấc ngủ chập chờn, lụn vụn, Hạnh mơ màng thấy ba thỉnh thoảng đặt môi lên tóc, lên trán Hạnh. Đó là đêm duy nhứt ba tỏ ra thương yêu Hạnh. Nhưng ba chẳng nói câu nào ngọt ngào, thân ái để sưởi ấm thêm tâm hồn con mình.  
Và từ đó cho tới khi có sự xuất hiện của người đờn bà lạ trong nhà, Hạnh đã bao lần muốn hỏi xin ba kể cho Hạnh nghe những chuyện thuộc về mẹ Hạnh. Nhưng nét mặt lầm lì của ba làm Hạnh khiếp sợ, không dám thốt ra tiếng nào mỗi khi Hạnh đối diện ba.  
Bên kia buồng, tiếng người đờn bà lại cất lên :  
- Hình thằng con anh đây hả? Chèn ơi, nó giống anh quá! Để em làm mẹ nó, săn sóc nó cho tiện.  
Tiếng ba vui vẻ :  
- Cứ nói bậy đi! Con vợ anh hiện hồn về vặn cổ em cho coi.  
Người đờn bà véo von : :  
- Em hổng sợ đâu! Chị Ba đầu thai từ lâu rồi!  
Giọng ngưòi đờn bà nhún nhẩy, linh hoạt, đượm âm sắc nhõng nhẽo nghe thiệt gợi cảm. Nhưng còn nhỏ Hạnh không để ý lắm, thiếp dần trong giấc ngủ thoải mái cho đến khi ánh ban mai trắng xoá lòn qua khe cửa lá sách.  
Ngoài phòng sách có tiếng ba huýt sáo một điệu nhạc cũng nhún nhẩy và vui tươi như tiếng cười của người đờn bà đêm quạ Hạnh bưóc xuống giường, rời phòng ngủ đi xuống bàn ăn. Ở đó bữa ăn sáng gồm có cháo trắng, củ cải mặn, trứng muối, thịt kho rim, cà phê đã dọn sẵn.  
Khi ba kéo ghế ngồi vào bàn thì người đờn bà từ ngoài vườn bước vào, tay ôm một bó bông lớn gồm có bông huệ, bông sao nhái, bông cẩm nhung. Chị ta nhìn cái độc bình bằng sứ tráng men nâu vàng, miệng phóng thanh inh ỏi :  
- Chèn ơi, hổng dè anh đã bày bình sẵn cho em. Nè, anh coi bó bông em hái trong vườn : bông huệ còn búp dễ thương hông? Nè, bông cẩm nhung ở đây tốt thiệt, cánh bông lớn, nhánh lá dài sọc thiệt đẹp! Để em bày một bình bông thiệt chiến, thiệt bảnh cho anh thưởng thức.  
Và chưa kịp cắm bông vào độc bình, chị ta nhìn qua Hạnh lăng líu :  
- Thằng Hạnh đây hả anh Bả Cặp mắt nó giống cặp mắt chị Ba quá chừng chừng! Mắt nầy là mắt nhung đó đạ Thằng nầy giống tía nhiều hơn giống má. Cặp mắt nầy mai sau luyện nhỡn kiếm, ngó cô nào là thấy hết những gì bị quần áo che kín.  
Ba cười cúc cúc :  
- Ăn nói tầm ruồng hoài!  
Người đờn bà tới gần vuốt tóc Hạnh, kéo Hạnh sát vào người mình. Hạnh cứ để yên cho chị ta bày tỏ niềm thương mến. Mùi dầu thơm, mùi son phấn của chị ta làm Hạnh choáng ngợp. Chị ta có cái mũi hơi ngắn, cặp mắt hơi nhỏ, cái miệng cá chim chúm chím nên cặp môi có vẻ nũng nịu. Chị mặc chiếc áo túi bằng lụa tím, phơi hai cánh tay no nưỡng và trắng phau. Chiếc quần sa-teng lóng mướt càng làm cho bàn chân chị thêm trắng, gót son quí phái của chị thêm phần xinh đẹp. Miệng chị tía lia :  
- Thằng nhỏ dễ thương quá, anh Ba! Anh cho em đi. Em cho nó học trường Tây. Hay thôi, anh cưới em để em làm má nó cho gọn.  
Bàn tay của chị đờn bà là bàn tay búp măng, ngón mũi viết suôn suôn, mu bàn tay mềm mại, cườm tay thon và óng ả, móng tay chuốt khéo bôi vẹc-ni màu đỏ như huyết bồ câu. Chị ta vuốt ve, mơn man vai Hạnh, tái diễn cử chỉ trìu mến của ba trong đêm Hạnh đươc ngủ chung với bạ Niềm ấm áp như len lỏi vô mọi ngõ ngách trong tim Hạnh, làm mắt Hạnh rưng rưng lệ. Ba nhìn sững Hạnh. Chắc ba không thể ngờ ẩn trong vẻ lầm lì, lạnh lẽo của Hạnh là một trái tim nhạy và đa cảm. Ba không nói gì, rút khăn mù-soa ra lau nước mắt cho Hạnh. Nhưng người đờn bà thì cười hăng hắc, bảo Hạnh :  
- Chắc con thấy cô, con nhớ má con chớ gì? Thôi, ngồi xuống đây ăn lót lòng đi, rồi cô dắt con đi chợ, mua đồ chơi cho con.  
Rồi chị ta chắc lưõi rên rỉ :  
- Em đẻ lần thứ nhứt một con a hườn, lần thứ nhì một con tỉ tất, lần thứ ba một con thị tì, rồi nín đẻ luôn. Em thèm con trai quá anh ơi! Chưa bốn mươi tuổi mà em đã sượng ngắt!  
Hạnh kêu người đờn bà đó là cô Luciẹ Về sau Hạnh mới biết cô ta vốn là bạn lối xóm của mẹ Hạnh. Vì cô chửa hoang nên bỏ xóm bỏ làng lên Sài gòn. Cô có ba đứa con gái, mỗi đứa một chạ Đứa con thứ ba là đầm lai vì cô hiện giờ làm vợ thằng Tây chủ hãng lađe BGI già ngắt.  
Cô Lucie hứa dẫn Hạnh đi chợ mua đồ chơi mà cô lại quên. Nhưng trong tuần lễ cô ở chơi nhà Hạnh, cô trổ tài nấu nướng nhiều món lạ cho cha con Hạnh và ông Bảy Liệu thưởng thức. Cô cười giỡn, đía dóc, giễu cợt huyên thuyên, nhưng khi vô buồng ba Hạnh là cô im thin thít. Lúc đó là nhằm mùa bãi trường nên Hạnh được ở nhà quanh quẩn theo cô Luciẹ Bàn tay mềm mại của cô là bàn tay hay vuốt vẹ Gặp con mèo tam thể cô cũng ôm trên tay nựng nịu hồi lâu mới đuổi : “A lê, đi chỗ khác chơi!”. Con gà con đi lẫm đẫm ngoài sân, cô cũng tóm cho được để ve vuốt vài cái. Hễ thấy Hạnh đứng buồn hiu hiu bên gốc cây nhãn là cô kêu Hạnh lại, tay cô sửa lại cổ áo cho Hạnh, sửa lại đường ngôi trên tóc Hạnh. Có bận cô nhúng khăn lông vào nước mát rượi để lau mặt cho Hạnh, nhìn sâu vào mắt Hạnh, cười:  
- Con mà biết ăn nói bải buôi, mai sau con sẽ đắt mèo.  
Và cô vuốt ve Hạnh thật lâu, miệng lẩm bẩm:  
- Tội nghiệp quá! Con mà thiếu mẹ…  
Cô bỏ lửng câu nói, cười che lấp xúc động.  
Hạnh còn nhỏ nên khi thấy bà nào cô nào đeo nhiều nữ trang, ăn mặc màu mè hực hỡ, tô son giồi phấn choáng lộn thì Hạnh nghĩ rằng đương sư đẹp đẽ mỹ miều. Cô Lucie đối với Hạnh là một bà tiên từ trong cổ tích bay ra, chẳng những có dung nhan thập phần kiều diễm mà còn có đôi bàn tay cho Hạnh tình mẫu tử nhiệm mầu.  
Một tuần lễ có sự hiện diện của cô Lucie, căn nhà đầy ắp tiếng nói cười. Hạnh vốn nhút nhát, dù thèm được cô Lucie âu yếm, tâng tiu nhưng Hạnh không biết diễn tả niềm thương mến của mình đối với cô cách nào. Hạnh chỉ biết quanh quẩn theo cộ Có hôm, trong lúc lau mặt chải đầu cho Hạnh, cô bảo ba:  
- Thằng nầy giống anh ở tánh nhút nhát, anh có nhận thấy không? Cái hồi đó đó, anh vừa đi coi mắt chị Ba xong, nhưng chính con Lucie nầy trổ phép thần thông làm cho anh từ cậu trai tân biến thành đờn ông thành thạo.  
Và cô cười hăng hắc. Mặt ba đỏ rần như miếng dưa hấu. Và ba chỉ biết mắng yêu:  
- Mắc dịch gì đâu! Cứ ăn nói ẩu tả hoài!  
Rồi một buổi sáng, khi thức dậy, Hạnh nhận thấy bên ngoài phòng ngủ của mình vắng bặt tiếng cười nói của cô Luciẹ Linh tánh báo cho Hạnh biết có chuyện chẳng lành. Hạnh tuột xuống giường chạy ra phòng khách rồi vào phòng ăn. Ba đang ngồi trước liễn cháo bốc khói, nhấm nháp cà phệ Không có cô Lucie ở đó. Hạnh run giọng hỏi:  
- Cô Lucie đâu ba?  
Ba điềm nhiên:  
- Cổ đã về Sài gòn hồi sáng sớm.  
Và ba bước lại tủ buýp-phê, lấy con chó bằng len nhồi bông gòn ra đưa cho Hạnh:  
- Cô Lucie gởi tặng con món quà nầy.  
Hạnh ôm con chó bằng len vào lòng, khóc như mưa. Ba nhìn Hạnh rồi ôm chặt Hạnh vào lòng, vỗ về:  
- Đùng khóc, Hạnh. Con khóc làm ba đau lòng lắm!  
Phải có niềm cảm hoài thiệt sâu đậm, thấm thía ba mới có thể bày tỏ tình cảm của mình. Ông ôm chặt Hạnh, vuốt tóc Hạnh và không nói thêm một lời nào nữa. Tối hôm đó, ba cho phép Hạnh được ngủ chung. Hạnh cứ ôm chặt bạ Và nửa đêm, chợt thức giấc, Hạnh nhớ cô Lucie, khóc tấm tức. Liên tiếp ba bốn ngày sau Hạnh mới nguôi ngoai. Nhưng từ đó Hạnh thờ ơ uể oải. Ngôi nhà trước khi cô Lucie tới viếng vốn đã tẻ lạnh, hoang vắng. Nhưng thà cô đừng đến! Giờ đây, khi cô bỏ đi, với Hạnh, nó tẻ lạnh hoang vắng ba bốn lần hơn. Chiều chiều Hạnh đứng dưới gốc nhãn, tay ôm con chó nhồi bông vuốt ve, tái diễn cái cử chỉ cô Lucie đã bày tỏ niềm âu yếm thương yêu với Hạnh.  
Ba thương yêu Hạnh, chỉ biết mua sắm quần áo, giày vớ, đồ chơi mắc tiền cho Hạnh. Nhưng bởi cái nhút nhát tích lũy tiềm ẩn từ thuở nào, ba không bày tỏ được tình phụ tử để đưa Hạnh vào thế giới ấm áp, nồng nàn hơn. Ông Bảy Liệu cũng thương yêu Hạnh, nhưng ông chỉ biết săn sóc miếng ăn, tấm áo cho Hạnh. Tâm hồn ông đơn giản quá mức, không thể hiểu được cái ngắt ngoéo trong nội tâm của một đứa trẻ mồ côi. Ông không hề vuốt ve hay nói một câu ngọt bùi với Hạnh. Giọng ông dấm dẳn, nói ra câu nào là như doa. dẫm, truyền lịnh câu đó. Thế nhưng mỗi khi Hạnh đau ốm, ông túc trực bên giường bịnh của Hạnh sáng đêm, tận tụy lo lắng tuy nét mặt ông trước sau vẫn như bọc một lớp thép mỏng nguội ngắt.  
Thế rồi ba lại đem về phòng ngủ treo gương của ba một người đờn bà khác. Ba biểu Hạnh gọi đương sự bằng dì Khánh, bởi vì dì là em bà con xa của má Hạnh. Sau nầy Hạnh mới rõ dì là gái quê bị Tây ruồng bố, dấn thân vào cuộc đời làm gái bao cho mấy tên Huê kiều, Pháp kiều. Về sau dì sống nghề mãi dâm bán chánh thức, nghĩa là vừa làm chủ chứa, vừa rước khách tìm hoa.  
Dì Khánh khi tới viếng nhà Hạnh không có vẻ gì là một gái buôn hương. Dì không xài son phấn, chỉ tỉa cặp chơn mày cong vòng và mỏng lét. Dì mặc áo trắng, quần trắng, đeo nữ trang kiểu rất thanh nhã. Dì ốm yếu, xanh xao, có vẻ trầm lặng.  
Ngày đầu tiên dì Khánh tới nhà Hạnh, thoạt nhìn tấm ảnh phóng đại khổ 18 x 24 của má trên bàn thờ, dì chắc lưỡi:  
- Tấm hình nầy không giống chị Ba chút nào. Nước thuốc thì mờ như phủ bụi phủ sương, lại tróc lem nhem. Chị Ba ở ngoài đâu có vậy!  
Ba buồn rầu:  
- Bao nhiêu hình ảnh của vợ tui cháy sạch hồi ở Lộc Hoà. Bả chết rồi, tui kiếm lung tung mới được một tấm bốn sáu, đem chụp lại rồi rọi lớn ra.  
Dì Khánh đăm đăm nhìn Hạnh, ứa nước mắt, rồi bảo ba:  
- Anh cũng nên kiếm con nhà tử tế để chắp nối. Cháu Hạnh cần có bà mẹ chăm sóc.  
Ba lắc đầu:  
- Tui sợ con tui lâm cảnh mẹ ghẻ con chồng lắm dì Bảy à! Mấy đời bánh đúc có xương dì ơi!  
Dì Khánh vẫn thích vuốt ve Hạnh. Bàn tay dì không đẹp, tuy thon mảnh nhưng lòng bàn tay như gừng khộ Dì ít nói, hễ nói ra là giọng chậm rãi, tiếng nói êm và nhẹ. Dì Khánh không phải là người huyên náo như cô Luciẹ Dì thâm trầm, ôn nhu, cử động chậm rã, gượng nhẹ. Vậy mà trong những ngày tới viếng cha con Hạnh, dì làm lụng, xếp đặt mọi việc trong ngoài không hở taỵ Dì khuyên lơn Hạnh đủ điều, giọng lúc nào cũng êm đềm thấm thía:  
- Ba con thương yêu con lắm vì trên đời nầy chỉ có con là nguồn an ủi duy nhứt của ảnh. Má con cũng vậy, trong những ngày nằm trên giường bịnh chờ chết, chỉ không đành nhắm mắt, sợ bỏ con ở lại bơ vơ không ai săn sóc. Ba con đã hứa là sẽ cố gắng nuôi con tới lúc nên người mới nghĩ tới chuyện làm lại cuộc đời với người đờn bà khác. Con phải thương yêu ba con, phải siêng năng học hành để đừng phụ lòng ba con lo lắng…  
Hạnh ngần ngại hỏi:  
- Má con có đẹp không dì?  
Dì Khánh buồn rầu:  
- Dì cũng chẳng rõ má con có đẹp không. Nhưng con cứ nghĩ rằng má con thương yêu ba con và con như Cúc Hoa thương chồng thương con của bà ta vậy. Cặp mắt con giống hệt cặp mắt của má con. Tội nghiệp lắm, lúc chỉ chết, dì vuốt mắt chỉ mấy lần mà chỉ vẫn mở trừng trừng. Dì phải cầm tay con, lúc đó con mới ba tuổi, đè lên mí mắt chỉ, mí mắt mới khép kín lại.  
Dì mủi lòng quá ôm Hạnh, nước mắt ròng ròng. Hạnh làm sao nhớ nổi cảnh lâm chung của mẹ mình, nhưng Hạnh vẫn khóc theo dì, cơn khóc thường có tính truyền nhiễm. Tuy nhiên, lòng Hạnh ấm áp và tươi sáng hẵn lên vì qua lời kể của dì Khánh, Hạnh có thể mường tượng đôi chút về mẹ mình. Trong trí tưởng tượng của Hạnh, má là hình ảnh của một nữ thánh hay bà tiên tốt bụng trong cổ tích Tây phương, đã giúp những đứa con côi thoát nạn do bọn phù thủy, chằn tinh hoặc mẹ ghẻ gây ra.  
Dì Khánh lại nói:  
- Má con thương yêu ba con lắm. Hồi thời giặc năm 1948, ba con vô khu 8, má con ở ngoài thành, nhịn ăn nhịn mặc để có tiền mua thuốc men và tiền gởi vô cho ba con. Chỉ cứ ăn cá mòi, ba khía, mắm mốc với cơm gạo hẩm. Ít lâu sau chỉ bị phù thũng, chơn cẵng sưng lên, đi tiểu ra máu. Dì phải đưa chỉ vô nhà thương điều trị và mua thức ăn bổ dưỡng cùng thuốc men để bịnh chỉ mau thuyên giảm.  
Dì Khánh lục lọi giày vớ, áo quần của Hạnh ra khâu vá, sửa chửa tươm tất. Vào một buổi xế, trời mưa rả rích, Hạnh nằm chơi ở bộ ngựa gõ rồi ngủ quên, dì lấy tấm mền len đáp cho Hạnh. Lúc áp mặt mình gần mặt Hạnh, dì mắng yêu:  
- Thằng nầy làm biếng nhớt thây, không chịu vô giường mà ngủ.  
Dì đặt đôi môi mềm mại và ấm áp lên trán Hạnh. Từ đó dì lộ vẻ buồn. Một hôm thấy dì thả dài người trên ghế phô-tơi có vẻ nghĩ ngợi xa xôi, Hạnh e dè bước lại gần, bặm gan nói nhỏ:  
- Dì ơi, dì ở luôn đây đi dì.  
Dì kéo Hạnh lại gần, nước mắt rưng rưng:  
- Dì cũng muốn lắm, nhưng làm sao được? Lớn lên rồi con sẽ hiểu.  
Rồi cái ngày dì từ giã ra đi cũng phải tới. Hạnh không thể khóc được. Vũ trụ như sụp đổ dưới chân Hạnh. Nước mắt Hạnh như đã khô cạn từ cuộc sinh ly đầu tiên với cô Luciẹ Nhưng trong trái tim Hạnh, vết thương sâu đậm thêm. Khối băng giá trong tâm hồn Hạnh lớn hơn, cứng chắc hơn.   
° ° °   
Tuổi thơ của Hạnh cô đơn quá! Thời mới lớn của Hạnh thêm sẫm buồn và u uất bởi cái chết của ông Bảy Liệu. Đã bao năm nay, dù ông hiện diện trong đời Hạnh như cái bóng âm thầm tẻ ngắt, ông vẫn là điểm tựa vững chãi cho Hạnh. Khi ông trút hơi thở cuối cùng, Hạnh vụt hiểu rằng cái thế giới tình cảm của Hạnh có thêm một lỗ hổng lớn. Toàn thân Hạnh lạnh ngắt, Hạnh ôm chặt lấy ba khóc như mưa. Bao nhiêu sự tận tụy của ông Bảy Liệu vụt hiện rõ trong ký ức Hạnh. Năm đó Hạnh mới mười bốn tuổi. Ba chỉ ôm chặt Hạnh, không khóc. Hạnh hiểu rằng chính ba cũng đang cảm thấy mất điểm tựa. Cái ôm chặt kia không phải là cử chỉ che chở nữa. Nó là sự bấu víu của ba vào Hạnh dù Hạnh chỉ là cậu trai mới vừa bể tiếng.  
Thi thể ông Bảy Liệu được đặt ở bộ ván ngựa, cái mền xám trùm kín. Lúc đó mới hai giờ sáng. Hạnh về buồng nằm khóc rấm rứt. Ba ngồi canh xác người lão bộc trung thành. Thỉnh thoảng, ba giở tấm mền ra nhìn mặt người lão bộc. Và chỉ khi tiếng khóc trong phòng Hạnh im bặt một lúc lâu, ba mới hực lên khóc và nói một câu duy nhứt:  
- Ông Bảy ơi, từ lâu tui đã coi ông như người cha thứ hai.  
Phải đợi ông Bảy Liệu thành cái xác lạnh ngắt, ba mới dám nó lên tiếng nói trung thực của lòng mình. Lúc ông Bảy còn sanh tiền, ba tỏ vẻ xa cách với ông. Niềm thương mến của ba chỉ bộc lộ Ở cách cư xử rộng rãi, ở sự tin cậy tuyệt đối vào ông. Khi ông đau ốm, ba không hề tiếc tiền đưa ông lên nhà thương Thuận Kiều ở Chợ Lớn. Giữa ba và ông Bảy Liệu có sự thông hiểu nhau sâu xạ Dù cả hai không hề trao nhau một câu thân ái , nhưng trong im lặng, họ đọc được niềm thương mến của nhau. Có vậy ông Bảy Liệu mới gởi thân suốt đời ở nhà Hạnh. Có vậy ba mới dám giao tất cả chìa khóa cho ông.  
Ông Bảy Liệu chết đi để lại cho Hạnh cặp vòng vàng chạm trổ tinh xảo và một số tiền khá lớn, dặn ba để dành cho Hạnh cưới vợ. Từ trước tới giờ, ba trả lương cho ông sòng phẳng, nhưng ông không tiêu xài gì nhiều.  
Ba và Hạnh để tang cho ông Bảy Liệu suốt một năm trời với miếng vải đen ghim trên áo trắng. Trong hai tháng đầu sau đám tang ông Bảy, cha con Hạnh phải xoay trở khó khăn mới giữ được nếp nhà sạch sẽ tươm tất.  
Sự hiện diện của ông Bảy Liệu trước kia dù khiêm tốn, mờ nhạt, nhưng ngoài nhu cầu công việc săn sóc nhà cửa, đã giữ một vai trò tối quan trọng trong đời sống tinh thần của cha con Hạnh. Dù rằng sau đó, y theo lời trối của ông Bảy Liệu, ba Hạnh tìm xuống Tam Bình rước vợ chồng bà Tám Định, em gái ông Bảy, về coi sóc việc nhà, nhưng ba vẫn thở vắn than dài, và Hạnh vẫn cảm thấy trống vắng, thiếu thốn. Hạnh nhớ ánh đèn chong ở căn bếp vào lúc đêm khuya, trong ánh đèn ấy, suốt cả đời ông Bảy mài miệt lau chùi quét dọn căn bếp hoặc sắc thuốc, chưng yến, chưng ếch bắc thảo cho ba Hạnh. Sáng sáng vào đầu canh năm thức giấc, Hạnh đã thấy ánh lửa ở căn bếp xuyên qua những kẽ hở của vách ván lòn vào buồng. Những lúc đó, Hạnh lờ mờ cảm thấy sảng khoái an ổn. Không phải vì Hạnh nghĩ tới những buổi điểm tâm ngon lành, những bữa ăn thịnh soạn do ông Bảy Liệu nấu nướng. Hạnh chỉ cảm nhận ánh lửa đó sưởi ấm tâm hồn mình, mà ánh lửa đó là hiện thân của ông Bảy. Cũng vậy, mỗi khi theo ba đi xem hát bóng về khuya, Hạnh luôn thấy ánh lửa từ căn bếp đỏ rực xuyên qua mắt cáo, qua kẽ lá lăn tăn của cây táo tàu trồng bên mái bếp như toa? sáng tâm hồn Hạnh. Tuy ông Bảy Liệu không hay nói, nhưng ánh lửa kia, cái bóng âm thầm, tận tụy, cần mẫn của ông đã nói tất cả sự đùm bọc che chở của ông với cha con Hạnh. Khi ông qua đời, Hạnh mới nhận thấy ngày ông còn sanh tiền, cuộc sống trong ngôi nhà nầy dù có tẻ lạnh, nhưng vững vàng và an ổn biết bao? Tại sao Hạnh đòi hỏi ở ông những cử chỉ vuốt ve thân ái và gìo.ng cười ấm áp nắng xuân của cô Luciẻ Tại sao Hạnh đòi hỏi ở ông đôi mắt biết diễn tả tình cảm, giọng thủ thỉ tâm tình rất thấm thía của dì Khánh? Ông là người dốt nát, và qua lời kể của bà Tám Định thì vì từ nhỏ ông sớm chịu cảnh mồ côi, phải đi ở đợ nên ông luôn luôn thủ thế, không dám bộc lộ tình cảm.  
Trước khi về ở đợ với ông bà nội của Hạnh, ông Bảy Liệu đã chịu đòn vọt, chửi mắng trong gia đình của vài người chủ khác. Và khi về ở với ông bà nội Hạnh, tuy ông khỏi bị hành hạ nhưng vẫn phải nai lưng làm việc đầu tắt mặt tối. Đời ông nào có gì vui! Khi ở với cha con Hạnh, tuy vẫn làm lụng nhưng ông được định liệu, sắp xếp mọi việc. Tâm hồn ông dù vậy vẫn còn bị bưng bít bởi tấm màn vô thức đen sẫm nên ánh sáng lạc quan từ bên ngoài cuộc đời không thể lọt vào. Con chó khi mừng biết vẫy đuôi, khi giận dữ biết sủa, khi đau ốm biết trụ Con mèo lúc sướng biết rên rù rù, lúc đau biết la eo éo, lúc cô đơn đi tìm bạn biết meo meo. Còn ông Bảy Liệu thì không. Càng nghĩ, Hạnh càng thương xót ông. Phải có một biến cố khốc liệt nào đó mới khiến con người ông có vẻ hoá đá như vậy! Nhưng đó chỉ là mặt ngoài. Trong tâm hồn ông còn có tấm lòng biết ơn đối với ba, còn có tình thương mến đối với hai cha con Hạnh. Hạnh làm sao quên được những lúc Hạnh đau nặng, ông Bảy Liệu luôn ngồi túc trực bên giường để khi thì lấy khăn chậm mồ hôi; khi thì cho Hạnh uống thuốc; khi thì đút cơm, đút cháo…Vào những canh khuya chợt tỉnh cơn mê sảng, Hạnh vẫn thấy ông ngồi canh bịnh, không ngủ mà cũng không hút thuốc, mắt đăm đăm nhìn Hạnh. Hỡi ơi, đôi mắt sao mà vô hồn, dửng dưng, rất hoà hợp với sắc mặt ông nguội ngắt! Tại sao đôi mắt ấy không là cửa sổ của tâm hồn? Tại sao khuôn mặt ấy không là tấm gương của nội giới ông? Và chỉ đến lúc ông chết, Hạnh mới cảm nhận qua một trực giác thâm sâu, tâm hồn ông vẫn phong phú nguồn suối thương yêu, nội giới ông lúc nào cũng xán lạn niềm thiết tha gắn bó với gia đình Hạnh.  
Má chết lúc Hạnh còn nhỏ. Hạnh không làm sao mường tượng nổi chân dung má qua tấm di ảnh chưng trên bàn thờ. Hạnh cũng không sao nhận định trọn vẹn tâm hồn và nếp sống của má qua lời kể loáng thoáng sơ sài của dì Khánh. Nhưng giờ đây, Hạnh có thể mường tượng tấm lòng yêu thương tận tụy của má qua sự tận tụy gắn bó của ông Bảy Liệu. Hạnh còn thấy má hiện hữu ở cử chỉ vuốt ve trìu mến và giọng cười ấm áp của cô Lucie, ở đôi mắt cảm thông và giọng nói thiết tha của dì Khánh. Cả hai cũng như ông Bảy Liệu đã gợi cho Hạnh đôi chút hình ảnh người mẹ, dù rằng khi lớn lên Hạnh mới rõ cô Lucie đến viếng cha con Hạnh cốt để lén ông chồng già ngoại tình với ba trên chiếc giường có lót gương ở hai đầu; dù rằng dì Khánh tìm đến ba là để trốn nợ, trốn luôn mụ vợ lớn của lão tình nhân của dì thường dắt toán nặc nô đến nhà dì làm dữ. Nhưng mà nhằm nhò chi! Con người họ dù có sa đoa. cho thế mấy, thân thế họ dù có dữ dằn điếm nhục cho thế mấy, nhưng khi bước vào ngưỡng cửa gia đình Hạnh, cả hai hiện thân trọn vẹn tâm hồn người mẹ, thể hiện tròn nguyên tấm lòng mẫu tử. Cho đến khi trưởng thành, nghĩ về cô Lucie, Hạnh cảm thấy tâm hồn mình ấm áp biết bao, và nghĩ về dì Khánh, Hạnh cảm thấy trái tim mình mát rượi là dường nào!  
Sau dì Khánh, thỉnh thoảng ba có đem về nhà một vài người đờn bà khác. Có kẻ ưa giở chứng, có kẻ kỳ cục, có người hay cáu kỉnh, quạu quọ…Nhưng khi bước ra khỏi nhà nầy, Hạnh quên tuốt hết. Hạnh chỉ giữ lại hình ảnh những người đờn bà nhu mì, hiền dịu, tử tế. Họ đã thể hiện một vài nét lý tưởng của người mẹ để khi lớn lên, Hạnh vẫn thích gợi lại để tìm chút niềm tin.   
° ° °   
Bà Tám Định, trái với ông anh lầm lì của mình, là một mẫu người cởi mở, hời hợt, miệng tía lia không lành da non. Giọng cười của bà hăng hắc, vì quá thân mật đâm ra suồng sã.  
Vừa đặt chân vào nhà cha con Hạnh, bà quở liền:  
- Nhà nầy toà cao lẫm lớn, hồn ma bóng quế ẩn núp đó đây. Phải mua bùa bát quái và nhánh xương rồng treo trước cửa, phải trồng hai cây dâu tằm ăn để đuổi tà mạ Thầy Ba để đó tui lo cho!  
Bà dạo từ trên lầu xuống từng trệt, từ cổng trước đến cổng sau, từ cái ao bên trái qua lẫm lúa bên mặt. Tới đâu bà phàn nàn đó:  
- Gác mà để trống trải quá, ông bà mình kiêng cữ lắm. Ai lại thờ Phật ở trung đường, chỉ nên thờ Quan Thánh Đế Quân cởi ngựa Xích Thố, có Châu Xương cầm thanh long đao, có Quan Bình cầm hộp ấn đứng hầu. Phật và Bồ tát thì ở xa, chỉ có thánh linh như Đế Quân mới chịu ở gần mình. Ở miệt tui, nhà nào cũng có trang thờ Mẹ Sanh Mẹ Độ trên cao, trang thờ ông Địa, thờ Thần Tài ở dưới đất. Còn ngoài vườn nên lập cái miễu nhỏ thờ Thổ Địa. Thầy Ba tin đi, hễ thầy nghe lời tui thì đất đai viên trạch an vui, vững vàng; mà tía con thầy còn tấn tài tấn lợi, khương ninh suốt đời.  
Từ khi ông Bảy Liệu chết đi, ba muốn dời bàn thờ đức Di Đà Tam Tôn lên gác cho được yên tĩnh nên chấp thuận lời bà Tám Định. Ba cho bà thờ đức Quan Thánh Đế Quân ở trung đường. Bức tranh của Đế Quân do ba mua ở Chợ Lớn về, màu mè vừa phải, bàn thờ không bày chơn đèn, lư hương bằng đồng mà chỉ bày cái bồn cắm nhang bằng đồng đen và chiếc đèn pha lệ Ba cương quyết không thờ Mẹ Sanh Mẹ Độ, Thần Tài ở trong nhà; không thờ Thổ Địa ở ngoài vườn; không trồng dâu tằm ăn trong sân, không treo bùa bát quái, nhánh xương rồng trước cửa. Sở dĩ ba chấp thuận việc thờ đức Quan Thánh vì ba có làm ăn với bang Quảng Đông ở tỉnh nhà nên muốn dùng việc thờ phượng danh tướng nước Tàu để lấy lòng tin.  
Bà Tám Định bảo ba:  
- Cô Ba qua đời từ lâu, sao thầy Ba không chịu kiếm cô nào còn son trẻ để chấp nối? Thôi để tui trổ tài làm mai chọ Ở xứ tui có cô Năm Mỹ Châu, cô Sáu Mỹ Ngọc con ông Hội đồng Bá đẹp như tiên sa phụng lộn, làm bánh xuất sắc, may vá thêu thùa khéo nhứt trần đời. Lạì còn có cô Hai Lài con ông Hương cả Hưỡn cũng đẹp, cũng nết na gia giáo. Thầy Ba mà ừ một tiếng là vợ chồng tui đưa thầy đi Tam Bình liền.  
Và bà liếc qua Hạnh:  
- Còn cậu Hạnh nầy mai sau sẽ bảnh trai còn hơn kép Năm Châu đóng vai Lữ Bố, sẽ khôi ngô nào kém kép Bảy Nhiêu đóng vai vua Tống Nhơn Tôn. Cậu mà ăn học thành tài thì cưới tiểu thơ, quận chúa dễ ợt…  
Ba và Hạnh từ hồi nào tới giờ không quen nghe lời cợt nhả ồn ào, chưa từng nghe tiếng cười suồng sã huyên náo dưới mái nhà nầy, huống hồ là phải nghe những câu có tính cách xâm phạm vô đời tư của mình. Mặt ba lúc đó cứng như đóng một lớp nước đá, còn Hạnh thì bàng hoàng nhìn bà Tám Định như nhìn một quái vật.  
Chồng bà Tám Định ăn nói chừng mực hơn. Ông ta giỏi làm vườn nên thường lúc thúc ngoài vườn. Bà Tám Định từ hôm chạm phải phản ứng cứng rắn và lạt lẽo của cha con Hạnh thì đâm ra nhột. Cái hứng của bà tắt tức tưởi. Tuy nhiên bà vẫn siêng năng làm lụng việc nhà. Tài làm bếp của bà được hai cha con Hạnh chiếu cố tận tình. Ba cho dọn căn chái bên mặt rất rộng để làm buồng ngủ cho hai vợ chồng bà. Ba mua cho họ một cái radio, cho luôn họ chồng dĩa hát và giàn máy từ lâu không xài để họ giải trí.  
Bà Tám Định vốn không con, nay gặp Hạnh, tình mẫu tử tràn ngập lòng bà. Nhưng giữa đôi bên chỉ là sự liên hệ chủ tớ, bà đâu dám xem Hạnh như con mình. Tuy nhiên đó là sự nhắc nhở của lý trí. Trong tiềm thức bà, mỗi khi đứng trước mặt Hạnh, tình thương mến không những chỉ bộc lộ Ở cách săn sóc miếng ăn manh áo mà còn ở những cử chỉ vồn vã quá đáng, những câu thăm hỏi vào chỗ ngoắt ngoéo riêng tư của Hạnh khiến Hạnh bực mình. Từ bao lâu quen với sự ít nói của ba, thái độ lầm lì của ông Bảy Liệu, Hạnh đâm ra có dị ứng với cử chỉ và thái độ quá thân mật của một người đờn bà quê mùa mà khi vừa đặt chân vào ngưỡng cửa nhà nầy, Hạnh đã nghe tiếng vọng trong đầu óc: “Đây là đầy tớ! Đây là mụ già coi sóc việc nhà!” Bởi thành kiến đó, Hạnh không cho phép bà Tám Định đi xa hơn cái vị trí tôi tớ trong nhà.  
Mỗi tối nếu không có việc gì làm, bà Tám Định thường quanh quẩn ở trung đường để xem Hạnh học bài , lóng nghe Hạnh đọc từng câu. Có những đêm Hạnh thức khuya, thấy bà còn quanh quẩn ở trung đường, Hạnh phải nhắc nhở:  
- Kìa bà Tám, khuya quá rồi, sao bà chưa trở về chái lá?  
Bà cười hề hề:  
- Được mà, tui thức coi cậu học cũng vui vậy! Cậu muốn ăn chè đậu hay cháo cá để tui múc?  
Thực tình Hạnh cảm động lắm, nhưng trong cái xúc động do tấm lòng biết ơn đó, Hạnh vẫn bực tức ngấm ngầm. Từ bao lâu, Hạnh quen với sự hờ hững gần như bỏ rơi của ba và ông Bảy Liệu. Nay bà Tám cứ chàng ràng bên cạnh làm Hạnh hơi ngượng và phải cáu vì cảm thấy mình bị dò xét. Bà Tám dò xét để làm gì? Hạnh không nhận thức rõ, nhưng thấy có người Hạnh không yêu mến chú ý đến nhứt cử nhứt động của Hạnh thì Hạnh nhột nhạt khó chịu quá đi thôi! Có lần Hạnh nói như gắt:  
- Khi tui học mà bà chàng ràng làm sao tui học được?  
Nói xong câu đó, Hạnh hối hận lắm, nhưng không có can đảm đến xin lổi bà. Hạnh đã thấy mặt bà tái đi, không phải giận dữ vì tự ái tổn thương mà là vì áy náy, ân hận.  
Tuy không còn chàng ràng ở trung đường để xem Hạnh học bài, nhưng bà Tám Định vẫn tìm cách lắng nghe Hạnh đọc bài. Có nhiều câu bà hiểu được để đem khoe với chồng:  
- Trái đất quay chung quanh mặt trời, mặt trăng quay chung quanh trái đất. Ngộ thiệt! Dân thông thái thấy mọi chuyện trặc trẹo nên họ tìm được đủ thứ trặc trẹo như đèn điện không có lửa mà vẫn sáng.  
Trong khi thuật với chồng, bà vuốt ve hơi lâu và hơi kỹ chiếc áo của Hạnh mà bà vừa ủi xon, chưa kịp xếp lại.  
Hạnh từ nhỏ có tánh cẩn thận. Những đồ chơi cũ, Hạnh không vứt đi mà bỏ vào chiếc rương cây khóa lại. Đó là những đồng xu lá bài, những viên bi thủy tinh, chiếc xe hơi bằng thiếc, những con gà bằng đất khoét đít có đệm lưỡi gà bằng thiếc thổi toe toe, con rùa, con chim, con thỏ bằng sành tráng men, nạng giàn thun bắn chim…Bà Tám Định sành soạn những món đồ chơi đó, lau chùi bụi bặm, những con gà bằng đất được chồng bà Tám sơn phết màu tươi mới để xếp vô hai chiếc khay lớn, đem chưng trong tủ kiếng ở nhà kho, lâu lâu bà lau chùi từng món, ấp ủ nó trong lòng bàn tay khá lâu trước khi đặt trở lại vào khaỵ Bà không săn sóc nhiều những món ngoạn khí mà ông Bảy đã mua sắm cho Hạnh lúc Hạnh mới lớn. Chỉ có đồ chơi của Hạnh lúc còn ấu thơ mới làm mắt bà âu yếm mơ màng trong lúc vuốt ve vừa nhìn ngắm tấm hình Hạnh hồi lên bốn lên năm.  
Từ khi bà Tám Định không xà quần theo Hạnh, Hạnh mới tìm được một khoảng cách dễ chịu, và khi nghĩ tới bà, Hạnh mới cảm thấy niềm thương mến dịu dàng, thân mật. Bà không phải là mẫu người để Hạnh quấn quít như cô Lucie hay dì Khánh. Đồng thời Hạnh chưa tìm thấy ở bà Tám Định vai trò nào trong cuộc sống tình cảm của mình, chưa gợi cho Hạnh hình ảnh một người mẹ.   
° ° °   
Từ khi ông Bảy Liệu chết đi, lúc Hạnh đau ốm đến độ mê sảng thì chính ba túc trực bên giường Hạnh . Tuy chưa hoàn toàn trưởng thành nhưng Hạnh đã biết nhột nhạt mắc cỡ khi có sự đụng chạm với người khác phái.  
Dịp bãi trường năm đó, Hạnh trèo lên cây táo tàu hái trái lỡ xẩy chân té, bể xương chậu và lọi chân trái. Chở lên bịnh viện Nguyễn văn Học Sài gòn thì Hạnh đã mê man, thừa chết thiếu sống. Bọng đái Hạnh bị rách, phải nằm nhà thương suốt hai tháng. Mông và đùi trái băng bột. Về nhà Hạnh nằm dưỡng thương thêm sáu tháng nữa. Dĩ nhiên cơm nưóc, quần áo cho Hạnh là do bà Tám Định đảm nhiệm, nhưng tắm rửa, lo việc tiêu tiểu cho Hạnh thì ông Tám và ba nhận lãnh. Ông Tám vụng về, thường làm Hạnh đau nên ba phải lo hết. Ban ngày ba lo việc mưu sinh, chiều về ba săn sóc cho Hạnh. Hai bàn tay ba cứng cáp gân guốc là vậy nhưng khi cởi quần áo tắm rửa cho Hạnh, hai bàn tay đó gượng nhẹ, thận trọng âu yếm biết bao! Lúc đó ánh mắt ba tràn ngập thương xót, nhưng miệng ba tươi cười. Ba kể chuyện này chuyện nọ cho Hạnh nghe. Cái chết của ông Bảy Liệu và tai nạn xảy đến cho Hạnh đã đưa ba lại gần Hạnh. Ba không hề rước người đờn bà nào về buồng mình và đem dẹp hệ thống gương treo trên vách tường. Nhiều đêm thức giấc, Hạnh nghĩ ngợi và khóc vì sung sướng. Ở ba, Hạnh đã tìm được một phần hình ảnh dịu dàng tận tụy của người mẹ.  
Bà Tám Định là mẫu người yêu chồng, chiều chuộng chồng. Bà thường than thở với ba hoặc lối xóm:  
- Chồng tui thương tui lắm. Đáng lẻ gặp con vợ sượng ngắt, không chửa đẻ như tui, ảnh bỏ từ lâu rồi. Ảnh cũng không hề chịu cưới vợ bé để kiếm chút con. Ảnh nói với tui rằng dòng dõi ảnh là dòng kẻ thì đi ở đợ, người làm ruộng mướn, có vẻ vang chi đó để ảnh kiếm con nối dõi tông đường.  
Thỉnh thoảng bà Tám Định sắm sửa mâm rượu cho chồng. Nói là mâm rượu cho oai chớ chỉ có một dĩa cốc, khế bổ từng miếng, một dĩa mắm ruốc giã tỏi ớt, một dĩa tép muỗi xào với mỡ xắt hột lựu. Đôi khi bà dọn thêm dĩa mít luộc xé tơi trộn rau răm, đậu phọng. Không bao giờ bà lấy cá, thịt trong thức ăn hàng ngày của cha con Hạnh làm món nhậu cho chồng. Nhưng mâm rượu đối với ông chồng cũng sang trọng lắm rồi. Bà thường ngồi coi chồng nhậu nhẹt, lâu lâu vì nể chồng bà uống một ngụm rượu đế, cắn một miếng khế xắt mỏng quệt mắm ruốc. Cả hai thường nhắc chuyện dưới quê, nhứt là nhắc tới mấy đứa nhỏ trong xóm cũ của họ. Giọng nhắc có vẻ âu yếm ngậm ngùi làm lòng Hạnh mềm đi khi Hạnh nghe lóm câu chuyện kể lể của cặp vợ chồng đó. Và Hạnh không ngờ lòng thèm khát đứa con, tình mẫu tử không có đối tượng để vung vãi của bà Tám dần dà đã làm cho Hạnh yêu mến bà.  
Trong đời Hạnh có hai việc khiến Hạnh ân hận: một là không có dịp bày tỏ lòng thương mến và biết ơn của mình với bà Tám Định khi Hạnh đã trưởng thành, đã đậu tú tài. Hai là Hạnh chưa kịp đền ơn nuôi dưỡng cho bạ Cả hai qua đời sớm quá.  
Hạnh còn nhớ sau khi xem kết quả kỳ thi vấn đáp ở Sài gòn, biết mình đậu hạng bình, Hạnh không đánh điện tín cho ba vội. Hạnh đi xe đò về Vĩnh Long. Lúc đó bà Tám Định đau dây dưa nhưng vẫn rán săn sóc việc nhà. Được tin mừng, bà chắp tay lại ngước đầu lên cao:  
- Tạ Ơn Trời Phật. Trời Phật không phụ lòng thầy Ba nên cậu Hạnh có ngày làm vẻ vang cho thầy như ngày hôm nay đây.  
Hôm đó bà Tám cạo đầu. Ba rủ vợ chồng bà cùng Hạnh đi Bông-ga-lô ăn cơm Tây. Bà lắc đầu:  
- Tui đã vái hễ cậu Hạnh thi đậu tú tài là tui cạo đầu, ăn chay một tháng.  
Khi về, ba mua một chục cam Cái Bè cho bà. Nhưng bà Tám không có dịp ăn chaỵ Hôm sau bà nửa tỉnh nửa mê, nằm thiêm thiếp trên giường bịnh, chỉ húp nước cháo. Ba đích thân đưa bà đi bác sĩ, mời các thầy đông y đến chẩn mạch và hốt thuốc. Hạnh không còn lòng dạ nào ra khỏi nhà. Hạnh cạo gió, giác ống thông hơi và đích thân sắc thuốc cho bà Tám. Ba không thể ngăn cản.. Một hôm thấy Hạnh giặt một mớ khăn lông để ông chồng lau mình cho bà, ba Hạnh chỉ bảo nhỏ:  
- Con phải trả ơn bà Tám ngay từ bây giờ. Bả không qua khỏi con trăng nầy đâu!  
Ba quay lên nhà trên, không nhận thấy nước mắt Hạnh đã ướt đẫm má.  
Một hôm, trời xế chiều. Bên ngoài cơn dông thổi quạ Dưới mái chái lá, bà Tám Định bắt đầu mê sảng nó láp dáp:  
- Tại ông ráo trọi! Ông không nghe lời tui cưới vợ bé hoặc xin con nuôi. Con vợ bé ông thì cũng là con tui. Giờ đây tui chết, ai lắt nút áo cho tui, ai phò giá triện, ai rinh quan tài tui đây? Tui nghĩ tới cảnh ông bơ vơ trên chốn dương trần thì tui nhắm mắt sao đành!  
Ông chồng khóc tối tăm mặt mũi. Đầu canh hai, bà Tám Định chợt tỉnh. Ông chồng kê tô thuốc gần miệng bà:  
- Bà uống thuốc đi. Chiều nào cậu Hạnh cũng sắc thuốc cho bà đó. Bà rán mạnh giỏi để thầy Ba và cậu Hạnh vui lòng.  
Hạnh muốn nói với bà những lời thân thiết, nhưng vì nhút nhát và vì nghẹn ngào nên Hạnh chỉ lấy quạt phe phẩy cho bà, dùng khăn lông chậm mồ hôi cho bà. Bà Tám Định uống thuốc xong, bảo chồng:  
- Thầy Ba và cậu Hạnh tử tế lắm. Khi tôi chết rồi, ông nên săn sóc thầy và cậu. Được vậy vong linh anh Bảy tui cũng thoa? mãn.  
Bà lại mê đi. Ba và Hạnh không còn lòng dạ nào rời mái bếp. Đến cuối canh ba, bà Tám Định hấp hối. Trước khi chết, bà mở mắt ngước nhìn Hạnh, cặp mắt dại hẳn đi. Bà kêu lớn:  
- Con ơi!  
Khi chôn cất xong bà Tám Định, chính ba và Hạnh phải săn sóc chồng bà. Ông thờ thẫn như kẻ mất hồn, ngoan ngoãn như một đứa trẻ. Ông thường nhìn vào khoảng không khóc thầm lặng hoặc cười vu vợ Hạnh có linh cảm ông ta sẽ chết theo vợ vào một ngày không xạ Quả vậy, ông chồng bà Tám Định không đau bịnh chi hết. Người ông khô riết rồi chừng ba tháng sau ông nằm liệt, thỏm mỏm dần như ngọn đèn cạn dầu.   
Từ khi bà Tám Định chết, Hạnh ở luôn tại Vĩnh Long để hủ hỉ với ba vì Hạnh yếu phổi cần phải tịnh dưỡng. Hạnh săn sóc chồng bà Tám, dọn dẹp quét tước chái lá cho ông. Lúc đó ba mướn hai mẹ con cô Hai Thời coi sóc việc nhà. Cô Hai là cháu gọi ông Bảy Liệu bằng cậu, gọi bà Tám Định bằng dì. Cô Hai Thời trạc tuổi tứ tuần, dáng người thon mảnh, nhặm lẹ, lúc nào cũng sạch sẽ, chải chuốt. Khuôn mặt cô trẻ hơn số tuổi cô đang mang nhờ những nét cong mềm. Con gái cô tên là Kim Quế, tuổi hai mươi, vóc cao lớn, mặt vuông, cằm cương quyết, trán cao. Bù lại, Kim Quế có nụ cười rộng và tươi, mắt ướt, nét mày thanh. Mỗi khi nàng cười thì nụ cười chẳng những tươi rạng mà còn bát ngát tình ý, sóng mắt nàng thêm ướt, thêm tình tứ.  
Cô Hai Thời hồi mười bảy tuổi ở đợ cho ông dược sĩ Huỳnh Thanh Cảnh. Ông ta dụ dỗ cô, bơm cho cô một cái bầu. Bà vợ lớn biết được, đánh đập cộ Và cô phải bồng con về Tam Bình nương náu. Tuy nhiên ông Cảnh vẫn lén lút cấp dưỡng cộ Cô không lấy chồng nhưng tằng tịu với nhiều nhân vật thuộc giai cấp trung lưu. Kim Quế được mẹ cho học tới bực trung học, ghi đậu bằng Brevet. Khi hai mẹ con cô Hai Thời về ở với cha con Hạnh thì Kim Quế xin đi dạy trường Tân Giai cách nhà hai cây số, ăn lương công nhựt.  
Má con cô Hai Thời đã cùng Hạnh săn sóc ông chồng bà Tám Định rất chu đáo trong những ngày cuối cùng của đời ông. Ông cũng được an táng trong miếng đất hương hoa? của gia đình Hạnh, nằm song song với mộ bà Tám Định và mộ Ông Bảy Liệu giữa vùng trồng trắc bách diệp.  
Năm sau Hạnh thi đậu vào đại học Sư Phạm ban Hán Việt. Chàng phải rời nhà lên Sài gòn lưu học. Trong hai tháng sau cùng còn ở tại quê nhà, Hạnh đã thấy cô Hai Thời thường vào buồng ba ngủ đêm. Kim Quế như đã ngấm ngầm thoa? thuận sự dan díu đó nên tỏ ra thân mật với ba hơn.  
Ngày Hạnh lên Sài gòn tiếp tục việc học thì ba bận việc không thể tiễn đưa Hạnh tại bến xe đò. Chỉ có hai má con cô Hai Thời. Trong tiệm nước, cả ba ngồi ăn hủ tiếu uống cà phê chờ giờ xe khởi hành. Hạnh bảo cô Hai Thời:  
- Ba cháu hi sinh cho cháu quá nhiều. Cháu không có dịp săn sóc ba, nhưng cháu rất mừng đã có cộ Xin cô thương yêu ba cháu, săn sóc ba nhiều hơn lúc cháu có mặt ở nhà thì cháu đội ơn cô lắm.  
Cô Hai Thời gật đầu, mặt và vành tai đỏ rần vì ngượng nhưng nụ cười cô thiệt rạng rỡ.   
° ° °   
Bảy năm sau, Hạnh được thuyên chuyển về dạy học ở Vĩnh Long. Ba đã qua đời trước đó hơn một năm. Chàng đã cưới Kim Quế trước khi ra trường.  
Cuộc hôn nhơn của Hạnh do ba sắp đặt. Bên nội lẫn bên ngoại chàng ồn ào phản đối. Dưới mắt mọi người, rõ ràng cô Hai Thời, một thứ đờn bà hư hỏng, nhào vô gia đình chàng để chiếm đoạt gia tài.  
Hạnh rất thông cảm và biết ơn bạ Ba đã lựa Kim Quế cho chàng trước khi mời hai mẹ con cô Hai Thời về sống chung. Ba đã biết sở thích, ẩn tình của cậu con trai mình, đa cảm đa sầu, mong mỏi tìm một điểm tựa tinh thần và khao khát tìm một người đàn bà phảng phất hình ảnh người mẹ. Trước đó, ngoài mái nhà của hai cha con, ba đã gặp cô Hai Thời, đã tằng tịu với cô, đã có dịp tìm hiểu Kim Quế. Do đó ba tìm cách mời hai mẹ con về nhà.  
Cuộc hôn nhơn giũa Hạnh và Kim Quế do ba và cô Hai Thời sắp đặt. Về phần Kim Quế, nàng đã yêu Hạnh từ lúc đặt chơn về nhà chàng. Riêng Hạnh, phải sau một năm chung sống với vợ, chàng mới lần hồi tìm được ở vợ những điểm mà chàng khao khát. Tình yêu dù đến với chàng sau cuộc hôn nhơn, nhưng thắm thiết dần, vững chãi dần. Khi tạm thời lìa Vĩnh Long lên Sài gòn theo chồng, Kim Quế may thuê rồi xin làm thơ ký cho một hãng xuất nhập cảng để có thêm tiền cung phụng cho chàng. Nàng ham hoạt động như cái chong chóng và vững vàng như cái nền lót đá hoa cương. Khi Hạnh lao vào lãnh vực viết văn viết báo thì nàng tìm cách giao thiệp với văn giới và sưu tầm những bài vở nói tới văn tài của chàng. Chàng ham đánh quần vợt thì nàng hăng hái cầm vợt. Nàng đóng đủ vai trò khi làm vợ Hạnh: người mẹ, người vú em, người nữ y tá, người vợ, người tình…Sự vững vàng, tình yêu thương của Kim Quế khiến Hạnh dần dần gột rửa được vẻ lầm lì, nhút nhát. Chàng lạc quan hơn, tin yêu cuộc đòi hơn.  
Cái chết của ba làm cô Hai Thời ngơ ngẩn, mất hồn suốt một thời gian dài. Chính Kim Quế tận tình săn sóc mẹ. Hạnh nhận thấy vợ mình thật tràn trề sinh lực, dồi dào cảm hứng. Cái sinh lực đó thúc đẩy nàng giúp đở chăm nom kẻ yếu đuối, bất hạnh. Nàng yêu Hạnh cũng chính ở tính tình đa cảm, yếu đuối của chàng. Nhờ có Kim Quế, Hạnh mới chợt nhận ra: không phải chỉ có kẻ yếu đuối mới cần nhờ tới kẻ mạnh, mà chính nhờ những kẻ yếư đuối, người mạnh mới có cơ hội chứng tỏ tiềm năng quí báu của mình.  
Hạnh làm sao quên được lời trối trăn của ba trong lúc lâm chung:  
- Khi con đã cưới vợ rồi ba mới nhẹ gánh lo nhứt đời bạ Ba đã gạt thành kiến của người đời, đạp nhầu dư luận để cưới Kim Quế cho con. Mười cô con gái xuất thân chốn nhà lành hoặc quyền môn nhập lại chưa chắc đã hơn vợ con. Nó là hình ảnh mẹ con thuở trước đó.

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**GẢ THIẾP VỀ VƯỜN**

Mẹ mong gả thiếp về vườnĂn bông bí luộc, dưa hường nấu canhCa daoBà Phán Hoành bảo con gái:  
- Không phải má ép uổng con, nhưng má thấy thằng Ba Thoại hiền lành lại con nhà khá giả, có của ăn của để nên má mới tính gả con cho nó.  
Cô Hai Phụng Cơ e dè:  
- Con không muốn cãi má, nhưng lấy chồng miệt đó con ngại lắm. Má ơi đừng gả con xa, chim kêu vượn hú biết nhà má đâu! Nội nghe ba tiếng U Minh Thượng là con rùng rợn rồi!  
Ngọn đèn đặt trên chiếc bàn dài giữa cặp trường kỷ chạm nai, khỉ, chim, sóc, chùm nho bỗng kêu một tiếng tách, tóe bông đèn rực rỡ như chùm pháo bông. Bà Ký Banh trấn an:  
- Cháu đừng lo, Ông bà Hội đồng Hườn, ba má thằng Toại giàu sụ, có toà cao lẫm lớn, dãy dọc nhà ngang. Dinh cơ họ rộng minh mông, đầy cây cao bóng mát. Ổng bả tuy ở miệt khi ho cò gáy nhưng biết cách ăn ở theo người tỉnh thành, nuôi nhiều tôi trai tớ gái. Cháu mà về làm dâu nhà họ, cháu khỏi làm động tới móng tay, sẽ có ba con tớ gái hầu hạ. Một đứa lo việc chải đầu rửa mặt, một đứa lo việc bếp nước, một đứa để cháu sai vặt. Con vợ thằng Hai Tường sao thì cháu cũng được như vậy.  
Cô Hai Phụng Cơ liếc xéo bà Ký Banh. Bà nầy có tật ít xít ra nhiều. Vận sự nào mà lọt qua miệng bả cũng được bả nhơn lên gấp rưỡi, gấp đôi sự thiệt. Đó là vận sự thường. Còn đối với việc làm mai làm mối, làm áp-phe để sanh lợi biết đâu bả chẳng nhơn lên gấp ba gấp bốn, một nhúm gạo bả nấu thành nguyên nồi cháo, nghe tiếng pháo bả sẽ hô tiếng pháo thần công cũng không chừng. Chèn ơi, lúc kể về cái bề thế giàu sang quí phái của ông bà Hội đồng Hườn, mặt bà Ký Banh như mê đi. Bà Phán Hoành ngồi giảo tai ra nghe, miệng nín khe nhưng cặp mắt long lanh háo hức, coi không giống ai.  
Cô Hai Phụng Cơ là bạn cô Tư Nguyệt Yếng, con gái của bà Ký Banh. Cô nầy có người chị con nhà bác tên Hai Nguyệt Thanh lấy con trai lớn của ông bà Hội đồng Hườn là Hai Tường. Song thân cô Hai Nguyệt Thanh là ông bà Phủ Bảnh chẳng những có tước trọng quyền cao mà lại là bực đại điền chủ ở Vĩnh Long, có 200 mẫu ruộng tốt ở miệt An Hương, Mỹ An. Khi cô Hai Nguyệt Thanh về làm dâu ông bà Hội đồng Hườn thì ông bà Phủ Bảnh cho cô hai đứa tớ gái là con Xiêm, con Lài theo hầu.  
Theo lẽ thường, khi sanh con đầu lòng, con gái phải về nhà cha mẹ, xổ bầu, tịnh dưỡng cho tới khi cứng cáp mới về lại nhà chồng. Cô Hai Nguyệt Thanh vừa về tới nhà tía má mình, véo von với lũ em liền:  
- Chèn ơi, được về đây, tao tưởng chừng ở chín tầng địa ngục trồi lên dương gian. Bởi tao lụy ảnh nên tao mới chịu về U Minh Thượng chớ xứ gì mà đầy rừng tràm, nước đỏ au, đất phèn khô khao khô khốc, trồng chuối còn chưa được, nói chi tới trồng cam, quít, ổi, mận... Hãy day qua bên nầy thì gặp rừng tràm; day bên nọ thì gặp sóc Thổ; ngó về bên kia là đồng đầy cỏ lác, cỏ năng; ngước qua đàng trước gặp đám điều lộn hột; ngoái lại đàng sau là thấy ao, bàu, lung, vũng, đám sậy, rừng lau…  
Về tới Vĩnh Long, cô Hai Nguyệt Thanh ăn hàng để báo thù những ngày thèm lạt ở chốn khỉ ho cò gáy. Cô ăn quít đường, cam hồng mật, đu đủ, xoài, mận, ổi xá lỵ…Cô ăn ốc gạo, thịt heo quay, thịt vịt quay…Nhưng hôm cô Hai Phụng Cơ theo cô Tư Nguyệt Yếng tới thăm ông bà Phủ Bảnh, được mời ăn cơm, mới rõ được phần trù phú của quê chồng cô Hai Nguyệt Thanh. Vừa ngồi vào mâm, cô Hai Nguyệt Thanh đã trề môi nhún mỏ, ỏng ẹo chê bai :  
- Xời ơi, con cá lóc xứ Vãng mình sao mà ốm o đèo đẹt! Tôm trứng cỡ ngón tay thì nhiều mà tôm càng cỡ cườm tay thì ít nên mắc như vàng. Xứ sở của chồng tui bị thiệt hại về trái cây nhưng được xôm về tôm cá. Tôm càng dưới đó rẻ rề, mỗi lần ăn tôm, lấy gạch ra cầu cả chén. Cá lóc, cá bông bự bằng bắp chơn, trứng lớn cả ngón trỏ…Còn loại cá lụn vụn như cá cốt, cá rói, cá linh ai mà thèm ăn! Thứ đó chỉ dùng làm phân bón rẫy. Từ hôm về đây, bà con có thấy tui đi ăn cá nướng trui, bún tôm nướng, chạo. suông bao giờ chưa? Mấy món đó, chị bếp của tía má chồng tui làm hà rầm, ăn tới ngán ngược…  
Cô Hai Nguyệt Thanh vừa sanh xong thì tuần lễ sau Hai Tường và Ba Thoại đi đò máy rồi đi xe đò lên thăm ở chơi nhà ông bà Phủ Bảnh vài ngày. Cô Hai Phụng Cơ tháp tùng cô Tư Nguyệt Yếng đến đó chơi nên cô lọt vào mắt xanh chàng công tử miệt vườn Ba Thoại.  
Hai Tường trắng trẻo, cao lớn, đẹp trai, ăn nói mềm mỏng duyên dáng, cô Hai Nguyệt Thanh vui lòng về làm dâu chốn khỉ ho cò gáy cũng phải. Còn Ba Thoại tuy cao lớn như anh, mặt mũi không có gì đáng chê trách, nhưng sắc diện lầm lì, cặp mắt soi mói, nhìn ai là như muốn xoáy vào da thịt, tim gan đương sự. Vừa mới chạm mặt chàng ta, cô Hai Phụng Cơ đã nghĩ thầm : «Cái thứ tẩm ngẩm tầm ngầm như tên nầy dám làm chuyện động trời động đất lắm đạ Xời ơi, cái miệng thằng chả khi cười coi sao mà nham nhở! Tui có giành trâu cướp ruộng hắn đâu mà hắn cứ nhìn tui gườm gườm như muốn ăn tươi nuốt sống vậy cà! »  
Ba Thoại muốn ăn tươi nuốt sống cô Hai Phụng Cơ thiệt. Chàng nhờ chị dâu mình cậy bà Ký Banh làm mai cô Hai Phụng Cơ cho chàng sau khi viết thơ về tỏ tường trong đục cho cha mẹ hay.   
° ° °   
Cô Hai Phụng Cơ lấy chồng mà lòng bất mãn lắm. Không phải cô chê Ba Toại xấu trai hay dị dị, nhưng khi nghĩ đến cảnh đi làm dâu tại vùng cực nam đất nước, chốn đĩa vắt muỗi mòng, trên có rừng cọp, dưới có sấu mà tay chơn cô bủn rủn, hồn phác cô bàng hoàng.  
Đám cưới được tổ chức tại nhà hương hoa? của ông bà Cai Tổng Viên, anh ruột của bà Hội đồng Hườn, thuộc quận Cái Răng, tỉnh Cần Thợ Cô dâu chú rể ở đó chơi một tháng hoặc đi Sài gòn, Vũng Tàu tùy ý rồi mới trở về U Minh Thượng.  
Trưóc ngày vu qui, cô Hai Phụng Cơ khóc với cô Tư Nguyệt Yếng :  
- Tao lấy chồng mà lòng lạnh ngắt. Trời đất thánh thần ơi, rồi đây về U Minh Thượng nếu tao không bị muỗi tha xác thì cũng bị đĩa hút hết máu, sống sao cho nổi để về thăm mẹ cha, chòm xóm cùng bạn bè xứ Vãng nầy?  
Bà Ký Banh bảo bà Phán Hoành :  
- Rồi đây con Hai của chị sẽ ăn nên làm ra. Từ của cải ruộng đất của chồng, nó sẽ làm ra cơ nghiệp đồ sộ cho chị coi. Hôm tui tới nhà chị làm mai thì thấy ngọn đèn trổ bông chói loà. Điềm hên đó đa chị!  
Cô Hai Nguyệt Thanh bảo cô Tư Nguyệt Yếng và cô Hai Phụng Cơ :  
- Má chị có lần đi xuống U Minh Thượng dự đám tang của bà mợ dâu, có dịp viếng nhà ông bà Hội đồng Hườn. Bả thấy gia cảnh của họ rỡ ràng nên muốn gả chị cho anh Tường, không cậy ai mai mối. Khi trở về đất Vãng, bả rủ chị tới thăm cậu của chị, rồi tổ chức cho anh Tường gặp chị. Vừa gặp chị, cả hai bị tiếng sét ái tình long trời lở đất, dội ngực thốn tim. Bởi đó chị mới chịu về cái xứ quê mùa hẻo lánh đó làm dâu.  
Ai cũng nói vô thì cô Hai Phụng Cơ làm sao lộn nài bẻ ống tháo ra đây? Vào thập niên 30, các cô gái đều phải chịu cảnh cha mẹ đặt đâu con ngồi đó. Vả lại Ba Thoại chẳng những có ăn học mà còn dễ coi, vóc mình liền lạc, tay chơn cứng cáp, phải thế trượng phu, cho nên cô đành ngâm hai câu :  
Ra đi là sự đánh liều,  
Mưa mai nào biết nắng chiều nào hay  
Cô Hai Phụng Cơ đi lấy chồng thì cảnh nhà ông bà Phán Hoành lạnh ngắt. Bởi tánh cô bãi buôi vui vẻ, ưa nói véo von, ưa cười giòn khấm khứu, ca hát lảnh lót nên cảnh nhà ấm áp, vắng cô là vắng tất cả sinh động. Cây khế ngọt trổ bông tím quanh năm ngoài bến nước từ đó vắng bóng cô chiều chiều ra hóng má hoặc thêu thùa. Có chàng trai chiều chiều chèo tam bản dọc trên sông Long Hồ, khi qua đó thường ngâm nga :  
Trèo lên cây khế mà rung  
Khế rớt đùng đùng không biết khế ai!  
Khế củ ông Phán chẳng sai  
Khế vừa có trái, cô Hai đi lấy chồng…  
Hôm đám cưới, cô Hai Phụng Cơ mặt mày ủ ê bất mãn. Lũ chị em cô cậu, lũ chị em bạn dì, lũ chị em chú bác với cô kẻ thì lấy chồng cùng tỉnh, người thi lấy chồng Sài gòn, Mỹ Tho, Cần Thơ, Sa Đéc…ai cũng được hưởng ánh sáng thị thành, ai cũng có dịp khoe thú ăn chơi, những chuyện giao du của mình với xã hội…Riêng cô phải lấy chồng xa mú tí tè. Đã vậy khi xe nhà trai tới thì trời bắt đầu mưa lâm râm, tới lúc ông bà mai lên cặp đèn sáp chạm rồng phụng thì bên ngoài mưa như cầm tĩn mà đổ. Tuy nhiên hai ngọn đèn cháy đều, sáng phừng như hai búp sen bằng lửa.  
Trên đường về Cái Răng qua bắc Cần Thơ, tới nhà ông bà Cai Tổng Viên, trời vẫn mưa lai rai. Trước khi ra xe để về Vĩnh Long, bà Ký Banh vịn vai cô Hai Phụng Cơ, cười ngỏn ngoẻn :  
- Đám cưới mà gặp mưa là điềm tốt đó đa cháu. Lại nữa, khi bác trai và bác lên cặp đèn, thì ngọn đèn cháy đều và sáng quắc. Thêm một điềm tốt nữa, cháu có thấy không?  
Cô Hai Phụng Cơ miệng thì dạ dạ nhưng cặp mắt kín đáo liếc xéo bà mai, tại bà thày lay mà tui xa xứ, tại bà ham đầu heo bự mà tui lìa quê.  
Cô Hai Phụng Cơ hai tuần sau, từ Vũng Tàu gởi thơ cho cô Tư Nguyệt Yếng :  
Ô Cấp, ngày….  
Bớ con Nguyệt Yếng,  
Chồng tao dắt tao đi Ô Cấp, ở khách sạn để hưởng tuần trăng mật. Sau đó ảnh sẽ đưa tao qua Long Hải ở chơi thêm một tuần nữa. Tụi tao sẽ leo núi Bồng Lai, viếng am cốc..  
Giờ đây tụi tao tắm biển đã đời, ăn sò huyết, cua biển, ghẹ, nghêu, chem chép, ăn đủ món cá…Tao thức thiệt khuya, dậy thiệt trể, đêm ngắm trăng biển, ngày nghe nhạc phi lao. Tao phải nói rằng tao hạnh phúc. Chồng tao cưng tao lắm Yếng à. Trung tuần tháng tới tao sẽ theo chồng về chốn U Minh Thượng xa lắc tí tè. «Có chồng thiếp phải theo chồng. Nắng mưa thiếp chịu lạnh lùng thiếp cam ». Có tình yêu của chồng, tao thấy cuộc đời nơi quê hương mới không còn ghê gớm như tao đã nghĩ trước kia. Rồi đây mầy và tao mỗi người mỗi ngả, hướng rẽ càng dang xạ Tao chỉ biết cầu cho mầy hạnh phúc viên mãn, cầu luon cho trăm năm sau, hạnh phúc của tao vẫn tròn trịa như bây giờ, không sứt mẻ, không trầy trụa, Yếng à.  
Tao tạm dừng bút. Hẹn khi về tới U Minh Thượng sẽ gởi thơ tiếp. Nhớ cầu Trời Phật phò hộ cho hai đứa mình nghen mậy.  
Bạn mầy,  
Trần thị Phụng Cơ  
Bà Ký Banh nhân một hôm đến nhà bà Phán Hoành ăn giỗ, cười bảo bạn :  
- Con gái đứa nào cũng như đứa nấy, hễ đi lấy chồng xa là mặt mày ủ dột, oán ghét ông bà mai cắc cớ trớ trêu xô tụi nó ra khỏi nhà cha mẹ. Đó, chị coi đó, con Hai bây giờ cơm ngon canh ngọt với chồng, nó viết thơ về tháo trút tâm sự với con gái tui mà tâm sự nào cũng hân hoan ráo trọi.   
° ° °   
Cô Hai Phụng Cơ vừa đút đầu vô nhà chồng ở U Minh Thượng là gặp cái không khí nghiêm trọng rồi. Ông bà Hội đồng Hườn mặt như tráng một lớp thép mỏng nguội ngắt. Hai Tường tuy cười mà nụ cười kềm hãm không để lộ nguyên hàm như hồi chàng đến thăm ông bà Phủ Bảnh. Còn cô Hai Nguyệt Thanh chưa chi đã đổi gương mặt nhí nhảnh hồn nhiên thành vẻ mặt trịch thượng của bậc kẻ cả, thấy mà ngứa gan.  
Dinh cơ của ông bà Hội đồng Hườn cách chợ làng khoảng năm cây số. Chợ nầy có nhiều gian hàng lợp lá của người Tàu, có tiệm mì, hủ tiếu, có tiệm chạp-phô tiệm vải. Từ nhà họ, khác bộ hành có thể vượt qua đám điều lộn hột hoang dã, vượt qua bãi lau sậy, qua cánh đồng cỏ năng để đến sóc Thổ của người Miên rồi đến xóm Cây Da của người Việt dọc theo dòng kinh đào. Từ vàm kinh đào giáp với lòng rạch song song với rừng tràm, du khách có thể vượt sáu cây số là tới chợ Chắc Băng, nơi thị tứ sầm uất.  
Nhà ông Hội đồng gồm ba căn hai chái, nóc lợp ngói âm dương, nền đá da qui cao tới ngực, ở hàng ba thì lót gạch men trắng vẽ bông xanh, bên trong lót gạch trắng chen gạch đỏ. Bên trái ngôi nhà từ ngoài ngó vô là sân lót gạch tàu, kế đó là lẫm lúa gồm ba căn, vách bổ kho, mái lợp ngói móc. Lẫm lúa cũng có hai chái. Chái bên trái dành để nông cụ, chái bên mặt để cối xay lúa và cối giã gạo. Trong sân nhà có cây mù u tàn rậm, che bóng mát một vùng. Sân trước bày hòn non bộ, mấy chậu cau kiểng, tóc tiên, kim quít. Phía sau nhà là cây da xà cũng để lấy bóng mát. Trong vườn, ông Hội đồng Hườn cho trồng dừa Tam Quan, cau xiêm, mãng cầu xiêm. Ông cũng đang thử trồng chuối nhưng vì đất còn nhiều phèn nên chuối còi cọc lắm. Chung quanh khuôn viên nhà, ông cho đào mương, mỗi hướng có chiếc cầu tre bắc qua bên kia đường đê của đám ruộng. Dọc theo mương, ông trồng làm hàng rào bên ngoài, trồng cây xương rồng và cây độc trụ bọc bên trong.  
Vợ chồng Hai Tường chiếm căn phòng ở chái bên trái, có cửa sổ trổ ra sân gạch tàu và lẫm lúa. Vợ chồng Ba Thoại chiếm căn phòng ở chái bên mặt, có cửa sổ ngó ra mương nước thả dây ấu xanh tươi,  
Cô Hai Phụng Cơ từ nhỏ tới lớn chỉ lo ăn học. Tư tưởng tự do lãng mạn nơi mấy cuốn tiểu thuyết từ năm nầy qua năm nọ chui vô óc cô rồi mắc kẹt luôn trong đó. Song nó chưa có dịp ngo ngoe vẫy vùng. Bởi lẽ cô chưa va chạm với đời nhiều nên cô còn nhút nhát. Bởi lẽ ba má cô giáo dục cô theo lối xưa nên cái tánh quật khởi của cô chưa có dịp cháy phừng. Về nhà chồng, cô chẳng biết nấu nướng chi ngoài các món cá kho, thịt kho, vài món canh, món xào thông thường. Trong khi đó, cô Hai Nguyệt Thanh là con ông Phủ, địa vị bên cô ta trội hơn bên chồng nên cô được thung dung tự tại, làm bếp hụ hợ, thêu may cầm chừng. Cô Hai Nguyệt Thanh ngoài con Lài, con Xiêm là hai tớ gái cô mang theo, cô còn được bà má chồng cho thêm con Kim Heng lai Miên để cô sai vặt. Trong khi đó, cô Hai Phụng Cơ chẳng mang theo tớ gái nào, mà bà Hội đồng Hườn cũng chẳng nghĩ tới việc mướn cho cô một mụ nào để phụ bếp, để coi sóc nhà cửa giúp cộ Từ khi cưới cô cho Ba Thoại, bà Hội đồng Hườn cho mụ bếp Năm Cánh nghỉ việc. Con Lài, con Xiêm tuy có phụ cô việc bếp núc, việc coi sóc nhà cửa, nhưng tụi nó không phải là đầy tớ của cô nên cô không dám sai bảo tụi nó nhiều hay cằn nhằn rầy la chi cả.  
Một hôm, cô Hai Phụng Cơ nấu cơm gạo mới. Cô vô ý đổ nhiều nước và đợi cơm sôi ba dạo mới chắt nước. Cô Hai Nguyệt Thanh khi mở nắp vung ra liền cười bảo bà Hội đồng Hườn :  
- Mèn ơi, con tưởng đâu hôm nay thím Ba khuấy bánh đúc chớ!  
Bà Hội đồng Hườn xáng cho cô Hai Phụng Cơ một cái nhìn nháng lửa :  
- Xời ơi, ai coi con dâu út của tui! Nó nấu cơm chẹt nhẹt, nhão nhừ làm như ai nhai cơm rồi nhổ phẹt vô nồi vậy!  
Khoảng đời làm dâu ba năm của cô Hai Phụng Cơ tốn biết bao là nước mắt. Nhưng trời bù đắp là Ba Thoại yêu thương cô rất mực, thường che chở cho cô nên cô cũng nguôi ngoai phần nào. Lại nữa cô Hai Nguyệt Thanh chỉ đẻ một mụn con gái rồi nán một thời gian dài. Còn cô Hai Phụng Cơ đẻ liên tiếp hai đứa con trai. Nhờ sanh đẻ, máu huyết thay đổi, cô Hai Phụng Cơ phốp pháp và trắng phau phau.  
Ít lâu sau, ông bà Hội đồng Hườn cất nhà cho vợ chồng Ba Thoại ở xóm Cây Da để cả hai trông nom sở ruộng ba mươi mẫu, loại ruộng gò. Nhà của họ cũng ba căn hai chái, vách bổ kho nhưng mái lợp ngói móc, nền lót gạch tàu. Chung quanh khuôn viên là hàng rào đóng bằng cây tràm khô dầy bịt.  
Ngay khi về nhà mới, cô Hai Phụng Cơ ỏn ẻn với chồng :  
- Em thiệt không ngờ mình cưng em nên khi thì òn ỉ, khi thì làm trận làm thượng với ba má để giờ đây vợ chồng mình có giang sơn một cõi. Có vậy em mới tìm lại đời sống riêng cho em, cho anh…  
Trong lúc bồng bột vì sung sướng, Ba Thoại ôm vợ hun trơ hun trất:  
- Em càng ngày càng mơn mởn nuột nà, nhìn hoài không chán, nhìn suốt tháng cũng chưa bưa. Hễ chỗ nào em vui là anh vui. Ba mươi mẫu ruộng nầy là của chú Tư anh để lại cho anh chớ không phải của ba má anh đâu.  
Về ở xóm Cây Da, cô Hai Phụng Cơ sắm chiếc ghe hầu, mui sơn xanh da trời, mũi ghe chạm trổ, khung cửa khoang cũng chạm trổ. Hễ buồn buồn, cô kêu bạn chèo ghe đưa mẹ con cô ra chợ Chắc Băng ăn mì, cháo, hoành thánh, nem nướng đã đời. Đôi khi cô cùng chồng đi viếng các sở rẫy của người Triều Châu, mua bông bí đem về luộc chấm nước cá kho hay chấm mắm nục, mắm nêm. Có lần đi ngang Cầu Đúc Cái Xình mua dưa hấu về ăn Tết, gặp trái ruột hường lợt, cô xắt ra để nấu canh tôm thịt rồi rắc tiêu, hành, ngò gai. Rừng tràm bên kia dòng rạch đầy dây choại, hễ khi ăn chay cô sai con Tím qua bên đó hái đọt choại nõn mềm về luộc. Khoai lang ở đây rẻ rề, cô sai bà vú Dần mài khoai ra nhào với nước rồi vắt nước cốt lược qua lớp vải the mỏng. Bột trong nước cốt lắng xuống, cô chỉ cần gạn bỏ nước trong rồi đem bột ướt phơi khộ Thứ bột nầy khuấy nước sôi, trong văn vắt, có màu nâu tím lợt, pha với đường phèn là trở thành một môn thuốc giải nhiệt thần sầu, chẳng những ngon miệng mà còn trị được chứng mụn nhọt, đổ ghèn…  
Cô Hai Phụng Cơ khi về xóm Cây Da, đẻ lần thứ ba con tiểu tỳ song sanh, ba năm sau cô rặn thêm một con oắt tì nữ. Còn bên U Minh Thượng, cô Hai Nguyệt Thanh đẻ thêm một đứa con gái đèo đẹt nữa rồi nín luôn.  
Cô Hai Phụng Cơ biết địa vị của mình trong gia đình chồng đã vững lắm rồi. Cô ngoa? nguê trong hạnh phúc với người chồng lúc nào cũng một lòng một dạ yêu cộ Nhưng cô vẫn còn vài điều bất mãn. Trước hết là cuộc đất ở xóm Cây Da khô khao, đất chỉ có thể làm rẫy chớ không thể lập vườn. Ở đây chỉ có cây da, cây gừa, cầy bình bát sống được. Nhìn quanh quất cô chỉ thấy rừng tràm dầy bịt, còn là đồng chua, đất khô nứt, hoa đũa bếp nở rộ khi mùa mưa lướt thướt kéo về. Chợ Chắc Băng thì xa, rồi đây hai đứa con trai cô phải rời xóm Cây Da ra ngoài học, sáng đi chiều về bằng tam bản, thiệt không tiện chút nào. Thêm nữa, cái sóc Thổ gồm toàn là người Miên khiến cô ngại lắm. Người Miên vốn giỏi bùa chú, thư ếm. Biết đâu họ thấy vợ chồng cô giàu có sẽ thư ếm cho cả hai điên khùng hoặc đỏan mạng để đoạt của.  
Bà Hội đồng Hườn tuy thương yêu hai thằng cháu nội nhưng vẫn không hề thông cảm với nàng dâu út. Bà tức ấm ách vì từ khi về xóm Cây Da, cô Hai Phụng Cơ tìm cách đuổi hết tôi trai tớ gái bà đưa đến. Từ chị bếp, cô tớ sai vặt, chị vú, các anh lực điền đều là người quen biết của cô Hai Phụng Cơ, của bà Phán Hoành đưa về. Bà Hội đồng Hườn ghim mối bất mãn trong bụng nên lâu lâu bà giả đò đến xóm Cây Da để thanh tra và quan sát nếp sống của vợ chồng Ba Thoại. Bà lấy cớ ở cuối xóm có ông thầy thuốc Miên giỏi tài trị phong thấp bằng ngải và lá thuốc cứu nên lâu lâu bà cần đến xóm Cây Da vài ngày, trước trị bịnh, sau để tiện đường ra chợ Chắc Băn nhờ ông Bang Xạch Hui ở tiệm thuốc Khương Kiện Đường coi mạch hốt thuốc ích khí bổ thần cho bà.  
Cứ mỗi lần bà Hội đồng Hườn cùng con ở tên Thia tới nhà là cô Hai Phụng Cơ như cá mắc cạn. Cô quay mòng phục dịch mẹ chồng, không dám nhõng nhẽo với chồng. Bà Hội đồng Hườn đụng đâu là chê đó:  
- Nè vợ thằng Ba, đây là chỗ tạm, mầy sắm chi chén kiểu dĩa kiểu nhiều dữ vậy? Còn đồ chứa nước mưa, mầy chỉ cần sắm hai chiếc mái dầm là đủ rồi, ai coi nó đã sắm hai chiếc mái dầm rồi còn đến thêm lu bầu, rồi khạp, rồi bồn, rồi ảng…Nhà ông Thiên Hộ, nhà ông Vạn Hộ chưa chắc xuê xoang bằng nhà nầy. Chèn ơi, cái sân thì nhỏ, để dành phơi lúa chớ, sao mầy trưng bày bùm sụm, cau kiểng, mít kiểng làm chỉ Theo mép rào mà mầy không biết trồng bông đũa bếp là mầy quê lắm…Nhà nầy sao mà không phép tắc gì hết! Tôi trai hễ rảnh là nhậu nhẹt, tớ gái bạ đâu nằm đó, rồi tụm năm tụm bảy ngồi lê đôi mách, không thèm lý tới việc nhà…  
Rồi vào một lần thăm viếng của bà Hội đồng Hườn, cô Hai Phụng Cơ bắt đầu phản kháng. Cô thấy mẹ chồng cô cư xử vượt quá giới hạn hơi xạ Hễ tức nước vỡ bờ, già néo thì đứt dây, cho nên cô đợi dịp trả đũa.  
Trưa hôm đó, sau một chầu chỉnh lý nàng dâu, bà Hội đồng nằm trên võng đong đưa thiu thiu dỗ giấc. Trong khi đó cô Hai Phụng Cơ ngồi trên chiếc divan cẩm lai, cắt chiếc quần đáy giữa bằng cẩm nhung trắng. Cô liếc xéo về phía mẹ chồng. Xời ơi, người gì mà khuôn mặt lưỡi cày, cặp môi củ ấu, đôi chơn mày xiên xiên, cái bên mặt dấu sắc, cái bên phải dấu huyền. Mặt mày như vậy hèn gì tánh tình khó khăn! Tui vốn nghiệp dầy đức mỏn, phước cạn nghiệp sâu nên mới nhào vô làm dâu mụ mẹ chồng khó tánh hay chấp nhặt chấp thưa như bà thái hậu Địch Thiên Kim…Tui phải làm sao cho bả từ đây nể mặt tui, lần lần tránh xa tui, để tui thở khoan khoái, ợ ngáp tự do, duỗi co mặc ý…  
Cô Hai Phụng Cơ vừa thấy thằng Khương đi ngang qua liền hét lên :  
- Khương, tại sao bà nội mầy vừa ngủ mầy làm lộp cộp lạc cạc vậy? Đồ bất hiếu, không sợ trời đánh hay sao chớ?  
Bà Hội đồng Hườn giật mình choàng dậy thì cô Hai Phụng Cơ bồi liền :  
- Đời nay con cháu gì kỳ quái! Bà nội tụi nó già cả giấc ngủ càng lúc càng ngắn, bữa ăn càng lúc càng vơi, vậy mà khi bả mới dỗ giấc là tụi nó chạy rần rần, khua động rầm rĩ thì bực già cả làm sao ngủ ngon được!  
Bà Hội đồng Hườn thở dài, đưa võng qua lại, mắt khép mà miệng lầu bầu. Cô Hai Phụng Cơ xuống bếp kiếm cái dĩa nhôm rồi trở lên chiếc divan cẩm lai. Vừa khi nghe mẹ chồng ngáy se sẽ, cô lấy chiếc kép đập vô dĩa nhô, và dù không thấy thằng Ninh ở đâu, cô cũng la oai oải :  
- Thánh thần thiên địa ơi! Mầy làm giống gì vậy Ninh? Bà nội mầy vừa ngon giấc kia cà, bộ mầy đui hay sao mà cứ làm ầm ầm loảng xoảng, bưng đầu nhức óc vậy Ninh? Mầy gan quá mà, mầy không sợ lưỡi búa Thiên Lôi mà!  
Bà Hội đồng Hườn choàng tỉnh dậy, giựt mình thảng thốt, cô Hai Phụng Cơ giả nhơn giả nghĩa :  
- Xin má cứ ngủ ngon giấc. Bởi hai thằng cháu khỉ khọn rắn mắt cứ chạỳ giỡn làm đồ đạc rớt bể tùm lum không cho má ngủ suông sẻ nên con phải la rầy tụi nó.  
Bà Hội đồng Hườn lại tiếp tục dỗ giấc. Vừa nghe bà ngáy như cưa cây, như thụt ống bễ lò rèn, cô Hai Phụng Cơ ré lên :  
- Tiên nhơn tổ đường ơi, diều tới kia cà! Bây đâu? Mau đuổi diều mau coi nào. Tụi nó bay qua sân thế nào cũng xớt gà con ăn thịt. Ê! Ế! Diều! Diều! Ê! Ế! Bay chỗ khác chơi!  
Bà mẹ chồng lồm cồm ngồì dậy, nguýt nàng dâu một cái nháng lửa rồi đứng dậy phủi đít bước ra hàng ba.   
° ° °   
Dòng lịch sử chảy qua biết bao khúc quanh biến động. Từ khi ra riêng ở xóm Cây Da, cô Hai Phụng Cơ cứ òn ỉ chồng mua vé quốc trái và gởi tiền vào Đông Dương ngân hàng. Riêng cô, cô lo sắm vàng, sắm hột xoàn và gởi cho má cô giữ.  
Trước năm 1945, nào Nhựt đảo chánh Tây, nào giặc Đàng Thổ dậy lên giết chóc người Việt, nào bọn Việt Minh đêm bắt hào phú trong làng đem đi thủ tiêu... Riêng ở xóm Cây Da, nhờ ngài lục cụ và mẹ sóc hiền đức, tu hành tinh tấn nên dân Đàng Thổ không nổi lên làm giặc. Tuy vậy cô Hai Phụng Cơ vẫn sợ lắm, cô òn ỉ chồng bán ba chục mẫu ruộng cho ông bà Bang Biện Hanh rồi dọn về Vĩnh Long mở tiệm bán đồ tạp hoá nhập cảng từ bên Tây.  
Năm 1945 khi Việt Minh lên nắm chánh quyền, vợ chồng Ba Thoại bị bọn Quốc gia Tự vệ cuộc bắt tống giam về tội giao du với Tây. May nhờ có Ba Tốt, chồng Tư Nguyệt Yếng vốn có công trạng với Việt Minh, ra tay can thiệp nên cả hai chỉ bị cạo đầu và giam hai tuần lễ rồi được thả ra.  
Riêng ông Hội đồng Hườn thì bị bọn Việt Minh bắt đem thủ tiêu. May cho Hai Tường nhờ theo ghe lúa đem bán cho chành ở Cái Răng nên thoát nạn. Cô Hai Nguyệt Thanh tom góp của cải rồi cùng hai con chèo ghe than len lỏi đến chợ Vàm Xáng, Hoa? Lựu rồi đi đò máy về Cái Răng. Sau đó, vợ chồng Hai Tường lên Lèo làm ăn, mở hãng xuất nhập cảng, công việc buôn bán càng lúc càng phát đạt.  
Khi Tây trở lại, Ba Tốt phải bỏ nhà vào khu Tám. Để nhớ ơn cứu mạng, cô Hai Phụng Cơ giúp vốn cho Tư Nguyệt Yếng mở một tiệm chạp phô bán đồ nhậu kèm với món cháo cá giò heo đối diện với miễu Quốc Công.  
Khương, Ninh vừa lớn thì tỉnh Vĩnh Long đã mở trường Cao Tiểu. Cả hai trúng tuyển vào năm đệ nhứt. Cô Hai Nguyệt Thanh cũng cho hai đứa con gái mình là Nguyệt Hiên, Nguyệt Phố về ở với ông bà Phủ Bảnh. Nguyệt Hiên học sau Khương, Ninh một năm, còn Nguyệt Phố học chung trường Long Hồ với ba cô con gái của Ba Thoại là Phụng Kiều, Phụng Các, Phụng Song.  
Trước khi người Thổ dậy giặc khắp Hậu Giang thì bà Hội đồng Hườn bị té, mang chứng bán thân bất toại. Chính cô Hai Phụng Cơ đến U Minh Thượng săn sóc mẹ chồng. Chính cô huấn luyện con Thìn trong việc chăm nom bà trước khi cô trở về xóm Cây Dạ Sau khi bà chết đi, tình bạn giũa cô và cô Hai Nguyệt Thanh nẩy nở chơn thành. Rồi đó, những cơn gia biến đã thắt chặt thâm tình của hai chị em bạn dâu thêm chặt chẽ.  
Thù giết tía chồng, thù bị sung công ruộng đất, thù bị cạo đầu xâm chàm vào tâm khảm cô Hai Phụng Cợ Tuy thương yêu, biết ơn cô Tư Nguyệt Yếng nhưng cô vẫn không làm sao có cảm tình nổi với phe kháng chiến mà cô biết rằng cùng một phồn một lũ với bọn Việt Minh cộng sản. Cô Tư Nguyệt Yếng từ chỗ có chồng vào bưng kháng chiến, đâm ra có cảm tình với Việt Minh và chịu đứng ra truyền nọc cộng sản khắp nơi. Chối tai gai mắt cho cô Hai Phụng Cơ biết bao khi cô thấy Ba Thế Phụng, em trai cô, đi cưới Năm Huỳnh Mai, em gái Ba Tốt. Cả hai vợ chồng nầy hễ gặp Tư Nguyệt Yếng là xúm vô nói xấu Tây, ngắt véo địa chủ, xỉa xói cái xa hoa của những người giàu có như vợ chồng cộ Xời ơi, nói vậy mà nghe được! Nhà giàu sang cũng có kẻ tốt người xấu, người nghèo hèn cũng có kẻ hiền lương người trật búa chớ bộ! Cái bọn Việt Minh dưới mắt cô Hai Phụng Cơ là bọn ăn cướp cạn, vừa sát nhơn vừa điêu ngôn xảo ngữ để tự phong thánh phong thần. Tía má chồng cô tuy nghiêm khắc nhưng đối đãi với tá điền tá thổ vẫn có lòng nhơn đạo. Còn nhà nước Bảo Hộ theo cô thấy chẳng có chỗ nào đáng chê trách hết. Thời họ, dân Nam kỳ dù nghèo mạt rệp trên mâm cơm cũng có món canh, món mặn, món xào. Từ khi có vụ chống Pháp, bề sinh sống bắt đầu khó khăn, mua gì cũng mắc. Cô Hai Phụng Cơ vốn không ưa chánh trị nên cô không để ý gì đến thời sự. Cô nhìn những người ái quốc qua những tên Việt Minh đã cạo đầu còn mắng nhiếc bêu xấu cô đủ điều. Tụi khốn nạn đó sẵn dao bén còn cạo đôi chơn mày lá liễu của cô trụi lủi.  
Hiện giờ cộng sản, Việt Minh ở đâu không thấy, cô chỉ thấy vợ chồng Ba Thể Phụng, cô Tư Nguyệt Yếng và lũ bạn cô Tư xúm lại bàn tán mấy cuốn tiểu thuyết đề cao kháng chiến của Vũ Anh Khanh, Thẩm Thệ Hà, Liên Chớp, Dương Tử Giang, cô Hai Phụng Cơ hầm lắm, đợi dịp chỉnh lý cái thứ ăn no rồi bày đặt ủng hộ bọn siêu mưu làm loạn kia.  
Hôm đó nhà ông bà Phủ Bảnh có đám giỗ. Vợ chồng cô Hai Phụng Cơ, Ba Thể Phụng được mời tới dự tiệc. Cô Tư Nguyệt Yếng là con cháu trong nhà nên có mặt từ hôm bữa giỗ tiên qua bữa giỗ chánh. Từ khi con gái út của bà Phủ Bảnh là cô Út Ngọc Dung si tình một thanh niên khuynh cộng thì Tư Nguyệt Yếng thường theo vợ chồng Ba Thể Phụng đến rủ rê cô mỗi tháng đóng nguyệt liễm cho trạm y tế của phe kháng chiến ở Cái Ngang. Họ còn giới thiệu cô Út bọn công tác thành, bọn nội ứng mà cô Tư Nguyệt Yếng gọi bằng cái tên mỹ miều dũng cảm: "Những kẻ chiến đấu trong lòng địch" để cô Út mở rộng tầm hoạt động.  
Sau bửa tiệc thịnh soạn, cô Út Ngọc Dung mời vợ chồng Ba Thể Phụng, cô Tư Nguyệt Yếng và cá cô bạn đồng tâm đồng chí ra nhà mát, giáp mé sông Cái Cá để dùng trà bánh. Cô Hai Phụng Cơ liếc xéo về phía họ rồi cất giọng rổn rảng hỏi bà Phủ Bảnh:  
- Thưa bác, mấy năm nay bác có góp được lúa ở mấy sở ruộng miệt Tam Bình, chợ Thầy Phó không?  
Bà Phủ Bảnh xụ mặt:  
- Có được hột nào đâu, cháu! Hồi năm 45, hai bác nhờ ông bà khuất mày khuất mặt phò hộ nên trốn khỏi cuộc lùng bắt của bọn quỉ vương đó, kể là may lắm rồi. Giờ đây mình vác thây vô vùng đó để góp lúa thì có khác nào dưng thây vào miệng cọp, miệng chằn tinh cháu ơi!  
Giọng cô Hai Phụng Cơ rổn rảng một thì giọng bà Phủ Bảnh rổn rảng mười. Giọng bà rót vào tai đám thanh niên rõ mồn một. Bà Phủ Bảnh tuyệt nhiên chưa rõ sự kết ước của cô gái út mình với chàng thanh niên khuynh cộng. Bà chỉ thấy cô trưởng nữ mình là cô Hai Nguyệt Thanh đã bao phen bị trầy vi tróc vẩy vì bọn Việt Minh, cùng sự điêu đứng của vợ chồng bà hồi năm 1945, cho nên bà hung hăng khạc từng tràng từng lọn lời ác, lời thô:  
- Ai sao kệ mồ tổ họ, chớ riêng bác, bác thích Tây ở xứ mình hoài. Tụi Tây mà xuống tàu về nước, những kẻ chết trước là vợ chồng bác đó cháu. Hai bác làm sao sống nổi với bọn đầu trâu mặt ngựa Việt Minh đó!  
Cô Hai Phụng Cơ cười hăng hắc, ôm chầm lấy bà Phủ Bảnh:  
- Thiệt tình, sao bác nói hạp ý cháu quá!   
° ° °   
Nhiều đêm nằm gác tay lên trán để suy nghĩ nỗi nọ đường kia, cô Hai Phụng Cơ mới thấy dù đời sống thị thành hạp với óc cầu tiến và tánh ham hoạt động của cô, nhưng tâm hồn cô đã mọc rễ vào vùng đất U Minh Thượng, xóm Cây Da, chợ Chắc Băng khó mà bứt ra. Đành rằng đất phèn khô khan, trồng lúa thì được mà lập vườn phải đợi vài chục năm nữa, nhưng đó là cuộc đất hứa hẹn vì nhà nước bắt đầu đào thêm rạch, khơi thêm ngòi mới. Chất phèn trong đất mỗi mùa mưa, theo nước mưa trôi xuôi ra biển mỗi lúc một nhiều. Trong những chuyến đi thăm bà con bên chồng ở miệt Hóc Hoả, Hoa? Lựu, vịnh Chèo, vịnh Trà Bay, cô Hai Phụng Cơ thấy đất cát vùng đó bắt đầu trồng được chuối, mãng cầu xiêm, dừa, cau, khó... Những vùng đó nào có xa xôi gì với quê chồng cô, vậy thì cái ngày U Minh Thượng lập thành vườn chắc cũng không mấy lâu. Nhưng Việt Minh đã xô đẩy vợ chồng cô Hai Nguyệt Thanh và vợ chồng cô khỏi cuộc đất hứa hẹn đó. Sau hiệp định Genève, cô dò dẫm về thăm quê chồng thì nghe rằng trước khi tập kết ra bắc, Việt Minh gài bọn nằm vùng rất đông. Chúng đã nửa đêm tới nhà bắt thầy Tư Thạnh con ông Bang Biện Hanh đem di thủ tiêu. Chúng còn liệng lựu đạn vào đám tiệc của Xã trưởng Thọ. Cảnh sát hương thôn yếu quá, không dám vô sâu trong lán trong bưng nên bọn nằm vùng vẫn tiếp tục lộng hành.  
Đường về quê chồng đối với cô Hai Phụng Cơ kể như mất lối. Thuở ở xóm Cây Da tuy cô siêng năng lo việc tề gia nội trợ nhưng không quá nô lệ vào thời giờ như khi ra thị thành buôn bán. Đối với cô, nó là thiên đường vì vợ chồng cô đã sống đời tự lập, đã nếm mùi hạnh phúc lứa đôi ở đó. Hai thằng con cô không hề giữ lại một chút gì về quãng đời thơ ấu của chúng nơi quê cũ. Thằng Khương thi đậu tú tài liền ghi tên học Y khoa, còn thằng Ninh thì học Dược. Thằng anh đãi bôi:  
- Con ráng kiếm tiền để về già chuộc lại ruộng vườn xưa, sửa lại mái nhà hương hoả. Từ đây tới đó, tình hình thời cuộc sẽ đổi khác, má tin đi!  
Thằng em cũng nói xạo:  
- Hễ lúc nào đầu óc căng thẳng, con đọc truyện đồng quê của Phi Vân, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam là đầu óc con mát rười rượi. Kiếm nhiều tiền, con sẽ mua vườn ở ven đô hay vùng phụ cận tỉnh nhà, con sẽ nhường cho má sắp đặt khuôn viên giống như nhà cửa, khuôn viên ở xóm Cây Da.  
Ôi, tất cả còn là lời hứa, còn là dự định, bao giờ mới thực hiện được đây? Cô Hai Phụng Cơ dẫu sao cũng bằng bụng lắm. Cô nghĩ con nhà tông không giống lông cũng giống cánh. Cô chẳng có cái tài gì đặc biệt để cho các con giống, cô chỉ có niềm yêu đất quệ Tụi nó mà biết noi theo chí hướng và tấm lòng tha thiết với cố hương thì tụi nó sẽ tạo được một cơ nghiệp, một giang san cho con cháu sau nầy.  
Con Phụng Kiều thi đậu xong trung học đệ nhứt cấp thì chọn học ban Ạ Nó thường khoe với cả nhà:  
- Chèn ơi, thầy Toản dạy toán lý hoá ăn nói đậm đà, có duyên ác!  
Con Phụng Song chõ mỏ:  
- Em biết mà, thẩy là người Bắc kỳ.  
Con Phụng Kiều trợn mắt nhìn em, táp liền:  
- Bắc kỳ rồi sao? Bộ Bắc kỳ không có quyền hát hay, nói giỏi hay sao? Tao thử hỏi mầy: ca sĩ hát tân nhạc xứ mình, người Bắc nhiều hay người Nam nhiều? Trong mấy cuộc họp, ai lên phát biểu ý kiến hay? Tao thấy người Nam mình hát vọng cổ thì mùi, còn hát tân nhạc thì lạt nhách. Hễ vô hội họp thì người Nam mình ngồi thù lù một đống, quan bảy cũng ừ, quan tư cũng gật...   
Cô Hai Phụng Cơ hoảng kinh nhìn cô trưởng nữ. Coi vèo nầy, con nha đầu kia mê trai Bắc kỳ rồi. Cái thứ Bắc kỳ vô đây ở nhờ mà luôn coi mình là khách. Họ ăn vú sữa, xoài, tôm càng, cá chái mà miệng cứ luôn luôn ca tụng đào, mơ, mắm rươi, cá chép... Cô nhứt định rồi, không cho nó kết hôn với kẻ khác xứ. Ai chê cô kỳ thị Bắc Nam cô chịu, chớ cô nhứt định chọn rể nếu không là người sông Hậu thì cũng là người sông Tiền, biết rành tập tục miền Nam, biết thưởng thức cải lương, vọng cổ, biết nhậu rượu đế với thịt chuột, dơi, rắn, lươn... Nhưng rồi con Phụng Kiều của cô tuy khen thầy Toản nói giỏi, hát tân nhạc hay mà nó lại chọn thằng sinh viên Bắc kỳ học trường Nông lâm súc. Thằng nầy tuy khôi ngô nhưng ít nói, giọng thùng thiếc bể nên hát tân nhạc rất dở. Cô Hai Phụng Cơ bực mình lắm vì bọn Tư Nguyệt Yếng, Ba Thể Phụng cứ theo eo sèo chì chiết.  
Sự chia rẽ Bắc Nam càng lúc càng phai lợt dần trong tâm tưởng hai bên, Bắc cũng như Nam. Đó là lúc vợ chồng cô ghiền nghe ngâm thơ Tao Đàn, mê trà mạn sen, ưa ăn bánh cuốn, phở, bánh tôm chiên, bánh cốm, bánh xu xê... Nhìn thằng rể Bắc kỳ ăn thử một múi sầu riêng mà nhợn tới nhợn lui, cô Hai Phụng Cơ thông cảm:  
- Cũng có nhiều người Nam không ăn được sầu riêng vì chê hôi, để má gọt xoài cát, đu đủ cho con ăn.  
Tía má chàng rể Bắc kỳ vốn hấp thụ nho phong nên cư xử đứng đắn, ăn nói mực thước khiến trước mặt họ, cô Hai Phụng Cơ cảm thấy mình quê mùa kém cỏi. Dù họ không có chỗ nào đáng chê trách, nhưng cô vẫn kiếm chuyện để hạ họ xuống ngang hàng thì cô mới bằng bụng. Bởi đó, trong bức thư gởi cho vợ chồng Hai Tường, cô viết: "Ông suôi bà suôi của tụi em mặt mày chim bỉm. Xời ơi, theo người Nam mình, suôi gia gọi nhau bằng anh chị. Đằng nầy họ gọi tụi em bằng ông bà..Xí, cái thứ trôi sông lạc chợ vô tới quê người mà không chịu nhập giang tùy tục, cứ ăn nói kiểu cách, nghi lể rườm rà thấy phát ghét!"  
Con Phụng Kiều tuy được làm kỹ sư phu nhơn nhưng cô Hai Phụng Cơ coi con gái mình như Chiêu Quân cống Hồ. Cô chỉ còn cậy trông vô sự hiểu biết của hai đứa kế. Nhưng ông bà ông vải ơi, trái tim con người vốn dại dột. Nghe con Phụng Các mở miệng ra là khoe dân Nam mình thế nầy, dân Nam mình thế nọ, ai có dè nó lên Sài gòn gặp một thằng Bình Định là lậm liền. Nó ỏn ẻn khoe với con Phụng Song:  
- Ảnh sanh trưởng tại làng Tây Sơn, quê hương của vua Quang Trung Nguyễn Huệ đó đạ Ảnh còn biết võ nữa. Em còn nhớ câu: "Ai về Bình Định mà coi. Đờn bà cũng biết múa roi đi qườn" không?  
Cô Hai Phụng Cơ sẳn lòng chiêm ngưỡng vua Quang Trung cùng chiến công hiển hách của vị anh hùng ấy. Cô cũng rất ái mộ văn tài của nhà văn Võ Phiến. Nhưng nếu hoàng đế Quang Trung có tái sanh, ông Võ Phiến có chưa vợ mà đi hỏi con Phụng Các, chắc cô cũng hoang mang lắm. Làmsao cô ưa nổi cái quê hương nghèo nàn cùng cách phát âm bù chả bù chẹt của một vùng trên dải đất Trung kỳ?  
Phụng Các và gã sinh viên Bình Định kia vừa tốt nghiệp xong thì được bổ đi dạy ở Bình Dương. Có thêm thằng rể không phải là dân Nam kỳ quốc, lại chỉ là nhà mô phạm lương ba cọc ba đồng, cô Hai Phụng Cơ bất mãn ra mặt.  
Trong chiến tranh, vùng kiểm soát của phe quốc gia sau chiến dịch Phụng Hoàng càng lúc càng thu hẹp. Cô Hai Phụng Cơ hết mong lập vườn ở ven đô hay các vùng phụ cận tỉnh Vĩnh Long vì vùng nào cũng có đánh nhau , có lộn xộn. Tuy bị cuốn theo mệnh nước nổi trôi, cô Hai Phụng Cơ vẫn hy vọng mong manh, hy vọng vô căn cứ. Nhiều đêm nhớ về U Minh Thượng, cô trằn trọc với nỗi u hoài khó hiểu trong khi chồng cô, Ba Thoại, ngủ ngáy pheo pheo bên cạnh. Từ lâu sống ở đô thị, tiếp xúc với thị dân miền Nam, với người Bắc trung lưu, nghe cách phát âm ráo rẻ của người Sài gòn, cô Hai Phụng Cơ nhớ tha thiết giọng nói quê mùa đả đớt của dân Hậu giang. Họ không phát âm đúng được những tiếng khởi đầu bằng chữ r và bằng chữ kh. Ôi làm sao cô quên câu "con cá gô bỏ vô gổ nhảy nghe gột ghẹt" và câu "phia phia ăn phai cho phẻ" của các anh nông dân, của các chị thương hồ? Vậy mà khi ra đồng làm ruộng hoặc lúc chèo ghe nới sông rộng, họ "mùi" sáu câu vọng cổ, vần và chữ được phát âm trúng phóc, nghe giống Út Trà Ôn, Hữu Phước thất kinh. Ôi Hậu Giang! Ôi quê xưa xa lắc! Có nhiều lúc cô tưởng chừng nó lọt ra ngoài giấc mộng qui khứ lai từ của cô khiến cô đau thắt ruột gan.   
° ° °   
Sau 30.4.75, đứa con trai lớn của cô Hai Phụng Cơ đi học tập năm năm rồi được thả về sống nhờ tiền cấp dưỡng của thằng cháu đích tôn của cô gởi về. Thằng thứ nhì nhờ vợ có quốc tịch Pháp nên được qua Pháp theo chính sách hồi hương. Con Phụng Song nhờ làm chiêu đãi viên hàng không nên bay qua đảo Guam trước ngày 30.4.75. Vợ chồng con Phụng Kiều liều thân vượt biển, trên chuyến hải hành phải thủy táng thằng con bốn tuổi vì thiếu nước. Sau đó gia đình nó định cư bên Úc. Vợ chồng con Phụng Các may mắn vượt biên êm xuôi qua Nam Dương rồi lập nghiệp ở Hoa kỳ. Con Phụng Song làm giấy tờ bảo lãnh cho cha mẹ qua Mỹ. Ba Thoại bắt đầu lẩn thẩn, ưa moi đống rác, lượm chai lọ, đồ phế thải chất đầy góc nhà. Còn cô Hai Phụng Cơ mạnh dạn mở tiệm bán sách báo, kèm thêm bánh mì nên sống rất vững.  
Phụng Song làm quen được một chàng bác sĩ, dắt về nhà giới thiệu với cha mẹ:  
- Nam kỳ chánh cống đó ba má.  
Cô Hai Phụng Cơ bằng bụng lắm, lòng phơi phới. Chàng rể nầy chào đời ở Ô Môn thuộc Cần Thợ Chàng có kiến thức sâu rộng về miền phù sa sông Cửu. Cô Hai Phụng Cơ có nhiều dịp kể cho chàng ta nghe về quê hương của chồng mình. Từ đó chàng lân la tới nhà cha mẹ vợ tương lai, chàng khuyến khích Ba Thoại viết hồi ký cho nên chồng cô có việc làm để giải trí. Cô Hai Phụng Cơ tưởng như ông trời vừa lì xì cho mình một đứa con mới, hồn quê lúc nào cũng sáng vằng vặc như bóng trăng rằm trong tâm tưởng. Cô gọi điện thoại qua Washington DC để báo cho anh chồng chị dâu, giọng háo hức:  
- Anh chị Ơi, con út của em tìm được thằng nầy thuộc gốc gác Nam kỳ để trao thân gởi phận rồi. Nam kỳ muôn năm!  
Cô gọi điện thoại qua Pháp để báo tin cho đứa con trai thứ nhì bằng giọng đắc thắng:  
- Con Phụng Song em con từ bấy lâu nay bưng rổ may đi nửa vòng trái đất mới tìm được một chàng dõng tướng Nam kỳ. Con nên mừng cho em con!  
Cô gọi cho Phụng Các ở Texas, cho Phụng Kiều ở Sydney, khoe bằng giọng sôi nổi nồng nàn:  
- Chèn ơi, Phật Trời nhận lời cầu xin của má nên mới lì xì cho má thằng rể bác sĩ sản sanh ở Ô Môn, tâm hồn mát rượi như giòng sông Bassac. Ai dè con Phụng Song có phước phận dường ấy. Biết đâu nay mai cộng sản bị tiêu diệt, nó sẽ về làm dâu đất Ô Môn. Từ Ô Môn đi U Minh Thượng bằng đò máy chỉ chừng một ngày là cùng.  
Những khi chàng rể Nam kỳ tới chơi, cô đãi hết bánh tầm bì chan nước cốt dừa tới món suông, chạo tôm, gỏi gà... Cô mua tôm đông lạnh bự cỡ cườm tay để làm tôm bùn, cô mua cá hồi để thế cá lóc làm bún nước lèo...   
Cha mẹ chàng rể tương lai ở chung với người anh kế chàng ta tận tiểu bang Ohiọ Cô Hai Phụng Cơ kèo nài để được gặp ông bà suôi cho biết. Chàng rể cứ ừ hử cầm chừng, thái độ không mấy sốt sắng.  
Thế rồi một hôm, Phụng Song mặt mày chù ụ, tiết lộ với má:  
- Má à, ảnh thú thiệt với con rồi. Ba má ảnh là Bắc kỳ. Ba ảnh vốn là nhơn viên nhà dây thép vô Nam năm 1935. Thuở đó, lưu dân Bắc kỳ chỉ có mấy ông làm việc nhà dây thép và dân cạo mủ cao sụ Má ảnh vô Nam một lượt với chồng. Bởi ảnh biết con kén chồng gốc Nam kỳ nên ảnh giấu giếm cội nguồn của ảnh. Mà cũng bởi sanh trong Nam nên ảnh nói tiếng Nam, ăn giá sống, húp nước dừa rồn rột không kém chi người Nam hết, do đó con mới lầm. Nhưng mà con thương ảnh lắm, xa ảnh chắc con chết...   
Cô Hai Phụng Cơ hơi cau mày. Thiệt ra cô đã bớt kỳ thị Bắc Nam từ lâu. Cô chỉ muốn có chàng rể Nam kỳ để huấn luyện lũ cháu ngoại cô yêu miền Nam sâu sắc đậm đà hơn vậy thôi. Thôi duyên nợ biết sao mà lường được! Số các con gái cô là gặp duyên thiên lý, cô làm sao cưỡng lại ý trời? Vả lại mẹ nào mà nỡ ngăn cản nhơn duyên tốt lành của con? Cho nên, cô Hai Phụng Cơ sau phút do dự, hăng hái bảo:  
- Ối, chánh quán mà nhằm nhò chi con! Chỉ có sanh quán là đáng kể! Như thẳng đây, sanh ở Ô Môn, học trung học Cần Thơ, đại học ở Sài gòn. Từ thuở nhỏ tới lớn nó hít thở không khí miền Nam, uống nước sông miền Nam, ăn cơm gạo, bột bún cùng con cá lá rau miền Nam, như vậy nó là người miền Nam rồi. Đứa nào dám lôi nó về phe người Bắc là phải bước qua xác chết của mụ vợ Ba Thoại nầy. Thôi thì má cũng đành hô: "Bắc kỳ muôn năm" cho nó gọn!

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**QUÊ CHỒNG CHỢ TỈNH**

Câu chuyện nầy xảy ra vào thập niên 30.  
Cô Hai Phụng là gái miệt vườn. Tía cô là ông hương cúng Nguyễn văn Bàu ở xóm Đình, làng An Hương, cách tỉnh Vĩnh Long lối 12 cây số. Thiệt tình cái chức hương cúng trong làng chẳng lấy gì làm vinh dự, bởi nó không được phần trong ban hương chức hội tề. Hương cúng chỉ lo việc cúng giỗ các sắc thần trong đình làng. Hễ vào lễ kỳ yên hoặc lễ tế thần thì ông hương cúng Bàu lo việc mua heo, mổ heo cùng việc cắt đặt dân làng nấu nướng cỗ cúng.  
Cô Hai Phụng lớn lên trong căn nhà mái lợp ngói bắc cầu do ông bà nội cô để lại. Mẹ cô, bà hương cúng Bàu mở gian hàng xén bán gạo củi, nước mắm, dầu lửa, bánh kẹo, kim chỉ... cho dân làng. Còn cô làm nghề hàng xáo, mua lúa về xay, giã thành gạo trắng cho cha đem ra chợ tỉnh bán nên gia đình cô tương đối sung túc.  
Cô Hai Phụng vóc mình dong dỏng, nước da ngăm đen nhưng tóc cô mềm và nhuyễn, dợn sóng trước trán, mắt cô ướt rượt, nụ cười cô có duyên phô hàm răng trắng muốt như hột dưa leo. Cô mặn mòi xinh đẹp lắm. Hễ cô liếc tên trai làng nào thì tên đó bủn rủn mới có một, nhưng khi cô cười thì hắn bàng hoàng tới mười. Ý là cô chỉ mới biết đọc biết viết, cô lại không biết đọc tiểu thuyết, không mấy khi được coi hát bội, hát cải lương, nhưng cách nói chuyện của cô vừa nhõng nhẽo vừa mơn trớn làm tự ái đờn ông được vuốt vẹ Rốt cuộc hắn sương rên cả người, hồn phách tâm trí hắn bị cô hớp hết vô cái miệng xạo đía của cô.  
Nạn nhơn số một của cô Hai Phụng là thầy giáo Thưởng dạy lớp ba trường làng. Bà hương cúng mừng thầm trong bụng, đợi từng ngày thầy tới nhà bà xin làm đám hỏi. Bà bắt cô Ba Loan, em kế cô Hai Phụng và thằng Năm Bé là cháu kêu bà bằng cô lo việc xay lúa giã gạo. Bà không ngại tốn kém sắm cho cô trưởng nữ của mình quần sa-teng tây, quần xá xị, quần lãnh, áo hàng cẩm nhung, cẩm vân rồi để cô đứng coi hàng, bán quán. Từ đó, cô Hai Phụng tối ngày diện quần áo đẹp, chơn đi guốc sơn đen quai vẽ bông xanh đỏ, tóc xức dầu bông lài láng mướt, tai đeo bông cẩm thạch, cườm tay đeo đôi vòng đồng chạm bánh ú.  
Cô Năm Hảo, con ông hương quản Kiểm, một đối thủ của cô Hai Phụng, cứ theo dõi sự thay đổi của cô Hai rồi nhún trề, nguýt háy với mẹ:  
- Má coi đó, con Hai Phụng mà bận quần áo tốt thì áo đi đàng áo, người đi đàng người! Nước da đen hù của nó hoa. may có ông trời từ thiên đình xuống chế xà-bông mới có thể giúp con đó tắm cho trắng da, sáng rỡ mặt mày.  
Bà hương quản Kiểm nhìn con gái, lòng buồn bực. Nước da cô Năm Hảo mởn hơn nước da cô Hai Phụng nhiều. Ngặt nổi cô bán hàng trên sông rạch, quanh năm bơi xuồng dưới trời nắng chang chang nên khó có cơ hội để trắng. Cô Năm lại không biết ăn nói, tối ngày cứ lầm lì, im ỉm, mà hễ cô cất tiếng thì giọng nói lúc rổn rảng, khi rít róng. Tuy nhiên cô Năm Hảo có nhiều nét thanh tú trên khuôn mặt, vóc mình.  
Nhưng ở đời ai mà học được chữ ngờ, nhứt là dân Xóm Đình. Đang lúc thày giáo Thưởng ve vãn cô Hai Phụng và cô Hai Phụng trổ hết màu mè ra mê hoặc thầy thì đùng một cái, một chàng trai trên tỉnh xưống tận Xóm Đình coi mắt cô Năm Hảo. Cuộc hôn nhơn của cô Năm tiến hành rùm rụp, xuôi chèo mát mái ngon lành. Đám hỏi tổ chức vào tháng năm âm lịch và sẽ rước dâu vào tháng bảy cùng năm. Nghe nói chú rể tên Luông, làm tới chức đội lính khố đỏ, năm đó ba mươi tuổi ngoài, lớn hơn cô Năm 14 tuổi nhưng mặt mũi thẩy khôi ngô, vóc dáng điệu bộ thiệt đáng bực hảo hớn.  
Cô Hai Phụng cay đắng bảo mẹ:  
- Thằng chồng con Năm Hảo đã trải qua hai đời vợ rồi đó! Ai mà ngó y ta cũng biết y ta có tướng sát thệ Con đương thèm chịu thứ chồng lớn hơn mình năm sáu tuổi, đàng nầy cái tên khố đỏ đó lớn hơn con Năm tới 14 tuổi, già ngắt, cứ coi tác, ai cũng nói hắn đáng làm chú, làm tía con Năm.  
Giọng mềm mỏng ngọt ngào của cô Hai Phụng không còn nữa. Sự ghen tị, thù hằn đã biến giọng của cô thành giọng cô Năm Hảo.  
Tối hôm đó, thừa lúc bà hương cúng Bàu lui cui nướng bánh lá dứa trên mẻ lửa than cháy đỏ, cô Hai Phụng lén lấy thẻ nhang huyền đàn, chiếc hộp quẹt và cây hồng lạp rồi men theo con đường viền câu mãng cầu dai, cây ổi cửu ngoạt, cây lựu bạch, lựu hường đưa tới miễu thổ địa ở cuối vườn. Trời nổi gíó lao xao, đêm giăng màn nhung đen khắp bốn phương tám hướng. Vì gió nên khi cô bật hộp quẹt máy để thắp đèn nhang thì ngọn lửa cứ bị dập tắt hoài. Cô đành mò ba cục đất sắp trước miễu, vái:  
- Lạy thổ địa, xin ngài chứng cho lời cầu xin của con. Xin ngài xui thầy giáo Thưởng mê lậm mê lú con, dỗ ngọt dỗ mặn tía má thẩy cầm trầu cau đi cưới con cho thẩy. Bấy lâu nay con lỡ lên mặt với con Năm Hảo vì con rù quến được một thầy giáo gốc tỉnh thành. Nay, bỗng dưng nó được kẻ miệt chợ đi coi mắt nên nó dúc dắc với con. Con mà không lấy được thầy giáo Thưởng chắc con đội quần thiên hạ. Con kính trọng thờ phượng ngài, xin ngài đừng để cho con đội quần trong khi nó đội khăn the màu hường, khăn lụa màu hột gà, đội nón gò găng, che dù lụa tía. Con mà lấy được thầy giáo Thưởng, con sẽ tu bổ miễu của ngài, mua ngói Cần Thơ về lợp mái, mua vôi trộn a dao quét tường, mỗi ngày con thắp nhang bạch đàn, nhang trầm hương thơm phức, còn thứ nhang huyền đàn lạt nhách kia con chỉ dành đốt cho thần tài, ông địa thờ trong nhà...   
Khi cô Hai Phụng vô nhà thì con Chín Kim anh, con chú hương kiểm Bạch có nhà bên kia cầu lót ván qua chơi. Con nầy cũng trắng trẻo nhưng mặt lanh lợi, miệng thọp thẹp nói không lành da non. Ban ngày nó ăn mặc xập xệ để làm công chuyện nhà và lo săn sóc gà heo. Chiều chiều nó ưa bận quần vải xiêm đen, áo vải in bông rồi đứng bẹo hình bẹo dạng bên cầu để mấy chàng trai thương hồ chở đồ gốm, chở lúa trẩy ngang quạ Đôi lúc nó còn hát vài câu huê tình, giọng lảnh lót.  
Vừa thấy cô Hai Phụng, Chín Kim Anh tía lia liền:  
- Chèn ơi, thầy đội Luông bảnh trai quá xá. Ai cũng khen mắt thẩy tình tứ như mắt kép Bửu Ngọc của gánh Rương Vàng. Ai cũng trầm trồ cái miệng thẩy có duyên như miệng kép Minh Châu của gánh Bầu Đen. Uổng quá, chị bị máu xâm nên không đi dự đám hỏi. Đàng trai đem vòng vàng đỏ au, hột xoàn chớp lia chớp lịa làm sính lễ. Chị Năm Hảo bưng trà ra chào khách thì bận chiếc áo lụa Duy Xuyên màu huỳnh anh, đeo bông mù u, neo quai chảo, kiềng chạm, cà rá cửu khúc liên hườn, vòng bát bửu... Chèn ơi, chỉ coi xinh tốt như tiên giáng thế. Hai bác hương Kiểm đãi đàng trai món nem cá cơm, món mắm cá linh ăn với thịt phay, rau sống, bún... Ba má thầy đội rớ tới món nào là khen món nấy...   
Rồi đó, đang lúc bông điệp tây nở đỏ sân đình, đang lúc xoài voi, xoài cát, mận hồng đào đơm đầy cành thì đám cưới thầy đội Luông và cô Năm Hảo được cử hành. Cô Hai Phụng giả bộ nhức đầu nên không đến nhà ông bà hương Kiểm để dọn đám.  
Buổi sáng hôm nhà trai rước dâu, cô Hai Phụng đang săm soi cặp mai tứ quí trồng trong chậu sứ trắng men lam, liếc thấy chú rể mặc áo gấm xanh bông bạc, chơn mang giày tây da vàng, bước đi vững vàng, thân mình cao lớn, mặt mũi sáng sủa, cô tức mình, tủi phận bỏ vô buồng, đóng cửa nằm khóc.  
Đã vậy, khi cô vừa nguôi ngoai tính xuống bếp nấu cơm kho cá thì con Chín Kim Anh mắc dịch từ bên kia cầu ván chạy qua, miệng chót chét:  
- Chèn ơi, chị Năm Hảo hôm nay xinh tốt như tiên ngạ Chỉ đeo bông hột xoàn sáng ngời ngời, đeo chuyền bướm, vòng tay chạm phụng giao đầu, cà rá cẩm thạch. Chiếc áo gấm đỏ của chỉ chói loà loà, thiệt hạp nước da chỉ. Khi cô dâu chú rể lạy trước bàn thờ, ai cũng trầm trồ họ tốt đôi xứng lứa!  
Ông trời ngó xuống mà coi con Chín! Từ lâu nó ganh ghét cô Hai Phụng vì cô được thầy giáo Thưởng xun xoe ve vãn. Nay được dịp, nó mặc sức mà nói xốc hông cộ Lúc nói, nó gằn giọng ở chỗ nầy, ỏn ẻn mơn trớn ở chỗ kia để cào sướt tự ái cô, để nhen nhúm ngọn lửa hờn ghen thiêu đốt gan ruột cộ Cô mở cặp mắt chau quảu nhìn nó thiếu điều ăn tươi nuốt sống. Đúng là thứ đâm bị thóc thọc bị gạo mà! Nữ trang con Năm Hảo đeo hôm đám hỏi gồm bông mù u, neo quai chảo, kiềng chạm, vòng bát bửu, cà rá cửu khúc liên hườn, bây giờ lại đổi thành chuyền bướm, vòng chạm phụng giao đầu, cà rá cẩm thạch. Dóc tổ! Cái con Chín khốn nạn đặt dóc cho tui chết vì uất ức đây mà!  
Sau đám cưới cô Năm Hảo, cô Hai Phụng làm ra vẻ màu mè cao thượng. Cô viếng thăm bà Hương quản Kiểm, tỏ ra vui sướng cho cái may mắn của cô Năm Hảo. Tự hồi nào tới bây giờ, cô nổi tiếng ăn nói mềm mỏng nên cô không có nhiều kẻ thù. Giờ đây cô còn tỏ ra ân cần, vồn vã với mọi người nên cô càng được mọi người có cảm tình hơn. Lối xóm ca tụng, nói tốt cho cô nên khi lời đồn có lợi cho cô tới tai gia đình thầy giáo Thưởng thì qua tháng giêng năm sau, cô leo lên chức thím giáo một cái rột. Sau khi cưới vợ xong, thầy giáo Thưởng xin được thuyên chuyển về dạy trường Thiềng Đức ném về làng Long Đức Đông, chỉ bước qua cây cầu sắt lót ván là tới thành phố của tỉnh.  
Lối 28 tháng tám năm sau, vợ chồng cô Năm Hảo về thăm nhà vì thầy đội Luông được nghỉ phép thường niên. Cô trở nên mập tốt, trắng trẻo hơn. Dường như cái hạnh phúc của cuộc sống lứa đôi, niềm yêu đời đã gột rửa vẻ cau có, dữ tợn trên khuôn mặt cô làm cô tươi mát, thoải mái hơn. Đường nét trên khuôn mặt cô vốn hài hoà, cô chỉ có làn da hơi khô, cặp má hơi thỏm và nhứt là vẻ nhăn nhó, khổ sở làm cho khuôn mặt cô tối sầm. Hôn nhơn đã thắp sáng khuôn mặt cô, da dẻ cô lần đổi ra mịn màng hơn.  
Khi về nhà, tuy cô Năm Hảo không mặc áo dài nhưng mỗi ngày cô thay hai lần áo bà ba, thứ nào thứ nấy nếu không là hàng, là lụa thì cũng là vân, xuyến, màu sắc tươi thắm trẻ trung. Trưa nào cô cũng quàng khăn san màu hường, che dù màu tía đi dạo xóm. Cô đợi chiều tối mới xên mứt, làm bánh gai, bánh đuông để dành đi đám giỗ. Chiều tối, khách viếng thăm hầu như không có ai, nhưng khi xên mứt, làm bánh, cô vẫn biểu lũ em trai canh cửa, hễ có khách đàn bà tới thì báo cáo để cô đề phòng lúc cân bột, cân đường hay lúc cô đang đảo cặp đũa bếp trong chảo mứt xên. Cô không muốn ai học lóm nghề khéo của mình.  
Lối xóm xầm xì rồi chắc lưỡi hít hà về tài khéo của cộ Bà Mười Chiểu thành thạo:  
- Con Năm Hảo khi theo chồng ra chợ Vãng, được mẹ chồng truyền nghề bếp núc, bánh trái, thêu thùa. Giờ đây nó khéo nhứt xứ. Con dâu bà Phủ, con dâu bà Huyện chưa chắc qua mặt được nó.  
Thím Bảy Liệu trầm trồ:  
- Mèn ơi, nó làm bánh men lớn cỡ trái chanh cắt đôi, rồi bắt bông nổi đủ màu xanh đỏ trắng vàng... Tui có hỏi nó bông nổi làm bằng gì thì nó bắt lảng qua chuyện khác.  
Chị Năm Thàng cười:  
- Chắc nó giấu nghề. Nó còn khoe biết làm bánh men không cần nướng nữa đó bà con.  
Gái quê lấy chồng tỉnh đã là danh giá, mà ông chồng lại ở cấp bực trung sĩ khi tuổi chỉ mới ba mươi hai. Rồi đây theo cái vèo nầy, thầy đội Luông lên chức đội nhứt (trung sĩ nhứt), ách (thượng sĩ) rồi ách nhứt (thượng sĩ nhứt) mấy hồi! Thím đội đã quần lụa áo hàng, vàng đeo bạc khảm sáng chói, còn biết làm bánh làm trái xuất sắc nên dân làng trên xóm dưới đồn đãi tùm lum.  
Hôm tháng tám năm đó, thầy Hương hào Kình làm đám giỗ cho mẹ, có mời vợ chồng thầy đội Luông tới dự. Thím đội mặc chiếc áo bà ba bằng lụa tím, quần lãnh bông chữ thọ cạp lưng bằng nhiễu hường cánh sen, che dù máu tía. Thầy đội mặc áo bành tô bằng vải xi-mi-li trắng tinh, nút bằng hổ phách coi sang thiệt là sang! Quần của thầy mặc dù bằng vải ka-ki trắng nhưng được hồ cứng và ủi sắc lẻm. Đôi giày tây da vàng của thầy cũng được đánh nẩy sao. Thầy học đòi thói nịnh đầm, tự tay ôm quả bánh cho vợ.  
Khi thầy đội tới nhà thầy Hương hào Kình thì đã có mặt vài ba ông hương chức hội tề đang cùng đàm đạo bên nhạo rượu thuốc, có vài ba dĩa mồi nhắm: cốc, khế xắt miếng chấm mắm ruốc trộn tỏi ớt, thịt phay chấm mắm nêm, dế cơm độn đậu phọng và muối hột rồi lăn bột chiên giòn.  
Còn thím đội Luông nhũ danh là cô Năm Hảo khi tới nhà thầy Hương hào Kình thì chững chạc bưóc vào trung đường chào gia chủ và khách khứa, nói ba điều bốn chuyện rồi mới ôm quả bánh xuống bếp chào thím Hương hào Kình cùng các bà các cô tới dọn đám. Thím Hương hào Kình mở nắp chiếc quả sơn son ra. Phe phụ nữ xúm lại ngắm nghía bánh phục linh trắng như dồi phấn có hình bông hường, bông mai, hình miếng chả chạy nét hoa văn được xếp ở ngăn quả trên. Còn bánh men bắt bông nổi thì được xếp ở ngăn quả dưới. Ai cũng hết lời khen ngợi và đồng ý rằng bánh nầy nên để chưng hơn là để ăn vì bánh đẹp quá!  
Cô Năm Hảo giờ đây thay đổi nhiều. Cô nói lời ngọt dịu như Cam Cái Bè, như quít chợ Lách. Tuy giọng cô không được êm, giọng cao thì rít róng, giọng thấp thì gay gắt, tiếng cười cô the thé, nhưng đôi lúc cô cũng biết buông lơi bỏ nhỏ giọng nói của mình để cho người nghe có cảm giác dễ chịu hơn. Cô Năm Hảo tuyên bố:  
- Thưa các bác, các dì, các cô cùng mấy chị em, tui còn biết làm thứ bánh men không cần nướng. Bữa nào rảnh, tui sẽ trổ tài cho quí bà con cô bác coi chơi.   
° ° °   
Con Chín Kim Anh nhờ cái miệng phèng la, cái họng ống loa quảng cáo không công về tài khéo của cô Năm Hảo, nào là bánh nướng bánh chiên của cô Năm giòn rụm, bánh hấp của cô Năm vừa dẻo vừa mềm; nào là hễ cô Năm vẫy tay một cái là cỗ bàn cỡ mười món sắp lên bày ra ê hề... nên được cô Năm Hảo thưởng cho một đôi guốc sơn đen với quai nhựa trong vắt, chiếc lược giắt tóc bằng đồi mồi, cái khăn mu-soa bằng lụa bạch thêu bông hường. Cô ra công tỉa cặp chơn mày của mó mỏng và cong như chiếc móng trời, dạy nó bới tóc vén khéo, chỉ biểu nó rửa mặt bằng nước cơm vo cho da mặt mịn màng, xông khói trà cho da mặt hồng hào như màu bồng lồng đèn, bông bụp. Nó đợi cô dạy nó làm một món bánh, một món ăn nhưng cô bền lòng chặt dạ quyết giữ kín nghề khéo của mình.  
Nhưng cô Năm Hảo đã không uổng công dạy dỗ cách làm đẹp cho con Chín Kim Anh. Nó cũng không uổng công chiều chiều đứng bên cầu lót ván để bẹo hình bẹo dạng với trai thương hồ. Có chàng trẻ tuổi chuyên nghề mua lá dừa nước rồi ủ chín đỏ để bán cho các trại lá chầm, một hôm nó chèo ghe ngang cầu ván, thấy con Chín Kim Anh bận chiếc quần lãnh tàu, chiếc áo bà ba bằng vải đen in bông đỏ liền gọi lớn:  
- Qua tên Võ Tòng đây em! Võ Tòng, anh hùng sát hổ ở Cảnh Dương cương đây em!  
Con Chín Kim Anh hò liền:  
Anh hùng hà xứ anh hùng lai?  
Để tui liều mạng đối trai anh hùng.  
Anh hùng bảnh lắm anh hùng ôi,  
Để tui liều mạng đái trôi anh hùng.  
Vậy mà chàng trai tên Võ văn Tòng kia lại cảm lăn cảm lóc con Chín Kim Anh mới là kỳ! Nhà chàng ở Cầu Dài, cách chợ tỉnh Vĩnh Long con rạch Long Hồ, hễ bước xuống đò ngang thì năm phút sau là tới bến chợ cá của trung tâm thành phố. Má chàng Võ văn Tòng có lập trại lá chầm thiệt lớn ở Cầu Dài. Kể ra thì chàng cũng là dân thành thị đó chớ!  
Đám hỏi tiến hành rùm rụp. Con Chín Kim Anh dầu không được cô Năm Hảo chỉ dạy cách làm món ngon, làm bánh làm trái nhưng nó vẫn mang ơn cô vì nhờ cô mà nó biết chải chuốt áo quần, biết làm cho dung nhan mình rạng rỡ hơn để lọt được vào mắt xanh của cái anh chàng mà nó đòi đái trôi. Cho nên cô Hai Phụng vẫn là đối thủ của con Chín Kim Anh vì dẫu Võ văn Tòng không làm mướn ở đợ, và dẫu chàng là dân thị thành nhưng đâu có văn hay chữ tốt nhu thầy giáo Thưởng kia.  
Tháng sáu, vì còn đang lúc bãi trường, thầy giáo Trần Xuân Thưởng dắt vợ về chợ An Hương để hứng gió sông, thở không khí đồng nội. Thầy giáo Thưởng không có gì thay đổi, lúc nào cũng chải tóc thấm nước, mặc sơ-mi cụt tay, quần tây vải ga-bạc- đin, chơn đi giày xăng- đan để dạo xóm. Riêng thím giáo Thưởng nhũ danh là cô Hai Phụng thì đeo nhiều nữ trang hơn, ăn nói văn chương huê mỹ hơn, nước da mởn hơn. Thím chẳng những tỉa cặp chơn mày nhỏ rí và cong vòng như cái cầu vồng, thím còn cạo lông mặt như mấy bà xẩm. Trưa trưa thím nằm trên võng treo tòn teng ngoài hàng ba để đọc tiểu thuyết.  
Thiệt ra các cô thôn nữ, các mụ bành miệt vườn, các bà già trầu cũng ưa săm soi các kiểu nữ trang của cô Hai Phụng. Nhưng cô Năm Hảo cũng đâu có thua kém cô Hai về chuyện vi cánh đó. Mấy cô gái con ông Hương cả Tiếu, con ông Hương chánh Bân cũng biết lên tiệm vàng Võ Văn Hưng ở chợ Vãng để sắm nữ trang kim thời.  
Với thôn dân, cái hình ảnh người đờn bà tỉa chơn mày, nằm tòn teng đưa võng ở chỗ bán lộ thiên là ngoài hàng ba để đọc tiểu thuyết là một hình ảnh xốn mắt. Đã vậy, lâu lâu cô Hai Phụng còn ré lên hát vài câu vọng cổ rồi xướng nhạc inh ỏi coi thiệt không giống ai:  
Từ phu tướng,  
Bửu kiếm sắc phong lên đường  
Vào ra luống trông tin chàng  
Đêm năm canh mơ màng  
Hò lìu xang xê cống  
Líu cổng, líu cổng xê xàng...   
Con Chín Kim Anh trề nhún với đám con gái ông Hương ân:  
- Thứ đồ làm phách! Cái thứ cà xốc chó gì đâu á! Nó ra tỉnh nấu cơm tháng cho mấy đứa học trò, lại còn nuôi heo nên cực bù đầu, mặt mũi lem luốc, tóc tai chơm bơm. Vậy mà về đây làm bộ khoe giàu, ra điều phong lưu nhàn hạ thấy mà ứa gan!  
Và trưa trưa nó chõ mỏ qua hàng rào cây xương rồng hát xỉa xói cô Hai Phụng:  
Hò lìu xang xê cống  
Líu cổng nuốt trộng tôm càng  
Hò lìu xang xê cống  
Líu cổng chổng khu la làng...   
Từ lúc về thăm nhà, cô Năm Hảo không thèm dạo gót sen qua thăm ông bà Hương cúng Bàu. Bởi đó cô Hai Phụng đương thèm dời gót ngọc đến viếng ông bà Hương quản Kiểm. Tiếng đồn về tài khéo cô Năm cứ dồn dập đến tai cô Hai Phụng, làm cô bứt rứt xốn xang. Tới hôm nghe tin cô Năm Hảo sắp trổ tài làm bánh men không cần nướng, cô Hai Phụng vì óc tò mò quá mạnh nên mới xách đít qua nhà ông bà Hương quản Kiểm coi hư thực ra sao.  
Khi cô Hai Phụng tới nơi thì thấy các bà các cô tề tựu đông đảo. Cô Năm Hảo lăng líu chào hỏi cô Hai Phụng. Cô Hai Phụng véo von đía dóc với cô Năm Hảo. Đôi bên tỏ ra thân mật, nồng nàn như đôi tri kỷ. Cô Năm Hảo mời:  
- Chị Hai ngồi chơi, vừa ăn mứt uống trà vừa coi tui trổ tài khéo. Mà nếu không khéo thì xin chị mởi lòng từ bi hỉ xả giùm nghen!  
Cô Hai Phụng miệng thì cười mà mắt thì nguýt háy đối thủ. Thứ gì giả dối! Có chút tài mọn mà đã kiêu căng. Phải chi nó trổi giọng phách lối thì tui còn đở tức, đằng nầy nó giả nhơn giả nghĩa ăn nói mềm như bông gòn, ngọt như đu đủ chín, dịu nhẹ như gió thoảng làm tui ứa gan quá chừng chừng!  
Cô Năm Hảo vô buồng lấy một cái tô sành đựng chất gì trắng trắng bột không phải bột, bọt xà bông cũng chẳng phải bột xà bông. Nó đặc như sửa hộp, trĩn trĩn như nhớt mồng tơi. Chị Năm Xứng hỏi:  
- Cái thứ trắng trắng nầy làm bằng gì vậy?  
Cô Năm Hảo cười bí mật:  
- Thì cũng bột, cũng đường, cũng trứng gà, men nổi... chớ có giống gì ngoài bốn cái thứ đó! Bà con để tui nắn bánh coi chơi.  
Cô lấy giấy dầu làm cái quặng, bỏ chất trắng trắng đó vào rồi lấy kéo cắt ở đầu nhọng làm miệng quặng. Cô bóp nhẹ quặng. Từ miệng quặng, một vòi trắng lòi ra. Cô Năm Hảo xịt chất trắng lên dĩa bàn, nắn thành từng cục tròn tròn. Cục tròn khô cứng tuy hơi chậm nhưng láng mặt. Cô Năm Hảo mời mọi người ăn thử. Bà Mười Chiểu gật gù:  
- Tuy giống bánh men nhưng không xốp, không thơm.  
Chị Năm Thàng nói:  
- Bánh nầy chắc tại không nướng nên có mùi tanh của lòng trắng trứng gà.  
Dù vậy mọi người vẫn trầm trồ khen cô Năm Hảo ở chỗ làm bánh men không cần nướng. Cô Hai Phụng cười gượng gạo rồi ngoe nguẩy xách đít ra về, dã dượi bần thần như muốn nhuốm bịnh. Đã vậy, con Chín Kim Anh mắc dịch mắc toi kia mỗi khi giả đò tới thăm cô, cứ đem cái tài cái khéo của cô Năm Hảo ra khen làm cô thêm đau lòng.   
° ° °   
Ngày hôm sau, cô Hai Phụng ăn cơm trưa xong, bước ra võng đưa tòn teng qua lại. Nhưng cô không đọc tiểu thuyết, không trổi giọng du dương hò lìu xang xê cống nữa. Cô nằm lim dim, thức không ra thức, ngủ không ra ngủ. Ngay chiều hôm đó, cô đích thân bơi xuồng tới nhà thầy Thôn Cường mua ba chai rượu thuốc. Cô về pha thêm một lít rượu đế. Thầy Thôn Cường ngâm rượu thuốc bằng thục địa, hoài sơn, cam thảo như mọi người bán rượu thuốc khác. Nhưng đặc biệt là thầy còn ngâm thêm rễ cây nhàu nên màu nâu của rượu sóng sánh ánh vàng, vị rượu đằm hơn. Cô Hai Phụng còn mua mít nướng cho thơm lừng rồi ngâm vô rượu. Xong xả, cô trộn vào đó gói bột hoa-ni (vanille). Đây là thứ bột thơm mà thầy giáo Thưởng mua ở Sài gòn đem về tặng cô để cô làm bánh bò, bánh da lợn. Đây là thứ bột thơm từ bên Tây nhập cảng qua, nhưng các bà nội trợ Ở lục tỉnh Nam kỳ ít ai biết, huống hồ gì các bà các cô miệt vườn!  
Pha rượu xong, cô Hai Phụng trèo lên võng đưa tòn teng qua lại rồi cô hát chót chét mấy câu vọng cổ. Sắc diện cô phơi phới, thỉnh thoảng cô nở một nụ cười đắc chí. Xời ơi, cái con đĩ "bạch chảng" đó (cô ám chỉ cô Năm Hảo) khi làm mấy thứ bánh hấp như bánh bò, bánh da lợn, bánh thuẫn, nó xịt dầu chuối thơm gay gắt, thơm hỗn hào. Bột hoa-ni của tui mà bỏ vô bánh hấp, bánh nướng như bánh phục linh, bánh con đuông... thì thơm thoang thoảng, thơm dịu nhẹ mà bền bỉ, đằm thắm, thấy thương quá trời quá đất!  
Thế là hôm đám giỗ ông Bồi bái Hùng (tức là ông nội cô Hai), ông Hương cúng Bàu bưng ra một cái mâm có ba nhạo rượu và một mớ chén chung. Mâm thau chùi sáng bóng, nhạo rượu bằng sứ tráng men trắng vẽ bông lá màu chàm đậm, nét vẽ rối rít, tỉ mỉ, vô cùng ngoạn mục. Còn chung thì màu trắng mỏng tay, nét vẽ mặt võng thêu bông cũng màu chàm đậm. Chưa biết rượu ngon dở ra sao, nội thấy mâm, nhạo, chén, chung choáng lộn như vầy, ai mà chẳng rộn lên niềm háo hức?  
Ông Hương cúng Bàu thưa với khách:  
- Thưa bà con, đây là rượu khai vị cốt giúp cho bà con ngon cơm . Tuy nói là khai vị nhưng đây cũng là thứ ích khí bổ thần. Thưa bà con, đây là mỹ tửu mà cũng là dược tửu do con gái tui bào chế. Trước hết, bà con uống sương sương mỗi người một chung cho ngon miệng, cho phơi phới tinh thần, rồi mình cùng nhậu rượu đế tới hoắc cần câu luôn...   
Ông Hương cúng Bàu rót rượu ra chung. Tuy rượu có màu lợt hơn rượu thuốc nhưng mùi mít nướng quyện mùi hoa-ni bốc lên thoang thoảng và lạ lẫm là mọi người không đoán rõ là mùi gì. Khi nhắm nháp qua "thứ mỹ tửu lẫn dược tửu" kia thì khắp bàn tiệc lời khen ngợi xôn xao, tiếng chắt lưỡi hít hà sôi nổi.  
Ở bên trong, cô Hai Phụng lóng tai nghe động tĩnh bên ngoài. Tới chừng nghe tiếng chắc lưỡi hít hà khen hương vị của rượu do cô pha chế, cô nghĩ mình nên chường mặt ra chỗ bàn tiệc để hưởng cái vinh diệu mà cô từng khao khát sau bữa coi cô Năm Hảo làm bánh men không cần nướng.  
Cô Hai Phụng vội vã chải đầu thiệt kỹ, giắt chiếc trâm hình trăng khuyết có cẩn những chấm hột xoàn tấm lóng lánh. Cô đeo vô cổ, vô cườm tay, ngón tay, trái tai những món trang sức mà cô cắc ca cắc củm mang theo. Nữ trang bằng vàng thiệt chen vàng giả miễn sao nó hợp sức cùng hào quang trên chiếc áo lụa màu ngân bạch nổi bông tiền điếu màu vàng để gây nhức mắt mọi người. Cô giành bồi tiệc cho các ông. Cô lăng líu như chim chèo bẻo, véo von như chim chìa vôi làm thầy giáo Thưởng mặt khờ ra vì sung sướng đã cưới được một cô vợ bãi buôi, bắt thiệp.  
Cô Hai Phụng đặt dóc về các dược thảo ngâm trong rượu khá dài giòng lâu lắc. Sau cùng cô bảo:  
- Thưa các bác, các chú, các cậu, các dượng, các anh. Rượu nầy là rượu gia truyền. Hễ ai bị chứng no hơi sình bụng kinh niên chỉ uống chừng ba tháng là dứt tuyệt, hơi thở thơm tho, lưõi sạch đỏ au. Còn ai bị chứng phong thấp thì chỉ cần điều trị bằng rượu nầy chừng một năm là bớt dần dần. Bị bại xuội cũng nhờ rượu nầy mà đi đứng nhậm lẹ còn hồi chưa mang tật nữa.  
Rồi cô ỏn ẻn liếc qua chồng:  
- Mình, em nói có đúng hôn mình?  
Thầy giáo Thưởng đang nhai cái phao câu con vịt sau khi vừa ực hớp rượu Sâm Nhung Huyết Tửu bào chế ở hãng rượu Bình Tây. Rượu nầy khá nặng tuy có tên đẹp đẽ quý giá nhưng chỉ ngâm bằng loại dược thảo rẻ tiền. Hơi rượu làm thầy bàng hoàng, hụt hẫng, tâm trí ngây ngất... Nghe vợ hỏi thình lình, thầy rụng rời như bị chém hụt vì thầy có để ý nghe vợ nói trời, nói trăng những gì. Thầy trả lời liều mạng cho qua:  
- Đúng, đúng lắm! Sâm Nhung Huyết Tửu ở hãng Bình Tây bổ nhứt xứ!  
Mọi người cười rân vì câu trả lời ăn trớt của thầy.  
Ai ai cũng biết cô Hai Phụng ưa xạo đía. Và cũng chẳng ai lạ gì cái thói khoác lác của cha cộ Rượu vừa trôi khỏi cổ, ông Hương cúng Bàu bắt đầu mở máy đía vang rân:  
- Con gái tui nhờ quen mấy bà lớn trên tỉnh nên nó mua được một thứ bột thơm nhập cảng từ bên Tây. Thưa bà con, số là trong vườn ngự uyển của ông vua xứ Lang-sa có một cây bông quỳnh trổ bông ngũ sắc, thơm bay ngàn dặm. Bà hoàng hậu hôm đó dạo vườn ngắm kiểng vật, gặp lúc tiết xuân nên bông quỳnh trổ ê hế. Bả thấy đủ loại ong như ong bầu, ong mật, ong nghệ cứ bu theo loài bông quý hút nhụy nên bả truyền cho cung nga thái giám hái bông về cà nhuyễn để làm bột thơm. Khi đầu bếp làm bánh, bà hoàng hậu truyền cho họ rắc bột thơm vộ Khi bánh chín, bà hoàng hậu biểu dưng bánh lên cho bà mẹ vua "ngự". Gặp lúc đó, bà mẹ vua ể mình, chê súp, chê sữa, chê phô-mai... Vừa hưởi bánh thơm, bà mẹ vua ních một lèo hết ổ bánh, bịnh hết bảy còn bạ Bả bèn truyền cho cung nga pha bột vô rượu để dành uống lai rai. Đức vua thấy bông lạ nên truyền cho toán coi sóc ngự uyển trồng thêm cây quỳnh quý báu kia vì bông của nó vừa đẹp vừa có dược tánh.  
Cô Hai Phụng cảm thấy mát gan mát ruột như sương sâm, sương sáo, sương sa được ướp nước đá. Cô ỏn ẻn cười mơn rồi liếc qua cái mặt chim bỉm và nặng nề như cái cối xay của ông Hương quản Kiểm một cách đắc thắng. Hôm nay là ngày mà tên tuổi cô được các ông ở trung đường nhắc nhở, khen ngợi quá nhiều cho nên khi xuống bếp, nghe các bà phụ dọn cổ bàn suýt soa khen tài làm bánh của cô Năm Hảo, cô không thèm đếm xỉa tới, không làm mặt quạu như cách đây một tuần.  
Đám giỗ rộn ràng trôi quạ Bà Hương cúng Bàu chèo xuồng ra chợ Vãng mua một hơi hai chục lít rượu và tới tiệm thuốc bắc bổ các dược phẩm như hoài sơn, cam thảo, thục địa...   
Khi rượu được chiết ra từng chai và được đậy nút cẩn thận, cô Hai Phụng ra hàng ba nằm trên võng đưa tòn teng qua lại. Cô chõ miệng qua bên nhà con Chín Kim Anh, cất giọng rổn rảng:  
- Tui là con nhà ăn chắc mặt dầy, tui đấm thèm ba cái thứ bánh khéo. Rượu thuốc của tui có nhiều công dụng trị bá chứng để giúp đời, gây âm đức cho con cháu về sau. Thử hỏi bánh nào sánh kịp tới gót chơn nó chưa? Vậy mà có con đĩ chó ăn cơm nhà làm chuyện tào lao, đi quảng cáo không công cho ba cái thứ bánh đẹp thì có đẹp, ăn vô thì dở ẹt, cứt heo hổng chừng còn ngon hơn. Cứt heo lỡ dính gót chơn tui, tui mua xà bông sả về rửa. Còn thứ bánh đó hễ chui vô miệng má con, dì cháu, chị em nhà nó thì miệng cả phồn cả lũ nó thúi hoắc như miệng cá vồ...   
Con Chín Kim Anh nghe hết. Nó liền xẹt qua nhà ông bà Hương quản Kiểm, thuật lại những câu đon ren của cô Hai Phụng, rồi thỏ the?  
- Con Hai Quạ (ám chỉ cô Hai Phụng có màu da đen như lông chim quạ) xỏ xiên chị đó! Chớ em đây thấp kém, nó đấm thèm chửi em. Nó chửi lông bông cho em nghe, nhưng kỳ thiệt là nó ám chỉ chị.  
Từ đó cô Hai Phụng và cô Năm Hảo tránh mặt nhau. Riêng thầy đội Luông và thầy giáo Thưởng thì có dịp gặp nhau luôn trong các đám cưới, đám giỗ được tổ chức trong xóm trong làng. Cả hai vẫn chào hỏi nhau, chuyện vãn, cụng ly với nhau hà rầm. Nếu có ai nhắc chuyện hiềm khích giữa hai bà vợ thì thầy đội Luông chắc lưỡi:  
- Ối, chuyện đờn bà với nhau, hơi nào tui lý tới? Tuy vậy, con đờn bà của tui vốn tốt bụng. Tui tin ít lâu nó sẽ cầu huề chị giáo.  
Thầy giáo Thưởng phụ hoạ:  
- Nhà tui dễ nóng nhưng mau quên. Tui cũng tin rằng nay mai chị đội và nhà tui sẽ trở lại tình bạn lối xóm.  
Nói dứt lời, thầy rót rượu cho thầy đợi, cả hai cụng ly lanh canh rồi ngửa cổ uống một cái ực cạn lỵ Mặt người nào cũng đỏ gay như mặt trời mới moc, miệng cười toàng hoạc, giọng cười hề hề.  
Cầu huề? Hàn gắn trong nay mai? Làm gì có chuyện đó! Cô Hai Phụng làm sao nguôi ngoai nổi khi thấy ai đi đám cưới đều đặt bánh ở nhà ông Hương quản Kiểm. Cô Năm Hảo truyền nghề khéo cho hai con em mình là Sáu Mỹ và Bảy Lành. Dù cô Năm ở trên tỉnh nhưng tên tuổi cô vẫn được nhắc nhở đều đều qua bánh mứt do hai em cô làm ra. Tuy nhiên thiên hạ cũng ưa đến nhà ông bà Hương cúng Bàu để mua rượu thuốc do cô Hai Phụng truyền lại bí quyết ngâm rượu của cô cho cha mẹ. Mỗi khi dắt cô Sáu Mỹ hay Bảy Lành ra chợ tỉnh thăm vợ chồng cô Năm Hảo, bà Hương quản Kiểm tỉ tê kể lại sự mến chuộng của thôn dân đối với rượu thuốc ấy cho cô Năm nghe. Cô Năm cảm thấy mình khó mà giao thiệp với con "Hai Quạ" đó.   
° ° °   
Trường tiểu học An Hương có một cô giáo mới đổi về dạy lớp nhì. Cô nầy tính tình bãi buôi, ưa thích giao thiệp với mọi người. Cô khéo léo các món bánh mứt, lại tốt bụng, sẵn lòng chỉ dạy các cô gái trong xóm. Cô giáo cho biết bánh men nướng bắt bông nổi của cô Năm Hảo là thứ bánh men bắt bông đường. Đường cát trắng trộn lòng trắng trứng gà rồi nhuộm phẩm xanh phẩm đỏ để vẽ lên mặt bánh men. Và rồi mấy cô gái làng cũng lần lần khám phá ra bánh men không cần nướng của cô Năm Hảo chỉ làm bằng đường trộn với lòng trắng trứng gà đánh cho nổi mà thôi, chẳng có pha thêm bột thêm men gì ráo trọi.  
Lần hồi, vài cô gái trong làng làm được bánh bông lang bắt bông đường diêm dúa loè loẹt nếu họ khéo taỵ Họ còn biết bỏ bột hoa-ni vào bánh nướng lẫn bánh hấp. Điều đáng nói thêm, từ khi cô giáo Hiền đem bột hoa-ni giới thiệu với các cô gái ưa học làm khéo thì mùi thơm trong rượu thuốc do cô Hai Phụng pha chế bị khám phá ra. Cô Kiều Tiên, con gái ông Hương sư Bình, cất giọng nhọn hoắc:  
- Té ra đó là bột hoa-nị Ngoài chợ tỉnh, các tiệm bađa bán thiếu gì!  
Cô Nguyệt Nga, con gái ông Hương chủ Khánh, trề môi:  
- Con Hai Phụng và con Năm Hảo tuy kình địch nhau nhưng thiệt ra cùng một thứ xạo đía, cùng một phồn gạt người.  
Từ đó, mỗi khi về thăm nhà, cô Năm Hảo không dám trưa trưa đội khăn san màu hường, che dù màu tía đi dạo xóm nữa. Còn cô Hai Phụng thì khi bột hoa-ni bị khám phá, cô được thôn dân âu yếm tặng cho cái hỗn danh là cô Hai Quạ. Mỗi trưa, sau khi ăn xong, cô vào buồng đánh giấc trưa thiệt say sưa, hết dám nằm đong đưa trên võng treo ngoài hàng ba để đọc tiểu thuyết và chửi đổng nữa.  
Ngoài tỉnh Vĩnh Long, nhà thầy giáo Thưởng ở tại dãy phố lầu, gần miễu Quốc công. Còn nhà thầy đội Luông ở xóm Khương Hữu Phụng. Sáng sáng cô Hai Phụng xách giỏ đi chợ Cầu Lầu thường gặp vợ chồng cô Năm Hảo ngồi điểm tâm trong tiệm nước chệt Lìn luôn. Cô Năm ăn sáng no cành hông rồi mới chịu xách giỏ đi mua thức ăn nên cả hai ít có dịp chạm mặt nhau. Nếu rủi có đụng mặt nhau thì cả hai cúi gằm mặt bương bả đi chỗ khác. Nhưng mà cả hai đã cảm thấy giữa đối thủ và mình chẳng còn gì để ganh đua, để loè bịp thôn dân xóm Đình, làng An Hương nữa.  
Cô Năm Hảo sanh được một trai kháu khỉnh. Còn cô Hai Phụng lấy chồng đã hai năm mà chưa có điềm chửa nghén gì nên cô bứt rứt lắm.  
Tháng bảy, mưa gió sụt sùi, trời đất mịt mờ, khí âm huyền độc địa. Cô Hai Phụng bỗng ngã bịnh, cơm cháo nuốt vô là cô ói mửa lai láng. Cô liền kêu xe kéo đến nhà ông Bộ Công để chẩn mạch hốt thuốc. Ông cho biết cô chẳng có bịnh chi hết mà chỉ bị thai hành. Lời tiết lộ đó làm cho cô Hai Phụng mừng quính. Vừa lúc đó, cô Năm Hảo bồng đứa con trai bước vô, nước mắt chan hoà. Đứa nhỏ mặt mày đỏ ửng, mắt nhắm thiêm thiếp. Cô Hai Phụng đang mong có con, thấy thằng nhỏ đau ốm chi chưa biết mà có vẻ thừa chết thiếu sống nên tâm can cô thốn động, xốn xang. Cô quên mối thù hiềm cũ, hỏi:  
- Cháu đau sao đó, chị Năm?  
Cô Năm Hảo bệu bạo:  
- Nó nóng rồi làm kinh. Hai đêm, ba ngày qua tui không dám ngủ.  
Cô Hai Phụng không chịu ra về liền, cô đợi ông Bộ Công chẩn mạch đứa nhỏ để biết nguồn cơn bịnh hoạn nó ra sao. Ông Bộ Công bắt mạch nó xong, an ủi cô Năm Hảo:  
- Thằng nhỏ nầy đau ban trắng. Ban bắt đầu phát nên không hề gì.  
Ông pha thuốc tán cho nó uống hạ hoa? trước khi hốt cho nó một thang thuốc. Khi cô Năm Hảo sửa soạn bồng con ra về thì cô Hai Phụng nói  
- Coi chị đừ rồi đó! Để tui tháp tùng chị đưa cháu về nhà.  
Cô Hai Phụng kêu xe xích lô cho bạn. Khi cả hai cùng đứa nhỏ lên xe thì cô Hai giương dù ra che cho mẹ con cô Năm. Xe tới nhà cô Năm Hảo, cô Hai giành trả tiền xe rồi theo bạn vào nhà. Đứa nhỏ nhờ thấm hiệp thuốc tán nên không còn thiêm thiếp nữa. Nó giương mắt có thần nhìn mẹ và khách. Cô Năm Hảo pha trà mời bạn rồi hỏi thăm đủ thứ, từ việc nhà ở An Hương tới đại gia đình thầy Thưởng... Lúc đầu cả hai trò chuyện còn bợ ngợ, ngập ngừng nhưng rồi bản tánh hồn nhiên, bặt thiệp, cả hai ngon trớn bắt chuyện trơn tru, thỉnh thoảng chêm từng chuỗi cười giòn khấm khứu.  
Bỗng ngoài cửa có tiếng léo xéo:  
- Chị Năm của em đâu rồi? Con em Chín của chị tới thăm chị đây nè. Mai nó về An Hương, chị có gởi gì về hai bác Hương quản thì giao cho em.  
Cô Năm Hảo bảo nhỏ cô Hai Phụng:  
- Con Chín Kim Anh đó. Từ khi nó lấy thằng Hai Tòng, nó được má chồng dựng cho nó cái chái lá xéo xéo chùa Bà Thiên Hậu. Nó mở tiệm bán nem nướng phát đạt thất kinh.  
Chín Kim Anh õng ẹo bước vô, áo dài màu hoàng yến thướt tha theo nhịp bước đi nhún nhảy. Chèn ơi, giờ đây ả đẹp đẽ, mượt mà thêm ra. Đôi bông hột xoàn trên tai ả chớp lia chớp lịa mỗi khi ả ngúc ngoắc đầu õng ẹo làm điệu. Vừa thấy cô Hai Phụng, mặt ả hơi tái nhưng rồi ả gượng làm tỉnh, bô lô ba la liền:  
- Mèn ơi, chị Hai! Hèn lâu em mới gặp chị. Lóng rày coi bộ chị đỏ da thắm thịt, đẹp nhức nhối! Nè, mai em về thăm nhà, chị có muốn gởi trà bánh cho bác Hương cúng thì em đem về giùm cho.  
Cô Hai Phụng cười:  
- Tuần tới tui về nhà dự đám giỗ bà nội tui. Thôi, tui không dám làm nhọc lòng Chín, nhưng dầu sao tui cũng cảm ơn lòng sốt sắng của Chín.  
Chín Kim Anh đía:  
- Em về An Hương để dự đám coi mắt đứa con gái lớn của chị Hai em. Chèn ơi, em mua đủ thứ thập vật tặng tía má em: nào là trái vải đóng hộp, nào trà Thiết quan âm, nào bôm, nho, xá-lỵ, khô cá sưởu, lạp xưởng...   
Trong lúc ả Chín chót chét khoe khoang, cô Năm lẫn cô Hai nhìn nhau. Lại thêm một nhân vật nữa lấy chồng tỉnh về làng thăm quê,, mặc tình mà nói trời nói đất, mặc sức khoe khoang chuyện bá láp tầm phào. Cô Hai thì nhớ tới bột vanille, cô Năm thì nhớ tới thứ bánh men không cần nướng. Mặt cả hai đỏ thén nhưng mắt họ sáng rạo rực, nụ cười họ chúm chím nở trên môi.

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**BÀ GIÀ TRẦU CẢM KHÁI**

Mèn ơi, lẩm rẩm tui ở Xóm Gà được ba năm rồi đó chị Tám. Thời buổi giặc giã, dân quê kéo nhau ra thành phố mỗi lúc một đông. Xóm Gà bởi đó mà nhà cửa mọc thêm nhiều.  
Thú thiệt với chị Tám, cũng bởi tui thương hai đứa cháu nên tui đành đoạn bỏ nhà bỏ cửa đi theo tụi nó. Ở đây, đêm đêm tui nhớ xóm quê, vườn nhà, nhớ mấy cây cau Bà Điểm, mấy nọc trầu vàng mà ứa nước mắt. Thiệt tình, trầu cau do mình chăm nom, bón gốc, tưới mát hằng ngày mình ăn mới ngon. Đằng nầy cứ mỗi tuần, tui lặn lội ra chợ Bà Chiểu để mua trầu cau vôi thuốc. Tui mất cái thú đêm nằm trong buồng lắng chừng mùi hương cau từ cửa sổ lọt vào tận lá mùng. Tui hết còn dịp tự tay ra sân hái lá trầu xếp từng ốp vào khay, tui đâu còn được bổ cau từng miếng bày trong những cái sàng rồi đợi nắng tốt đem phơi hoặc vào những ngày mưa dầm, quạt than cho đỏ sấy cau, để dành ăn lai rai.  
Như chị biết, thằng con trai tui năm 45 bỏ nhà theo Việt Minh, rồi tới năm 53 nó đành đoạn theo "mấy ổng" đi tập kết. Con dâu tui nổi sùng giao hai đứa con nó cho tui rồi bỏ lên Lèo lấy chồng khác. Tui lo làm vườn, làm rẫy nuôi hai con cháu còn cha mẹ đầy đủ mà hoá ra côi cút kia. Nhờ trời thương Phật độ, tụi nó mạnh cùi cụi, lớn mau như thổi.  
Con chị Ngọc Hạnh thôi học sớm để đi làm sở Mỹ. Chỉ có con em Ngọc Hiền thì còn đi học năm thứ nhứt đại học Sư phạm. Chèn ơi, Mỹ đang rục rịch muốn rút về nước nên con Ngọc Hạnh lo lắm. Nó lo kiếm thằng chồng Mỹ để nương dựa. Nó nói:  
- Thằng Đít (Dick) muốn cưới con. Con qua Mỹ rồi sẽ lo giấy tờ rước nội và con Hiền qua luôn.  
Mẹt mẻ ông bà ông vải, tiên nhơn tổ đường ơi! Mỗi tiếng nói của nó là một phát súng cà nông nã vào đầu tui làm tui xây xẩm tối tăm mặt mũi. Chị nghĩ coi, hồi nó mới đẻ, má nó đi buôn bán giao nó cho tui. Tui nuôi cháu bằng sữa Con Chim, sữa bột chớ tui đâu có nuôi nó bằng máu hoè mà nó ngu dại đòi lấy cái thứ râu rìa, mắt mèo, mũi lõ đó! Tui rống lên khóc. Con Ngọc Hiền cũng khóc theo. Xời ơi, con Ngọc Hạnh mọc lông mọc cánh rồi, đủ vi đủ kỳ rồi nên nó muốn bay bổng, lội xa ra mái nhà của nội nó. Tui biết lỗ tai nó điếc rồi, đâu có để lời than van khóc lóc của tui lọt vô...   
Vậy mà rồi tui cũng đến nhà thờ Tin Lành để dự đám cưới con cháu nội bất hiếu của tui. Tên thằng cháu rể Phiên bang Rít-sa (Richard) gì đó, vậy mà sao bạn bè cùng con vợ nó lại Đít hổng biết! Con Ngọc Hạnh cũng đổi tên MỹOăn- đa (Wanda) nghe kỳ hết sức.  
Con Oăn- đa Ngọc Hạnh tùng phu về xứ Huê kỳ để lại cho bà nội nó 20 lượng vàng làm vốn nuôi em. Tui nai lưng bán sinh tố, lưng mỏi, mình rêm mà nào dám bỏ phế việc bán buôn.  
Con Ngọc Hiền lớn lên coi bộ có duyên và mướt hơn con chị của nó. Nó lên năm thứ ba rồi sanh sứa theo bọn sinh viên phản chiến trong trường, nay đi họp mai đi quay truyền đơn biểu ngữ, có khi gần tới giờ giới nghiêm mới chịu về nhà. Tui lui cui hâm cơm canh cho nó ăn rồi rút vô bưồng, cứ nghĩ tới đường kia nỗi nọ mà ứa nước mắt.  
Con Ngọc Hiền coi bộ nghiêm trang, cười không hở răng vậy mà có cặp mắt mời trai chị Tám à! Chòm xóm nói nó trinh không ra trinh, dâm không ra dâm, chém chết cung mạng nó không có sao Đào Hoa thì cũng có sao Hồng Loan chiếu chi đây nên tui lo lắm chị Tám! Lo nó giống như con Ngọc Hạnh, lấy một tên Phiên tặc to lớn dình dàng thì chết tui.  
Nhắc tới con Ngọc Hạnh tui càng thêm thương, thêm buồn không cầm được nước mắt. Dẫu cỏn nỡ bỏ bà nội và em để theo thằng chồng Phiên tặc về nước, dẫu nó chê tên cha mẹ đặt cho, lấy tên Mỹ mẽo chăng nữa, nhưng nó gởi tiền, gởi quà về cho tui đều đều. Chèn ơi, mỗi bức thơ gởi về Xóm Gà là nó than thở nhớ nhà, nó rống nó kêu chỗ nó ở nào là mùa đông tuyết ngập tới gối, mùa hè thì nóng như cái lò bát quái luyện linh đơn và ẩm ướt làm cho da thịt nó nhơn nhớt như bôi keo. Nó chụp hình màu gởi về. Tui dụi mắt mấy lượt, vái trời mình thấy lộn, để khi nhìn lại sẽ thấy con cháu nội cưng của mình bận áo dài. Nhưng mà không. Con nầy đâu còn là Ngọc Hạnh nữa, nó là Oăn- đa rồi mà.   
° ° °   
Chị Tám, tui coi bộ thời cuộc găng dữ đa chị. Ỏ ngoại ô thì bom đạm tơi bời, pháo kích ầm ĩ; ở thành thị thì biểu tình tùm lum. Đó đây, truyền đơn bươm bướm phơi xác đầy đường, lâu lâu đạn cay ứ nghẹt từng góc phố góc đường. Con Ngọc Hiền vắng nhà hà rầm. Tui già cả, quê mùa bù trất chuyện thời cuộc nên cứ lo thủ phận mần ăn.  
Một buổi chiều nọ, con Ngọc Hiền thỏ thẻ:  
- Nội à, có một anh sinh viên trường quân y để ý thương con. Mai sau, ảnh ra làm bác sĩ, vinh diệu vô cùng..  
Tui mừng quýnh, nghĩ rằng nhờ phước đức ông bà, nhờ mồ mả tổ tiên nên có người đàng hoàng tử tế đòi cưới nó. Thằng sinh viên trường quân y kia là dân Bắc kỳ di cư, mặt mày coi phải thế thanh niên, ăn nói mềm mỏng, nhỏ nhẹ, hễ mở miệng ra là thưa cụ, đóng miệng lại là kính cụ, thấy thương hết sức! Tui mới hỏi con cháu nội:  
- Mầy gặp nó ở đâu? Dịp nào?  
Con Ngọc Hiền cười chúm chím, cặp mắt ướt rượt coi giống mấy con đào thủ vai Phàn Lê Huê, Mộc Quế Anh, Đoàn Hồng Ngọc... thứ gái được vua chúa, cha mẹ, bà thầy thánh mẫu nuôi cho nên vai nên vóc rồi trở mặt phủi ơn để theo trai nước cừu địch... Sao tui ghét mấy con lủng đó quá trời!  
Gạn hỏi hoài tui mới rõ con cháu nội tui trời biển lắm đó chị Tám! Té ra phản chiến gì nó! Họp hành, xuống đường, dự đêm không ngủ là nó cốt tìm dịp kiếm chồng. Con nầy khôn trật đời! Tuy tui có bần dùn về kiểu kiếm chồng dị hụ đó, nhưng nghĩ tới thằng cháu rể mai sau làm bác sĩ quân y là tui mát dạ mát gan. Rồi tui đâm ra hối hận. Trước kia, khi thấy cỏn cùng lũ bạn gái dượt mấy bản phản chiến là tui tức mình tức mẩy, nóng phổi, ngứa gan. Có lần tụi nó xúm lại đờn địch rầm rĩ rồi cất giọng eo éo:  
Máu ai đây?  
Xác của ai?  
Giòng máu này là bạn?  
Thây ma nào là thù?  
Ô hay chỉ là người,  
Cùng tiếng nói Việt Nam...   
Chu choa ơi, tụi nó hát tới hát lui, dượt đi dượt lại làm mụ già trầu nầy bắt thuộc lòng. Tui ghét quá, phang mạnh: "Máu của con nào thì con đó biết. Mỗi tháng bây biết đều đều, khéo làm bộ hỏi nhau rằng máu ai đây?" khiến tụi nó mắc cỡ, xẻn lẻn giải tán...   
Thôi từ đây tui cũng nhẹ thở. Rồi đây con Ngọc Hiền sẽ làm bác sĩ phu nhơn. Tui ra sức o bế thằng hổ bôn tiểu tặc Bắc kỳ. Tui nấu suông đặc ngừ tôm quết nhuyễn đỏ ối. Tui đổ bánh xèo, nhưn bánh đầy tôm thịt, nấm rơm. Tui nấu canh chua cá bông lau với khóm, tui lựa cá rô mề để kho tộ, tui nấu cơm gạo nanh chồn, thơm ngát xóm trên lừng xóm dưới... Tiểu tướng Bắc kỳ chắc lưỡi hít hà khen ngợi làm tui mát bụng, lá gan nở bự như cái quạt, xả thân mẹo dậu kho nấu chiên xào cho thẳng.  
Sau đám hỏi, con Ngọc Hiền chí thú học hành nên tốt nghiệp đại học Sư phạm, đi dạy tại một trường trung học bên Phú Lâm. Có nghề nghiệp trong tay, được một ý trung nhơn tốt mã, con cháu nội tui yêu đời lắm nên cứ chót chét véo von tối ngày. Sáng sáng nó theo bài hát mở đầu chương trình gia binh phát thanh, rống lên: "Mừng cho đôi uyên ương, sống vui vầy trăm năm hạnh phúc... " Hay quá! Chẳng những con Ngọc Hiền hát ra tiếng mà tui đây cũng hát thầm để chúc cho con Oăn- đa Ngọc Hạnh lỡ lấy thằng Đít thì lấy luôn, đừng lạng quạng mà gặp cảnh ba chìm bảy nổi; cho con Ngọc Hiền sẽ được thằng chồng Bắc kỳ tưng tiu, không ép vợ ăn rau muống, không mời vợ xực mắm tôm mà chỉ khuyên vợ chơi năm ba chân hụi. Có vậy nếp nhà mới không bại xuội, vợ chồng mới thuận thảo đề huề.  
Vậy mà gần tới ngày đám cưới, không hiểu mắc mớ gì mà con Ngọc Hiền cứ ong ỏng ca: "Giờ thì cũng yêu mà yêu với chồng... " hoặc "Thôi hết rồi, em đã về vui với người, ta xa nhau rồi" khiến tui phải la:  
- Con nhà tử tế thì phải hát bản vui tươi, lời nhạc có đạo lý, lẽ đâu tối ngày mầy lại nghêu ngao mấy bài ôn dịch nghe mà xuội bại tứ chi, bủn rủn tâm trí đó!  
Rồi đó tui nhận được thơ của con Oăn- đa than thở kêu nhớ nhà, chung quanh không có kẻ đồng chủng. Linh tính của tui sao mà nhạy, coi vèo con quỉ đó hết mê Đít mê Khu rồi chị Ơi! Nó muốn nhảy lăng ba vi bộ gì đây!  
Thơ trước vừa nằm trong ngăn tủ kéo chưa đầy một tháng thì thơ sau tới, con Oăn- đa báo tin nó vừa kết hôn với thằng Mỹ khác, lớn tuổi hơn thằng Đít nhưng là bác sĩ có phòng mạch. Thì ra, khi viết thơ trước, cỏn đã lôi thằng Đít ra toà xé giấy hôn thú từ bốn tháng trước. Thằng chồng mới của nó tên là Uy-li-âm mà nó biểu kêu là Biêu cho gọn. Thiệt tui xẩu mình con cháu lớn nầy quá trời quá đất. Nó hết dại nầy sang dại khác. A thần phù lấy Mỹ là đã trét tro trét bùn lên mặt tui. Lỡ lấy rồi còn không chịu ăn đời ở kiếp với chồng lại ôm cầm sang thuyền khác làm tui thêm nhục.  
Tấm hình chụp hôm con Oăn- đa Ngọc Hạnh tái hôn ngó mà ớn óc. Nó bận áo voan, ôm bó bông hường liếc qua thằng chồng mới tóc vàng như rơm khô, mắt xanh lè như mắt mèo. Chèn ơi, bởi cặp mắt với nụ cười đó mà đờn ông chịu khiếp phục để nó vo tròn bóp mép đó đa!  
Hồi trước, khi thằng con trai tui dắt con vợ nó ôm bụng chửa chình ình về trình diện tui, thấy cặp mắt con đó là tui bủn rủn, bàng hoàng rồi. Gái mà có cặp mắt đó đâu có đợi đàng trai cầm trầu cầm cau cười hỏi. Nó thấy trai là xáp vô bày bát quái trận hoặc mê hồn trận để chim trai. Nó vác bụng chửa về nhà chồng dẫu không cưới hỏi mà không hề ngại ngùng, hỗ thẹn. Con Ngọc Hạnh với con Ngọc Hiền lựa nét lẵng của mẹ tụi nó mà giống. Con Ngọc Hạnh lựa hai, giống má nó cả cặp mắt lẫn nụ cười; con Ngọc Hiền đỡ hơn, chỉ giống má nó ở cặp mắt. Thiệt tình, con chị đi trước nêu toàn gương xấu nên tui chỉ còn kỳ vọng ở con em.   
° ° °   
Chị Tám, chèn đét ơi, ai mà dè chị em mình có ngày sống trên đất Mỹ rộng minh mông nầy? Chị Ở Tây Nam, tui theo lũ cháu ở Đông Bắc. Tui đâu có dè tụi Cộng sản nuốt trộng miền Nam rùm rụp vậy! Vợ chồng con Ngọc Hiền bắt đủ mọi đường dây để lánh nạn quỉ đỏ, đương thèm lo lắng cho tui. Bửa 30 tháng 4, tui ra bến tàu kiếm tụi nó, lòng chết điếng. Rồi tui bị lớp sóng người đẩy văng tuốt lên cầu tàu. Tui la, tui khóc, muốn tháo lộn trở lại mà không được. Tàu rời bến, tui hét lên chết giấc.  
Khi tới đảo Gam (Guam), tui bật ngửa ra, gặp con Ngọc Hiền có mặt ở đó trong lớp người di tản. Thì ra trong lúc quính quáng, nó chợt nhớ tới thằng mèo cũ vốn là sĩ quan hải quân làm trong phòng tâm lý chiến ở căn cứ Bạch Đằng, nên xin tháp tùng theo, nỡ bỏ chồng lại.  
Nó ỏn ẻn hứa hẹn:  
- Qua Mỹ, con sẽ cố sức vận động để đem chồng con qua.  
Miệng nói nhỏ nhẹ mà cặp mắt ướt rượt của nó rà qua thằng hải quân! Thằng nầy cao lớn, trắng trẻo mắt sáng mày thanh, ria mép tỉa mỏn, coi bộ sáng hơn thằng cháu rể Bắc kỳ của tui. Chị Tám ơi, cặp mắt ướt rượt kia đã dắt con mẹ tụi nó đi xa, qua tuốt bên Lèo, đẩy con Ngọc Hạnh mới chưa đầy bốn năm từ vòng tay thằng Đít tới thằng Biêu. Rồi cũng cặp mắt đó theo thời cuộc, đẩy con Ngọc Hiền vào cảnh thay chồng, quên nghĩa tào khang.  
Trời ơi, ngay trên đảo, con Ngọc Hiền đã bỏ bê tui, đánh đôi đánh đọ với đủ thứ đàn ông, vầy cuộc đờn ca hát xướng. Con cháu nội tui đó, tuy giọng nó không chát không chua nhưng lên cao thì tét, xuống trầm thì nghẹt, vậy mà mơ làm ca sĩ. Nó hăm he hễ đặt chơn tới Mỹ là đi tìm thầy luyện giọng. Cũng trong thời gian hai bà cháu ở đảo, con Ngọc Hạnh lo làm giấy để rước bà nội và em về thủ đô Hoa Thịnh Đốn.  
Thiệt tình tui tưởng dù có đánh đôi đánh đọ hát xướng với bọn đờn ông, con Ngọc Hiền vẫn là của riêng của thằng hải quân nọ. Ai dè một bữa nọ, nó đem một tên mập mạp rậm râu sâu mắt tới giới thiệu:  
- Thưa nội, anh Hát đây trước kia là giám đốc trung tâm băng nhạc Sơn Ca và cũng là nhạc sĩ. Ảnh muốn cưới con...   
Tui bợ ngợ:  
- Còn thằng chồng mầy kẹt bên nhà thì sao?  
Nó cười gằn, mắt đổ hung quang:  
- Hôm nay con xin thú thiệt với nội. Thằng chồng Bắc kỳ của con, trước ngày mất nước một tuần nó đã tò vè được con ông chủ tàu đánh cá ở Phú Quốc. Thằng con trai ổng cũng là sĩ quan hải quân tại đó. Chồng con chịu đi theo gia đình ông ta, bỏ con ở lại.  
Nó trình cho tui coi bức thư tạ lỗi vợ của thằng cháu nội rể trời đánh kia.  
Khi tên rậm râu sâu mắt đi khỏi, tôi mới hỏi:  
- Còn ông quan ba hải quân thì sao đây?  
Ngọc Hiền cười cười:  
- Thì vẫn là bạn bè. Ảnh có vợ rồi. Vợ ảnh quốc tịch Pháp. Từ hai năm rồi bả qua Pháp để trị bịnh suy nhược thần kinh. Bả có viết thơ nói sẽ làm giấy bảo lãnh ảnh qua Pháp.  
Hứ! bạn bè gì kỳ cục vậy? Từ hôm qua đảo tới lúc dẫn tên cựu giám đốc trung tâm băng nhạc tới trình diện tui, con Ngọc Hiền ở miết trong lều tên đại úy hải quân. À, thì ra nó đền ơn đáp nghĩa ân nhân và trả đũa thằng chồng bạc bẽo của nó bằng cách đó! Tui khờ khạo lắm chị Tám à. Thời cuộc dồn dập xảy tới tui trở tay không kịp. Trên đảo thiếu thốn tiện nghi, vừa nhớ nước nhớ nhà lại vừa khốn đốn thói đi ngang về tắt của con cháu đàng điếm khiến tui tê điếng, không biết tính sao nữa. Những ngày đầu tui thèm trầu cau muốn khóc, riết rồi cũng quen. Đêm đêm dưới mái lều, tui trằn trọc. Đời bà già đã gần 70 bỏ xứ ra đi, còn hy vọng gì? Bỏ làng quê một lần, bỏ xứ thêm một lần nữa, tấm lòng đã hao hớt hơn phân nửa. Chong mắt nhìn hai con cháu ăn ở trái luân thường đạo lý, tui không hiểu mình còn dựa điều gì mà sống đây? Ánh trăng mờ sương bên ngoài lọt kẽ lều đến chỗ tui nằm, đưa tui vào giấc chiêm bao có những cây cau phơi bẹ xạm nắng, những nọc trầu lá ửng lấp lánh dưới trăng. Từ vườn cau, vườn trầu, tui gặp lại biết bao nhiêu khuôn mặt bà con chòm xóm ở quê nhà. Tui thấy lại những chiếc lu, khạp bể liệng dưới gốc cây da che mát miếu thổ địa. Tui thấy cảnh chợ quê, dưới bến chợ ghe lúa, ghe khoai, ghe mắm đậu lển nghển. Đặc biệt nhứt là chiếc ghe chở đồ gốm như lu hũ, cà ràng, hoa? lò, nồi ơ, chén dĩa...   
° ° °   
Con Ngọc Hạnh bảo lãnh bà nội và em về thủ đô Hoa Thạnh Đốn. Nó dọn cho tụi tui một căn ở dưới từng trệt, lúc đầu tui cứ gọi là tầng địa huyệt. Từng đó cũng đầy đủ tiện nghi, có cầu tiêu nhà tắm, có chỗ phơi quần áo. Nó còn mua cho tui ba cái lồng chim, mỗi lồng nhốt bốn con cùng giống, véo von cho vui nhà.  
Tui quên cho chị hay, bữa đón tui và con Ngọc Hiền ở sân bay, con Ngọc Hạnh có mang theo hai thằng cả chồng mới lẫn chồng cũ. Đít, Biêu có vẻ thuận thảo lắm. Con Ngọc Hạnh đứng giữa hai thằng Mỹ, vóc nó nhỏ thó khác nào con gà tre đứng giữa hai con gà cồ. Con quỉ sống nầy bày cảnh gia đình ông Táo sao chớ! Thằng Đít cứ xà quần theo con Ngọc Hiền, còn cỏn thì như nhồng lột lưỡi, nói thôi tía lia.  
Mỗi ngày con Ngọc Hiền và tui lụm cụm leo ba bực thang để lên nhà bếp nấu ăn cho vợ chồng thằng Biêu. Nhưng tui phải làm theo chỉ thị của con Ngọc Hạnh là không được kho thịt cá vì mùi nước mắm sẽ thấm vào thảm, vào màn cửa. Thằng Biêu mê chả giò, tôm lăn bột chiên, gỏi gà, cà ri... Nó kêu tui bằng "gờ-răng-ni" (granny) coi bộ cũng tử tế. Tui tuy 68 tuổi rồi nhưng nhờ vận động nhiều nên tay chơn cứng cáp, làm bếp còn sõi lắm. Qua xứ nầy, coi bộ con Ngọc Hiền khó làm bà, bởi đó tui khuyên nó tập làm bếp. Nó nhún vai, mắt ngó lên tấm hình con ca sĩ Mỹ tóc chải như lông nhím mà cặp mắt ướt rượt. Tui sợ quá chị Tám ơi! Cái thằng cựu giám đốc hãng băng nhạc ở Cali cứ gọi điện thoại cho con Ngọc Hiền đều đều. Tui sợ con nầy bỏ chị bỏ bà qua Cali để làm ca sĩ hết sức.  
Quên, tui chưa kể với chị, từ hôm có con Ngọc Hiền, thằng Đít mỗi tuần đều lái xe cả 50 mai (miles) đến thăm con em vợ cũ. Cỏn coi bộ cũng ưa thằng cựu anh rể. Con Ngọc Hạnh thì không nói không rằng nhưng có vẻ khuyến khích hai đứa. Do đó mà con Ngọc Hiền vắng nhà hà rầm. Tui lo quá, cứ than thở hoài. Con Ngọc Hạnh cười:  
- Kệ nó nội ơi! Nó lớn rồi. Ở cái xứ nầy, con cái trưởng thành là tự chọn bạn chọn bồ, chọn chồng, chọn vợ. Thằng Đít coi cũng xứng với con Hiền. Nó tử tế, dễ thương. Nó mà cưới con Hiền thì con mừng lắm.  
Tui trợn mắt:  
- Nó tử tế, vậy sao mầy lộn nài bẻ ống bỏ nớ?  
Nó có vẻ buồn buồn:  
- Tại vì con không làm tròn bổn phận chăn gối với nó. Chuyện gối chăn lắt léo lắm. Con đành trả tự do cho nó. Con vẫn thương yêu nó như thương yêu thằng Biêu, có điều là thằng Biêu dịu dàng, kiên nhẫn, hạp với con hơn. Lại nữa...   
Thôi, thôi, nó càng nói tui càng hổng hiểu gì ráo! Tui già cả đầu óc đã mù mịt, giờ càng đen đậm đen đặc như đêm ba mươi. Chuyện gối chăn giữa vợ chồng với nhau mà con nầy cũng đem ra nói. Chồng mình không ưng bụng về chuyện đó thì phải tìm cách làm đẹp lòng chồng, có lý đâu lại bỏ chồng để lấy chồng khác? Chị Hai tui hồi xưa, sau hai lần sanh nở khó khăn, liền cưới vợ bé cho chồng. Thời buổi nầy, đờn ông lấy vợ bé thì kỳ cục lắm nhưng nếu mình không làm đẹp lòng chồng là mình phạm lỗi rồi. Bỏ chồng để lấy chồng khác thì chỉ có mấy con Hạ Cơ, Tuyên Khương, Võ Chiếu mới làm nổi chuyện đó.  
Nằm đêm nghĩ lại, tui thấy mình tuy vậy cũng còn có phước hơn mấy ông già bà cả di tản qua đây bị con cái bỏ bê không thèm ngó ngàng tới lui hoặc bị bỏ vô nhà dưỡng lão. Hai con Ngọc của tui sớm xa cha mẹ nên đeo dính bà nội từ nhỏ. Qua đây tụi nó có bè có lũ riêng nên không đeo theo tui như chầu xưa nữa nhưng vẫn chịu khó đưa tui đi mua trầu, mua cau, mua dầu cù-là Trung cộng, thuốc Bắc loại cao đơn hườn tán; chở tui đi giao thiệp với ông già bà cả người mình trong viện dưỡng lão. Duy có điều con Hạnh không cho tui kho cá kho thịt hay chưng mắm.  
Tại nhà dưỡng lão, tui gặp một bà người Huế nói tiếng Nam sành sỏi. Nghe đâu bả là cháu nội của quan đại thần hồi trào vua Đồng Khánh. Chồng trước của bả là hoàng thân, vốn là thày dạy của thái tử Bảo Long. Ông hoàng chết, bả tái giá với ông nhạc sĩ dòng dõi quan quyền gì đó ngoài Bắc. Hồi xưa bả là ca sĩ nổi tiếng tên là Minh Loan, sau đó nghe đâu bị suyễn nên mất giọng và chức đệ nhứt nữ danh ca của bả mới chuyền qua cô ca sĩ được thiên hạ kêu là "tiếng hát trường cữu". Giờ đây bả tuy già mà lưng thẳng như cây cau, dáng dấp thon mảnh, đi nhẹ nhàng và vùn vụt như gió. Gặp bả, tui thẹn phận mình quê mùa, chữ trét chưa đầu lá mít vậy mà bả chịu khó nghe tui kể chuyện cà kê dê ngỗng, cười từng chập. Bả kêu tui bằng chị, xưng em. Rồi đó mỗi tuần bả tự lái xe tới thăm tui, chở tui đi mua đồ, đi chơi. Nhận thấy bả thành thiệt, không làm phách, tui mến bả, làm món ngon mời bả.  
Bà Minh Loan có tám đứa con, đứa nào cũng ca hay đờn giỏi nhưng không ai theo nghề ca hát hết, chỉ lo làm ăn bồi đắp gia đình. Còn con Ngọc Hiền của tui thì giọng hát ngang ngang mà sanh sứa mơ làm ca sĩ, hễ ban tổ chức buổi trình diễn văn nghệ nào mời là nó nhảy lên sân khấu liền một khi làm tui khổ tâm hết sức!  
Con Ngọc Hiền đi tới đâu là có thằng Đít phò tá tới đó. Nó săn đón kỹ quá, riết rồi con Ngọc Hiền ở miết nhà anh rể cũ. Tuy có buồn bực, tui cũng vái trời cho nó lấy thằng Đít phứt cho rồi. Lấy Đít là nó còn ở đây, đôi ba bữa tui còn thấy mặt nó, làm món ngon vật lạ cho nó ăn.  
Đều đều bà Minh Loan vẫn lui tới thăm viếng, an ủi tui. Bả nói tụi trẻ thời nay không giống tụi mình, thôi cứ để tụi nó sống theo ý, dẫu có vấp ngã thì tụi nó lại đứng dậy, làm lại cuộc đời dễ dàng. Mà cũng lạ, tại sao bả với tui, người học thức, kẻ quê dốt mà lại hạp nhau? Bả chở tui về nhà cậu con trai bả, đãi tui một bữa cơm có cá lụn vụn kho tiêu và canh cải nấu tôm khô ngon thần sầu. Tụi Mỹ đời nào chịu húp canh nấu tôm khô, bởi đó ở nhà con Ngọc Hạnh, tui đâu được ăn món nầy.  
Chiều thứ sáu tuần đó, vợ chồng con Ngọc Hạnh đi nghỉ mát ở xa, hẹn tối chúa nhật mới về. Một bà trong viện dưỡng lão có cho tui một nửa hũ mắm sặt. Bà Minh Loan bèn đưa tui ra chợ Việt Nam mua rau thơm, giá sống, cà tím, nấm, cá hồi, tôm đông lạnh về làm món mắm và rau. Hai chị em cùng hai bà bạn già khác thưởng thức món ăn quê nhà vô cùng hả hê, khoái lạc.  
Ai dè sau bữa ăn đó tui gặp nạn. Thằng Biêu vừa vô nhà là la rùm lên. Con Ngọc Hạnh hơ hải hỏi:  
- Có phải nội kho mắm không? Thằng Biêu nó nói có con chuột hay con gì đó chết sình nên mùi thúi bay tùm lum đây nè...   
Nghe qua tự sự, thằngBiêu đem quần áo ra ở khách sạn. Tui và con Ngọc Hạnh xịt đủ thứ dầu chanh, dầu cam, dầu sả mà mùi mắm quái ác vẫn lẩn quần trong nhà. Túng thế, tui điện thoại gọi bà Minh Loan. Bả bảo:  
- Chị cứ lấy nhang thơm của chà và đốt vài nén là tẩy hết mùi. Thôi được, em có nén nhang bạch đàn đây, để em đem lại.  
Mùi mắm bay đi, thằng Biêu trở về. Bà Minh Loan có gặp thằng Phiên tặc đó để giải thích. Nó đặt tay lên vai tui xin lỗi nhưng từ đó tui hết dám nghĩ tới mắm kho, mắm chưng, hết dám mơ tưởng tới thịt kho, cá kho gì nữa.  
Bà Minh Loan mê bài bạc nên bả leo lên máy bay đi Cali ở với cô con gái út để lãnh tiền cấp dưỡng gấp đôi. Ở đó người Việt đông, bả sẽ mở lớp dạy ca sĩ, luyện giọng, làm một cái gì có ích hơn là đánh bạc. Hôm tiễn bả ra phi trường, mấy tay đánh bạc và tui khóc mùi. Bả hứa sẽ trở về nhưng tui biết bả về là cũng chỉ về thăm thôi rồi trở lại Calị Nghĩ vậy mà tui ôm bả khóc ngất.  
Cái ngày tui lo sợ con Ngọc Hiền bỏ bà nội đi Cali đã tới rồi, chị Tám! ThằngĐít đi trước, nó đi sau, cách nhau một tháng. Tui lấy làm lạ hỏi con Ngọc Hạnh:  
- Em mầy qua bển làm vợ thằng Hát hay làm vợ thằng Đít?  
- Nó có định làm vợ ai đâu? Thằng nào cũng là bạn nó thôi nội à!  
- Bạn cách nào? Tao thấy...   
Ngọc Hạnh nhăn nhó  
- Ối, chuyện tụi trẻ... khó nói lắm. Nội để ý làm gì cho mệt! Ít tháng nữa nội có cháu cố, xin nội cưng nó như đã từng cưng tụi con.  
Cỏn có bầu rồi chị Tám à. Cái bụng nó tròn như trái dưa hấu xẻ đôi úp lên. Nghĩ tới lúc được bồng cháu cố mà tui sướng run.   
° ° °   
Giấc mơ ca sĩ của con Ngọc Hiền lẩm rẩm vậy mà thành đó chị Tám! Nó gửi hình, gởi tấm chương trình về cho tui và cho chị nó hà rầm. Trong hình nó nhuộm tóc vàng như trét cà-ri rồi không biết nó thoa vuốt cách nào mà từng tép tóc nó chĩa ra như lông nhím. Nó còn thoa son môi màu tím như màu cà dái dê, đánh phông mắt đỏ hoét, đeo vòng chuỗi nặng cả ký lô, mặc áo hở ngực hở vai... coi lạ hoắc. Ca sĩ Giên Ngọc Hiền đó đa! Nó biểu hát nhạc trẻ thì phải có tên Tây tà mới hạp.  
Con Ngọc Hiền có vẻ yêu đời. Nó ở chung với thằng Đít nhưng đi lưu diễn với thằng Hát, nghe đâu được hoan nghinh lắm. Mới đây nó theo phái đoàn lưu diễn của thằng Hát trở về Hoa Thạnh Đốn trình diễn, nghe đâu là chương trình nhạc trẻ một trăm phần trăm, tụi nhỏ ưa lắm. Tui dẫu già cả, quê dốt nhưng cũng mua giấy để coi con Giên tui hát hỏng ra sao.  
Chèn ơi, chị Tám! Không hiểu mồ mả ông nội của hai con Ngọc có bị trâu dẫm, bò đạp, heo chó phóng uế hay không mà mả bị động khiến lũ cháu gái mất nết hư thân. Con Giên tuy không dám loã thể trên sân khấu nhưng nó chế ra cái áo giống như cái áo lá, để chừa một khoảng bụng lòi cái lỗ rún thật sâu đựng cỡ một muổng cà phê nước mắm. Cái quần của nó thiệt lạ đời: xì-líp không ra xì-líp, quần cụt không ra quần cụt. Quần bằng nhung đen, thêu con dơi bằng kim tuyến ngay chỗ giữa cặp đùi. Quên nữa, cái áo hở bụng của nó cũng bằng nhung đen, ôm tròn cặp vú, thêu từng vòng tròn ở chỗ lồi của vú. Mèn ơi, áo quần mà thêu kiểu đó có khác nào réo gọi khán giả rằng: "Mấy người hãy coi đây!". Ngộ hén! Ca sĩ trình diễn là để mời khán giả thưởng thức giọng hát chớ có lý đâu mời họ nhìn và tưởng tượng mấy thứ bửu bối của đờn bà nằm dưới con dơi và những vòng tròn thêu kim tuyến đó!  
Con Giên vừa ỏng ẹo bước ra, lũ choai choai thôi huýt sáo, rít tu hít từng tràng dài. Tui nhục nhã biết để đâu cho hết, chị Tám! Khi hát nó ưa xoay lưng lắc lắc cái mông thiếu điều dện vô mặt khán giả. Rồi khi quay mặt lại là nó nẩy người lên, chàng hảng chê hê coi thiệt là tục tĩu, vô phép tắc. Vậy mà lũ trẻ coi bộ thích lắm, hoan nghinh như sấm. Tui và bà bạn già bỏ ra về, ở coi cho hết chương trình càng thêm nhục! Tới chỗ bán băng nhạc, tui tò mò nhìn vộ Tui bị quáng mắt hay thông manh đó chăng? Cái băng nhạc có cái nhãn in hình cô nữ ca sĩ trần truồng nguyên con là ai vậy? Đầu óc tui đảo lộn, tui ngã quị xuống như cây chuối bị đốn. Có tiếng nói văng vẳng:  
- Ca sĩ Giên Ngọc Hiền đó đa bà con. Cổ là cháu nội bà Năm Xóm Gà chớ ai!

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**CÙNG TRÊN MẢNH ĐẤT ẤY**

Gần sân vận động tỉnh Vĩnh Long, cách một con lộ tráng nhựa là nhà máy đèn vào đầu thập niên còn chạy bằng than đá. Cũng theo con lộ đưa về một cái gò cao có trồng một cây da trên đỉnh gò. Dưới bóng rậm rịt của cây da, người ta xây một cái miễu mái ngói tráng men đỏ lẫn men mày thúy lục, mặt tiền sơn son thếp vàng. Trong miễu, nhang thắp suốt ngày. Người ta gọi cái miễu đó là miễu Cây Da Cửa Hữu. Ở đây gần Thánh Thất Cao Đài, chủng viện đạo Gia Tô, trường tiểu học Vĩnh Long, bịnh viện Thánh Minh. Xa hơn nữa, ném về miệt Công-xi Heo, là lò heo và đất thánh An nam.  
Khoảng giữa nhà máy đèn và miễu Cây Da Cửa Hữu có một ngôi Niệm Phật Đường. Đó là một căn nhà ba gian hai chái, tường đúc, hàng rào bông bụp vây quanh, lại còn bọc thêm một lớp hàng rào xương rồng vòng ngoài. Chỗ đó trang nghiêm khuất tịch, do vợ một thương gia Hoa kiều lập ra để tu niệm...   
Đối diện với Niệm Phật Đường là một cái quán mái lá, bàn gỗ, ghế đẫu. Một chiếc sạp ván đặt bên trái quán, từ cửa ngó vào. Trên sạp bày đầy các keo lọ thủy tinh, cái đựng dưa kiệu, cái đựng dưa chuột, cái đựng nước mắm, cái đựng tương ớt... Kế bên mớ keo lọ đó là rổ rau, rổ bún. Bên sạp ván có hai chiếc hỏa lò luôn rực lửa. Một chiếc đặt chảo mỡ, chiếc kia đặt cái nồi đất để nấu trà huế. Chảo, nồi đều đóng khói đen ngòm. Đây là giang san của bà Hai Ách. Bà bán bún chả giò, bún nem, bún bì, bánh cống, gỏi cuốn, bì cuốn, nem cuốn... Từ xà nhà, phía trên vạt tre, bà treo tòn ten những xâu nem bì, nem chua, những nải chuối già. Dưới vạt tre là thùng nước đá phủ mạt cưa, các két nước xá xị, nước cam, bạc hà, li-mô-nát, la de...   
Cách đây hai năm, chú Tư Nghinh, em ruột của bà Hai Ách bảo bà:  
- Chị mà bày bán thêm đồ nhậu và rượư thì thể nào cũng kiếm thêm mỗi ngày trên trăm bạc chớ không chơi.  
Từ đó trên sạp ván bày thêm mớ khô cá đường, khô mực và thúng hột vịt lộn lẫn hột vịt ung luộc chín vùi vào trong trấu để giữ hơi nóng.  
Bà Hai Ách bán quán nhậu nầy từ hồi trào Tây đến năm 1954 là chẵn mười năm. Bà thường nhắc nhở với các bà khách từ xa tới:  
- Hồi trào Tây, cái Niệm Phật Đường kia là...   
Bà hạ thấp giọng, kề miệng sát tai bà khách. Ánh mắt họ rực lên thích thú, mặt họ tái nhợt vì bị kích thích.  
Bà Hai Ách từ "hồi trào Tây" đã biết cái quá khứ, cái tiền thân của Niệm Phật Đường kia. Vì rằng trước kia, hồi Tây cai trị xứ mình, chồng bà làm tới chức "ách" trong đội lính khố xanh. Đến thời bình minh của nền Đệ Nhứt Cộng Hoà thì ông Ách giải ngũ. Thiên hạ không có dịp kêu ông là ông thượng sĩ Trần văn Cảnh mà vẫn tiếp tục kêu ông Hai Ách, bà Hai Ách như xưa tuy rất ít người hiểu căn nguyên của nó.  
Ông Hai Ách tuổi tuy đã 60 nhưng khí huyết hãy còn phương cường lắm nên ông tò tí với bà Tám Rớt nhỏ hơn ông tới mười tuổi. Bà Hai Ách tuy mới 56 mà đã chê việc ăn nằm với chồng. Tuy vậy bà cũng biết đau, biết ghen khi thấy chồng cưng vợ bé quá là cưng. Bà thường cùng hội bắt ghen lên tận nhà bà Tám Rớt để làm dữ. Sau cùng, ông Hai Ách điều đình với vợ, xin nộp nguyên vẹn tiền hưu trí mỗi tháng để ông được tự do hú hí với bà Tám Rớt. Ông mở phòng coi chỉ tay, quẻ diệc, nham độn và bàn xâm (gồm cả xâm Ông tức đức Quan Thế Đế Quân và xâm Bà tức đức Thiên Hậu) kiếm ăn lai rai. Bà Tám Rớt thì bán cá ngoài chợ Vãng. Bà nầy về sau lân la tới vợ lớn của chồng mình, tỏ ra mềm mỏng dễ thương. Mỗi lần thăm viếng bà đều tặng cho bà Hai Ách khi thì bánh trái, lúc thì gà vịt. Bà Hai Ách bị khớp miệng và tê liệt tay chơn bởi cách xử sự của mụ vợ bé chồng mình, nên thay vì chửi đánh tình địch, bà kêu "dì nó" ngọt xớt, tay rót nước trà mời "dì nó uống cho thấm giọng" một cách ân cần.  
Bà Hai Ách nhờ việc bán quán cốc nên đỡ buồn về chồng san sẻ tình nghĩa với người đờn bà khác. Bà có cặp lỗ tai rất thính, trí nhớ rất dẻo dai... Đám thực khách đờn bà của bà lui tới quán có sẵn cả chục câu chuyện ngồi lê đôi mách để làm quà cho nhau. Mỗi câu chuyện một khi lọt qua tai bà thì nó được trí óc bà ghi nhận kỹ. Tuy nhiên, vì tuổi tác càng ngày càng chồng chất nên sự ghi nhận của ký ức bà giảm dần đôi phần chính xác. Nhưng không lo! Chỗ nào quên hoặc nhớ mù mờ thì bà tưởng tượng thêm vài tình tiết lý thú để trám vô chỗ thiếu thốn, hở hang đó.  
Cái Niệm Phật Đường đối diện quán cốc, bà Hai Ách biết rất rõ, từ lúc nó chỉ là bãi đất trống mọc đầy cỏ mần chầu và cỏ đuôi chồn, tới lúc ông thầu khoán Thái văn Bảnh mướn xe cam nhông chở vật liệu xây cất về để dựng lên một toà nhà bánh ếch kiểu Tây, và cho tới lúc bà bang trưởng Phúc Kiến bỏ tiền ra mua lại, thỉnh tượng A Di Đà Tam Tôn về thờ ở căn giữa.  
Gặp khách ở xa ghé qua quán ăn bì, ăn chả giò, bà Hai Ách thường chỉ ngôi Niệm Phật Đường, bảo:  
- Cái Niệm Phật Đường Bê Em Xê (BMC) đó đó hồi bốn năm về trước...   
Các bà khách vừa ăn vừa giảo lỗ tai lắng nghe bà chủ quán sành đời. Bà Hai Ách có lối kể thập phần hấp dẫn vì bà biết thêm thắt câu chuyện, biết nhấn giọng hoặc bào mỏng giọng cho câu chuyện thêm phần ly kỳ. Các bà thực khách cười ré lên từng chặp khoái trá, rồi làm ra màu mắc cỡ:  
- À, té ra là vậy. Thiệt tình, tụi nầy đâu có dè...   
Nhưng họ chỉ được nghe bà Hai Ách kể cho nghe chuyện năm xưa chớ không hề giải nghĩa ba tiếng "Bê Em Xê" là cái gì. Nhưng chính vì chỗ không hiểu rõ đó mà óc tưởng tượng của họ hoạt động nhiều hơn, cảm thấy chúng có nhiều ý nghĩa lý thú lắm!   
° ° °   
Bà Phủ Long là một nhà giàu nổi tiếng ở cầu Cái Cá. Nhà bà cách chợ Vãng chừng hai cây số. Bà cũng nổi tiếng là một Phật tử thuần thành, một lòng quy y tam bảo, cố gắng giữ vẹn ngũ giới.  
Vào kỳ rằm hạ ngươn năm đó, bà cùng cô con gái cưng là Năm Phụng Kiều xách dù đến quán bà Hai Ách. Hôm đó bà Hai bán đồ chaỵ Món chả giò chay, bì bún chay và món kiểm chay của bà thì trong trào ngoài quận ai cũng trầm trồ, ai cũng hít hà chắt lưỡi.  
Năm nay tóc bà Phủ Long đã bạc như phết vôi, song sắc mặt bà hồng hào, cái nhìn của bà hãy còn sắc sảo, tròng mắt bà đưa đẩy rất mau. Bà mặc chiếc áo gấm màu dưa cải, tai đeo bông hột xoàn năm ly bự trưu trứu, cổ đeo dây chuyền mặt mề đai cẩn hột xoàn chấp chới. Cô Năm Phụng Kiều khuôn mặt phúc hậu, nước da trắng ăn phấn. Cô mặc chiếc áo nhiễu tím, quần sa-teng đen, đeo nữ trang khiêm tốn hơn mẹ: một chiếc kiềng trơn, một đôi bông tai cẩm thạch, một chiếc đồng hồ Thụy sĩ, một chiếc nhẫn hột xoàn...   
Bà Phủ Long gọi sáu cuốn bì chay và sáu cuốn chả giò chay cùng bún, rau thơm, cải xà-lách, dưa leo xắt mỏng. Bà tằng hắng, bảo bà Hai Ách:  
- Nè thím Hai Ách, tui nghe thiên hạ đồn thím bán đồ chay thiệt ngon, giá phải chăng nên tui hâm mộ lắm lắm. Bữa nay má con tui tới đây, trước là để thưởng thức món khéo của thím, sau nữa là để nói với thím một điều.  
Bà Hai Ách hớn hở:  
- Xin thỉnh bà Phủ ngồi chơi, rồi ăn uống cho đã đời, chê chán. Bà Phủ là bực giàu sang, danh giá ở tỉnh Vĩnh Long nầy, trong trào ngoài quận ai mà không biết!  
Bà Phủ Long cuốn chả giò trong lá cải xà-lách đệm bún, rau thơm, dưa leo, chấm vào nước tương điểm ớt rồi nhai ngau ngáu. Bà nhìn qua Niệm Phật Đường hỏi:  
- Cái Niệm Phật Đường kia do ai lập vậy?  
Bà Hai Ách nói:  
- Dạ, đó là do bà Bang Hậu lập ra. Chồng bả là bang trưởng bang Phước Kiến ở tỉnh nhà. Ổng có tiệm thuốc bắc gần Cầu Lầu. Tuy là chệt, nhưng ổng cũng là bực Ưu-bà-tắc, tu pháp môn Tịnh Độ tại nhà. Còn bả là người Việt, từ bốn năm nay đã xuống tóc làm vãi, làm ni, lập ngôi đạo tràng nầy để dễ bề tu hành tinh tấn.  
Bà Phủ Long trợn mắt:  
- Bộ Niệm Phật Đường nầy không có tên hay sao mà thím cứ kêu là Niệm Phật Đường Bê Em Xê rồi xúi thiên hạ kêu theo? Mà thím biết nghĩa Bê Em Xê là gì không?  
Bà Hai Ách xẻn lẻn:  
- Dạ thưa bà Phủ, Niệm Phật Đường nầy không có tên, tui cứ y chang tên toà nhà cũ để kêu cho tiện.  
Bà Phủ Long liếc xéo:  
- Cho tiện hả? Tiện đâu tui chưa thấy, tui chỉ thấy thím bị mắc khẩu nghiệp, chừng chết sẽ sa xưống địa ngục A tỳ, bị qủy ngưu đầu mã diện cắt lưỡi.  
Bà Hai Ách tái mặt:  
- Kính trình bà lớn, phận tui dốt nát. Hồi xưa ở đây là nhà thổ, nhà đĩ của lính Tây có trương bảng đề chữ BMC. Tui không hiểu BMC là gì, nhưng thấy không có gì thô tục, không có phỉ báng Trời Phật thánh thần nên tui kêu đỡ vậy mà.  
Bà Phủ Long hứ một cái:  
- BMC tuy không phải là tiếng thô tục nhưng nó ác ôn lắm thím Ách à! - Bà quay qua cô con gái - Nè Năm, con nên giảng cho thím Hai đẫy rõ cái nghĩa BMC coi nào.  
Cô Năm Phụng Kiều đỏ mặt sượng sùng:  
- Thưa thím Hai, BMC là chữ viết tắt của Bordel Militaire Contrôlé, nghĩa là nhà thổ đỉ của binh sĩ, có đóng thuế cho chính phủ nhà nước bảo hộ Lang Sạ Mấy cô buôn hương bán phấn được bộ y tế của nhà nước kiểm soát kỹ để tránh bịnh... phong tình.  
Cô Năm đặt tay lên ngực trái vì quả tim cô đập mạnh trong lúc giải nghĩa ba chữ BMC trời ơi đất hỡi kia. Chữ thì không tục không thanh, nhưng sự việc nằm trong chữ nghĩa đó quả thật là động trời, làm sao cô không sượng điếng cho được.  
Tới phiên bà Hai Ách đổ mồ hôi hột. Mặt bà xanh dờn như bị xảo thai. Bấy lâu nay, bà cứ tưởng BMC là tên cái nhãn hiệu nào đó của Tây, cũng như BGI là tên của hãng lađe hiệu trái thơm vậy. Bà mếu máo:  
- Thôi rồi, tui mắc khẩu nghiệp rồi! Dạ bẩm bà lớn, bà đừng chấp nhứt kẻ ngu si như tui đây, tội nghiệp! Ai mà dè tụi nó kêu tên tắt điên điên đảo đảo như vầy! Bẩm bà lớn, thưa cô Năm, tui vốn u mê ám chướng nhưng tui tu kỹ lắm. Trời ơi, công tui ăn chay một tháng mười ngày kể như đổ sông đổ biển rồi! Tui hùn tiền in kinh, đúc chuông kể như tiêu tùng rồi! Bà lớn ơi, xin bà thương tình vợ thằng Ách nầy, nhờ bà chỉ biểu coi tui phải làm sao hết tội bây giờ?  
Bà Phủ Long cười:  
- Thím làm như tui có đủ quyền thưởng phạt thiên hạ vậy. Thiệt ra tui cũng là người phàm phu như thím, dẫu tui có kim văn ngọc kệ lão thông cũng chỉ có thể làm bực thiện tri thức cho thím, chỉ biểu thím lánh đưòng cong nẻo lạc, để thẳng theo con đường Phật đã đi.  
Cô Năm Phụng Kiều an ủi:  
- Thôi thím chớ quá lo buồn. Chuyện đâu còn có đó. Lát nữa, má con tui qua bên Niệm Phật Đường, nói phải quấy với am chủ, khuyên bả đặt cho cái cảnh già lam kia một cái tên rồi dựng bảng lên để thiên hạ khỏi kêu bậy kêu bạ nữa.  
Bà Hai Ách nói xuôi:  
- Trăm sự xin nhờ bà lớn và cô Năm.  
Bà Phủ Long khuyên:  
- Thím nên ăn năn sám hối, làm phước làm van thì may ra hoán cải nghiệp dữ thành nghiệp lành, biến ác khẩu thành tịnh khẩu.  
Bà Phủ Long kêu thêm cho mẹ con bà mỗi người một tô bún chan với kiểm. Ngay từ giờ phút nầy bà Hai Ách coi bà Phủ Long và cô Năm Phụng Kiều là bực thiện tri thức của mình rồi. Bà bốc rau xắt ghém bỏ vào tô, trải bún rồi chan kiểm lên. Món kiểm nầy đủ bộ vận nào khoai lang, bầu, bí rợ, mướp xắt miếng cỡ ngón cẵng cái, rồi thì đậu đũa, đậu ve cắt khúc. Tất ca được nấu chín mềm trong nước cốt dừa. Hôm nay gặp bực thiện tri thức, bà Hai múc vào tô thiệt nhiều khoai lang, bí rợ và đậu trướckhi rải trên mặt tô một nhúm đậu phọng giã nhỏ.  
Bà Hai Ách nhìn má con bà Phủ Long, ngẫm nghĩ. Cách đây mười năm, bà Phủ chuyên cho vay ăn lời cắt cổ, tánh tình ke re cắc rắc. Khi cất cái nhà bánh ếch ở cầu Cái Cân, bà cả gan đem kho mắm con dê chết để cho thợ mộc ăn. Có người thèo lẻo học lại, bọn thợ mộc đem bùa Lỗ Ban ra trù ếm bà. Từ đó, mấy đứa con trai bà học hành lận đận, đâm ra chơi bời phá phách. Chỉ có cô Năm Phụng Kiều là hiền lành thùy mị.  
Ít lâu, bà Phủ Long bị tai nạn xe cộ. Khi chở tới nhà thương, bà được cứu sống. Trong cơn hôn mê suốt một tuần lễ, bà Phủ Long thấy lại hết quãng đời ác đức của mình, chứng kiến những hành vi bòn tro đãi trấu chẳng kể nhơn nghĩa, tội phước của mình. Khi bình phục, bà phát hùng tâm, xé bớt một mớ giấy nợ của lũ con nợ nghèo sặc máu. Dần dà bà xa lánh nghề cho vay ăn lời cắt cổ theo kiểu "xanh xít đít đui".  
Cô Năm Phụng Kiều là con gái độc nhất của ông bà Phủ Long. Cô có tiền của riêng do bà dì của cô để lại. Cô cũng có bóng sắc mà cô không kiêu căng, hống hách. Càng lớn tuổi, bà Hai Ách càng ưa chuyện mai mối. Bà kiếm khắp tỉnh một trang văn nhơn hảo hớn để làm mai cho cô mà tìm hoài chưa gặp.   
° ° °   
Từ bên dãy nhà lá, gần Niệm Phật Đường, bỗng có tiếng the thé cất lên:  
- Nè con đĩ Ba Lỷ, con đĩ mười thành, chín huyện, bảy phủ... Hồi trào Tây, mầy ỷ thế cậy thần thằng cò-mi Bù-rầy nên mầy tác quái tác yêu, tác oai tác phước. Giờ đây, mầy mà đỏng đảnh, hỗn hào là chết với tao. Tao sẽ xé tét mầy ra từng manh từng mún từng sợi để trộn gỏi bắp cải, gỏi đu đủ nghe chưa!  
Người chửi là mụ đờn bà tuổi ngoài bốn mươi, mặc quần bô áo vải đen, từ căn nhà mái lợp tôn xẹt ra. Chị ta đứng dưới mái hiên, gần cái lu nước có cái gáo cán dài gác trên miệng lụ Mặt chị ta cùng hung cực ác, mắt long mày trợn, miệng mím chặt làm cho sát khí, nộ khí bừng bừng hiện ra như lửa cháy.  
Bà Hai Ách than với hai mẹ con bà Phủ Long:  
- Con Chín Sa-teng và con Ba Lỷ cứ sanh giặc, cứ hỗn chiến với nhau hoài nên lân lý ở đây bị náo động luôn luôn.  
Một mụ thực khách, vốn là dân trong xóm, tay chỉ chỏ, miệng ré lên:  
- Kìa, chị Ba Lỷ ra kia kìa.  
Ba Lỷ từ căn nhà kế bên, có tấm tôn che phía trước mái hiên bước ra. Mặt chị ta xám như chì, môi thâm, vai rút. Rõ ràng đây là bợm ghiền á phiện, đệ tử của nàng tiên nâu. Ba Lỷ xáng cho địch thủ cái nhìn sấm sét, cất giọng kháp kháp như giọng vịt xiêm để trả đủa:  
- Con đĩ điếm cỏ cầu sương, con đĩ chết ương chết sình, con đĩ chằng tinh gấu ngựa, con đĩ ma dựa quỷ ốp kia! Giờ đây mầy làm bà gì mà mầy hống hách lớn lối với tao? Tao ghiền, tao đau yếu, mầy đừng tưởng tao không đủ sức đốt nhà mầy. Mầy mà chọc tao là mầy lãnh thẹo, nghe chưa?  
Trước đây, Ba Lỷ có nhan sắc nên nổi danh là bực huê khôi trong giới gái chơi bời ở tỉnh Vĩnh Long nầy. Ba Lỷ là tiếng kêu trại của cái tên Mariẹ Tên nầy do Tây đặt cho chị, chớ thiệt ra chị tên là Bảy Đán. Lối xóm, láng giềng chị hầu hết là dân thợ, dân mua thúng bán bưng không quen bẻ miệng gọi chị là Marie nên đọc trại là Ba Lỷ cho gọn, cho nó tiện. Cũng vậy, thằng con trai Ba Lỷ tên là Pascal cũng được họ gọi là thằng Bánh Canh, còn con He lène được gọi là con Ốc Len. Đôi lúc Ốc Len nghĩ mình còn may mắn lắm mới được gọi trại như vậy, chớ nếu bà con cô bác trong xóm gọi nó là con Heo Lang thì nó cũng phải ráng mà chịu.  
Ba Lỷ thường khoe:  
- Ba tụi nó tên là Paul Brugeille, vậy mà tụi cùng đinh trong xóm cứ gọi là ông cò-mi Bốn Bù-rầy hoài. Đáng lẽ con tui phải có tên là Pascal Brugeille và He lène Brugeille mới phải. Ngặt vì ổng còn kẹt bà vợ bên Tây nên không dám nhìn tụi nó. Cái con mụ Ó đâm đó bị lao nặng, chích thuốc trụ sinh như chích nước lã. Chừng nào nó chết rồi thì ổng sẽ rước mẹ con tui về bên Tây. Tui sẽ cai á phiện, o bế bóng sắc lại cho ổng cưng.  
Bởi Ba Lỷ chót chét, xảnh xe. quá nên ai cũng ghét. Chín Sa-teng ở sát vách với chị ta, cứ bị chị ta chê rằng Chín ta mặc sa-teng đen, đẹp đẽ đâu không thấy, chỉ thấy Chín ta láng mướt giống như con cá trê.  
Sáng hôm nay, sau bốn điếu thuốc sái, Ba Lỷ mơ màng sống lại cái thời mình còn bóng sắc chói chan, cái thưở chưa xảy ra cuộc chiến tranh Đông Dương. Chị thiệt ra là gái bao. Chị gặp ông Bù-rầy vào năm 1934, hồi chị còn đang dan díu với ông bác vật canh nông Trần Hữu Cảnh ở Mỹ Thọ Ông nầy là đại điền chủ. Cái bằng kỹ sư tuy không giúp ông hành nghề nhưng vẫn tô điểm hoa lá cành cho thân thế ông, cho gia tộc ông.  
Sống ở chốn Cái Thia hẻo lánh quê mùa, bên cạnh tình nhơn già, chị đâm ra buồn nên xin qua Vĩnh Long thăm người em gái có chồng làm thư ký toà Bố. Tại đây chị gặp ông Bù-Rầy. Ông ta là bạn quần vợt với em rể Ba Lỷ nên tới nhà anh ta luôn. Ông cò-mi Bù rầy cường tráng, hét ra lửa lại hào huê phong nhã khiến Ba Lỷ quên cảnh Cái Thia mà khi mới về ăn ở với ông bác vật Cảnh, chị ta đã trầm trồ là cảnh thơ cảnh mộng, quên luôn người tình già mà chị hằng ca ngợi là "người quân tử".  
Ông cò-mi Bù-rầy mua cho Ba Lỷ cái nhà bánh ếch ở gần dãy phố bà Thông Vịnh. Ngôi nhà nằm trong mảnh vườn trồng cây ăn trái hai mẫu. Nhà có bộ sa-lông bằng gỗ cẩm lai, tủ thờ bằng cây nu khảm xà-cừ, có tủ kiếng soi mặt bằng gỗ huỳnh đàn, có hai cái divan bằng gỗ giáng hương. Còn trong tủ chè, ngoài chén dĩa, độc bình xưa, chị còn dám mua sắm thêm đồ sứ nhập cảng từ bên Pháp. Lại nữa, Ba Lỷ cũng là một trong năm tay sắm radio đầu tiên trong tỉnh. Chị cũng đã có giàn máy hát, xe mui trần. Chiều chiều, chị trang điểm phấn son lộng lẫy, diện quần áo hực hỡ, đeo hột xoàn lấp loá rồi ngồi xe mui trần để dạo mát trước khi tới Bông-ga-lô (Bungalow) giải khát. Đây là nhà hàng khách sạn sang trọng mà chỉ có mấy ông Tây bà Đầm và dân Việt có quốc tịch Pháp lui tới.  
Lúc gặp thời, Ba Lỷ kiêu căng với bọn gái làng chơi trong tỉnh. Chị ta đã từng đía những câu kiêu căng giảm phước như sau:  
- Làm đĩ cũng có năm bảy hạng chứ! Con điếm đứng đường, con đượi ở Bộc- đền (Bordel) làm sao sánh được với Trà Hoa Nữ đã từng ăn nằm với các công tước, bá tước... Bọn công chức ở toà Bố, ở sở Trường Tiền, ở bộ Thanh tra Giáo dục, bọn thầy giáo, thầy ký, thầy thông... lương tháng của họ không đủ để trả tiền xăng nhớt cho chiếc xe Citroen của tui, có đâu để trả tiền Bông-ga-lô, tiền son phấn, dầu thơm cho tui nữa?  
Bởi chị ta đía quá, phách lối quá nên dân trong tỉnh nói hành nói tỏi:  
- Nó là con đĩ Bù-rầy, con đĩ bù-chét, con đĩ bù mắt đó bây ơi!  
Khi tên cò-mi về nước, Ba Lỷ cặp với gã chệt Trương Chấn, chủ tiệm tạp hoá Hồng kông. Tên này cũng giàu có, cũng dám chi cho chị thật sộp. Nhưng tai hoa. lại đến. Ba Lỷ bị đụng xe trên đường từ Vĩnh Long qua Cần Thợ Trương Chấn vừa chở tới nhà thương đã tắt thở. Còn Ba Lỷ thì được chở lên nhà thương Đồn Đất, giải phẩu nhiều lượt. Để làm dịu cơn đau cho chị, họ chích thuốc có chất morphine.  
Sau nầy, khi Ba Lỷ về nhà, mỗi khi trở trời trái gió hay mưa lạnh, các vết thương lại rỉ rả hành hạ chị, làm chị đau nhức khủng khiếp. Rồi có người bày chị khi đau nhức, nếu hút vài điếu á phiện là hết ngaỵ Bịnh ghiền "cơm đen" bắt đầu từ đó. Xe mui trần, radio hiệu Philips, giàn hát máy hiệu Columbia di tản trước, rủ theo các món ngoạn khí, rồi tới bàn ghế tủ thờ. Sau cùng, Ba Lỷ bán vườn, bán nhà và dọn về ở gần nhà thổ đĩ BMC, lúc đó đã biến thành Niệm Phật Đường. Thằng Bánh Canh đi học đóng giày, làm bóp dạ Con Ốc Len thì sớm chiều đi bán hột vịt lộn ở khu quán nhậu gần chợ cá hoặc trước rạp hát bóng Lạc Thanh. Còn Ba Lỷ đôi khi gặp ngày rằm, ngày vía, chị bưng thúng xôi nhuộm màu tím lá cẩm đi bán dạo trong xóm, tiếng rao khàn đặc như sắp đứt hơi, nghe buồn vô hạn.  
Dù cái ngày bà Bù-rầy từ giã cõi đòi còn xa, nhưng Ba Lỷ vẫn cứ hy vọng. Và dù bóng sắc của chị như chiều nghiêng bóng xế, như trời đã cuối thu sửa soạn sang đông, chị vẫn cứ mơ cơn bỉ cực rồi sẽ qua, thời thới lai sẽ đến bằng sự bao che của ông Bù-rầy.  
Từ sáng tinh sương cho tới bây giờ, Ba Lỷ cảm thấy mình như sống lại thời oanh liệt cũ. Dư hưởng thuốc phiện lảng vảng ở khứu giác, ở tế bào, ở óc não chị từng thoáng sảng khoái kỳ diệu. Chị cất giọng the thé hát một vài bản Tây mà hồi xưa ông Bù-rầy yêu qứi của chị đã dạy chị rồi xổ một tràng tiếng Tây giòn khấm khứu.  
Chín Sa-teng bấy lâu nay vốn đã ghét Ba Lỷ từ hồi chị ta mới dọn về. Bạn láng giềng đâu không thấy, chỉ thấy đây là oan gia gặp oan gia, oán tằng hội khảo. Chiều hôm qua, con khô cá sưởu Chín Sa-teng treo ở xà bếp, vậy mà khi Ba Lỷ bước qua xin trái khế về ăn mắm chưng thì con khô không cánh mà bay mất. Chó treo mèo đậy. Con khô kia treo tòn teng, thử hỏi con mèo nào phóng tới nổi? Con chó nào đủ phép thần thông từ dưới đất chồm lên ngậm con khô tha đi chỗ khác? Đây chắc là con Ba Lỷ, con mèo cũ của ông Bù-rầy chớ ai trồng khoai đất nầy? Bởi vậy vừa khi nghe Ba Lỷ độc thoại bằng tiếng Tây, Chín Sa-teng ré lên:  
- Con đĩ chó! Mầy chửi tao đó hả?  
Ba Lỷ đang mơ tới lớp ông Bù-rầy đón chị Ở phi trường. Chị ngã vào vòng tay ông, úp mặt lên ngực ông vừa bệu bạo khóc vừa kể lể ân tình, bỗng chị nghe tiếng chửi. Tất cả những điều mường tượng kỳ thú đều tan theo khói , biến theo sương. Ba Lỷ dụi mắt thấy mình nằm trên vạt trẹ Chiếc mùng cháo lòng phủ quanh giường có vài mụn vá. Bóng đèn trứng vịt đặt trên chiếc bàn gần lu gạo rọi một khoảng sáng, tuy nhỏ nhưng cũng đủ soi cả một hiện tại lam lũ và chán chường. Chị ta rít lên:  
- Chín Sa-teng à, mầy điên vừa vừa chớ! Tao ca hát, tao nhắc lại những câu ân tình của chồng tao, tại sao mầy đổ hô tao chửi mầy? Cái thứ mầy tao coi như dế như trùn, có ra cái gì đâu để tao chửi? Thay vì chửi mầy, tao dành miệng để đọc kinh đọc kệ, để nói lời ngọt bùi với hai đứa con tao, để nói những câu mặn mòi ân nghĩa với chòm xóm có hơn không?  
Chín Sa-teng hầm hừ:  
- Con đĩ ngựa! Phải rồi, mầy đâu thèm chửi tao! Mầy để miệng ăn món ngon vật lạ mà! Mầy để miệng đặng ăn khô cá sưởu xé nhỏ trộn khế, dưa leo, rau răm mà...   
Thế là cuộc chửi lộn bắt đầu, phừng phừng lửa dậy, sùng sục nước sôi. Cả hai cùng chạy ra hàng ba, chửi nhau muốn xé họng rách phổi, cốt cho lối xóm nghe ké nghe hùn.  
Quả nhiên bên quán, bà Phủ Long, bà Hai Ách, cô Năm Phụng Kiều cùng các bà thực khách bước ra. Bên nầy hai đối thủ bắt đầu bêu xấu lẫn nhau, tàn sát nhau bằng ngôn ngữ. Luôn luôn họ khởi đầu bằng ba tiếng "hồi trào Tây" để lấy trớn bươi móc cái quá khứ mà đối thủ mình kiên trì che đậy.  
Chín Sa-teng giọng chua như giấm tiều, giấm xủ:  
- Hồi trào Tây, mầy bảnh quá mà ! Ối bất quá cũng là thứ me Tây, thứ bán trôn cho bọn Phiên tặc, Phiên tướng, Phiên lang nên mới có cái tên Ma Ly, Mê Ly, Ba Lỷ đó đó... Mầy cậy thế cậy thần thằng Bù-rầy, bù chét, bù mắc, bù hung, úp cái hụi của bà Sáu Ngọc Lầu ở cầu Bà Điều, ai mà không biết!  
Ba Lỷ cong cớn:  
- Tao không bảnh hơn ai, nhưng bảnh hơn con Chín mặt rổ hoa mè, tóc rễ tre, miệng củ ấu, ưa bận đồ sa-teng láng mướt như con cá trệ Hồi trào Tây, chồng con đĩ thúi thây lầy lụa đó đi lính Partisan đóng ở bót Ô-nam bị Việt Minh bắn nát óc. Con đĩ đó tay dắt đứa con gái tám tuổi, tay bồng thằng con trai hai tháng trồi đầu về thành. Con đĩ đó bán mình cho thằng Ma-rốc cốc-keng tên là...   
Ba Lỷ vụt quên tên chàng lính Bắc Phi nên khựng lại, cố tìm trong đáy thẳm của trí nhớ cái tên người tình cũ của Chín Sa-teng. Chín ta ngứa miệng, ré lên :  
- Tên là Du-xép (Youself) nghe chưa con đĩ Long vương, con đĩ Hà bá, con đĩ Thủy quan! Tao bán mình nuôi con, tao không xấu hổ với vong hồn chồng tao. Tao là con đĩ cao thượng, biết chưa?  
Đau khổ cho Chín Sa-teng chưa! Cái thời kỳ đó là khoảng thời gian đen tối nhứt đời chị. Một thân góa bụa , chị dắt con gái, bồng con trai về thành phố, trong túi chỉ có vỏn vẹn năm đồng bạc. Chị phải năn nỉ bà chủ chứa để mẹ con chị được ở đậu trong căn nhà kho gần cầu tiêu. May mà chị gặp thằng Youself Kouari, người lính viễn chinh Maroc có lòng thương xót, cho chị chút ít tiền, trước để chị chữa dứt bịnh sốt rét kinh niên, sau để chị mua sữa hộp cho đứa con hãy còn trứng nước. Youself là trai mới lớn, mê lăn mê lóc thứ đờn bà đã có kinh nghiệm trong chuyện gối chăn. Khi đổi đi nơi khác, hắn giới thiệu Chín Sa-teng cho bạn bè mới đổi về. Tên nào dính vô Chín ta cũng đều mê man đắm đuối.  
Khi góp nhóp được ít tiền làm vốn, Chín ta thôi nghề bán dâm cho khách ngoại kiều. Thời đen tối rồi cũng quạ Chị bày gánh cháo đậu bán ở trước sở Trường Tiền. Chị nấu cháo bằng gạo huyết rồng với đậu đỏ, khi chan nước cốt dừa thì ngon ơi là ngon, béo ơi là béo! Gạo huyết rồng là thứ gạo lức giã chưa sạch cám, nếu nấu dở thì nhai xảm cả lưỡi, cả miệng. Đằng nầy Chín Sa-teng nấu cách nào không biết mà hột gạo thiệt mềm, thiệt nhừ, bỏ vô miệng là nó muốn tan ngaỵ Những món ăn với cháo Chín ta kho nấu cũng khéo ác ôn: dưa mắm trộn tỏi ớt dòn tan, cá bống trứng kho tiêu thấm tháp mặn mòi. Mỗi khi không có cá bống trứng để kho, chị kho cá cơm khô thay thế. Và trước khi nhắc tộ cá cơm kho khỏi bếp, Chín ta bỏ vào vài muỗng mỡ xắt hột lựu trước khi rắc tiêu caỵ Nhưng khéo nhứt là món bắp chuối luộc, xé tơi trộn giấm ớt để ăn kèm với món mặn kia. Chi gia giảm giấm ớt vừa phải, trộn thêm đậu phọng, mè rang giả nhỏ, rắc thêm rau răm xắc nhuyển nên mới ngó qua, ai cũng tưởng món gỏi bắp chuối của chị là gỏi gà xé phay.  
Gánh cháo đậu của Chín Sa-teng được các thực khách chiếu cố nồng nhiệt. Một tô cháo đậu rẻ hơn một tô bánh canh giò heo, dĩa cơm tấm bì, tô bún bò... Nó cũng không quá mắc hơn gói xôi, gói bắp nấu, gói bánh sùng bao nhiêu, rất vừa túi tiền của các chị mua gánh bán bưng, của các thợ thuyền trong hãng xưởng. Nhờ gánh cháo đậu mà Chín ta giã từ vĩnh viễn nghề bán phấn buôn hương, cho đứa con gái lớn vào học trường Cao Tiểu Vĩnh Long, cho đứa con trai theo người cậu họ vốn là linh mục học ở trường Thầy Dòng.  
Cũng thời trào Tây, kẻ thì sung sướng hả hê khi nhắc tới, người thì trào nước mắt khi nghe ba tiếng quái ác kia.  
Hai mụ háo chiến đào mồ cuốc mả tổ tiên nhau qua hai cái miệng tục tĩu, dữ dằn. Ba Lỷ hét:  
- Đồ con đĩ lanh miệng! Lanh ăn bánh canh không chừa cặn, ăn cá mặn không chừa xương, ăn lươn không chừa đầu, ăn mãn cầu không chừa vỏ, ăn c. lõ không chừa lông!  
Chín Sa-teng không chịu thua:  
- Sao mầy dám đem cái thứ c. lõ dơ dáy vô đây? Cái thứ đớ để chú mầy nhai, anh hai mầy gặm, cặm đầu cha mầy!  
Sau đó cảm thấy chửi tục chưa đã nư giận, hai mụ lại chôn sống danh dự nhau bằng cách quật mồ dĩ vãng, bươi móc rác rến trong các góc kẹt tối tăm của quá khứ.  
Bên Niệm Phật Đường, tiếng tụng kinh Phổ Môn không sao át nổi câu chửi, lời thoá mạ.  
Bà Hai Ách bên kia quán mơ màng như đứng trước một khung cảnh hồi bảy, tám năm về trước. Thuở đó, ngày nào tụi lính Lê Dương cũng ra vào tấp nập, nhứt là vào mỗi chiều thứ bảy. Bọn điếm lưu động có đóng thuế thì tới đây một thời gian ngắn, lớp nầy thay lớp khác. Đó là thứ gái buôn hương bán phấn hạng xoàng, hạng bét, điểm tô son phấn lòe loẹt, xức dầu thơm rẻ tiền nồng nặc. Tụi nầy giỡn hớt, đú đởn với khách tìm hoa bất kể trời đất, quân thần. Lũ trẻ nít đứng ngoài vòng rào chỉ trỏ, cười nói theo họ rần rần như ong vỡ ổ, đôi lúc khiến mụ chủ chứa bực mình, phải lấy chổi chà rượt đuổi tụi nó đi chỗ khác.  
Bà Hai Ách tỉnh giấc mơ về dĩ vãng để trở về thực tại có hai mụ cựu kỹ nữ đang chửi qua rủa lại làm náo động xóm làng. Xời ơi, giờ đây Tây tà đã về nước rồi, cuộc đất ô trọc nầy đã đổi thành nơi tôn nghiêm thì con Chín Sa-teng dữ tợn kia, con Ba Lỷ hỗn hào nọ phải quên quá khứ ô uế của nhau, để nơi nầy giữ trọn ý nghĩa thanh cao, siêu thoát mới là phải chớ.  
Bà Hai Ách hét lớn:  
- Thôi cho tao can! Không có ai là đĩ hết! Con nào nếu không là tiểu thơ, mạng phụ thì cũng là công chúa , quận nương hoặc vương phi, hoàng hậu ráo trọi. Mảnh gương trinh con nầy hãy còn trong ngọc trắng ngà thì tiết hạnh con kia như băng thanh ngọc khiết. Cả hai cùng toàn vẹn, chói rạng như nhau. Tao nói vậy, bây vừa lòng chưa?  
Cô Năm Phụng Kiều ngã đầu lên vai mẹ cười hăng hắc. Bà Hai Ách nói:  
- Hôm nay có bà Phủ và cô Năm không kể nắng nôi gió máy, chịu khó dời gót ngọc tới đây để thưởng thức món chay của tao, thôi thì tụi bây vị tình tao mà hưu chiến phứt cho rồi! Qua đây! Con Ba lẫn con Chín, qua đây hầu chuyện bà lớn và cô Năm, nghe bà lớn luận về kim văn ngọc kệ.  
Thằng Bánh Canh từ trong nhà bước ra, măt sật sừ ngái ngủ. Thằng nầy lai nhưng chất Tây chiếm hết 80% nên coi nó bảnh trai và khôi vĩ lắm. Bánh Canh chắc lưỡi bảo bà Hai Ách :  
- Rầu quá bà Hai à! Đã là chòm xóm với nhau mà dì Chín và má con cứ ganh nhau từng cái ngáp, ghét nhau từng tiếng ho.  
Minh Nguyệt, đứa con gái của Chín Sa-teng từ trong hẻm sâu bước ra, cặp mắt đỏ chạch vì khóc nãy giờ, từ đầu cuộc gấu ó giữa hai mụ đờn bà. Cô nữ sinh nầy trắng trẻo, tóc xoã vai như gái Huế, trông thiệt là đoan trang thùy mị. Minh Nguyệt năn nỉ Ba Lỷ :  
- Xin dì Ba bớt giận! Bởi má con mất con khô cá sưởu nên đêm qua ngủ không ngon, sáng sớm dể nổi quạu.  
Bánh Canh liếc qua Minh Ngưyệt, cặp môi đỏ của nó cười chúm chím, cặp mắt trong xanh híp lại. Đang rầu rĩ, Minh Nguyệt cũng không bỏ lỡ cơ hội, liếc truyền ý, tuy miệng không cười hở răng nhưng cái nhếch mép làm cho sóng mắt nó ướt rượt, tình tứ. Cô Năm Phụng Kiều thấy hết, nghĩ thầm : « Hai bà mẹ hung hăng, lại sanh mấy đứa con ăn nói mềm mỏng. Đã vậy mặt mày tụi nó rạng rỡ như kiếng soi, như trăng rằm. Hai đứa nầy xứng cặp với nhau quá chớ! »  
Bánh Canh quay lại Chín Sa-teng :  
- Xin dì Chín vuốt giận làm lành. Chỗ chòm xóm với nhau, mình phải nghĩ tới lúc trái gió trở trời, hoặc tới khi tắt đèn tối lửa mới là phải cho chớ.  
Minh Nguyệt vỗ về mẹ :  
- Má có chứng tức ngực lói hông, dẹp chưyện phiền não có hơn không? Má chớ quên hồi năm ngoái con đau ban cua, dì Ba nấu súp lê-ghim đem qua cho con ăn hoài đó.  
Bà Hai Ách biểu đồng tình, mắng vãi hai đối thủ :  
- Tụi bây có nghe hai đứa nhỏ nói không, bớ hai con đĩ chó? Thôi thì dầu bây có giận nhau chín xe mười giàn thì bây cũng nên bỏ qua, nên quên phứt là hơn. Hôm nay là ngày rằm, miệng mình nên ăn chay, niệm Phật, tụng kinh chớ đâu phải để chửi nhau! Cái trào Tây là cái trào xa lắc tí tè rồi! Hơi đâu mà bây bươi xấu lẫn nhau cái cái dở, cái thúi thuở đó! Qua đây! Qua đây, hai con đĩ ngựa. Tao đãi cho mỗi đứa một tô bún chả giò chay vun vĩ vèo để bây ăn cho thấm giọng rồi cùng nghe bà lớn và cô Năm đây luận chuyện nhơn nghĩa, thủy chung có phải hơn không?  
Bà Phủ Long hớn hở :  
- Thím Hai tính vậy cũng phải. Ngày rằm ngày vía mà mấy người cứ sân hận hoài thì sau nầy chết đi, mấy người sẽ thác sanh vô đường A-tu-la cho coi! Cũng bởi mấy người gọi Niệm Phật Đường là Bê Em Xê nên cuộc đất nầy mới sanh ra đủ chuyện rắc rối tréo hèo như vầy.  
Cô Năm Phụng Kiều nói với mẹ :  
- Cái tỉnh Vĩnh Long mình nhỏ như cái chén chung. Tưởng ai đâu xa lạ, em Nguyệt và cậu Nghĩa (chỉ thằng Bánh Canh) nầy học chung lớp Anh văn với con do ông bà giáo sĩ đạo Tin Lành dạy đó má.  
Bà Phủ Long niềm nở :  
- Biểu hai đúa nhỏ qua đây ăn luôn, má bao hết cho.  
Hai bà mẹ cùng Minh Nguyệt và Bánh Canh xẻn lẻn bước vô quán. Bánh Canh cứ tống tình Minh Nguyệt hoài. Phụng Kiều nghĩ thầm : "Nếu hai đứa nầy mà thành vợ chồng với nhau chắc hai bà mẹ bớt rầy lộn và hoà nhã với nhau hơn".   
° ° °   
Nhờ bà Phủ Long can thiệp mà Niệm Phật Đường gần Cây Da cửa Hữu tỉnh Vĩnh Long có cái tên mới : Niệm Phật Đường Giác Ngộ. Phải lắm, có giác ngộ thì tâm phiền não, tâm phàm phu sẽ thành tâm Phật, tâm Bồ Đề, còn cõi uế độ, cõi địa ngục thành cõi cực lạc, cõi niết bàn. Hồi trào Tây, nơi đây là kỹ viện, dâm phòng. Con người có giác ngộ mới biến chốn yên hoa thành nơi đạo tràng, tịnh xá, cảnh già lam. Mà đã là cảnh già lam thì phải tước bỏ ba tiếng BMC đi mới phải chớ.  
Nhờ chí thú học tiếng Anh mà Bánh Canh và Ốc Len, sáu năm sau được đi làm sở Mỹ. Sau đó, khi vào quân đội, Bánh Canh trở thành thông dịch viên với cấp bậc trung sĩ đồng hoá, được biệt phái về ban cố vấn Mỹ ở tiểu khu Vĩnh Long. Bánh Canh không thích cái tên Bánh Canh do lối xóm gọi hay tên Pascal Brugeille ở cửa miệng mẹ mình. Chàng thích được là trung sĩ Trần Háo Nghĩa có quốc tịch Việt Nam, kết hôn với cô giáo trường tiểu học cộng đồng Long Hồ tên là Đỗ thị Minh Nguyệt.  
Ốc Len trong khai sanh tên là Trần thị Ái Lan, cũng là kêu trại tiếng He lène nhưng nghe văn chương huê mỹ hơn cái tên Ốc Len dị dị nừng nừng nhiều. Ái Lan kết hôn với viên kỹ sư Mỹ đúng tuổi nhưng bảnh trai tên Cary Smith. Do đó trong giấy tờ, nàng có cái tên Helen Cary Smith thay vì He lène Brugeille như mẹ con nàng từng ao ước.  
Ba mẹ con Ba Lỷ cố quên cái ông cựu cò-mi Brugeille hồi trào Tây. Bà vợ Ổng dù có chết vị bịnh lao phổi nhưng ông không thèm ngó ngàng tới Ba Lỷ và hai giọt máu rơi của mình. Ông Bù-rầy tục huyền với một quả phụ đồng chủng, xô gẫy nhịp cầu vốn đã mong manh nối liền giữa ông và Ba Lỷ từ bao năm qua.  
Ba Lỷ và Chín Sa-teng càng lớn tuổi càng thân thiết nhau để lo săn sóc lũ cháu. Thỉnh thoảng cả hai thì thầm với nhau cả buổi và bắt đầu bằng : « Hồi trào Tây đó đó… » nhưng trào Tây đã không còn nhóm chút lưu luyến, kích thích nào với họ nữa. Giờ đây ở Niệm Phật Đường, lời giảng kinh của pháp sư, lời cầu kinh của bổn đạo, tiếng chuông mõ lóc cóc leng keng dần dà đem lại sự thanh tịnh trong bầu tâm cảnh của hai mụ đối thủ thuở trước.  
Ba Lỷ thường khoe với bà Hai Ách :  
- Con Ốc Len của tui nếu trong khai sanh nó không được làm con của ông Paul Brugeille thì trong giấy hôn thú, nó được làm vợ của ông Cary Smith.  
Bà Hai Ách ngạc nhiên :  
- Cà-ri Xơ-mít hả? Đời thuở nào mà xơ-mít đem nấu cà-ri bao giờ! Cái tên gì kỳ cục quá!  
Ba Lỷ cười hề hề :  
- Nghe nói Cary cũng là kêu tắt. Hai đứa con trai của con Ốc Len, đứa lớn tên Tom, đứa nhỏ tên Tab.  
Bà Hai Ách chận ngang :  
- Chắc Tôm hay Tép gì cũng là kêu tắt chớ gì? Cái con Ốc Len đặt tên cho con cũng ngộ quá! Mẹ tên Ốc Len, con tên Tôm, tên Tép, toàn là thứ ao hồ sông rạch dùng làm món nhậu không hà!  
Cả hai cùng cười giòn khấm khứu…

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**NGÔI NHÀ CỦA NGƯỜI VỢ**

Cặp vợ chồng Hoa và Hiền dưới mắt bà con họ hàng, dưới mắt hàng xóm láng giềng, không hể gọi là giai ngẫu được. Hôm lễ rước dâu, dì Út của Hoa nới với họ hàng :  
- Chú rể không xấu trai, nhưng con người y sao mà lạt lẽo như cơm nguội! Cặp mày y ta rậm mà vàng vàng như dính đất sét, tóc y ta cũng vàng, dơ dơ lem luốc. Da y trắng bủng trắng beo như da bụng con thằn lằn, như da con cá cơm, cá khoai vậy!  
Khi cô dâu về nhà chồng, lũ em chồng cùng mấy đứa em bà con cũng tùng tam tụ ngũ để nói hành nói tỏi :  
- Đờn bà gì mà hàm vuông, cằm vuông, miệng rộng! Con mẻ mà hả miệng ngáp, con cá bông bự bằng cườm tay phóng vô cũng lọt tuốt.  
- Chị dâu tui tuy cao lớn, nhưng tui biết đâu là thứ đờn bà xương nhiều thịt ít. Mí mắt mụ nặng nề như mui xe đề-ca-bô-táp.  
- Tướng cô dâu cứng ngắc cứng còng. Đã vậy mà tiếng nói còn khao khao, kháp kháp như tiếng vịt xiêm…  
Đám cưới của Hoa và Hiền cử hành vào thời chiến nên hai bên đàng trai đàng gái cố làm đơn giản tối đạ Chàng là đại úy cảnh sát, nhà ở tận Lộc Ninh. Còn ngôi nhà từ đường của nàng ở tận làng Tân Ngãi thuộc tỉnh Vĩnh Long. Hiền làm việc tại ty cảnh sát Phú Lâm, còn Kim Hoa thì dạy học tại trường tư thục Xóm Gà. Hôm đám cưới, ông bà suôi gái từ Tân Ngãi lên Xóm Gà. Còn phần Hiền thì cha mẹ đã qua đời từ lâu nên người chú họ chàng đứng ra chủ hôn. Hiền mãi bốn năm sau mới về thăm ngôi nhà từ đường bên vợ. Còn Kim Hoa kể như chưa về thăm nhà chồng lần nào. Mãi cho tới ngày định bỏ Việt Nam vượt biên, nàng mới theo chồng về thăm Lộc Ninh, nhưng nhà đã bị dội bom sập nát, chỉ còn cái nền đất cỏ mọc rậm rịt, kèo cột đã được em gái Hiền giỡ đi.  
Dù là không phải giai ngẫu, nhưng ai cấm vợ chồng Hiền yêu nhau rất mực? Hồi còn là học sinh trường Cao Tiểu Vĩnh Long, dù không ưa xi-nê, ca kịch nhưng Hiền chiều ý lũ bạn đi xem phim Giai nhơn và Ác quỷ (La Belle et La Bête) do Jean Couteau đạo diễn. Chàng hoàng tử bị mụ phù thủy trù rủa nên biến thành ác quỉ mình người mặt nửa cọp nửa sư tử. Mụ phù thủy cho biết, nếu có cô gái nào yêu chàng ta hết lòng hết dạ thì chàng ta sẽ trở lại hình người như xưa. Và quả vậy, về sau khi chàng được một cô gái đẹp, hiếu thảo, hảo tâm thương yêu, chàng đã trút bỏ được lớp dung mạo xấu xí kia.  
Cuốn phim đã làm Hiền suy nghĩ nhiều. Nó mang một ẩn dụ sâu sắc. Hễ mình thương yêu ai thì người đó dù xấu xí gớm ghiếc thế nào đi nữa, cũng trở thành xinh đẹp dưới mắt mình. Cái đẹp thật sự không hẳn ở nét tạo hình mà còn do sự chiêu cảm của người ngắm. Xấu với người, đẹp với ta mà lại! Bởi vậy ông bà mình mới có câu : Ra đường lượm cánh hoa rơi, hai tay nưng lấy cũ người mới ta.  
Sau ngày cưới, Kim hoa rủa thầm mấy con em họ, mụ dì Út của nàng một cách tức tối. Chồng « người ta » như vậy mà họ chê lạt chê trợ Thử đem ba, bốn tên kép hát bóng mà đổi coi nàng có thèm không! Trong đêm tân hôn, Kim Hoa đã được ngắm một tấm thân mảnh dẻ nhưng săn chắc và những điều quyến rũ mà chỉ riêng mình nàng thầm biết khiến nàng quên đi cặp chưn mày vàng vàng cùng màu tóc dơ dơ, luốc luốc của chàng.  
Còn Hiền dù biết vợ mình nhiều xương ít thịt, cứng ngắc cứng còng, nhưng chàng hơn thiên hạ Ở chỗ được áp lên tấm thân đó để tận hưởng làn da mát rượi của nàng. Chàng cũng như bao nhiêu người khác, thường nghe Kim Hoa cà khịa với lũ bạn đồng nghiệp, cằn nhằn bà láng giềng thiếu nợ nàng đã lâu mà không chịu trả, mắng mỏ con tới gái ăn ở bầy hầy. Ừ, giọng nàng khao khao kháp kháp thiệt đó, nhưng trong lúc đầu ấp tay gối, giọng nói ấy sao mà mềm dịu, ấm áp lạ lùng, làm cho chàng đôi lúc ứa nước mắt vì cảm xúc.  
Thiệt ra, trước ngày đám cưới, Hiền và Kim Hoa chỉ mới chuyện vãn với nhau đôi ba lần. Kim Hoa năm đó 27 tuổi, lứa tuổi mà các cô gái cảm thấy mình bắt đầu lỡ thời. Còn Hiền vì ít nói, và nói ra lời gì cũng đều lạt lẽo nên bị gái chệ Chàng để ý tới ai cũng bị kẻ đó lạnh lạt, chàng đi dạm hỏi đám nào cũng không xong. Nếu không có thằng bạn chí thân của chàng vốn là anh chú bác Kim Hoa trổ tài làm mai thì chắc Hiền còn lâu mới kiếm được vợ.  
Ăn ở với nhau được một mụn con gái đầu lòng sau hai năm lễ cưới. Kim Hoa đã khám phá thêm một điều kỳ diệu ở chồng. Đâu phải Hiền ăn nói vô duyên! Chỉ tại chàng nhút nhát, có mặc cảm mình vụng về. Bởi đó chàng ưa ngậm miệng hến, khép miệng sò và ưa nói vắn tắt tiếng một, ngắn gọn đến mức cộc lốc. Nhưng với Kim Hoa, Hiền hết lòng tin cậy nên chàng không nhút nhát. Chàng còn có thể diễn tả những gì chàng suy nghĩ một cách thoải mái , trơn trụ Cái nheo mắt của chàng mới tếu và có duyên làm sao! Cái nụ cười hóm hỉnh của chàng mới dễ thương nhức nhối, tươi rạng thần sầu!  
Một bận, có cô chị bạn dì và cô em của Kim Hoa lên Sài gòn mua sắm. Dĩ nhiên là Kim Hoa mời họ về nhà ở cho tới lúc họ khăn gói quả mướp trở về Vĩnh Long. Trong bửa cơm đầu tiên, Hiền hỏi Ngọc Thanh, cô chị bạn dì của vợ :  
- Nghe nói ở miệt chị có chim quay, ốc gạo, xoài cát, ổi xá lỵ ngon lắm?  
Ngọc Thanh vốn nghe đồn tên quan ba cảnh sát nầy ít nói, nay nghe hắn hỏi, nàng trả lời thôi liên tu bất tận. Thỉnh thoảng nàng quay qua hỏi Kim Lan, em ruột Kim Hoa để cô ả có dịp góp chuyện cho vui. Hiền yên lặng ngồi nghe, cặp mắt trơ trơ, không hưởng ứng mà cũng không tỏ vẻ thờ ơ, chán ngán. Sau cùng, Hiền bảo :  
- Tôi vốn quen sống ở vùng miền Đông đất đỏ nên không thích chốn đồng bằng lầy lội, làng nầy qua làng kia bằng tam bản, xuồng ghe…  
Lời kể của khách thì hăng hái, tràn ngập hứng thú, nhưng chủ lại kết một câu chát ngắt, mặn lè, như một cái xô thô bạo làm người kể té ngửa. Câu nói của Hiền chẳng những làm Ngọc Thanh và Kim Lan cụt hứng mà còn vét nạo hết mớ tình cảm vốn ít oi, phơi phới của họ đối với chàng.  
Khi không có mặt Hiền, Kim Lan mè nheo chị :  
- Đấng trượng phu của chị ăn nói có duyên quá nên không đủ tiền mà thưởng. Ai coi…  
Chu choa ơi! Con mén Kim Lan tuổi tuy còn nhỏ, nó khờ chuyện gì không biết chớ về chuyện buộc tội kẻ khác, nó hay thần sầu.  
Ngọc Thanh bảo Kim Hoa :  
- Thằng đực của mầy nên đọc tiểu thuyết cho nhiều, đi coi hát bóng, cải lương cho thường để tập ăn, tập nói, tập cư xử với đời.  
Cũng một hôm, hai ả nằm ườn xác trên gác ngủ trưa. Hiền từ Phú Lâm lái xe về, than ể mình.. Kim Hoa lấy thuốc cảm cho chồng uống. Không ngờ Ngọc Thanh, Kim Lan ở trên gác, Hiền kể cho vợ nghe đủ thứ chuyện. Chàng khen Ngọc Thanh có kiến thức rộng ở chỗ cận nhơn tình chớ không phải chỉ là thứ kiến thức thu thập ở sách vở. Hiền còn bày tỏ quan niệm sống của mình : « Ậy, ở đời mà em! Cao nhơn tắc hữu cao nhơn trị! Nhưng tới lúc cao nhơn bậc chót không còn cao nhơn nào hơn nữa thì tới phiên tiểu nhơn trị cao nhơn bậc chót đó. Con voi sợ con chuột là do lẽ đó. Còn con rít tối độc mà nhè lại sợ con gà. Gà trống gáy là nó chết đứng. Gà mái cục tác là nó bại liệt chưn cẳng hết bòn nổi… » Hoặc «Đời mà em! Kẻ thích ăn mì, người thích ăn hủ tiếu. Có người ăn đủ món ngon vật lạ, lại quay qua thèm mắm nêm, mắm ruốc, ba khía, cá mòi… »  
Khi Hiền lái xe trở lại sở thì Ngọc Thanh và Kim Lan tuột xuống gác. Ngọc Thanh tấm tắc :  
- Mèn ơi, ai mà dè thằng đực của con quỉ nầy gáy lảnh lót, mà gáy hay nữa. Nãy giờ tui ở trên gác mắc tiểu cứng bọng đái mà tui đâu dám tuột xuống đi tiểu, sợ làm nó cụt hứng nên tui rán nhịn, mệt muốn xỉu vậy đó.  
Kim Lan trầm trồ :  
- Mới nãy ảnh có nói tới cái áo dài bằng soie Pháp màu cam của em. Ảnh khen nó hợp với màu da nâu hồng ánh nắng của em.  
Ngọc Thanh nguýt :  
- Bộ nó chê tao hay sao? Nó khen tao lịch duyệt, cận nhơn tình thế thái, khen đủ thứ, có con vợ nó làm chứng. Mèn ơi, ai mà dè nó ăn nói ngọt như bưởi Biên Hoà, như mía Gò Mây, như quít chợ Lách vậy chớ!  
Đó rồi Ngọc Thanh lẫn Kim lan xúm lại ca tụng Hiền. Kim Lan chót chét :  
- Ảnh độ rày o bế tóc tai nên tóc ảnh dầu luốc luốc vàng vàn mà vóc lại mịn bóng. Tóc nhỏ sợi chỉ cần bóng lên một chút là đẹp ngay.  
Ngọc Thanh lại véo von :  
- Da thằng Hiền bắt nắng coi nâu hồng ấm áp chớ đâu có trắng bủng trắng beo như dì Út thường chê.  
Kim Hoa đắc chí lắm. Nàng biết nàng có tật hay xạo đía, nói ra lời gì cũng chẳng ai thèm tin nên hôm nay, tình cờ mà nàng có cơ hội chứng tỏ rằng chồng mình có kiến thức, hoạt bát, biết ăn nói. Nàng biết thế nào khi về Vĩnh Long, hai ả Ngọc Thanh và Kim Lan sẽ đồn rùm chuyện tốt đẹp cho chồng nàng. Bởi đó, nàng thết món ngon vật lạ cho cả hai : nào là cá lóc nướng, tôm càng nướng cuộn rau sống bánh tráng, nào cá ngừ kho ớt bột ăn với bún, rau sống, nào là cá thu Phan Thiết ăn với bún, thịt luộc…  
Quả thiệt, khi Ngọc Thanh và Kim Lan về Vĩnh Long chừng mười bữa là Lân, em trai Kim Hoa, gởi thơ lên Sài gòn cho biết : « Bà Ngọc Thanh lẫn mụ Kim Lan kẻ thì nổi danh đạo chê, người vốn hà tiền lời khen, kỳ nầy đi Sài gòn về khen anh Hiền đủ thứ làm má tụi mình mát lòng hởi dạ, lá gan nở bằng cái vịm, mũi nở lớn cỡ trái mận hồng đào. Họ còn khen chị lúc nầy mập đẹp, tướng tá mềm mại cao sang như mệnh phụ, đúng là tướng vượng phu ích tử. Nay mai anh Hiền lê lon, chị sẽ làm bà quan tư rồi nếu khép giao thiệp, ảnh sẽ được làm trưởng ty cảnh sát, vẻ vang vô cùng… »  
Kim Hoa nhờ uống dầu gan cá thu và mỗi tuần nàng đều khỉa rượu có pha huyết gà trống đều đều nên bớt ốm, bớt khô khan. Hễ mập ra một chút là da nàng mởn ra, tươi mát hơn lên.   
° ° °   
Trong năm đầu tiên, Hiền me vợ Ở cách ăn nói. Chàng cũng nhận thấy vợ mình có đôi mắt bụp quá, như sưng sưng và mí mắt lại dầy. Nàng đẻ một lứa con, cặp mắt đó đã hết bụp nhưng mí mắt trở nên nặng nề. Cặp mắt đó lúc nào cũng dửng dưng với mọi người. Vậy mà khi nghe chàng nói chuyện, cặp mắt đó hưởng ứng say mê nhiệt thành, sáng kỳ dị lại ươn ướt vì cảm xúc. Lúc đó, cặp mắt Kim Hoa trở nên đẹp vô ngần, nhưng khi rời chàng ra, cặp mắt đó trở về vẻ buồn ngủ thờ ơ cố hữu. Ngay trong đêm tân hôn, dưới ánh đèn có cái chụp màu ngà trên bàn đêm, cặp mắt đó sáng ngời ngợi, đắm đuối kỳ dị. Chính chúng giúp Hiền thêm can đảm để không cần phải giấu giếm chút gì trên thân thể mình trước mắt vợ. Chúng còn giúp chàng yêu tất cả mọi khuyết điểm trên thân thể vợ. Nhưng mà ngẩm cho cùng, thân thể nàng chỉ hơi cứng trong chiếc áo dài may không được khéo, chứ nó có nhiều ưu điểm mà chỉ riêng chàng biết : cặp đùi thon chắc, khúc eo thật nhỏ, bộ ngực vừa phải và xinh xắn, đôi mông tròn trĩnh. Và khuôn mặt nàng trong phút đam mê chất ngất sao mà đẹp! Nét gãy ở lưỡng quyền như bị xoá đi bởi màu hồng chói lọi trên da mặt, khuôn mặt nàng như mềm xuống, dịu dàng…  
Nhưng Hiền vẫn biết vợ mình đía và xạo. Cái miệng nàng chót chét, véo von không lành da non. Trước hết, nàng khoe ông nội nàng là đốc phủ sứ, có ruộng cò bay thẳng cánh ở vùng Lộc Hoà, Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long. Nàng tả ngôi nhà từ đường nào là cột kèo bằng gỗ căm-xe có chạm trổ tuyệt khéo, nào là nền nhà đúc bằng đá da qui cao tới ngực và nền nhà lót gạch bông.  
Bằng một giọng sôi nổi, Kim Hoa bảo :  
- Ông nội em đời nào sắm bàn ghế, đi-văng bằng gổ bằng-lăng, cẩm lai, huỳnh đàn, giáng hương…Ván gổ thì kê ở dưới bếp cho tôi tớ ngủ. Bàn tủ, đi-văng ở trung đường toàn là gỗ nu nổi vân tuyệt đẹp. Còn tủ thờ nạm xa-cừ sự tích Bát Tiên Qúa Hải, Tiên Nữ Tán Hoa, Hằng Nga Ly Nguyệt Điện. Hồi xưa, ông nội em nuôi thợ khảm, thợ chạm hằng năm trong nhà, cắt tôi tớ phục dịch họ, coi việc cơm bưng nước rót, giũ chiếu giăng mùng cho họ…  
Mắt nàng lim dim khi tả đồ cổ ngoạn :  
- Xời ơi, em chưa thấy ở Sài gòn có nhà bá hộ, thiên hộ, vạn hộ nào nhiều đồ cổ ngoạn như nhà ông nội em. Ổng có cái tô thời Nam Tống màu thúy lục da rạn đẹp tuyệt vời. Nhà khảo cổ Viễn Đông đòi mua bạc triệu mà ba em đương thèm bán.  
Nàng đổi giọng trầm thống :  
- Khi ông nội em sắp chết, ổng có trối với ba em và mấy cô mấy chú của em, phải bảo trì đồ gia bảo, đừng cho thất lạc tẩu tán mà ở suối vàng ổng xót dạ đau lòng. Ba em nhứt nhứt tuân theo lời phụ huấn.  
Ôi, niềm yêu mến mái nhà từ đường khiến Kim Hoa tả tỉ mỉ nơi chôn nhau cắt rún của mình. Nàng tả vườn sau sân trước. Nàng tả trung đường, các phòng ốc, căn bếp, thậm chí đến hàng lu khạp, hũ chóe, bồn ảng ở sân giữa. Hiền nghe vợ tả mà mệ Chàng vốn yêu đồ cổ, thích nếp nhà xưa. Kim Hoa tả hăng hái, sôi nổi đến nước mắt ràn rụa. Nàng nhắc tới cặp chậu sứ Giang Tây trồng mai chiếu thủy mà ba nàng mua hôm má nàng sinh ra nàng. Cặp mai đó đặt gần hòn non bộ Ở sân trước.  
Một hôm, Kim Hoa đòi chồng đưa nàng đi Lái Thiêu để thăm nhà một cô bạn gái. Nhà cô ta ở xã Hưng Định, gần Lò Chèn Chòm Sao. Trước sân nhà đặt những chậu mai tứ quý đơm bông vàng đài đỏ thắm, cánh hoa ôm cái hột đen huyền. Nhưng khi vào sân giữa, Hiền lấy làm lạ. Hàng lu khạp, hũ chóe, bồn ảng ở đây sao mà giống hàng lu khạp mà Kim Hoa đã tả ở ngôi nhà xã Tân Ngãi của nàng. Kim Hoa điềm nhiên giải thích :  
- Mấy ông nhà giàu xưa đều có cách sống, các trang hoàng giống nhau.  
Anh hai Kim Hoa có vợ là dân có quốc tịch Pháp, được bên vợ cho đi Tây du học. Trước khi đi, anh ta để lại cho Kim Hoa hai rương sách nhưng Hiền không hề rớ đến. Chỉ có Kim Hoa khi buồn hay mở rương tìm sách đọc, phần nhiều là loại tiểu thuyết. Một hôm nhơn ngày chúa nhật rảnh rang, Kim Hoa nhờ Hiền mở rương kiểm điểm coi có mối mọt gì xâm phạm sách vở hay không. Hiền kiểm điểm từng cuốn, thấy sách còn mới, bát ngát mùi long não. Chàng bỗng thấy tận đáy rương có một quyển sách nói về đồ cổ ngoạn Tàu, có hình màu minh hoạ. Mèn ơi, đọc sách chàng mới biết cái tô Nam Tống, chiếc dĩa Càn Lon, cái độc bình Khang Hy trong sách y chang những thứ Kim Hoa đã tả trong ngôi nhà từ đường của nàng. Tuy ngờ vực nhưng Hiền không tỉện hỏi. Hơn nữa, chàng tự nhủ chẳng có gì cần thiết để biết rõ gia đình bên vợ.  
Có điều làm chàng hơi bực mình là Kim Hoa từ trước có bảo hàng rào nhà nàng làm bằng cây sơn xanh, cổng trồng hai cây bằng lăng hoa tím hai bên. Vậy mà, một hôm hai vợ chồng đến chơi nhà thằng bạn chàng ở miệt cầu Băng-ky, Kim Hoa nhìn say mê cây bông giấy trổ hoa tím hồng uốn thành hình vòng cung trước cỗng. Nàng reo lên :  
- Anh coi cổng bằng cây bông giấy có đẹp hay không? Cổng nhà hương hoa? ba em cũng bện cây bông giấy như vậy. Nhưng xen với bông giấy, ông nội em còn trồng thêm cây huỳnh anh bông vàng. Cổng bằng cây tươi bện khung, bện vòm mới hoà hơp5 với cái đẹp của hàng rào trà xanh có thả dây tơ hồng màu vàng như mì sợi trên mặt rào cắt bằng.  
Hiền mỉm cười :  
- Sao trước đây em nói cổng và hàng rào nhà em bằng cây sơn xanh?  
Kim Hoa quắc mắt :  
- Đời nào em nói vậy? Nhà ông nội em là nhà giàu xưa. Đời nào ông nội em thèm sắm cái cổng và cái hàng rào như anh nói. Ký ức của anh lóng rày coi bộ lộn xộn rồi đa…  
Hiền vốn làm biếng cải lẫy nên cũng bỏ quạ Nhưng dù muốn dù không, chàng cũng nhận thấy cây cối trong sân, trong vườn và đồ đạc trong ngôi nhà đó thường bị Kim Hoa biến đổi luôn. Hồi nào nàng bảo trong sân có cây điệp ta, nay nàng quả quyết trong sân có một cây mộc lan hoa trắng và cây thông thiên hoa vàng. Mới bữa trước nàng nói nhà nàng có một cái tủ đứng bằng cây cẩm lai, giờ nàng đổ hô là nhà nàng có hai tủ lót gương soi hình hột xoài.  
Sự vật thì vậy. Còn nhân vật cũng bị vợ chàng thay đổi luôn.. Người em kế của cha vợ chàng hồi nào Kim Hoa bảo là hiệu trưởng trường tiểu học, giờ nàng bảo là y sĩ tốt nghiệp đại học Y khoa Hà nội mà thiên hạ gọi là y sĩ Đông Dương. Hồi nào nàng chê dì út nàng da đen như bánh ích đường hũ, nay nàng ca tụng màu da trắng như bông bưởi của dì. Thiệt tình, hôm đám cưới, Hiền đâu chú ý tới ai, chỉ biết rằng hôm Ngọc Thanh và Kim Lan đi Sài gòn, dì có gởi tặng Kim Hoa một bức tranh Nam Hải Quan Âm để nàng thờ. Kèm theo bức tranh là giỏ ổi xá lỵ, giỏ ốc gạo và một chục nem chua.  
Hiền dần dà biết vợ mình hình như có cái gì trục trặc trong đầu óc, trong ngôn ngữ đây. Nhưng mà nhằm nhò chị Nàng yêu chồng thắm thiết, đẻ cho chàng hai đứa con gái xinh đẹp. Nàng thôi dạy học tư để làm sở Mỹ. Khi sở dẹp tiệm, nàng có đủ vốn để chạy áp-phẹ Nàng hoạt động, vui tươi, dù cực nhọc cách mấy vẫn không hề nhăn nhó, ủ dột trước mặt chồng. Nàng trông coi việc tề gia nội trợ, sắp đặt đâu đó có khuôn nếp, nhà cửa sạch bóng. Nàng luôn luôn giấu giếm nỗi cực nhọc, chuyện bực mình với chồng. Nhưng Hiền biết hết. Chàng khuyên vợ nên bớt việc thì nàng cười :  
- Ối, má em làm gấp năm gấp bảy em mà bả vẫn khoẻ mạnh như thường.   
° ° °   
Rốt cuộc Hiền cũng biết được ngôi nhà từ đường bên vợ Ở xã Tân Ngãi, quận Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long. Đó là dịp đàm tang bà nội vợ của chàng. Kim Hoa phải đem chồng và các con về quê chịu tang. Bà nội nàng đã già khú đế, năm năm qua cứ nằm một chỗ ỉa trây đái dầm. Giờ đây, cái chết là điều giải thoát cho bà và cất đi một gánh nặng cho cả nhà. Từ thơ dại, Kim Hoa cũng chẳng mấy yêu mến bà cụ độc tài, đã từng đối xử với mẹ và thím nàng quá khắc nghiệt.  
Trên chiếc xe nhà do Hiền lái, Kim Hoa kể liên tu bất tận về thời thơ ấu và mới lớn của nàng dưới mái nhà từ đường. Nàng ứa nước mắt :  
- Chắc là em sẽ khóc khi nhìn lại cảnh xưa. Em sẽ thao thức khi ngủ dưới mái nhà ấy để ôn lại kỷ niệm. Thuở nhỏ nơi quê nhà, em như một nàng tiên sống hạnh phúc trong nội cỏ thiên đường. Khi em mười sáu, ai cũng trầm trồ em xinh đẹp gấp ba gấp bốn nữ tài tử Romy Schneider trong phim Sissị Có anh chàng học sinh lớp đệ tam trường Long Hồ bỏ nhà đi tu vì gởi thư tỏ tình cho em mà em không đọc và gởi trả lại. Lại còn có thầy dạy Pháp văn đẹp như Alain Delon nhờ mai mối tới ba em. Nhưng khi ba em nhờ thầy tử vi so đôi tuổi thì thầy bảo hai tuổi xung khắc, vợ chồng không thể ăn ở bền lâu, chưa nát chiếc chiếu là én bắc nhạn nam hoặc sanh ly tử biệt. Anh coi, nhắc tới thuở còn ở quê nhà, em khóc đây nè! Làm sao em quên được thuở đó! Nhà trường có tổ chức đêm văn nghệ cuối niên học, em được chọn đóng vai Huyền Trân công chúa cho vở kịch nòng cốt. Em hát bài Nhắn người phương xa của Phạm Duy có nét giống Thái Thanh. Chắc anh không tin em hát có nét ca sĩ nhà nghề? Cũng tại em bị bịnh suyển nên giọng em mới hết trong, hết ấm…  
Nàng nhắm mắt thả hồn về dĩ vãng và nói trơn như mỡ. Khi mở mắt ra, bắt gặp ánh mắt tinh quái và nụ cười hóm hỉnh của chồng, nàng háy dài :  
- Em đang mềm lòng, tim em nức nở khi nhắc lại kỷ niệm đẹp cũ cho anh nghe, anh không thèm chia sẻ nỗi cảm hoài của em, còn đành đoạn tỏ ra giễu cợt em nữa. Thiệt tình căn đày kiếp đọa em mới gặp người chồng thiếu thơ mộng, trái tim dần dần hoá thành gỗ đá thì còn nước non gì!  
Khi tới Tân Ngãi, vợ chồng con cái dắt díu nhau đi trên con đường đất. Gần bên ngôi đình núp bóng dưới tàn cây phượng vĩ trổ hoa đỏ ối, Hiền đứng lại trước chiếc cỗng bện bằng bông giấy hoa tím lẫn cây huỳnh anh màu vàng. Chàng nhìn vào sân. Đúng rồi, đây đúng là nhà từ đường bên vợ chàng rồi, trong sân có trồng cây mộc lan và cây thông thiên. Kim Hoa kêu lớn :  
- Đâu phải nhà mình. Nhà mình đang có đám ma, lẽ nào vắng ngắt như vậy! Anh sao quê quá!  
Hiền bảo :  
- Sao hồi trước em nói cỗng nhà có bện cây bông giấy và cây huỳnh anh? Coi kìa, trong sân còn có cây mộc lan và cây thông thiên đúng lời em tả.  
Kim Hoa đỏ mặt, nhưng nàng lại sừng sộ :  
- Em nói như vậy hồi nào? Em ăn cơm trắng cá tươi, lẽ nào nói chuyện nước lã khuấy nên hồ như vậy! Anh sao hay đề án tử cho em hoài hà.  
Hiền không cãi. Chàng nhì qua ngôi nhà có cổng và hàng rào bằng gỗ sơn xanh. Trong sân vẫn lặng ngắt. Dĩ nhiên đây cũng không phải là ngôi nhà từ đường của bên vợ chàng.  
Kim Hoa đưa Hiền đến một ngôi nhà lợp ngói âm dương, vách bổ khọ Cổng trước bằng gỗ tạp, hàng rào bằng dây kẽm gai, sân trước tráng xi-măng. Tuy nhiên, khuôn viên khá rộng. Nhà năm căn, mái thấp lè tè. Nơi đó, kẻ ra người vào tấp nập. Kim Hoa bảo :  
- Vào đi. Nhà mình đó đa.   
° ° °   
Qua bốn ngày ma chay, cả gia đình Hiền trở về Sài gòn. Hiền không thấy hàng lu khạp, hũ choé, bồn ảng và cái sân giữa như lời vợ tả. Chàng không thấy đồ cổ ngoạn với tô Nam Tống, dĩa Càn Long, độc bình Khang Hy…Chàng cũng chẳng thấy bàn ghế bằng gỗ nu, gỗ cẩm lai, gỗ giáng hương, gỗ huỳnh đàn…  
Trong dịp Hiền về thăm quê vợ thì ông Huyện Đăng, hàng xóm của gia đình vợ chàng, có mời chàng đến chơi. Nhà ông chính là ngôi nhà có cổng kết bằng cây bông giấy và cây huỳnh anh. Nơi đó, chàng tìm được loại bàn ghế bằng đủ loại danh mộc mà Kim Hoa đã tả. Cũng trong dịp này, Hiền có gặp cô cháu nội ông Huyện Đăng trước kia học chung với Kim Hoa. Cô nầy được nhà trường chọn đón vai Huyền Trân công chúa trong khi Kim Hoa đóng vai thị nữ Bích Liễu. Chàng còn khám phá ra Kim Hoa có một cô bạn khác hát thật truyền cảm, nhái giọng Thái Thanh hát bài Nhắn người phương xa hay thần sầu. Hôm đám ma, cô ta cũng có tới phúng điếu. Thôi rồi, Hiền cưới nhằm con vợ láo thiên láo địa, láo từ Bà Rịa láo qua, láo từ Cà Mau láo tới.  
Cũng dưới mái nhà bên vợ với các bộ ngựa bằng ván gõ, tủ kệ đóng bằng gỗ thao lao, Hiền được cha mẹ vợ và họ hàng bên vợ tiếp đãi ân cần. Họ đều là những người ân cần hiếu khách, chất phác khiến chàng yêu mến ngaỵ Ông nội vợ chàng xưa kia làm nghề thương hồ, về già dừng bước ở đây lập vườn, sắm ruộng. Kim Hoa lớn lên được cha cho đi học. Nàng đọc tiểu thuyết nhiều và mơ có ngày trở thành văn sĩ. Nàng vốn chê nếp nhà mình cổ lổ, quê mùa, chê cách sống quá lu mờ nơi sàn dã, cho nên vừa đậu tú tài là nàng dông lên Sài gòn, dạy Việt văn cho trường tư thục ở Xóm Gà.  
Kim Hoa không thoa? mãn nếp sống ở quê nhà. Nàng lấy hình ảnh ngôi nhà ông Huyện Đăng để dựng nên ngôi nhà trong giấc mơ củ mình . Nàng khoắng hình ảnh cái sân giữa và hàng ba khạp hũ chóe ảng bồn của nhà cô bạn ở Lái Thiêu để ráp vào căn nhà đó. Chưa hết! Nàng còn chưng bàn ghế bằng đủ loại danh mộc nhái theo bàn ghế nhà ông Huyện. Nàng còn thuổng luôn hình ảnh đồ cổ ngoạn trong quyển sách cất dưới đáy rương để bày biện trang hoàng cho ngôi nhà thêm sang, thêm đẹp. Nhưng mà cái tôi của nàng vốn nhan sắc tầm thường, vóc mình cứng còng cứng ngắc, giọng nói kháp kháp như giọng vịt xiêm mà đặt vô ngôi nhà mộng tưởng đó thì đâu có xứng, có hạp! Bởi đó, nàng dựng lên một cô Kim Hoa thuở mới lớn mỹ miều như Romy Schneider qua hình ảnh cô cháu nội ông Huyện Đăng, hát hay như Thái Thanh qua cô bạn gái hát bài Nhắn người phương xa  
Hiền hồi tưởng lại căn nhà mộng tưởng lúc ban đầu của Kim Hoa với hàng rào và cổng bằng cây sơn xanh. Đó là nhà ông giáo Võ Hữu Trí, gần sát nhà ông Huyện Đăng. Có lẽ lúc đầu vợ chàng không dám mơ cao, chỉ ước được ngôi nhà cỡ nhà ông giáo Trí mà thôi. Ngôi nhà đó không có hai cây bằng lăng trước ngõ nên coi hơi trơ trẽn. Con người của Kim Hoa một khi đã rơi vào mơ ước rồi thì tội gì nàng không trồng thêm hai cây bằng lăng nữa cho thêm màu sắc rực rỡ?  
Có một điều Hiền biết rằng mình không nên đem điều khám phá về ngôi nhà thừa tự để chế giễu hay mè nheo vợ. Nàng như vậy đó, một mythomane chẳng làm chết con muỗi, con rệp nào. Nàng làm áp-phe mà vẫn làm vui lòng những kẻ hùn hạp, đổi chác. Không ai rên siết nàng về tiền bạc. Không ai tròng vào đầu nàng tội lường công. Hiền còn biết thêm một điều : nếu không được gặp ai để xạo đía, nói dóc, Kim Hoa sẽ ủ rủ như ngặt mình ngặt mẩy. Nàng ngáp lớn, ngáp dài như không xua đuổi nổi cơn phiền muộn ùn ùn chất nặng xuống tâm hồn mình. Có nói những chuyện ba hoa chích choè, chuyện cà kê dê ngỗng, ba voi không đầy bát nước xáo, Kim Hoa mới bừng bừng sinh lực, khuôn mặt tươi rạng sinh khí, mắt sáng ngời ngời. Nàng nói láo, nói dóc quá nhiều nên quên hầu hết những lời đã nói, đã tuyên bố. Khi có ai nhắc lại, nàng chưng hửng, lướt cái nhìn sợ sệt và bơ ngơ báo ngáo lên người nhắc.  
Những gì thuở nhỏ Kim Hoa thiếu thốn, mơ ước thì giờ đây nàng quyết lòng mua sắm cho bằng được để lấp đầy lỗ hổng trong giấc mộng của nàng. Nàng mua sắm từ từ, dù phẩm vật mua sắm không ngang giá với vật mơ ước, nhưng cũng đủ tạo căn nhà hai vợ chồng nàng thành một biệt thự xinh đẹp, trang nhã. Té ra ngôi nhà trong giấc mơ của Kim Hoa, song song với việc biến nàng thành kẻ gàn chướng, dở hơi, cũng đủ sức thắp sáng tiềm lực, đẩy nàng vào thương trưòng bằng tất cả phấn khởi, nhiệt thành hầu cố gắng thực hiện một phần mơ ước của mình.  
Hiền không biết phải đối phó với cái tính ưa nói dóc của vợ mình cách nào! Nếu kéo vợ ra khỏi những giấc mơ trời ơi đất hỡi đó thì chàng tàn nhẫn quá đi. Mà dung túng, để nàng bơi lội thoa? thuê trong đó thì cũng không ổn vì dù sao đó cũng là trạng thái bất bình thường của con người. Thôi thì chàng đành làm ngơ, không đá động tới những gì nàng đã kể, nhưng cũng sẽ không ngồi nghe nàng huênh hoang chuyện trên trời dưới đất nữa. Chàng sẽ không tỏ ra hưởng ứng cái tật xấu đó, và sẽ lái vợ qua những thực tế, đáng tin hơn.  
Từ hôm dự tang lễ về Sài gòn, Kim Hoa cũng bắt đầu nhận thấy chồng ưa lách ra khỏi những câu chuyện sang đàng rẽ dọc của nàng. Kim Hoa cụt hứng nên tốp bớt đía dóc, bớt kể những điều lọt ra ngoài sự thật, hoặc mượn sự thậtg của người khác làm của mình. Nhưng nàng biết tìm ai thay thế Hiền để nghe nàng nói dóc đây? Người khác có kẻ tin nàng nói hơn là Hiền đã tin. Nhưng được nói dóc với chồng vẫn thú vị hơn. Nàng đâu cần Hiền phải tuyệt đối tin nàng. Nàng chỉ cần chàng bỏ bớt vẻ hững hờ, miễn cưỡng để nghe nàng nói!  
Chỉ có một điều an ủi cho Kim Hoa là sau khi từ Vĩnh Long về, Hiền đã có nhiều dịp tiếp xúc với họ hàng xa gần bên vợ. Nàng biết giữa chàng và họ, sự thương mến thành thật đã nảy sinh.   
° ° °   
Khi Mỹ rút về nước, nghề chạy áp-phe của Kim Hoa không còn được trôi chảy như xưa. Nhưng nhờ khéo gói ghém, dè xẻn, nàng vẫn giữ cho chồng con được nếp sống hưởng thụ, sung sướng. Nàng xông xao ra chốn thương trường làm việc trối chết. Hai đứa con gái nàng đã đến tuổi dậy thì. Con Kim Hoàn 17, con Kim Xuyến 15. Nàng mua sắm cho con những bộ cánh vừa đẹp vừa sang. Không ai biết nàng bắt đầu chi nhiều thu ít, phải bán bớt một số nữ trang đi. Trước mặt Hiền, nàng luôn tươi cười âu yếm. Nụ cười dù có tươi ratng trên cặp môi tô son hồng đào nhưng ánh mắt nàng đã kém rạng rở, chung quanh mắt có nhiều vết chân chim. Nhiều đêm, khi Hiền ngủ an lành, sảng khoái thì nàng hãy còn thao thức, lăn trở vì tính toán đủ mọi chuyện. Đôi lúc Kim Hoa cảm thấy não cân mình bị căng thẳng tột độ, nội tâm bị dồn nén tối đa, nàng vào phòng tắm đóng chặt cửa để than khóc, kể lể, đôi khi hét lên. Có vậy nàng mới cảm thấy nhẹ nhõm, thư thái hơn để tiếp tục lăn xả vào guồng máy sinh hoạt ngoài xã hội.  
Sau ngày đổi đời 30.4.75, Hiền phải đi học tập cải tạo ở Bình Tuỵ Kim Hoa phải ra chợ trời kiếm sống. Nỗi gian lao, nàng cố giấu hai con gái để tụi nó yên lòng ăn học. Nhưng Kim Hoàn tinh ý, biết mẹ mình vất vả nên thường bảo :  
- Thời buổi nầy, con thấy có đi học cũng chỉ tốn tiền bạc, công sức thôi. Lý lịch ngụy quân ngụy quyề như nhà mình thì đừng hòng ngóc đầu lên nổi. Chi bằng má cho con ra chợ trời với má.  
Kim Xuyến phụ hoa. :  
- Càng đi học càng thấy tủi nhục. Ngày mai con sẽ đi theo dấu vết tư sản mại bản cho xứng đáng là con ngụy quyền.  
Kim Hoa xí một tiếng dài, nguýt hai cô con gái thiệt bén. Con nàng có nước da trắng như bông bưởi, như dừa nạo, đời nào nàng chịu cho tụi nó giãi nắng dầm mưa ở chợ trời! Sau cùng, Kim Hoa lập cho hai cô con một chái lá ở nhỏ ở đường Trương Minh Giảng cũ để tụi nó bán cà phê và chè đậu. Còn nàng vẫn mua đầu chợ bán cuối chợ.  
Vào giữa năm 1977, Kim Hoa được giấy đi thăm nuôi Hiền. Nàng mua cà phê, đường cát trắng, sữa hộp, trà tàu, lạp xưỡng, thuốc men…Nàng còn làm thịt chà bông, chấy tôm trứng với thịt ba rọi khá mặn, kho gà với gừng sả để mang lên cho chồng. Trước ngày đi, nàng uốn tóc lại, tỉa chơn mày, làm móng tay nhưng không dám tô son giồi phấn và sơn móng taỵ Kim Hoa muốn cho chồng lầm tưởng rằng nàng vẫn như xưa, không quá cực nhọc sau cuộc đổi đời, cốt để chàng yên lòng. Nhưng vầng trán nhăn, đôi má hóp, màu da sạm nắng của nàng làm sao che giấu được? Bao nhiêu năm chung sống với vợ, Hiền làm sao không biết nàng hay giấu giếm nỗi gian lao của mình để chồng con được vui sống? Chàng vẫn bắt gặp đôi lúc nàng vào nhà tắm khóa trái cửa lại để than khóc, gào rống. Chàng vụt hối tiếc tại sao những lúc đó chàng không đủ can đảm ôm chầm lấy vợ vuốt ve, nói lời dịu ngọt, và hơn thế nữa, chịu nghe nàng nói dóc, nói xạo để nàng lên tinh thần, phấn chấn mà quên đi bao cam go của cuộc sống?  
Cũng trong vòng lao lý, hơn lúc nào hết, Hiền mới cảm thương cho thời thơ ấu của Kim Hoa. Trong chiến tranh Việt Pháp, cha và chú của Kim Hoa bỏ nhà theo Việt Minh. Cảnh đại gia đình củ ông nội nàng trước đó cũng chỉ đủ ăn nhờ sự bương chải của hai người con trai, nay chuyển qua gánh cơm tấm của mẹ nàng, gánh chè đậu của thím nàng để nuôi mười bốn miệng ăn trong nhà. Kim Hoa vừa đi học,vừa chăm lo việc nhà, xắt chuối, nấu cám cho heo ăn, tắm rửa heo, quét dọn, rửa ráy chuồng heo…Năm đầu thi trung học đệ nhứt cấp, nàng trượt vỏ chuối. Năm sau nàng trượt vỏ dưa, rồi trợt vỏ dừa. May mà không có bằng trung học đệ nhứt cấp nàng vẫn lên được đệ tam rồi đệ nhị và cuối năm thi đậu tú tài phần nhứt. Lúc đó cha và chú Kim Hoa đã có cơ sở làm ăn tương đối vững vàng, nàng ngồi lớp đệ nhứt an ổn, có đủ thời giờ gạo bài nên đậu tú tài toàn phần cuối năm đó.  
Hiền lấy làm lạ là về sau, khi đã ăn nên làm ra, Kim Hoa không hề nhắc tới tuổi ấu thơ cực khổ của mình. Nàng không hãnh diện rằng sở dĩ nàng thành công ngày hôm nay là do được tôi luyện trong môi trường thanh bần hồi nhỏ. Nàng quả cảm trong mọi việc nhưng lại nhút nhát trong việc đối diện tuổi ấu thơ nghèo khổ nên Kim Hoa tìm mọi cách để khoa? lấp, trốn tránh. Bởi đó nàng mới tạo một ngôi nhà trong tâm tưởng theo kiểu bứt râu cho chó cặm qua mồm con mèo và vẽ nên một nữ chủ nhân vừa xinh đẹp vừa hát hay dưới cái tên Huỳnh thị Kim Hoa.  
Trong quãng đời lao tù cực nhục, hơn lúc nào hết, Hiền mới biết cảm thương, hiểu thấu nhược điểm của con người, nhất là cái tật nói dóc của vơt. Phải chi chàng kiên nhẩn một chút để nghe nàng ba hoa chích choè sau khi dự đám ma ở Tân Ngãi về. Sự tận tụy, tình yêu của Kim Hoa đối với chồng con phải được đền bù những điều qúy giá gấp trăm ngàn lần hơn việc kiên nhẫn ngồi nghe đó. Chàng đã tỏ ra sáng suốt tìm cách từ chối, không tham dự vào giấc mộng bệnh hoạn của vợ. Nhưng chàng có thật sự sáng suốt không? Hay đó chỉ là một hành động khe khắt, một thái độ ích kỷ?  
Ôi, ngày được phóng thích sao mà xa thăm thẳm! Hiền không biết chàng còn được dịp nào được sum họp với Kim Hoa để gánh vác với nàng gánh nặng mưu sinh, để chia sẻ đủ mọi tâm tình, luôn cả niềm hoan hỉ về ngôi nhà mộng tưởng kia! Nếu rủi ngã gục trên quãng đời tù đày thì chàng chết mà không sao nhắm mắt nổi vì không tìm được dịp mua chuộc lỗi lầm với vợ.  
Nhưng rồi vào năm 1984, Hiền được thả. Chàng trở về Xóm Gà để nhìn thấy căn nhà trống trơn, chỉ còn chiếc giường kê ở góc phòng khách, nơi Kim Hoa đang nằm lim dim ngủ gật. Nàng bịnh nhiều, thân thể gầy gò khô đét nhưng khuôn mặt vẫn rạng rỡ. Kim Hoa an ủi chồng :  
- Em thấy anh về là em khoẻ liền, khỏi cần uống sâm nhung, ăn yến huyết. Em bán hết đồ đạc để có đủ 20 cây vàng cho hai đứa con mình vượt biên. Bây giờ cả hai đương ở Mỹ, vừa đi làm vừa đi học.  
Lối xóm nghe Hiền về đều tới thăm. Họ khuyên chàng nên chăm sóc Kim Hoa chu đáo. Nàng nằm bịnh hơn hai tuần nay và cách đây hai hôm nàng đi tiểu ra máu. Tuy có một y sĩ quen thân cũ thường đến săn sóc nàng nhưng vì thuốc men khan hiếm, ông ta phải mua thuốc chợ đen. Cách đây hai hôm, ông ta bị bắt không hiểu vì lý do gì.  
Hiền săn sóc vợ. Thấy chồng về, Kim Hoa vui lắm. Nàng trao cho chàng một gói vòng vàng nữ trang và một xấp bạc. Chàng lo tìm chỗ quen biết để đưa nàng vào nhà thương nhưng Kim Hoa lắc đầu :  
- Em có nhắn Kim Lan, nay mai nó sẽ lên đây. Vì tưởng anh chưa về, em muốn giao tiền bạc và nữ trang còn lại để nó giữ giùm anh. Nhưng anh đã về đây rồi, vậy là may lắm. Em bị ung thư anh à. Đi nhà thương làm gì, vô ích!  
Nàng nhắm mắt lại, chập chờn muốn rơi vào cơn hôn mệ Hiền ôm vợ vào lòng, khóc nức nở. Kim Hoa mở mắt :  
- Trước đây hai đêm khi anh chưa về, em nằm chiêm bao thấy lại căn nhà nầy thuở vợ chồng mình mới dọn về. Nhà chỉ có bộ sa-lông và cái giường ngủ. Quần áo vẫn còn để trong va-ly, trong chiếc rương cây. Hồi năm 79, khi hai đứa con mình mới vượt biên, bẳng đi bốn tháng không có tin tức, em lo lắm. Cũng một đêm nọ, căn nhà lại hiện ra trong chiêm bao của em. Sáng ra, em được thơ tụi nó gởi từ đảo Bidong về.  
Hiền cố dằn cơn nức nở :  
- Căn nhà nầy hồi đó, với vợ chồng mình là một tổ ấm lý tưởng.  
Kim Hoa cười rạng rỡ :  
- Trong chiêm bao, nó hiện về báo điềm hên đó đạ Anh có nhận thấy như vậy không? Nếu em thấy nó một lần nữa, thế nào chúng ta cũng nhận được giấy nhập cảnh do toà lãnh sự Huê kỳ đưa tới. Nhưng thôi, em bạc phước chết trước, anh rán chờ. Nếu không thấy lại nó thì em sẽ hiện hồn về để báo cho anh tin mừng.  
Những ngày sau cùng, Kim Hoa mê nhiều hơn tỉnh. Đã đến lúc Hiền cảm thấy mình phải nói gì với vợ. Do một linh cảm bén nhạy, Hiền nghĩ rằng không nên nhắc tới căn nhà bịa dóc của vợ. Ôi, trong những năm tháng cuối đời, chắc Kim Hoa đã nghĩ nhiều về căn nhà nầy, thuở hai người mới sống chung, đắm đuối trong hạnh phúc, tình yêu. Căn nhà thuở đó chẳng có hàng rào cây trà, chẳng có cây bông giấy, huỳnh anh; chẳng có sân giữa với bồn ảng, lu khạp chứa nước mưa; chẳng có bàn ghế bằng danh mộc; cũng chẳng có đồ cổ ngoạn Khang Hy, Nam Tống…mà chỉ có hai vợ chồng son, chàng nhút nhát, ăn nói lạt lẽo, con nàng thì nhan sắc dưới mức trung bình. Vậy mà cả hai yêu nhau đắm đuối. Cuộc đời cay nghiệt đã rứt Hiền ra khỏi tổ ấm, nên căn nhà mộng tưởng cũ cũng ra khỏi đầu óc Kim Hoa, thay vào đó là hình ảnh căn nhà nầy, để nàng sống lại tuần trăng mật cũ, những năm son trẻ cũ.  
Trong những lúc Kim Hoa tỉnh táo, Hiền nói miên man về căn nhà nầy, về kỷ niệm đẹp, về hạnh phúc thời son trẻ. Kim Hoa yên lặng nghe, úp mặt vào ngực chồng. Nàng chưa bao giờ nghe Hiền nói nhiều đến vậy. Những lời nói của chàng dù bị cơn hôn mê của nàng vùi lấp, nhưng dư âm giọng chàng sao mà đầm ấm làm nàng cảm thấy an ổn tuyệt vời.  
Kim Hoa chết đi, thất khiếu xuất huyết dầm dề mà mặt nàng tươi rạng kỳ ảo, môi nàng nở một nụ cười đẹp lạ lùng trong giấc ngủ ngàn đời.

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**NGÕ LAN XÓM HUỆ**

Cái ngõ hẻm đó, cái xóm đó ở miệt Phú Nhuận, gần ngõ hẻm Chu Mạnh Trinh, cũng từ đường Chi Lăng quẹo vộ Ngõ hẻm Chu Mạnh Trinh có tráng nhựa, nhà cửa khang trang, lấy tên thi sĩ trứ danh làm tên hẻm. Còn ngõ hẻm nầy đã xấu xí, đường đắp đất không rải đá xanh nên gặp trời mưa là bùn lầy nhớp nháp, nhà cửa lại tạp lục: ngói có, tôn có, lợp lá cũng có luôn, nên không được đặt một cái tên huê mỹ nào cả.  
Căn nhà lá nhỏ nhứt xóm là của cô Năm Mỹ Huệ cất dưới bóng trẹ Cái nghèo nàn của căn nhà làm cho chủ nhơn của nó nổi tiếng nên trong xóm hè nhau đặt cho nó cái tên là xóm cô Huệ. Còn ngõ hẻm vốn xấu xí nhưng đầu xóm có tiệm may của cô Tám Quế Lan nên dân trong xóm kêu là ngõ hẻm cô Lan cho nó gọn.  
Cô Tám Quế Lan năm nay thuộc loại gái già. Mới ba mươi hai tuổi mà cô đã có vẻ hơi khô rồi. Tầm vóc cô không cao không thấp, không ốm không mập, nhưng da thịt cô chẳng những xanh xao mà còn thiếu ánh sắc rạng rỡ. Nghe đâu cô giỏi bương chải, chơi ba bốn chưn hụi, lại còn có cổ phần trong cái đề-bô rượu tây ở Tân Định, cho nên tiệm may của cô đẹp đẽ, trang hoàng lịch sự: nào là tủ kiếng chưng bày hàng lụa nhập cảng, nào là sáu cái bàn máy may hiệu Singer…Có điều cô kén thợ may dữ lắm: phải may cho khéo, đừng se sua chưng diện, đừng có bóng sắc. Bởi cô là gái già, cô tự biết mình không xấu nhưng không đẹp. Cô sợ mình bị chìm lĩm giữa đám thợ may trẻ đẹp, nên ả nào mặt mày sáng sủa là cô nơm nớp, sợ vẩn vơ, còn ả nào tỉa chơn mày, giồi phấn thoa son là cô ghét cay ghét đắng.  
Cô Năm Mỹ Huệ tuy ở chái lá tùm hụp, nhưng khi bước ra ngoài là ăn mặc tươm tất, quần hàng áo lụa, áo ni-lông trong vắt lồng gương xú-cheng, da thịt. Cô cũng đeo vài món nữ trang bằng vàng. Bởi nhà cô nghèo nàn tiều tụy nên chòm xóm không dám chắc đó là vàng thiệt, nhưng cũng bởi quần áo cô choáng lộn nên cũng không ai dám đề quyết đó là đồ giả. Vả lại tuy không sắc sảo mặn mòi nhưng cô khá dễ coi, mặt mũi sáng sủa, da trắng hồng, mắt hơi lẵng nên khi cô nheo liếc, nguýt háy coi có duyên ớn.  
Đờn bà con gái trong xóm, từ mụ nái xề cam phận nội trợ cho đến mấy bà công chức, buôn bán, mấy cô nữ sinh, ai ai cũng xoàng xoàng về phương diện bóng sắc, cho nên dẫu cô Năm Mỹ Huệ Ở nhà lá vách ván vừa nhỏ vừa mỏng như cái hộp quẹt, tấm chơn dung hài hoà của cô chói hẵn lên. Nghe nói cô làm ngành Công Dân vụ. Ngành nầy về sau cáo chung theo nền Đệ Nhứt Cộng Hoà, theo sự tàn lụi của dòng họ Ngô Đình. Số lương công chức của cô quá khiêm tốn, nên dân trong xóm cứ thắc mắc rằng tiền đâu mà cô sắm những bộ vi kiếng hực hỡ choáng lộn dường ấy?  
Người xốn mắt nhứt trước cái mã sang trọng của cô Năm Mỹ Huệ là cô Tám Quế Lan. Bởi đờn ông lãnh đạm với cô nên ghét con lành con lũng nào được họ xun xoe ve vãn, lãng đãng tới lui. Cô biết mình không thể so bì với cô Năm về dung quang, bóng sắc nên cô hạ địch thủ bằng cách đeo nữ trang bằng vàng nhận cẩm thạch, hột xoàn choáng lộn. Chưa đã nư, cô Tám Quế Lan phun nọc độc lai láng vô đối thủ:  
- Nghèo mà ham! Tiền đâu mà con mặt mâm đó mua sắm quần hàng áo lụa? Thứ đó là thứ đưa người cửa trước rước người cửa sau, ôm đào ấp mận mấy thằng già dê dịch vật chớ mần ăn gì nó! Ngày tối nó dến y quang rỡ ràng lộng lạc để rù quến phồn mèo mả gà đồng, để chà lết quết xảm ván giường tụi nó, rồi nằm ngửa cho tụi nó chơi.  
“Con mặt mâm” đây là cô Năm Mỹ Huệ. Cô Năm có khuôn mặt trái soan, vậy mà cô Tám đổ hô cô có khuôn mặt hum húp như trái tim heo và chần vần như cái mâm để đơm xôi, đơm bánh dừa, bánh tét.  
Lời một đồn mười, lời nói của cô Tám Quế Lan chỉ chừng vài ngày là lọt vào tai cô Năm Mỹ Huệ. Cô bèn rải nấm độc tùm lum vào kẻ địch để trả đủa:  
- Tui là con gái nhà lành. Tía tui trước kia là thầy giáo dạy lớp nhứt. Ông nội tui làm tới chức Hương chánh. Tía tui nhà cửa xuê xoang, trâư bò bộn bàng, bạc vàng ăm ắp. Vậy mà con đĩ cá lìm kìm kia dám phao vu chuyện động trời cho tui thì có ngày khẩu nghiệp của nó sẽ hiện hành, ác quả của nó sẽ báo ứng. Nó ganh ghét tui đó bà con. Bởi tui có cái bề ngoài xập xệ nên nó tưởng tui nghèo mạt rệp phải đi đánh đĩ để có tiền ăn diện. Nó lầm, lầm to lạc lớn rồi. Nó thử lấy chồng đi, tui sẽ xuất tiền ra mua chồng nó một cái rụp chớ chẳng thèm dùng bóng sắc để rù quến thằng chả làm chi! Thứ đồ nhí nhảnh, ngày tối cứ dến cẩm thạch hột xoàn để che lấp cái mặt Chung Vô Dỉệm của nó, ai dè của đi đàng của, người đi đàng người , dạ xoa rốt cuộc cũng hườn dạ xoa!  
“Con đĩ cá lìm kìm” đây là cô Tám Quế Lan. Cô Tám không có cái mỏ nhọn như con cá lìm kìm, cô chỉ hơi hô một chút mà người miền Nam gọi là hô duyên.. Người đờn bà nào hơi hô duyên thường có cặp môi đầy đặn và gợi cảm, rất dễ tô son. Nhưng cô Năm Mỹ Huệ thì lại hơi móm, tức móm duyên, nên nét mỉm cười của cô rất ưa nhìn. Bởi cô hơi móm nên gặp người nào không hô không móm cô đã cảm thấy mỏ đương sự nhọn rồi, huống hồ cô Tám Quế Lan hơi hộ Cho nên dưới cặp mắt oán ghét của cô, cái hô duyên của cô Tám trở thành cái mỏ nhọn và dài dọc như mỏ con cá lìm kìm.  
Ghét nhau, nói xấu nhau, gặp mặt nhau giả bộ không biết nhau, nhưng cả hai có một điểm chung: ưa mượn quãng đời dĩ vãng để trám vào đó những mộng ước khó thực hiện của mình.  
Tối hôm đó trời mưa như trút. Khu Phú Nhuận, nhứt là ở khúc ngã tư cho tới khúc đụng đường Nguyễn Huệ vắng ngắt và tối om om. Cô Tám đóng cửa từ lúc bảy giờ tối rồi rút lên lầu. Cô mở từng ngăn gà-mên bày cơm canh ra ăn. Thức ăn đã nguội, cơn mệt rã rời, tâm hồn cô đơn làm cô no ngang xương. Cô nhai cơm, nhai thức ăn như nhai giấu xúc, nhai sỏi sạn. Nhưng cô phải ăn cho hết để rửa gà-mên, chén dĩa trước khi đi tắm.  
Nước mát làm cô tỉnh táo, tinh thần thêm khỏe khoắn. Cô trở lại căn phòng dành riêng cho mình ở trên lầu. Nơi đây vừa là phòng đọc sách, vừa là phòng ngủ của cộ Trên tường treo đầy tranh ảnh. Hai tủ kiếng đầy nhóc sách bìa da mạ chữ vàng. Chiếc giường cô thuộc loại giường đôi bằng đồng có trải nệm, drap trắng nõn nà. Tuy còn độc thân, cô vẫn sắm giường rộng. Hễ có chồng thì cô chỉ cần sắm thêm chiếc gối nữa là đủ.  
Tối hôm nay, cô Tám Quế Lan làm biếng tính sổ sách, lại không hứng đọc tiểu thuyết. Cô nằm dài trên giường, nghĩ ngợi lan man. Mấy hôm rày coi bộ mình cảm nhiều tên rồi đó. Sáng hôm nay xách tô ra hẻm Chu Mạnh Trinh mua cháo huyết, thằng chệt mập ể mình hay sao đó để thằng chệt mới nầy bán thaỵ Thằng nầy mắt xếch sáng long lanh làm mình nghĩ tới mắt chàng Lữ Bố, mắt Triệu Tử Long. Nó lưng dài, vai rộng, thịt ngực thì nở, thịt hông thì teo, chệt gì mà nạc nhiều mỡ ít, da trắng phau phau làm mình xúc động bồi hồi. Hôm qua, tên thợ Ống nước với nụ cười điểm lúm đồng tiền cũng đã làm cho trái tim mình đập đùng đùng như tiếng trống múa lân. Tuần trước tui đã cảm lăn cảm lóc thầy ký Banh lúc thẩy cởi xe Sachs đến thăm con em gái thẩy,.. Tui sẽ còn cảm dài dài nhiều tên con trai nữa. Tên nào coi có duyên, ăn nói mềm mỏng là tui cảm liền. Cảm thầm lén, mê vụng trộm chẳng chết con rệp, con muỗi nào, dại gì mà tui không mê, không cảm cho đời thêm nên thơ, mặn mòi? Nhưng nếu lấy chồng, tui sẽ lựa kỹ, sẽ chọn thầy giáo, thầy ký, thầy thông, thầy lục sự. Nếu gặp kẻ lên chức ông như ông đốc học, ông chủ sự, ông giám đốc thì phải đừng già quắt quéo, đừng mập bệu, dẫu có goá vợ nhưng đừng có con riêng là tui sẽ cho vô vòng tuyển chọn…  
Chu choa ơi, giờ phút nầy sao tui nhớ hết cả ba vầy nè! Tui nhớ lúc thằng chệt múc cho tui một tô cháo thiệt đầy, huyết từng miếng lớn lổn ngổn chiếm gần hết phần cháo. Đã vậy mà nó còn rắc vô tô giò-chéo-quẩy xắt khoanh, gừng xắt chỉ, ớt xắt nhuyển thứ nào cũng nhiều. Nó còn nhìn tui thiệt sâu, thiệt tình rồi nói xạo: “Ngộ thấy nị giống chị của ngộ nên ngộ vừa bán vừa chọ Mai nị mua cháo ủng hộ ngộ nữa nghen. Bữa nay ngộ bán một cho một nửa, ngày mai ngộ bán một cho một”. Còn tên thợ Ống nước nữa chi, ba tháng trước nó tới sửa ống nước, tui mời nó một chai lađe vậy mà nó còn nhớ, nay trở lại tặng tui hai trái ổi mập bự, cắn ngập cả răng. Và chèn ơi, thầy ký Banh tới tiệm may thăm con em thẩy mà xả máy đía nổ ro ro, nổ dòn tan. Thẩy hỏi thăm tui đủ thứ, nào là tui có thích du lịch không, đọc tiểu thuyết thì lựa tác phẩm của ai…Tên nầy coi vậy mà xạo, nhưng xạo nhè nhẹ hương hoa mận hoa cau, xạo thoang thoảng hơi thu, man mác sáo diều, dìu dịu nắng xuân…  
Những nhơn vật trên, qua cửa miệng cô Tám Quế Lan sẽ trở thành khác hẳn. Mặt mũi, vóc dáng ông chủ sự phòng thương mãi ưa mời cô đi ăn cháo bào ngư ở Chợ Lớn sao y chang mình mẩy, chơn dung tên chệt bán cháo huyết. Còn ông giáo sư dạy Toán ở trường trung học ngoài Huế từ lâu trao đổi thư từ với cô, vừa tới thăm, tặng cô nào bưởi thanh trà, nào nhãn sông Hương, quýt Hương cần…thì từa tựa gã thợ Ống nước, chỉ khác là ổng mặc com-lê chới không dến bộ đồ bê bết dầu mỡ như gã thợ kia. Ông giáo sư vừa tặng quà cô xong là cầu hôn liền, nhưng cô sợ nếu lấy chồng xứ Huế thì phải chịu lạ cảnh lạ người nên đành từ chối. Còn thầy ký Banh thì chỉ bị sửa tên là thầy ký Bạch cho bớt quê, cho con Chín Nhung em thẩy lỡ có nghe được khỏi eo sèo.. Nhơn vật nầy cũng mê cô đắm đuối, qùy dưới chân cô tỏ tình, nói vạn lời yêu đương tha thiết…  
Cũng đêm đó, dưới mái lá cô Năm Mỹ Huệ cứ trằn trọc. Đêm mưa lành lạnh, cô mới thấm thía hoàn cảnh lắm mối tối nằm không của mình. Cô nguyền rủa cái nghèo, vì muốn có quần áo tươm tất, cô phải ăn mắm mút dòi. Sở dĩ cô Năm có nhiều quần áo đẹp là nhờ bà chị ruột có tiệm may bên Khánh Hội. Bà nầy có cái tật là hễ mặc áo đẹp vài lần là đâm chán, liền tống khứ cho cộ Hai chị em vóc vạc tròm trèm nhau, quần áo bà chị dạt ra phần nhiều còn mới, cô chỉ cần sửa lại chút đỉnh là có bộ cánh sang trọng. Lại nữa, vào dịp sanh nhựt hay tết, bà chị thường tặng cô một xấp hàng hay xấp lụa để làm quà. Cô Năm còn ưa bắt địa lũ bạn trai để được họ tặng hàng lụa. Cô chỉ cần đến tiệm của chị mình là có áo đẹp, khỏi phải trả tiền công. Vả lại chị cô cũng bù sớt, giúp đở tiền bạc cho cô đều đều. Ngặt chị ta có máu ghen thiệt đậm, thiệt nồng. Chị ta sợ kêu cô về ở chung thì thằng chồng hảo ngọt của chị sẽ đánh hoa cả cụm. Nó dám dùng lơi đường mật rù quến cô Năm rồi bơm cho cô một cái bầu bự như cái trống. Tới lúc nếp đã thành xôi, thịt heo đã thành chả lụa, bột măng thít thành bánh bột lọc rồi thì chị gỡ sao cho ra, tính sao cho gọn? Bởi vậy chị bắt cô Năm phải ở riêng. Chị giàu chị Ở phố lầu, có cửa trông ra đại lộ. Em nghèo em chui rúc trong mái lá thẹn thùng dưới bóng tre cuối xóm.  
Mắc mớ chi đêm nay tui trằn trọc như vầy? Có phải tại tui uống ly cà phê sữa hồi trưa chăng? Tháng nầy tui dùng bốn phần năm tháng lương để sắm cái áo nhung trơn màu lam ngọc, tui phải thắt lưng buộc bụng để bớt tiền ăn, tiền xe pháo. May mà chị dâu tui ở Tầm Vu lên, chèn nhét cho tui được ba trăm bạc, để tui có tiền đi xe buýt. Trọn hai tuần nay, tui hết ăn xôi tới ăn bánh mì thay cơm. Có lúc tui phải lựa giờ ăn tới thăm người quen biết để đợi họ mời ăn cơm. Thảm quá đi thôi!  
Chiều nay, cô Năm ăn quen tới chà lết nhà con bạn, mong nó mời cô ăn cơm. Ai dè mặt nó lạnh tanh. Té ra cả nhà nó sửa soạn đi Lái Thiêu để dự đám cưới em chồng nó hôm sau. Bụng thì đói, cô phải cuốc bộ từ Tân Định về Phú Nhuận. Khúc bánh mì dồn xíu mại đối với cô có thấm vào đâu. Xời ơi, xíu mại của thằng cha Sáu Yết thịt thì ít, củ sắn bằm nhỏ thì nhiều.  
Đêm sâu dần. Mưa đã tạnh. 11 giờ đêm mà xóm vẫn còn nhộn nhịp, xe gắn máy thỉnh thoảng nổ tành tạch. Tiếng chị Ba Phổ bán chè thưng rao lảnh lót: “Ai chè đậu xanh bột bán nước dừa đường cát hôn?…” Tiếng rao ngân dài, gieo tê điếng cho cộ Nước miếng trám đầy họng làm cô nuốt ực một cái. Cơn nghẹn ngào làm nước mắt cô ràn rụa. Đã vậy ở đầu hẻm, tiếng gõ rao mì của chú Chệt Xùi cứ lắc cắc lắc cắc nghe ghét quá chừng! Giờ nầy mà cô được ăn một tô hoành thánh kèm một khúc bánh mì dồn chả lụa thiệt bự thiệt dài, rồi tráng miệng bằng một chén chè thưng thì tuyệt vời tuyệt diệu chớ không chơi!  
Bụng đói, lại không ngủ được, cô Năm Mỹ Huệ tức giận vu vơ, oán ghét đủ thứ, nhưng cái oán không rõ rệt làm cô lửng lơ, khó chịu. Cô không có quá khứ đẹp, không từng có cuộc sống đầy đủ. Bởi đó cô hy vọng ở tương lai. Nhưng tương lai cứ phẳng lì, nhàn nhạt, không có một dấu hiệu vẻ vang nào. Hiện tại của cô đóng khung ở ngành công dân vụ và trong căn nhà lá hẹp té nầy. Để cho đời bớt tẻ, cô dệt đủ cảnh giàu sang hồi thời mới lớn để kể cho bạn bè, người quen biết nghe. Có vậy, họ mới nghĩ rằng dầu sao cô cũng là thứ lá ngọc cành vàng, vì chiến cuộc nên gót chơn son của cô mới phải lặn lội trên con đường mưu sinh đạm bạc. Cái nhà trong quá khứ cô thực ra là nhà của con bạn cộ Nhà gồm có ba căn hai chái, nóc lợp ngói vảy cá, cột bằng gổ căm xe. Trong nhà liễn son, liễn mun thếp vàng, có tủ thờ khảm xa cừ. Còn đồ cổ ngoạn chưng trong nhà ấy, cô Năm mượn đồ cổ ngoạn của ông chú bà con xa bắn cà nông chưa tới để tả cho thiệt rõ ràng, linh động.  
Dân trong xóm dĩ nhiên chẳng ai tin tưởng vào lời khoe của cô Tám Quế Lan. Lẽ nào đờn ông đeo đuổi say mê cô rần rần như vậy mà cô vẫn đi sớm về trưa một mình? Cũng vậy, chẳng có ma nào tin cô Năm Mỹ Huệ có tiền mà vì không quen thói se sua nên ở chui rúc dưới mái lá tùm hụp như vầy. Rốt cuộc họ chỉ tin rằng, hồi mới lớn chắc cô Tám Quế Lan cũng có vài nơi gấm ghé, dạm hỏi; và cô Năm Mỹ Huệ chắc cũng là con nhà điền chủ bậc trung, khuôn viên có toà nhà khang trang để cư ngụ, có lẩm bề thế để chứa lúa. Cái quá khứ do hai cô vẽ ra coi vậy mà vẫn được mọi người nâng niu trân trọng.  
Nhưng đời nào cô Tám Quế Lan chịu nghĩ rằng địch thủ của mình xuất thân là con nhà khá giả! Cô phải moi móc cái quá khứ, cái nguồn cội của cô Năm ra để bán rao, để hạ nhục, để làm nhan sắc địch thủ bị lu mờ, ố bụi. Cũng vậy, sức mấy mà cô Năm Mỹ Huệ tin rằng cô Tám có số đào hoa hồi còn tươi trẻ, xuân sắc! Cô cũng lập tâm truy tầm dấu vết quá khứ của địch thủ.  
Việc phải tới đã tới.  
Số là cô Tư Mỹ Vân, chị cô Năm Mỹ Huệ, tuy hay chèn nhét giúp đở em mình nhưng không đời nào chịu đặt chơn tới cái mái lá của em. Giữa đô thành thị tứ, dù là trong hẻm hóc đi nữa mà có cái mái lá như vậy thì coi bộ kém…vệ sinh rồi đa! Hơn nữa, mụ ta mặc quần lụa áo gấm, đeo hột xoàn cẩm thạch hực hỡ, nếu mụ đến viếng em như vậy thì sẽ làm bia cho dân ngõ Lan xóm Huệ trề nhún rằng mụ giàu mà ích kỷ, nỡ để cho em mình sống luộm thuộm. Cho nên, muốn liên lạc với cô Năm, mụ nhờ chị Bảy Lựu, vốn là người đồng hương, hiện giữ việc luôn áo, vắt xổ trong tiệm may của mụ.  
Chị Bảy Lựu thường tới lui tới ngõ Lan xóm Huệ nên biết rõ sự xích mích giữa cô Tám và cô Năm. Chị ta ốm lỏng khỏng, vì mang bịnh gan nên mặt đầy mụn như giề cơm cháy. Bởi đó mụ Tư Mỹ Vân không sợ chồng mình tò vè ve vãn chị. Dè đâu, Bảy Lựu nhờ đi châm cứu nên hết bịnh, mặt hết mụn, vóc dáng liền lạc hơn, da dẻ hồng hào, mịn ướt hơn. Khi thấy chồng tỏ vẻ xun xoe săn đón chị, mụ Tư Mỹ Vân liền tìm cớ để xéo xắt rồi cho chị ta nghỉ việc. Đã vậy. cô Năm Mỹ Huệ còn binh chị mình để chìa môi nhọn mỏ, trổ giọng khế giọng chanh với chị đờn bà bất hạnh kia.  
Chị Bảy Lựu ức lắm, liền tìm đến tiệm may cô Tám Quế Lan để xin việc. May thay, cô thợ luôn áo vắt xổ tiệm may cô Tám sắp sửa theo chồng về Thốt Nốt nên chị Bảy được cô Tám thâu nhận liền. Từ đó, qua miệng chị Bảy, gốc tích chị em cô Năm Mỹ Huệ bị phơi bày. Thì ra, má cô Năm Mỹ Huệ là bà Chín Huề vốn là đào hát bội gặp thời xuống dốc phải đi in gạch. Bà ta gởi mấy chị em cô cho cậu dì cô nuôi giùm. Sau đó, Hai Sử, anh ruột cô, được ông thầy thuốc Nguyễn văn Cảnh nuôi làm con, cho ăn học tới năm thứ hai ban trung học rồi cho đi học ngành huấn luyện viên thể thao để về sau thành giáo sư dạy môn thể thao trường cao tiểu Vĩnh Long. Hai Sử còn tự học thêm tây ban cầm, được ông hiệu trưởng cho dạy luôn môn âm nhạc. Ông anh trưởng dìu dắt lũ em nên cậu Ba Kỷ đậu bằng thành chung ra làm giáo viên trường quận, cô Tư, cô Năm được học tới năm thứ ba trung học. Cái tiểu sử gia đình cô Năm Mỹ Huệ như vậy cũng chẳng có gì đáng chê bai hay trầm trồ, nhưng nó cũng đủ làm cho cái đía dóc của cô Năm lòi ra. Tai hại là chỗ khúc đời tối tăm nhứt của má con bà Chín Huề bị chị Bảy phơi trần tuốt luốt:  
- Cô Tám à, có một thuở bà Chín Huề cùng lũ con sáng sáng bơi xuồng qua chợ Vãng, cho xuồng đậu phía dưới dãy cầu tiêu công cộng ở chợ Cá. Má con bả đợi thiên hạ ỉa liền vớt cứt vo tròn cỡ trái cam đem về phơi khô để bán cho bọn Tiều bón phân làm rẫy.  
Cô Tám Quế Lan nghe được vận sự trên, khoan khoái bằng uống trăm thang thuốc bổ. Chiều hôm đó, sau khi tiệm may đóng cửa, cô lôi con cá lóc thiệt bự đang rọng trong vịm ra để cạo vảy moi ruột. Cô nấu món canh chua cá lóc với khóm để ăn với tôm rim mặn. Cô tin rằng món canh chua sẽ giúp cô thi hứng để cô làm thơ hạ nhục cô Năm Mỹ Huệ. Vừa khi rắc rau om và ớt xắc nhuyển vô nồi canh là cô đã sáng tác được hai câu:  
Thuở xưa mưa gió dầm dề  
Má con Chín Huề đi vắt cứt trôi  
Sáng hôm sau dù mưa rơi ướt át, cô Tám Quế Lan cũng lặn lội ra chợ Phú Nhuận mua bánh qui, bánh bò, bánh ú để phân phát cho lũ trẻ lối xóm. Tụi nó mà ăn quà của cô rồi thì hai câu thơ kia sẽ biến thành hai câu đồng dao, sẽ được hát vang lừng khắp xóm khắp hẻm cho coi. Quả nhiên, hai câu hò chỉ trong vòng hai ngày sau đã được phổ biến lưu hành chẳng những ở ngõ Lan xóm Huệ mà còn khuếch đại, lan truyền qua các hẽm, các xóm lân cận khác.  
Trong lúc cô Tám đắc chí bắt nồi canh chua cá lăng nấu với lá dang lên bếp để tìm thi hứng cho các câu thơ lăng nhục mới thì cô Năm Mỹ Huệ xách đít lại nhà thầy ký giả Huỳnh Kim Tiểng với gói thịt quay và một ký-lô bún gói trong lớp lá chuối xanh tươi.  
Nguyên thầy ký giả nầy chuyên giữ mục kịch trường, tân nhạc cho một vài tờ báo. Thầy có viết lai rai cho một tuần báo phụ nữ. Bởi thầy là dân phiện phò hút xách nên thầy có nhiều ý tưởng ly kỳ quái đản. Chỉ nghe một câu chuyện ngắn ngủn bằng cái đuôi con thằn lằn, thầy có thể thêm thắt nhưn nhị để kéo thành truyện dài như đuôi con công mới là hay chớ. Đã vậy thầy có tánh ác, câu chuyện dù có trong leo lẻo như nước suối Vĩnh Hảo, thầy cũng quậy bùn thêm cho nó đục ngầu như nước cống, nước đường mương. Bởi vì mỗi tuần thầy ký giả ghiền kia phải cung cấp cho tập san lá cải nọ một truyện ngắn nên riết rồi thầy cạn đề tài. Cho nên vợ chồng thầy rất hiếu khách, mà phải là thứ đờn bà thèo lẽo ưa phun nọc người nầy, bôi tro trát trấu người nọ. Có vậy thầy mới có đề tài để viết.  
Cô Năm Mỹ Huệ vừa đến nhà thầy ký giả ghiền thì bà vợ bày mâm cơm ra. Mâm cơm có món cá ngừ kho ớt bột ăn với bún và rau xắt ghém. Cô Năm chìa gói thịt quay ra, giọng eo éo:  
- Tui đến đây chơi, trước là muốn giới thiệu với thầy thím món thịt quay ở thớt thịt chú Xồi tại chợ An Đông. Hai là giúp thầy một đề tài giựt gân để thầy thêu thùa thêm hoa lá, vẽ vời thêm bướm chim một thiên diễm tình làm độc giả cười tróc mỡ sa, mỡ chài ra.  
Thầy ký giả ghiền mắt sáng háo hức, ân cần mới cô Năm dùng cơm trưa với với vợ chồng thầy. Trong bửa ăn, cô Năm kể lể thiên tình sử mà hai nhơn vật chánh là tên chệt bán cháo huyết và cô gái già Tám Quế Lan.  
Số là hôm nọ, chồng cô bạn của cô Năm Mỹ Huệ có việc phải về quê ở Trà Vinh lo việc hầu kiện, cô ta có rủ cô Năm về nhà chơi rồi ngủ đêm luôn cho nhà đỡ trống trải. Nhà cô bạn cũng thuộc khu Phú Nhuận, gần lò bún, mái lợp fibro-ciment, vách ván sơ sài nên tiếng động bên nhà hàng xóm đều lọt qua.  
Nửa khuya, cô Năm Mỹ Huệ chợt thức giấc, nghe tiếng nói văng vẳng ở nhà kế bên.. Tiếng đờn ông đặc sệt giọng khách trú:  
- Ngộ có đủ tiền mở tiệm nước lớ. Nị mà lấy ngộ thì mình mua hai căn phố giáp liền nhau, căn thì làm tiệm may, căn thì làm tiệm nước lớ.  
Giọng người đờn bà hơi khàn khàn đục đục, nghe rất quen thưộc:  
- Ừ, tiệm may Chi Lăng của tui độ rày không khá. Nếu nị chịu bỏ đất Sài gòn về miệt Tân Châu Hồng Ngự làm ăn với ngộ thì mình…tính tới.  
Cô Năm giựt mình. Tiệm may Chi Lăng? Ủa lạ! Không lẽ cô Tám Quế Lan đêm nay ở nhà tên Chệt kiả Nhưng rõ ràng là giọng cô ta chớ giọng của ai! Bên kia, tiếng người đờn bà tiếp tục ỏn ẻn:  
- Nè, có nhớ tui thì nhắn tui qua đây, nị đừng làm ẩu xách đít đến tiệm tui thì có ngày chuyện của mình bị cái quân chòi mòi chọc mọc đó phát giác, rồi tụi khốn nạn đó đi phao vu tùm lum làm tổn hại danh giá tui…  
Tờ mờ sáng hôm sau, cô Năm Mỹ Huệ xẹt qua lò bún để mua bánh nghệ, bánh hỏi thì thấy cô Tám Quế Lan từ trong nhà láng giềng của cô bạn bước ra. Cái áo dài màu tím, cái áo len hường của cô Tám thì cô Năm đâu có lạ gì, dẫu cô Tám có đội nón lá che khuất mặt mày đi nữa.  
Cô Năm Mỹ Huệ khi trở về nhà bạn, hỏi:  
- Thằng khách trú ở nhà bên là ai vậy chị?  
Cô bạn cười:  
- Thì thằng chệt bán cháo huyết ở hẻm Chu Mạnh Trinh chớ ai! Nó dắt mèo về nhà luôn nên tui không biết con nào với con nào hết. Con nào vô nhà nó ngủ đêm chỉ trong vài tuần là đi biệt. Nó nhờ cái mã láng o láng mướt mà mấy mụ góa, mấy con muộn chồng ưa lắm…   
° ° °   
Trên tuần báo Phụ nữ dạ đàm, truyện ngắn Bà chủ tiệm may của Huỳnh Kim Tiểng được dân ngõ Lan xóm Huệ chiếu cố đặc biệt. Nhơn vật chánh là Bảy Quế Anh và tên chệt Cấm Coóng (Kim Quang). Thày ký giả chẳng những cho tên chệt kia bán cháo huyết mà thẩy còn cho nó bán dâm với mấy mụ nái xề.  
Cô Năm Mỹ Huệ được thầy ký giả ghiền tặng hai tờPhụ nữ dạ đàm, nhưng cô mua thêm hai tờ nữa để chuyền cho mấy mụ chằn ăn trăn quấn trong xóm đọc.  
Vừa khi báo ra, cô Tám Quế Lan chưa hay, cho nên cô bắc nồi canh chua tôm thẻ nấu với khóm trên bếp, vừa tìm vần tìm ý để viết một bài vè “vắt cứt trôi” cho dài hơn hai câu đồng dao hôm trước. Khi nồi canh vừa sôi thì Cô Chín Nhung hớt hải tìm tới, chìa tờ báo Phụ nữ dạ đàm cho cô Tám đọc. Trời đất thánh thần ơi, mắt cô chói loà, tai cô lùng bùng, tứ chi cô bủn rủn lạnh ngắt! Tên ký giả ghiền chó đẻ heo sanh kia dám dựng đúng rằng ông chủ sự phòng thương mãi của cô chẳng qua là thằng chệt mập thù lù bán bánh bò giò-chéo-quẩy. Còn ông giáo sư người Huế là gã loong-toong mặt mày nổi mụn như giề cơm cháy, cái miệng méo xẹo như miệng cá lưỡi trâu. Thầy ký Bạch thì nó đổi thành gã chệt mua bán ve chai cùng giấy nhựt trình, bụng bự như cái lu, cằm có nọng nung núc mỡ.  
Chiều hôm đó, cô Tám Quế Lan bỏ cơm, nằm trùm mền trên lầu, đầu nóng bừng bừng, ngực nặng trìu trịu. Đã vậy mấy con đĩ chó bòng chanh bóc chách khi đi ngang qua tiệm may cô, còn cất giọng the thé:  
- Ai ăn cháo huyết! Cháo huyết nóng bù thổi bù ăn đây!  
Còn mấy tên cà nhổng thất nghiệp dài hạn, mấy thằng đá cá lăn dưa thì bắt chước giọng khách trú, rao theo điệu vè:  
- Hầy a, cháo huyết đây! Cháo ngon vừa bán vừa cho, ăn no mệt nghỉ, ngộ xin rủ nị, hú hí với nhau, rồi nị có bầu, đẻ ra thằng tửng…  
Lũ con nít vuốt đuôi lươn:  
- Cháo huyết! Cháo huyết đây!  
Sướng chưa! Giậu vừa đổ là bìm, sắn đã leo rậm rì rậm rịt rồi. Bởi cô Tám Quế Lan ke re cắt rắt, cho vay ăn lời “xanh xít đít đui” với dân trong xóm nên đã gây biết bao oán ghét, cừu hận. Những kẻ nào đã oằn vai, còng lưng trả nợ cho cô xong thì công khai mang đề tài cháo huyết ra để xỏ xiên cô, tụm năm tụm ba ở ngoài hàng rào ong óng nói xóc óc, chửi xốc hông cộ Còn kẻ nào đang thiếu nợ cô thì đích thân ra sạp bào mua tờ Phụ nữ dạ đàm có đăng truyện Bà chủ tiệm may để chuyền tay cho bạn bè cùng đọc, cùng nghiền ngẫm từng chữ, mổ xẻ từng câu. Và trời đất tiên nhơn tổ đường ơi, lối nghiền ngẫm nào, cách mổ xẻ nào cũng bất lợi cho cô ráo trọi.  
Khi những tờ báo chuyền tay đó rã tanh banh tét bét thì cô Tám Quế Lan đã sang căn phố lầu cho người khác. Cô cùng tên chệt bán cháo huyết chánh thức lấy nhau rồi về Cầu Kho, chồng mở tiệm nước, vợ mở tiệm maỵ Cô Tám thầu được công việc may quân trang quân phục nên dùng thợ đờn ông. Tiệm may cô càng lúc càng phát đạt. Còn tiệm nước chồng cô nhờ các món bánh bao, xíu mại, há cảo, xủi cảo ngon ác ôn mà khách vô ầm ầm vào buổi sáng; nhờ các món hủ tiếu, mì, hoành thánh nhiều thịt nên từ trưa tới tối mịt quán vẫn không ngớt khách.  
Khi sắm xe Huê kỳ, cô Tám Quế Lan ưa rủ chồng và thằng em chồng về thăm ngõ Lan xóm Huệ. Chồng cô ăn mặc bảnh bao, đeo cà rá nhận hột xoàn, đồng hồ Thụy Sĩ dây đeo bằng vàng. Còn cô đeo hột xoàn chấp chới, bận áo đầm hay xường xám. Vì đẻ xong hai lần, cô nuột nà hẳn ra.  
Cô Năm Mỹ Huệ vẫn ở căn nhà cũ, giờ lợp tôn. Cô vẫn làm ngành cũ với số lương ba cọc ba đồng. Khi thấy cô Tám về xóm cũ để bẹo hình bẹo dạng, diệu võ dương oai thì cô Năm chui vào nhà đóng chặt cửa lại, khóc rấm rứt.  
Nhưng có lần nọ, cô Năm Mỹ Huệ ngồi ngoài sân vừa ăn mía vừa hóng mát thì xe cô Tám trờ tới. Lỡ bộ, cô Năm đành ngồi luôn ngoài sân, dương cặp mắt chau quảu nhìn cô Tám. Không lẽ cô quay ngoắt vào nhà đóng cửa lại, để kẻ thù cho rằng cô yếu bóng ví hay sao! Cô Tám Quế Lan làm bộ vồn vã, chào trước:  
- Chào cô Năm. Dữ ác, hèn lâu mới gặp cộ Té ra cô còn ở đây! Thiệt tình tui không dè cô mến cái xóm nầy tới vậy!  
Cô Năm mặt lợt lạt, miệng ấp úng:  
- Chị về chơi.  
- Ờ, tui về thâu tiền hụi.  
Rồi cô Tám dặn thằng em chồng ở lại coi chừng coi đổi xe cho cô, kẻo con nít rắn mắt bôi bùn hay làm trầy xe. Cô cùng chồng tay nắm tay đi vào nhà bà Phán Đức. Còn gã em chồng thì nhìn cô Năm Mỹ Huệ trân trân. Cô Năm mặc bộ đồ lụa lèo màu hột gà coi thiệt tươi mát. Cô uốn tóc ngắn, phơi cái cổ nuột nà. Ở nhà nên cô không giồi phấn tô son gì ráo nhưng da mặt mơn mởn, môi cô hồng hồng, mắt cô ướt rượt, tròng mắt cô đưa đẩy loang loáng.  
Hôm đó em chồng cô Tám bắt chuyện làm quen cô Năm Mỹ Huệ. Hắn ta xin cô chút nước để rửa kiếng xe.  
Hai hôm sau, em chồng cô Tám cỡi ếch-bà đến thăm cô Năm Mỹ Huệ. Và những ngày sau đó hắn cứ tìm dịp đến chơi, mỗi lần viếng thăm, hắn ở lại thiệt lâu.  
Cô Tám Quế Lan, sau cái hôm bẹo xe hơi, hột xoàn cho cô Năm Mỹ Huệ chứng kiến thì cô đắc chí lắm. Vừa làm bếp, cô vừa nghĩ cách làm sao để cô Năm chứng kiến cảnh thạnh vượng của tiệm may của cô lẫn tiệm nước của chồng cộ Hôm sau nữa, cô Chín Nhung đến thăm. Nghe cô Chín hứa sẽ rủ cô Năm Mỹ Huệ đến ăn sáng ở tiệm tên cựu bán cháo huyết thì cô Tám Quế Lan cảm thấy cờ bay phấp phới trong bụng. Cô làm món canh chua cá lóc với bông so đũa cùng với cá rô mề kho tộ để đãi người giúp việc cũ. Nhưng cô Chín ăn xong bữa cơm đó rồi biệt tăm biệt dạng luôn.  
Số là khi từ Cầu Kho về, cô Chín Nhung tìm cô Năm Mỹ Huệ thuật lại cái ý đồ của cô Tám rồi ton hót:  
- Con mẻ muốn khoe của cho cô tức hộc máu đó cô Năm. Cô phải trả đũa cho ngoạn mục đi cộ Thằng em chồng của con mẻ coi bộ lậm cô lắm rồi. Cô phải kỳ kèo nó làm đám cưới, rồi cả hai dắt nhau về Cầu Kho để … ăn điểm tâm khỏi trả tiền.  
Tối hôm đó, gặp mặt tình nhơn, cô Năm Mỹ Huệ Ỏn ẻn hỏi:  
- Anh của anh có khó không?  
Tên si tình bảo:  
- Ảnh mà dám khó với ai? Ảnh có mèo cả đống. Còn anh chí thú làm ăn, gặp em là bị cú sét giáng xuống, tức nhiên anh phải lo tiến hành đám cưới. Hai anh em anh côi cút từ nhỏ, sống nhờ ông bác khó tánh nên thương yêu nhau lắm. Ảnh đời nào bắt chặt bặt lỏng anh!  
Trương Hùng, người yêu của cô Năm Mỹ Huệ, có tiệm tạp hoá ở Tân Định, lúc trước thì giàu hơn anh. Đa số dân khách trú tuy bề ngoài xập xệ nhưng trong tủ họ vàng lá cả bó, giấy bạc sắp bốn năm thúng. Cô Năm Mỹ Huệ Ôm chặt người yêu. Tui hằng mơ lấy chồng công chức có ăn học, dẫu lương tháng ba cọc ba đồng. Ước mơ tui khiêm tốn nhỏ nhoi, vậy mà ông trời hà tiện không cho tui một tấm chồng! Giờ đây tui gặp thằng chệt nầy, nó nói rành tiếng Việt chớ không xí xô xí xào như anh nó. Nó tuy ăn ở cần kiệm nhưng biết rộng rãi với tui. Tui lấy nó tam tứ tiện, đã có chỗ trao thân gởi phận, lại còn làm cho con Tám ó đâm kia tức trào máu hoè, sôi bọt quáp chớ không chơi.  
Cô Năm Mỹ Huệ cùng Trương Hùng dắt nhau đến tiệm nước Trương Xương, chồng cô Tám Quế Lan, để ăn điểm tâm. Anh chồng mừng rỡ bao nhiêu thì chị vợ chù ụ bấy nhiêu. Cô Tám bỏ qua tiệm may sau cái nguýt bén ngót.  
Khi cô Năm cùng Trương Hùng ra về, cô Tám Quế Lan nghiến răng bảo chồng:  
- Nị phải cản cái thằng khờ kia, đừng cho nó cưới cái thứ gái hư, đưa người cửa trước rước người cửa sau đó.  
Trương Xương bảo:  
- Hầy, cô Năm là công chức lớ. Anh Hai, anh Ba cô Năm cũng là công chức lớ. Chị Tư của cổ có tiền lắm lớ. Thằng em ngộ kén vợ lắm, gặp cô Năm là mê, tuy cô Năm nghèo nhưng thuộc con nhà tử tế lớ.  
Cô Tám Quế Lan rống lên:  
- Thứ đồ đi vớt cứt trôi cả lũ.  
- Hầy à. Hàn tín thuở xưa còn lòn trôn giữa chợ lớ.   
° ° °   
Đám cưới Trương Hùng và cô Năm Mỹ Huệ, cô Tám Quế Lan giả đò đau máu không dự, nhưng cô không thể không gởi quà cưới gồm một đôi vòng vàng.  
Hôm lễ phản bái, vợ chồng cô Năm phải về nhà anh chị mình. Hai người đàn bà phải ồn ào cười nói để khoa? lấp sự ngượng ngùng. Cô Tám Quế Lan  
săm soi mặt lụa chiếc áo dài của cô Năm Mỹ Huệ :  
- Chèn ơi, soie nầy màu cam tươi như màu trời buổi bình minh! Đẹp, đẹp lắm! Tui quen ăn chắc mặc dày cho nên làm sao bì kịp thím ba sắp nhỏ!  
Thiệt tình cô Tám nói cho có chuyện chớ không có ý móc ngoéo, xỏ xiên cô Năm . Nhưng cô Năm đời nào tin rằng câu nó của kẻ cựu thù trơn láng, suôn đuột! Cô háy dài chị bạn dâu, cười ầm ĩ, nói lăng líu:  
- Chiếc áo đầm chị đặt may ở đâu vậy? Ai mà không mông không ngực dến nó vô coi cũng có này có nọ với người ta đó chớ!  
Khi cô Năm ra về, cô Tám tưởng chừng não cân mình đứt lìa. Còn cô Năm cũng cảm thấy tức ngực lói hông. Chị Bảy Lựu đến xúi cô Tám Quế Lan:  
- Nè cô Tám, cô để tui gài gián điệp trong nhà em chồng cộ Mỗi tháng cô cho con ở nhà đó chút tiền ăn quà thì chuyện gì cũng xong.  
Cô Chín Nhung không cần bày mưu hiến kế mà cô Năm Mỹ Huệ cũng đã nghĩ ra kế độc rồi. Cô yêu cầu cô Chín Nhung:  
- Chị quen với mấy anh thợ may ở tiệm mụ Tám ó đâm đó, xin chị lân la dọ hỏi, giúp em biết rõ tình hình ở tiệm may và tiệm nước.  
Con ở hằng tuần đi chợ Bến Thành mua trái cây nhập cảng cho chủ thì đã gặp cô Tám Quế Lan ở đó. Cô dắt nó lại cữa Đông, đãi nó ăn bì bún hoặc bún tôm nướng để nghe nó báo cáo mọi việc trong nhà cô Năm. Khi nó ra về, cô còn nhét thêm vào tay nó chút ít tiền lẻ.  
Còn cô Chín Nhung mỗi khi lên Tân Định chơi là được cô Năm Mỹ Huệ đưa ra chợ khi thì ăn bánh xèo, khi thì ăn mì Như Ý. Cô Chín Nhung to nhỏ tường trình gia đạo cô Tám Quế Lan không sót mảy lông.  
Hai chị em bạn dâu thỉnh thoảng đi thăm viếng nhau. Họ muốn làm vui lòng chồng họ nên tặng quà cho nhau. Nhưng sau lưng cô Tám, cô Năm Mỹ Huệ chắp vá từng mẫu báo cáo của mấy anh thợ may, rồi thêm thắt theo hứng thú của mình:  
- Xời ơi, đã đẻ hai thằng con trai rồi mà còn chắt bóp, bần tiện, không biết gây ruộng phước cho tụi nó. Ông bà mình thường nói trai nhờ đức mẹ, gái nhờ đức chạ Thay vì dùng tiền làm phước, con mẻ hễ có chín cắc phải kiếm thêm cho được một cắc nữa để đủ một đồn. Thiệt căn đầy kiếp đoa. Ông anh chồng tui gặp con vợ ghen như quỉ hỗn như yêu. Thằng đờn ông nào có kiên nhẫn chung tình cho thế mấy mà gặp con vợ như vậy thì cũng phải ngoại tình mà thôi. Ở nhà, ảnh làm sao chịu nổi cái giọng eo óc xốc hông như nện trống đồn, như gióng chập choã của con vợ trời đánh thánh đâm đó. Xí! Đã lấy chồng chệt mà không chịu học làm món ăn Tàu. Ngày tối mụ cứ khỉa canh chua đều đều. Hết canh chua cá biển tới canh chua cá đồng, rồi bắt qua canh chua tôm, canh chua thịt gà. Ở chung một nhà với mụ cứ ních canh chua riết ê răng, ớn rùng rợn tới óc não tủy xương.  
Sau lưng cô Năm, cô Tám Quế Lan lượm lặt từng mẫu tường trình của con ở nhà cô Năm rồi gia giảm mắm muối để thành một bản án gắt gao:  
- Thứ đồ xí xọn, chỉ lo se sua cái bộ mã bề ngoài. Ở nhà nó cho thằng em chồng tui ăn toàn cá mòi, ba khía, mắm ruốc, mắm nêm đều đều. Tiền của chồng nó, nó ăn hàng ngập mặt, rồi mua cá lòng tong, cá rói,cá chốt, cá linh về kho cho chồng nó ăn. Xời ơi, ăn ở vậy mà coi cho được! Tui nghĩ chắc ông Thiên Lôi ổng quên uống cà phê, uống trà nên cứ ngủ gục hoài, quên xáng cho cái con vô nghì đó vài búa để răn bá tánh.  
Hai chị em bạn dâu thay phiên nhau về thăm ngõ Lan xóm Huệ. Ở đó mới có kẻ chịu nghe họ phun nọc độc vào nhau. Mấy mụ ngồi lê đôi mách sẵn sàng nghe cô Tám Quế Lan nói xấu cô Năm Mỹ Huệ để vuốt đuôi lươn theo cô, để có dịp nói cười hể hả. Nhưng họ cũng hứng khởi khi nghe cô Năm tố khổ cô chị bạn dâu. Họ đốc xúi, khơi chuyện để cô Năm xả máy vo vo, kể tội trơn láng cô Tám đến cạn tàu ráo máng.  
Riết rồi hai anh em Trương Xương và Trương Hùng cũng biết rõ sự hiềm thù, cạnh tranh nhau của hai bà vợ. Trương Hùng một lần qua Khánh Hội thăm cô Tư Mỹ Vân, nhờ chị vợ tìm cách khuyên giải vợ. Cô Tư vốn có cảm tình vời em rể nên nhận lời. Cô lân la làm quen với cô Tám Quế Lan. Chồng cô cũng giao du thân mật với Trương Xương.  
Khi trở thành hội viên hội bắt ghen của cô Tư rồi, dù không tỏ ra thân thiện, cô Tám cũng bớt vẻ khinh khỉnh, không còn nói lời xóc óc cô Năm Mỹ Huệ nữa. Ngược lại, khi thấy chị bạn dâu và chị mình tương đắc với nhau, cô Năm ăn nói mềm mỏng với cô Tám hơn. Dầu vậy cả hai vẫn chưa thể nào thân mật với nhau được. Lòng họ không mở ngõ cho nhau. Mụ nào cũng giữ thế thủ, tuy nhiên họ ít về ngõ Lan xóm Huệ hơn, mà dẫu có về, khi nghe ai nhắc đến kẻ kia thì họ cũng lảng qua chuyện khác.  
Trương Xương thường dắt hai đứa con trai đến thăm vợ chồng em mình. Cô Năm Mỹ Huệ mới có bầu nên cô háo hức chuyện con cái. Chèn ơi, thằng Tửng anh đen dòn, mập cùi cụi, cười tít toát có duyên ác! Thằng Tửng em trắng phau phau. Tụi nó có lẽ nghe tía nó xúi biểu sao đó mà hễ gặp cô Năm là xà quần theo, nói đỏ đẻ lăng líu, thấy thương đứt ruột. Lúc đầu, cô Năm chỉ cho tụi nó bánh trái chớ không vuốt ve, nựng nịu. Ngặt ông trời ổng mớm miệng nên tụi nó nói nhiều câu dễ thương, nhiều lời tức cười, cho nên cô Năm cầm lòng không đậu, ôm tụi nó thiệt chặt, hun tụi nó thiệt kêu. Sau những cái hun như vậy, lòng cô mở rộng bát ngát.  
Từ đó cô cứ òn ỉ xúi chồng chở cô đi thăm cháu luôn. Lần nào cô cũng đem bánh trái cho cháu ăn phủ phệ Lúc đầu, cô Tám Quế Lan ngần ngại lắm, nghi ngờ con yêu tinh này toan lập mưu đen chước đỏ gì đây. Nhưng theo thời gian, mối nghi ngờ của cô Tám cũng bớt nồng độ đậm đặc. Tuy cô không dắt con đến nhà cô Năm Mỹ Huệ nhưng thỉnh thoảng cô nhắc chồng đưa con đi thăm em chồng và em bạn dâu mình.  
Kỳ lễ Phục Sinh năm đó, Tửng em bị ban trắng. Cô Năm Mỹ Huệ nghe tin bèn bồng con gái đi thăm cháu. Thấy cảnh nhà chị dâu bề bộn, cô xin ở lại coi sóc Tửng anh và lo việc bếp núc.  
Đêm đó, Tửng em nóng làm kinh. Hai người đờn bà ngồi canh bịnh, nước mắt nước mũi choàm ngoàm. Khi cơn nóng đứa nhỏ đã lui, cô Tám Quế Lan ngọt ngào bảo em bạn dâu:  
- Thím Ba đi ngủ đi, để mình chị canh chừng cháu cũng được.  
Lần đầu tiên cô Tám Quế Lan xưng “chị”. Bao nhiêu trục trặc, khúc mắc trong lòng cô Năm Mỹ Huệ từ lúc cô biết yêu thương hai thằng cháu đã lung lay nhiều rồi, giờ đây tiếng “chị” ngập tràn thông cảm đã biến chúng thành tro bụi bay tản mạn đâu mất. Còn cô Tám Quế Lan khi xưng được tiếng “chị”, cô nghe âm vang đó lọt vào tâm hồn từ lâu bưng bít của mình một luồng gió mát rười rượi. Cô bảo em dâu:  
- Còn một ít thịt bằm với củ hành, để chị nấu cháo rắc củ cải bắc thảo và giò-chéo-quẩy cho thím ăn giải lao. Mai mốt cháu Tửng em mạnh giỏi, chị em mình về ngõ Lan xóm Huệ ăn bì bún. Chèn ơi, bì bún của bà Năm Trầu ngon không thua gì bún ở Nha Mân, ở Cai Lậy đâu nghe.  
Cô Năm Mỹ Huệ cười hì hì:  
- Chị em mình cùng đề huề về thăm ngõ xưa xóm cũ chắc thiên hạ xửng vửng vì kinh ngạc.  
Cô Tám Quế Lan liếc xéo em dâu, cười ngỏn ngoẻn:  
- Ối, đời mà thím! Chuyện gì cũng có gốc có ngọn có nguyên do ráo trọi. Ai cười chị em mình thì họ hở mười cái răng. Mà thím tin đi, răng cỏ mấu con lủng con lành, mấy mụ bành mụ nái xóm đó xấu ỉn hè. Họ cười chị em mình là họ phơi cái xấu của họ ra.

**Hồ Trường An**

Gả Thiếp Về Vườn

**ĐÊM XUÂN CHỊ EM THỎ THẺ**

Bà Bang biện Hưỡn vừa têm trầu vừa cằn nhằn với bà Hội đồng Giỏi :  
- Tết nhứt sắp tới rồi mà tui có sắm sửa gì cho xôm đâu! Mới mua bốn chục dưa hấu chất đầy bộ ván cẩm lai đó. Thiệt tình từ khi ổng chết đi, tui rủn chí, hết muốn gì nữa!  
Bà Hội đồng Giỏi nhìn chị mình lom lom. Bà biết chị mình than lấy lệ mà thôi. Ông Bang biện Hưỡn chết từ ba năm qua rồi. Ổng bị bán thân bất toại suốt bốn năm ròng, sống ngày nào còn là gánh nặng cho vợ con ngày đó. Từ khi ông chết, năm nào ruộng của ông cũng trúng mùa. Bà Bang biện Hưỡn còn xoay qua vựa củi, vựa mắm, bề mần ăn xuôi chèo mát mái. Cứ coi bốn chục trái dưa hấu chất đầy bộ ván đó cũng đủ biết cái thạnh vượng của gia đình nầy. Bà còn lạ gì cái tật ưa than thở của chị mình : vui cũng than, buồn cũng than, khoẻ mệt gì cũng than não nuột ráo trọi. Miệng bà Bang biện Hưỡn than hà rầm hà rì nhưng ánh mắt lúc nào cũng rực rỡ đắc chí.  
Bà Bang biện Hưỡn thiệt ra có tâm sự buồn. Số là cô trưởng nữ của bà tên Hai Tố Trinh cách đây hai tháng từ Xoài Hột viết thơ về cho bà hay rằng cô vừa đi coi bói, thầy bói nói kỳ mang thai nầy cô sẽ đẻ thêm đứa con gái thứ ba, trong khi đó cô thèm sanh con trai cho chồng cô mừng. Cô gái thứ của bà là cô Ba Tố Thuận thì từ Bến Tranh viết thơ về bù lu bù loa rằng thằng chồng ó đâm lòng lang dạ thú của cô mê sa con điếm thúi từ ga xe lửa Tân Hiệp trôi đến. Chưa hết, cô Tố Hiền, cô út ngọc ngà châu báu của bà, được ông bà Cai Tổng Xiêm đánh tiếng đi hỏi cho cậu Hai Tường, trưởng tử của họ. Ai mà dè, cậu có tư ước với cô khác nên cùng người yêu cuốn gói dông lên Nam Vang.  
Chuyện bất hạnh của ba cô Tố, bà Bang biện Hưỡn không dám thố lộ với mụ em có miệng thọp thẹp, hay thèo lẻo của mình. Bà Hội đồng Giỏi ở làng Đạo Ngạn, chỉ cách làng Đạo Thạnh con sông Bảo Định. Từ bến đò, cuốc bộ chừng hai cây số là tới nhà bà ta rồi. Ông Hội đồng đã thất lộc trên mười năm nay rồi. Bà ở vậy nuôi đứa con trai độc nhứt là cậu Hai Khá. Cậu học tới khi đậu bằng thành chung rồi cưới vợ vẫn ở chung với mẹ. Ông bà mình thường nói, hễ con một thì cháu bầy. Câu đó ứng y chang vô trường hợp cậu Hai. Bốn năm qua, mợ Hai đẻ bốn đứa con trai, hai đứa sau là cặp song sanh. Hiện nay mợ lại mang cái bầu ba tháng. Hễ càng đẻ, mợ càng thay đổi máu huyết, trở nên nuột nà, khác xa thời con gái ốm đèo ốm đẹt.  
Hôm nay là ngày 24 tháng chạp. Dù có hờn duyên tủi phận, nhưng cô Út Tố Hiền vẫn phải làm các loại mứt bí, mứt gừng, mứt dừa, mứt củ cải, mứt cà chua, mứt trái tắc…; các loại bánh nướng như bánh men, bánh gai…  
Bà Hội đồng Giỏi từ trong hóc hẻm thâm u làng Đạo Ngạn, gặp lúc rảnh rang nên qua làng Đạo Thạnh thăm chị, luôn thể đi coi hát. Chèn ơi, gánh Cẩm Đình ban vừa chuộc cô đào Thanh Huê và kép Mười Hơn thanh sắc song toàn, hiện gánh đang hát ở nhà lồng chợ Bến Chùa. Bà Hội đồng Giỏi cùng chị mình tối nào cũng được em trai là ông Hương quản Mẹo ở Bến Chùa cho mã phu đánh xe ngựa xuống rước lên xem hát.  
Đạo Thạnh ở gần khít Ngã Ba Trung Lương, cách trung tâm thành phố Mỹ Tho bốn cây số. Đó là vào thời tiền chiến, thời biển lặng sông trong đầu thập niên 30. Nhà bà Bang biện Hưỡn gồm ba căn hai chái, nền đúc cao tới ngực, cột bằng gỗ căm xe, mái lợp ngói móc. Chung quanh nhà là khu vườn một mẫu trồng ổi cửu ngoạt, chuối lá ta, chuối cau mẳn, chuối xiểm mẳn, mận Thái Lan da xanh, mận Vĩnh Long da nâu đỏ, mận trắng, mận Trung Lương…  
Ngoài dòng rạch xa, khuất sau đám dừa nước, chim bìm bịp kêu từng tràng inh ỏi báo hiệu nước đổi chiều, từ sông cái sắp dồn lai láng vào các sông con, các rạch nhỏ, các khe, các ngòi…Trời xế chiều, cô Út Tố Hiền xách nồi đong gạo nấu cơm.  
Bà Bang biện Hưỡn than :  
- Liên tiếp ba đêm nay đi coi hát bội, tui muốn ể mình rồi đây! Thôi, tối nay dì cứ đi một mình, tui hổng có ưa tuồng Huê Dung đạo. Tui muốn ở nhà ngủ cho sướng mắt.  
Bà Hội đồng Giỏi ngáp ủ ê :  
- Tui cũng không ưa tuồng có Tào Thào đâu. Thôi thì tui cũng ở nhà ngủ cho khoẻ. Tối mai, chị em mình đi coi tuồng Đãi yến Đoàn Hồng Ngọc. Tuồng nầy có kép Mười Hơn đóng vai Địch Luông, kép Bửu Quỳnh đóng vai Địch Hổ, quả thiệt là cặp kim long ngọc hổ không sai!  
Bà Bang biện Hưỡn :  
- Dì nói hạp ý tui lắm đó. Trong tuồng nầy, cô Thanh Huê đóng vai Đoàn Hồng Ngọc, cô Bảy Sự đóng vai Vương Lan Anh thì có khác nào một cặp thần nữ giáng tiên đâu dì.  
Dưới bếp, cô Út Tố Hiền vừa bắc nồi cơm lên chiếc hoa? lò rực than hồng. Cô nghe lóm câu chuyện của mẹ và dì. Xời ơi, tui ghét hát xướng, hát bội lẫn hát cãi lương. Hát bội hành tội người ta, mê hát cải lương ôm rương theo kép. Tuy đã coi kép Mười Hơn khi hắn theo gánh Ngọc Đường ban. Tui đã coi kép Bửu Quỳnh và đào Bảy Sự khi họ còn cộng tác với gánh Bầu Vàng. Tui cũng đã coi đào Thanh Huê khi cổ đóng vai Mộc Quế Anh trong tuồng Nữ anh hào. Tui đi coi hát là để xách giỏ trầu cho má tui, vậy thôi. Thiệt tình tui chỉ thích ở nhà đọc truyện Tàu. Giờ đây tui ghét cái mặt dê gái của Mười Hơn lắm! Chu choa ơi, sao mà nó giống tên Hai Tùng, trưởng nam của bà Cai Tổng Xiêm quá chừng chừng. Hai Tùng dù chưa làm đám hỏi với tui, nhưng cũng đã làm cái duyên con gái của tui sượng ngắt. Hai bên gia đình giao hảo từ mấy đời, chuyện lộn nài bẻ ống của hắn chẳng những làm hai bác Cai tổng bợ ngợ mà còn làm má con tui ngỡ ngàng. Mà phải chi hắn chê tui để đi theo cô nào lá ngọc cành vàng thì tui không ức. Đằng nầy hắn theo con Bảy Kim Liên, con thầy Thôn Vận, vốn lẳng lơ trắc nết. Bởi vậy, hễ coi tuồng hát nào mà gặp mấy cô đào ỏn ẻn như cô Thanh Huê trong vai Hồ Nguyện Cô, cô Bảy Sự trong vai Kim Tinh Nương, chim trai giữa trận tiền là tui nhớ tới con Bảy Kim Liên. Trai tráng thời nay mấy ai có lòng dạ đoan chánh như Tiết Giao, như Dương Hoài Nam! Họ toàn là thứ gì đâu, ưa mua trâu vẽ bóng, theo lọng bỏ dù, mê cá thu bỏ cá nhám!  
Tết năm nay chắc chắn là một cái Tết buồn thảm của gia đình bà Bang biện Hưỡn. Cô Hai Tố Trinh sẽ đem hai đứa con gái và cái bụng chửa về đây để xổ bầu xong là đón xuân. Cô Hai là dâu trưởng mà đẻ con gái hoài nên làm cho chồng cô là cậu Hai Hoành mất mặt với cậu Ba Tung. Mợ Ba đã sanh một thái tử cho chồng mà còn khỉa thêm hai hoàng nam kháu khỉnh. Từ khi được thầy bói tiết lộ mình sắp sanh thêm một cô công chúa, cô Hai Tố Trinh nhận thấy tía má chồng cô là ông bà Huyện Đốn tỏ vẻ lợt lạt nên cô buồn lắm. Cô bèn xin phép tía má chồng cô về Đạo Thạnh để đập bầu. Bà Huyện Đống bảo :  
- Con tính vậy cũng tiện. Tết nhứt ở đây, trong ngoài chào rào chộn rộn lắm, chắc làm con ngủ không ngon. Con mà về Đạo Thạnh chẳng những được chị suôi săn sóc tận tình mà còn được an tĩnh nghỉ ngơi.   
° ° °   
Mâm cơm vừa dọn lên thì cô Hai Tố Trinh đem hai đứa con gái là Huỳnh Cúc và Huỳnh Mai về tới. Mặt mày cô xanh lè xanh lét như mắm lóc chưa chao đường hũ. Cái bụng cô bự chành ành như có cái chảo gang úp lên. Hai con Huỳnh Mai, Huỳnh Cúc vừa tới nhà bà ngoại là cười giỡn líu lo, trong khi mặt má tụi nó chim bỉm như mang mối sầu vạn cổ, như quằn mối hận thiên thu.  
Vừa thấy bóng dáng chị và cháu, cô Út Tố Hiền kêu con ở lên dặn dò :  
- Nấu thêm cơm đi. Đong cỡ ba lon gạo cho tao. Mầy nhớ bẻ mớ đậu rồng, xắt nhuyển rồi xào với hột vịt để ăn dậm thêm.  
Bà Hội đồng Giỏi hỏi con cháu lớn :  
- Ủa, thằng chồng cháu đâu? Sao nó không đích thân đưa cháu về đây?  
Cô Hai Tố Trinh ấp úng :  
- Ảnh có chút việc phải đi Sài gòn.  
Bà Hội đồng Giỏi nhìn sững cô cháu gái, cố chọc thủng cái đầu cô để lục soát và ước lượng sự thật trong lời cô… Bà chị tui vốn dị hụ, ưa giấu giếm. Tụi con gái của chỉ cũng giống mẹ, đời nào dám nói thiệt chuyện trong nhà tụi nó. Giấu ai thì trót lọt, chớ giấu mụ già nầy có khác chi lấy vải the che mắt thánh! Bây và má bây cứ mặc sức giấu giếm đi. Tao cũng rán sức phanh phui. Nắm được sự thiệt, tao sẽ giữ kín nếu con nào ăn ở tử tế với tao; bằng không nếu gặp thứ xí xọn, tao sẽ la rùm lên cho làng trên tổng dưới biết hết!  
Mâm cơm gồm có canh bí đao nấu với cá lóc rắt tiêu hành.. Món cá đối kho lạt chan mỡ xắt hột lựu. Một dĩa sâu lòng thiệt lớn đựng thịt gà xào sả ớt. Một dĩa trẹt nhỏ đựng đậu rồng xào tôm khô đệm trứng vị. Một tô đựng ba khía trộn tỏi ớt giã nhỏ và chanh đường. Cả nhà xúm lại ăn uống ngon lành. Bà Hội đồng Giỏi nhìn cô Hai Tố Trinh thắc mắc. Con nầy coi có vẻ buồn đậm buồn nghiến, hắt hiu dung mạo, áo não dung nhan, vậy mà khi bưng chén cơm lên thì nó ăn lìm lịm, nhai ngau ngáu, nuốt ọt ọt thấy mà bắt thèm. Sao lạ vậy?  
Ngoài sân, bóng tối bắt đầu xoá lu lít hòn non bộ, châu kim quít, chậu mai chiếu thủy, chậu bùm sụm, cau kiểng…Bóng tối đưa chim tu hú, cu đất, cu cườm về tổ nên chúng im hơi lặng tiếng. Đêm xuống, tiếng vạt sành kêu ra rả ngoài các mương nước; tiếng cóc, nhái, bù tọt, chàng hiu, nhóc nhen kêu từng chập ở ngoài bờ ruộng.  
Con Lành phụ cô Út Tố Hiền rửa ráy lau mình cho hai con Hùynh Cúc, Huỳnh Mai, thay quần áo thơm sạch cho tụi nó. Khi tụi nó xà quần theo bà ngoại, bà dì thì cô út cũng đi tắm rửa cho mát mẻ. Cô nghĩ mà thương cho mẹ mình. Cứ mỗi năm, hễ khi chim tu hú bắt đầu gọi Tết thì các gánh hát bội địa phương, các gánh hát bội pha cải lương thường ghé chợ Bến Chùa, chợ Trung Lương để trình diễn. Gặp dịp, bà Hội Đồng Giỏi cũng xách giỏ qua Đạo Thạnh để coi hát. Bà ta vốn rộng rãi trong việc biếu xén quà cáp : vịt cà cuống cả cặp; mắm lóc, mắm sặc, mắm cá trèn cả hũ lớn; lại còn tôm càng kho tàu cả soong; dưa ngó sen, dưa bồn bồn cả cân; bánh trái cả thúng..Vậy mà bà ta hễ lượm được tin tức giựt gân ở nhà chị mình là thọp thẹp kể lại trong vòng bà con thân tộc.  
Thiệt ra bà Bang biện Hưỡn vẫn cần hạng người có cái miệng oan gia nghiệp chướng như miệng mụ em mình. Mấy năm nay, bà gả hai cô con lớn vào chỗ giàu sang, lại đang lúc bà mần ăn thạnh vượng cho nên khi thấy bà Hội đồng Giỏi xách giỏ qua thăm là bà mừng quính. Bà muốn nhờ cái miệng lanh chanh lách chách của bà Hội đồng truyền rao cái gia đạo đang thời hưng thạnh của mình cho bà con quen biết khắp các làng xóm, tổng huyện..biết. Nhưng kỳ nầy, bà Bang biện Hưỡn sợ bà Hội đồng Giỏi còn hơn sợ dịch. Bà chị cứ ngượng ngùng úp mỏ khi kể chuyện gia đạo và hoàn cảnh ba cô con gái. Còn bà em thì tò mò tọc mạch, đầu óc luôn luôn sắp đặt câu hỏi trặc trẹo để chất vấn chị, để moi móc phanh phui chuyện mà chị mình muốn che giấu.  
Đêm đó, cô Út Tố Hiền cứ cà rà theo bên cô Hai Tố Trinh để tỏ bày tâmsự, để trình bày hoàn cảnh kém may mắn mong cô Hai giúp ý kiến. Đêm xuân tĩnh mịch. Ngoài hè, cây nguyệt quới ngào ngạt đưa hương. Đêm đen bao la như nhuộm mực Long Tể, mực Huy Châu. Đom đóm từ ngoài bay lọt vào buồng chiếu sáng chớp tắt.  
Cô Hai Tố Trinh bảo em :  
- Thôi em, coi vậy mà em vẫn còn hên. Nếu họ cho làm đám hỏi rồi hồi hôn thì má và chị em mình mới biết ăn làm sao nói làm sao với họ hàng chòm xóm? Còn cái bề thế của chị đây mới đáng phàn nàn…  
Cô Út Tố Hiền hỏi chị :  
- Anh Hai có thiệt bụng yêu thương chị không?  
Cô Hai Tố Trinh trầm ngâm :  
- Về chuyện chăn gối lửa hương thì chị không có chỗ nào trách móc ảnh hết. Nhưng thằng cha đó coi vậy mà thủ cựu, luôn mang quan niệm « chồng chúa vợ tôi », « nhứt nam viết hữu, thập nữ viết vô ». Em ơi, từ khi thầy bói đoán kỳ nầy chị sanh con gái thì chồng chị bán tin bán nghi, song vẫn an ủi chị. Còn ông bà già ảnh thì cứ chắc mẻm như hai với hai là bốn nên tỏ vẻ lợt lạt vói chị lắm. Chị Ở bên nhà chồng mà cứ tưởng như ở đậu nhà ai. Còn hai con Huỳnh Cúc, Huỳnh Mai bị Ông bà nội rẻ rúng coi như con nít lối xóm không bằng.   
° ° °   
Khi bà Hội đồng Giỏi xách giỏ trầu đi về Đạo Ngạn thì tối hôm đó cô Hai Tố Trinh đập bầu. Ông bà ông vải ơi, kỳ nầy cô đẻ hai thằng con trai. Tuy hai anh em nó nhỏ thó nhưng không có vẻ èo uột. Sản phụ ngắm hai thằng con mà ứa nước mắt. Cô khấn vái đức Quán Thế Âm Bồ Tát phò hộ tụi nó chóng lớn ăn chơi. Cô Út Tố Hiền hầm giò heo với đu đủ cho chị mình ăn để có nhiều sữa. Sản phụ ăn cơm với thịt cá kho rắc thiệt nhiều tiêu với món canh hầm kia. Cô được mẹ và em cho uống nước hột gòn rang thay thế nước trà. Đó cũng là thức uống cho cô có nhiều sữa.  
Bà Bang biện Hưỡn nói :  
- Để má nhắn tin cho bên chồng con hay để họ mừng.  
Bởi còn hờn chồng và tía má chồng, cô Hai Tố Trinh cản :  
- Khoan đã má. Để con chỏi hỏi sẽ haỵ Bên nhà chồng con ăn ở với con tệ lậu lắm. Con phải làm khó họ một chút cho bỏ ghét.  
Bà mẹ háy con một cái bén ngót :  
- Mầy đừng có đỏng. Già néo thì đứt dây đa con!  
Rồi bà tìm người nhắn tin.  
Hôm nay là 24 tháng chạp. Nhà có nuôi sẵn bốn cặp vịt cà cuống, hai con gà mái tợ Dưa cải, dưa giá, bánh phồng, bánh tránh có vợ tá điền lọ Cô Út Tố Hiền bắt đầu lo nồi cá lóc và thịt bắp đùi kho chung với nước dừa xiêm, có đệm trứng lưộc. Cô ngồi xe ra chợ Mỹ Tho mua tóc tiên, bún tàu, bóng da heo, vi cá, khô mực, lạp xưởng, vịt ướp bắc thảo phơi khô, hồng khô, chà là, trà, rượu…Khi về tới nhà thì cô gặp bà Cai tổng Xiêm và cậu Hai Tùng ngồi chuyện vãn với bà Bang biện Hưỡn ở trung đường, trên bàn là một mâm chất đầy bánh in, bánh đậu xanh và trà rượu. Ý chừng là mâm quà biếu của bà Cai tổng. Còn cái tên Hai Tùng mắc dịch mắc toi diều moi quạ mổ kia đến đây làm chỉ Thấy cái bản mặt trắng như cái bánh bao của hắn mà cô căm gan. Nhưng mà hôm nay hắn không có vẻ dúc dắc hí hửng như chầu xưa. Vẻ trang nghiêm buồn buồn của hắn làm cô thắc mắc. Hắn ăn bận sáng mát và thẳng nếp : áo sơ-mi cụt tay màu trứng sáo, quần vải tít-so trắn, chơn đi giày đen đánh bóng nẩy sao. Ủa lạ, tại sao hắn không ở luôn trên miệt Nam Vang mà còn trồi đầu vác thây về đây làm chi?  
Cô Út Tố Hiền chào khách rồi bương bả lủi vô buồng cô Hai Tố Trinh. Tại đây cô gặp bà Hương quản Mẹo, em dâu của bà Bang biện Hưỡn và bà Hội đồng Giỏi. Bà nầy cũng thuộc hạng chòi mòi tọc mạch, cũng có cái miệng tai trời ách nước như bà Hội đồng Giỏi. Từ hôm cô Hai Tố Trinh về đây đợi ngày đập bầu và đón Tết thì bà ta cứ lân la hỏi trặc trẹo hai mẹ con cô về chuyện cô Hai Tố Trinh.  
Bà Hương quản Mẹo cười :  
- Nè Út, cậu Hương quản cháu đang lấy quẻ tử vi cho hai thằng cháu đây. Mới liếc sơ sơ ổng thấy cung Thân và cung Mạng tụi nó, cung nào cũng có sao chánh diện cái chủ toạ, cái xung chiếu, cái hợp chiếu thiệt tốt.  
Bỗng bà Bang biện Hưỡn bước vào buồng, bảo con út :  
- Con lo coi cơm nước đãi khách. Bác Cai tổng cùng thằng hai ăn cơm trưa xong ở đây chơi, xế mát trời họ mới về Bến Tranh.  
Cô Út Tố Hiền cùn quằn :  
- Sao má mời chi cái anh chàng công tử miệt vườn khó thương dễ ghét, mặt mét mắt lươn, nhiều xương ít thịt đó!  
Bà Bang biện Hưỡn mặt tỉnh rụi, mắt lạnh ngắt, bảo con :  
- Ậy, mầy đừng có cãi! Người ta là khách tới nhà, không gà thời vịt, không thịt thời tôm, mình phải ân cần thết đãi mới là phải chớ.  
Bà vội vàng bước ra tiếp khách. Bà Hương quản Mẹo cười :  
- Cái con nầy chưa chi đã chê đắng chê hôi con trai người tạ Hai cháu thấy sao chớ theo mợ thì thằng Hai con ông bà Cai tổng Xiêm cũng phì mỹ tốt tươi, lưng dài vai rộng đó chớ.  
Cô Út Tố Hiền ngoe ngoảy xuống bếp nấu nước sôi để làm lông con vịt xiêm.  
Bên ngoài, sát bên bờ sông Bảo Định, cây vông đồng đơm hoa đỏ rực rỡ. Nước kinh rạch, sông ngòi trong vắt. Trong xóm, tiếng chày giã bánh phồng cứ cắc cùm văng vẳng. Một chiếc ghe thương hồ lướt qua, giọng hò cô lái lanh lảnh :  
Hò ơ ớ…  
Cây quằn vì bởi trái sai  
Em xa anh vì bởi bà mai ít lời  
Hò ơ ớ..  
Ăn chanh nhớ tỏi ngùi ngùi  
Ngồi trong đám hẹ nhớ mùi rau răm…   
° ° °   
Khi khách ra về, bà Bang biện Hưỡn tìm hai con gái, cho biết :  
- Mồng hai Tết, thằng Hai Tùng qua đây chúc Tết. Nó ưa ăn bánh cống, con út nhớ đón mua tép bạc để đổ bánh cống, đừng quên.  
Cô Hai Tố Trinh cười :  
- Tết nhứt, nhà nhà thiếu gì nem chả. Khi không mình làm bánh cống, coi không giống ai!  
Cô Út Tố Hiền hỏi :  
- Rồi chừng nào ảnh trở về Nam Vang?  
Bà Bang biện Hưỡn cười nửa miệng :  
- Nó về Nam Vang làm chị Còn ai ở đó mà về!  
Cô Út Tố Hiền chưng hửng :  
- Ủa, còn con Bảy Kim Liên đó chi?  
Bà Bang biện chậm rãi vừa ngó bà Hương quản Mẹo vừa bảo con gái :  
- Ối, thứ gái đi ngang về tắt đó thì kể đến làm chi! Con nhớ tiếp đãi anh chị Cai tổng và nó cho tử tế. Ra giêng nhà mình có nhiều tin mừng.  
Bà Hương quản Mẹo cười :  
- Ạ, té ra tin mừng!  
Trong hai ngày 27 và 28 tháng chạp, bà Bang biện Hưỡn lo trang hoàng trong ngoài. Ông Hương quản Mẹo tặng chị hai cặp vạn thọ, hai cặp mồng gà lưỡi búa. Bà Bang biện thấy hoa vẫn còn ít, bày lỏng chỏng ngoài sân cho nên bà cho thằng Hiệc đánh xe ngựa ra chợ Mỹ Tho mua thêm bốn chậu mồng gà đuôi chồn, bốn chậu ớt kiểng để đặt dưới bốn cột ở hàng hiên. Bà sai chú Báu chặt cho bà một cành mai thiệt lớn, đơm nụ chi chít để bà cắm trong chiếc bình da rạn cao tới gối đặt trên bàn tròn giữa phòng khách.  
Cô Út Tố Hiền lãnh phần o bế nồi giò heo hầm măng, nồi canh khổ qua dồn thịt, niêu tôm càng kho tàu. Con heo của bà Bang biện bán cho chú Chệt Sấm có thớt thịt ở chợ Trung Lương vào sáng 29 thì chiều tối bà được chú kiếng lại cho bà bộ đồ lòng và cái đầu heo luộc cuốn rau sống chấm mắm nêm.  
Cô Hai Tố Trinh đã cho người mang hai lá số tử vi của hai thằng con và lá thư báo hỷ đến gia đình nhà chồng. Sáng ngày 29, cậu Hai Hoành chồng cô, lái xe chở quà cáp tới nhà nhạc mẫu. Bà Bang biện Hưỡn trích ra một chục nem chua, một chục bì gói và con gà mái tơ đem biếu ông bà Hương quản Mẹo.  
Cậu Hai Hoành có dung mạo bặm trợn hùng tráng. Giọng cậu rổn rảng như chuông. Cậu bảo vợ :  
- Mình nên đem các con về Xoài Hột ăn Tết cho gọn.  
Cô Hai Tố Trinh háy chồng :  
- Đâu có được! Hai đứa nhỏ còn đỏ lói, còn yếu ớt như cua lột, đi ra ngoài còn không được huống hồ phải trải qua mấy dặm đường nắng nôi gió máy. Lại nữa, bà ngoại tụi nó muốn chuộc bùa chuộc niệc cho tụi nó để trừ tà ma rồi mới về Xoài Hột. Thôi, ra giêng rồi tính.  
Từ khi biết vợ mình sanh con trai. cậu Hai Hoành xuống nước thấy rõ, nhứt là khi cậu đem hai lá số tử vi ra bàn. Cô Út Tố Hiền vốn ghét cái ông anh rể mà cô Hai Tố Trinh kêu là « bạo chúa », nên xí xọn :  
- Cậu Hương quản tui nói chị Hai tui có số sanh con thần nhơn giáng thế, tiên thánh giáng trần đó đa.  
Cậu Hai Hoành càng ngắm hai đứa con trai, càng thấy lòng mở cờ, dạ nở hoa. Cậu đặt thằng anh tên Hoành Giang, thằng em tên Hoành Sơn. Càng mừng con trai, cậu lại ngùi ngùi thương hai đứa con gái mà bấy lâu cậu lợt lạt hờ hững. Khi từ giã về Xoài Hột, cậu lấy cái bọc mo cau đưa vợ, bảo :  
- Đây là thuốc Phi Anh tể để dành cho con Cúc, con Mai. Anh mong rằng tụi nó uống xong mớ thuốc nầy sẽ hồng hào xinh tốt.  
Cậu không quên móc bóp phơi lấy hai tấm giấy 100 đồng vẽ hình bộ lư đưa cho vợ :  
- Ba má tặng em mua sắm cho hai đứa lớn và cho em. Em muốn uống thuốc bổ gì, muốn ăn gì thì cứ muạ Khi hết tiền, anh sẽ đưa thêm.  
Cô Hai Tố Trinh nhìn chồng lom lom, miệng cười hóm hỉnh. Chèn ơi, cái bản mặt của cậu tối hù như thục địa nấu đường đen, thấy ghét quá chừng chừng! Trong một thoáng, cô nhớ tới cái mặt choắt và cặp môi mỏng của bà mẹ chồng cùng khuôn mặt như bọc lớp sáp trắng bệch của cha chồng. Xời ơi, bà mẹ chồng tui không dữ không ác như bà chàng nho sĩ Lâm Sanh, cũng không nóng nảy, không nhảy đong đỏng như bà Thanh Đề. Bả chỉ nhẫn nhẫn, the the chớ không đắng chát, cay xé. Bả khó tánh như bà thái hậu Địch Thiên Kim thời trào Tống bên Tàu, ưa bắt chặt bắt lỏng, ưa chê thấp chê cao…Còn ông tía chồng tui ngày tối cứ chim bỉm, nói ít nhưng kén ăn dàng mây. Ổng bả cứ xà quần theo hai thằng con trai của chú Ba Tung và tỏ ra lạnh nhạt với hai đứa con gái tui, coi tui như kẻ ngoại cuộc. Bao năm qua tui sống dưới mái nhà hương hoa? bên chồng mà có cảm tưởng như ở trong nhà thương thí, lấy nước mắt chan canh. Còn mụ em bạn dâu tui cậy có cha mẹ chồng cưng nên lên mặt với tui, coi tui chẳng có gờ-ram nào.  
Để rồi bà con coi, thằng Giang của tui mới là cháu đích tôn của tía má chồng tui. Ngôi nhà và sở ruộng hương hoa? sau nầy sẽ lọt vào tay nó chớ vào tay ai? Chu choa ơi, ổng bả mà coi xong hai lá số tử vi, chắc chắn là ổng bả cưng hai thằng con tui gắt củ kiệu hơn nữa.   
° ° °   
Tối 29 tháng chạp, bà Bang biện Hưỡn ngồi nhai trầu trên đi-văng chơn quì bằng gỗ cẩm lai, bùi ngùi nghĩ tới gia cảnh cô Ba Tố Thuận. Trong ba chị em, cô Ba kém nhan sắc hơn hết thảy. Mặt cô chần vần với cặp má vừa dầy vừa tròn, mình mẩy cô hơi phục phịch. Mấy mụ lối xóm độc miệng bảo cô giống con cá bống mú, như trái chuối xiêm. Nhưng cô Ba nào chịu lùi bước trước sắc vó mình! Cô cữ ăn, chịu khó vận động, đi bộ để cái eo được thêm thon. Cô rửa mặt bằng nước cơm vo cho da mặt thêm mịn, cô xông khói trà cho cặp má thêm hồng hào rạo rực. Đã vậy, cô còn biết tỉa chơn mày cho mỏng, biết giữ cho nước răng và cặp môi ửng hồng. Cặp mắt cô gợn sóng thu lai láng, vừa ướt vừa lẵng, vừa sáng vừa saỵ Bởi đó, ai dám bảo cô là gái lợt lạt thu dung, âm u bóng sắc! Cho nên khi vừa mười tám tuổi thì cô lọt mắt xanh của thầy giáo Đỗ Kỳ Lân dạy lớp nhứt trường tiểu học chợ Bến Tranh. Trong hai năm đầu, cô thứ nữ của bà sống ngoa? nguê hạnh phúc. Cô làm việc cầm chừng, làm bếp cầm chừng…Bởi còn son giá, lại cùng chồng ở trong căn nhà nhỏ và gọn, cô chẳng bận rộn gì nhiều. Việc nhà đã có bà vú lo liệu nên cô dư thời giờ đọc tiểu thuyết. Cô đã viết thư cho cô Út Tố Hiền bằng những câu nồng nàn văn chương diễm tình : « Chồng chị xem chị như một kho tàng trân bửu. Ôi, chị hạnh phúc, hạnh phúc, hạnh phúc. Chị yêu chồng, yêu chồng, yêu chồng…Chị phải la hét cách nào, gầm rống cách nào để diễn tả trọn vẹn tấm lòng yêu đương lai láng, hạnh phúc tràn trề của chị đây? »  
Bấy lâu nay, bà Bang biện Hưỡn cứ ngỡ thằng rể thày giáo kia và cô con gái cá bống mú của bà sẽ yêu nhau tới răng long đầu bạc, ai mà dè cái thằng rể mô phạm coi nhu mì hiền hậu kia lại bày đặt mèo chuột! Khi hạnh phúc, cô Ba Tố Thuận huênh hoang đía dóc bao nhiêu thì lúc đau khổ cô cũng tru tréo om sòm bấy nhiêu! Chèn ơi, đọc lá thư bù lu bù loa của cô Ba mà bà bủn rủn. Bà chẳng hiểu cái nước đau khổ của con gái cưng đã thành biển nam hay biển bắc, song bà biết chắc cô Ba khó kham khó nhẫn, nếu không khéo tìm phương giải quyết, chắc cô khó mà sống nổi.  
Cũng tối hôm đó, cô Út Tố Hiền luộc đầu heo và bộ đồ lòng heo trong chiếc trả lớn để sáng hôm sau nấu cháo. Con Lành thì luộc bánh tét, bánh dừa trong chiếc nồi lớn khác. Nhà bà Bang biện có tục luộc bánh tét, bánh dừa, đầu heo, lòng heo vào tối 29 tháng chạp để bữa tiệc rước ông bà vào chiều ba mươi sẽ bánh trái ê hề trên chiếc quả tử ở các bàn thờ.  
Cô Út Tố Hiền dù có cực nhọc trong việc làm bánh làm trái, làm gái làm mụ, nhưng chưa chi cô đã cảm thấy gió xuân reo từng đợt phơi phới trong tâm hồn cộ Nhà của ông bà Cai tổng Xiêm ở gần chợ Bến Chùa. Sáng nào cậu Hai Tùng cũng cỡi xe đạp xuống Ngã Ba Trung Lương uống cà phê ăn hủ tíu, như vậy là bận đi hay bận về cậu đều đi ngang nhà bà Bang biện Hưỡn. Cho nên sáng hôm nay, sau khi điểm tâm xong, cậu ghé nhà bà Bang biện để tặng cô Út một bộ lược giắt tóc bốn cái bằng đồi mồi, hai cái giắt ở mép tóc dài cỡ bốn phân, một cái giắt búi tóc dài hơn, một cái để dành chải tóc dài cỡ gang tay, lại còn thêm một cái trâm cũng bằng đồi mồi nữa. Đây là đồi mồi thứ thiệt sản xuất ở Hà Tiên, vân nâu đỏ coi mới đẹp làm sao!  
Bộ lược đồi mồi làm cho cô Út náo nức đã đành mà cũng làm cho cô Hai Tố Trinh cũng vui lây. Trong lúc rì rầm tâm sự, hai chị em chợt nhớ tới hoàn cảnh đáng phàn nàn của cô Ba Tố Thuận. Cô Hai ai hoài :  
- Tội nghiệp con Ba! Chẳng hiểu Tết năm nay nó có về đây không!  
Cô Út than thở :  
- Việc đời biết sao mà lường! Ai mà dè từ thiên đường chị Ba tuột một cái xuống địa ngục…  
Nhưng mà thưa bà con cô bác, cô Ba Tố Thuận không để chúng ta tội nghiệp cô lâu. Sáng ba mươi, cô dắt chồng về nhà mẹ ăn Tết, mang theo cam tàu, quít núm, bôm, nho, xá-lỵ, bánh bích-qui, rượu cỏ-nhác, bơ mặn, bơ lạt, cà phê, sữa hộp …làm quà. Cô mặc chiếc áo bằng lụa nâu in bông xanh đỏ rằn rực, quần sa-teng tuyết nhung đen. Cô chải đầu phùng, tóc đánh bím hình con rít rồi bới đầu lèo cao khỏi ót, cái búi tóc dẹp dẹp tròn như cái bánh tiêu được bao lưới đen, giắt thêm chiếc trâm hình trăng khuyết cẩn hột xoàn chiếu nhấp nháy. Cô tỉa chân mày nhỏ rí như sợi chỉ và cong vòng như mống trời. Cô tô son môi hình trái tim, đánh má hồng hực hỡ, đeo trân châu, cẩm thạch, hột xoàn choáng lộn. Tuy là vợ thầy giáo lớp nhứt mà cô chưng diện và ăn xài như bà hoàng. Ấy chẳng qua vì thầy giáo Lân là con điền chủ bực trung, cha mẹ thầy thường bù sớt tiền bạc cho thầy. Cách đây hai năm, người cô ruột của thầy vốn không con, khi qua đời, để lại cho thầy hai chục mẫu ruộng cùng khá nhiều vòng vàng tiền bạc.  
Thầy giáo Lân nho nhã, trắng trẻo, cười điềm đạm. Nhưng nhìn kỹ thì thấy cặp mắt của thầy không vừa. Đây là cặp mắt nòi tình, lại thêm nụ cười hóm hỉnh, đầy hậu ý nên khi nhìn cô nào là da thịt cô đó nhột nhạt một cách thú vị. Thầy mặc áo bành-tô bằng vải xi-mi-li trắng, tra nút hổ phách đỏ, quần ka-ki trắng ủi thẳng nếp, chơn đi giày da vàng.  
Bữa cơm trưa hôm đó, cả nhà ăn đầu heo luộc, cá nhám hấp, tôm hấp cuốn bánh tráng đệm bún, rau sống và chấm mắm nêm giã tỏi ớt.   
Trong bữa ăn, cô Ba Tố Thuận tía lia với mọi người, ỏn ẻn nhõng nhẽo với chồng. Thầy giáo Lân nhìn vợ âu yếm, mặt khờ ra, nụ cười luôn luôn nở sáng trên môi.   
Bà Bang biện nhìn cô Ba phàn nàn :   
- Đầu cổ để thờ ông bà, vậy mà mầy chải tóc có chà có chôm, chải chín lượn mưòi mồng coi dị Ôn quá!   
Cô Ba Tố Thuận liếc mẹ có đuôi :   
- Ậy! Chuyện đờn bà son trẻ mà má!   
Bà mẹ tiếp tục rầy rà :   
- Gấm nhung, lụa hàng, nhiễu xuyến thiếu gì thứ màu nhu nhã, mắc mớ chi mà mầy dến thứ hàng ni-lông màu in chồng hoa hoè loè loẹt. Chèn ơi, tao coi mầy sao giống con cắc kè bông, cắc kè gấm quá Ba à!   
Cô Ba vẫn cười :   
- Ậy! Chuyện đờn bà tỉnh thành thời nay ăn bận, má để ý làm chi!   
Bà mẹ vẫn chưa tha :   
- Đã vậy mà mầy còn đánh phấn, tô son, tỉa chơn mày. Chu choa ơi, cặp má mầy đỏ rần như bị ai tát ai vả. Mèn ơi, coi cặp môi mày đỏ chót như dính huyết heo. Tao không hiểu ảnh chỉ ở Bến Tranh nghĩ sao khi có một nàng dâu ưa màu mè rằn rực như mầy.   
Thầy giáo Lân đỡ lời vợ :   
- Vợ con khi ở Bến Tranh cũng chỉ ăn diện vừa thôi. Khi về thăm tía má con thì nó ăn mặc vải bô, tóc chải xẹp lép, chơn đi guốc vông. Khi đến nhà bà phủ, bà huyện, bà cai tổng thì nó ăn diện theo kiểu nửa cổ nửa kim, nửa quê nửa chợ. Còn khi đi viếng nhà nào ăn ở theo cánh tân thời thì nó mới ăn diện áo bợ ngực bó eo, mới tô son giồi phấn hực hỡ...   
Ăn cơm xong, mọi người tráng miệng bằng đu đủ, chuốì cau và dùng trà Ô Long. Bà Bang biện khuyên chàng rễ về buồng nghỉ ngơi.   
Đâu chừng cỡ hai giờ trưa, bà Hội đồng Giỏi đội nón gò găng từ Đạo Ngạn qua thăm. Theo bà là con Lài xách buồng cau xiêu và mấy ốp trầu vàng. Bà nguýt bà Bang biện Hưỡn :   
- Tui trách chị lắm nghe chị Bang biện. Mấy mẹ con chị cứ giấu giấu úp úp chuyện nhà với tui hoài! Nội việc con Hai hốt lũ con về đây đập bầu và ăn Tết là đã kỳ rồi. Người ta đẻ con so thì mới về nhà mẹ ruột, đằng nầy con Hai đã trải hai lần lửa củi, đã hai lần chửa đẻ rồi, bụng nó đã nhăn như cái nhau mèo rồi, mông háng nó đã trổ rễ tre chằng chịt rồi... Nó mà về đây đẻ là có chuyện lớn bên chồng nó chớ chẳng không. Còn con Út có người đi coi mắt mà chị cũng giấu luôn. Tới con Ba năm nay không chịu đón giao thừa bên chồng, lại dắt chồng về bên nầy để làm chỉ Lạ thiệt!   
Đâu chừng giập bả trầu, bà Hương quản Mẹo cũng đội khăn lụa màu hột gà từ Bến Chùa xuống, ôm theo quả bánh phục linh. Bà Hội đồng Giỏi bày tỏ thắc mắc với mụ em dâu rồi chắc lưỡi :   
- Thiệt tình tui cũng không hiểu nổi chị hai tui với mấy đứa nhỏ nhà nầy. Họ làm như lập hội kín không bằng!   
Bà Hương quản Mẹo lộ vẻ bất bình, ngó bà Bang biện lom lom :   
- Ừ, chị Bang biện có lòng chặt chịa, trong trào ngoài quận ai mà không biết!   
Bà Bang biện Hưỡn chậm rãi têm trầu, nói :   
- Ai mà giấu dì Hội đồng và mợ Hương quản làm chi! Bởi mọi chuyện có ngã ngũ ra sao đâu mà tui thố lộ rả Thôi kỳ rằm tháng giêng tui mời dì, mời mợ tới đây tụng kinh Phổ Môn rồi tui kể khúc nôi mọi chuyện cho mấy người nghe, kể từ đầu tới đưôi, từ gốc tới ngọn, không dám giấu giếm một điều gì với mấy người hết.   
Bà Hội đồng ngó bà Hương quản cười lạt. Hai bà cùng ngoe ngoảy kiếu từ gia chủ, vừa đi vừa bàn tán từ nhà ra tới lộ rồi cùng hầm hầm liếc vô nhà bà Bang biện Hưỡn trước khi chia tay, kẻ về Bến Chùa, người qua Đạo Ngạn.   
Bà Bang biện ngó theo em gái và em dâu, bảo cô Ba Tố Thuận và cô Út Tố Hiền :   
- Dì Hội đồng bây cùng mợ dâu bây có chung một tánh một nết. Mà càng nghĩ chừng nào càng tức cười cho họ chừng nấy.   
Cô Ba Tố Thuận trề môi :   
- Hai bả thân nhau đó rồi ghét nhau đó, cầu huề để rồi lại nói xấu lẫn nhau. Tàu xe nào chở nổi lời thô lời ác của họ.   
Bà Bang biện chợt nhớ ra :   
- Hồi nãy má quên tặng dì con chút ít phẩm vật. Bậy quá!   
Cô Út Tố Hiền bảo :   
- Hôm 25 tháng chạp má đã tặng dì Hội đồng một hũ mắm tôm chà, một hũ mắm tôm chua rồi. Hôm qua nhơn lúc anh Hai Khá qua thăm, má cũng đã tặng thêm một chai nước mắm hòn nữa, má quên rồi sao?   
Bà Bang biện lấy hai chai rượu chát hiệu Con Dơi, và một gói kẹo hột điều, sắp vô chiếc giỏ rồi kêu thằng Sịa :   
- Mầy đem mấy thứ nầy qua Đạo Ngạn tặng bà Hội đồng. Luôn tiện mời cậu Hai Khá sáng mồng hai qua đây cụng ly với dượng Ba mầy, nghe hôn?   
Cô Út Tố Hiền không ngủ trưa, cô o bế nồi cháo lòng cho thiệt ngọt. Món dồi sả do cô Ba Tố Thuận làm thì ngon khỏi chê.   
Con Lành vào vườn hái lá ổi, lá bưởi, lá ngũ trảo, lá sả, lá mãng cầu, lá bình bát để nấu nước cho ba cô Tố tắm rửa. Nó cũng không quên nấu nước bồ kết và hái lá chanh giấy để cả ba gội đầu.   
Trong lúc ba mẹ con loay hoay nấu nước, bà Bang biện hỏi cô Ba Tố Thuận :   
- Nè Ba, có phải thằng chồng con có mèo thiệt hay là con ghen bóng ghen gió mà la hoảng vậy?   
Cô Ba Tố Thuận cười đắc thắng :   
- Nó có mèo thiệt đó má. Đó là con Tư Thu Cúc, gái điếm trôi từ chợ Thủ Thiêm xuống ga Tân Hiệp rồi trôi đến Bến Tranh. Con đó coi cũng sạch sẽ, trắng trẻo. Nhưng mà gặp ai khác nó mới hòng cướp được chồng người, nhè gặp tay con thì nó có khác nào sa vào nơi hang cọp đàm rồng!   
Vào lễ cúng rước ông bà chiều hôm đó, thầy giáo Lân mặc áo dài, đầu bịt khăn đóng, thắp nhang rót rượu kháp các bàn thờ khấn ông bà. Món cháo lòng ăn kèm với bún, giá sống điểm lất phất rau húng xắt nhuyễn là món chánh. Ngoài ra còn món đầu heo luộc xắt mỏng còn dư từ bữa ăn trưa, món nem, bì gói cũng được dọn ra. Bà Bang biện cho phép tôi trai tớ gái ăn chung với gia đình chủ nhà. Ba người tớ trai được dịp cụng ly với thầy giáo Lân.   
° ° °   
Tối ba mươi đen như tô dầu hắc. Nhà nhà cửa ngõ đóng chặt. Ngoài sân, tiếng khánh trên cây rung leng keng theo từng cơn gió.   
Cô Ba Tố Thuận dặn chồng :   
- Mình cứ đọc báo rồi ngủ trước. Em thức luôn để đón giao thừa.   
Trong lúc bà Bang biện coi việc nhang đèn và cúng nước trên khắp các bàn thờ, thì cô Ba Tố Thuận và cô Út Tố Hiền xúm lại nói chuyện khào với cô Hai Tố Trinh tại buồng đẻ. Dù chưa được khô ráo, cô Hai vẫn tắm rửa gội đầu để xả xui mọi việc trong năm quạ Khi lau khô mình mẫy, cô xức dầu chổi khắp sống lưng, khắp các khớp xương. Cô cũng không quên xức dâu cù-là ở màng tang, chót mũi, sau ót và ở mi tâm.   
Cô Ba Tố Thuận xúi chị :   
- Chị cứ đổ hô hai thằng cốt đột nầy còn non yếu để được ở lâu bên nầy. Phải chờ tía má chồng chị cơm ghe bè bạn qua thăm vài lần rồi hẵng về.   
Cô Hai Tố Trinh nhìn lom lom con em thủ đoạn, quyền biến của mình. Đẹp! Con nầy đẹp theo cách của nó. Má miếng bầu thì khó mà đẹp, nhưng là khó với ai kia chớ đối với con nầy thì lại là cái duyên độc đáo vì cặp má hoà hợp với cặp môi trái tim của nó biết mấy. Cô Hai e dè bảo em :   
- Nè Ba, mầy chỉ vẽ cho tao cách ăn mặc tân thời với nào. Tao thích mặc áo dài bó eo bợ ngực hè.   
Cô Ba Tố Thuận hỏi gặng :   
- Chị dám làm như em không? Coi bộ khó cho chị lắm đa!   
Cô Hai Tố Trinh bảo :   
- Tao sẽ làm như mầy. Hễ ở nhà thì tao ăn mặc như cũ, tức là theo gái quệ Khi đi viếng những chỗ quyền quí thủ cựu thì tao ăn mặc nửa cổ nửa kim. Còn có dịp đi chợ Mỹ Tho hay đi coi hát cải lương ở rạp thầy Năm tú thì tao ăn mặc theo gái tân thời Sài gòn.   
Cô Út Tố Hiền ngứa miệng xen vào :   
- Em nhứt định sẽ tỉa lông mày, chải đầu phùng và bới đầu lèo bất cứ lúc nào. bất cứ ở đâu.   
Cô Ba Tố Thuận hạ thấp giọng :   
- Mấy " bà " chưa biết thủ đoạn của con nầy đâu. Muốn hất văng con Tư Thu Cúc, nó phải dùng đủ thủ thuật để thằng chồng nó vừa mê vừa ghen. Nó phải tự hoán cải thành mẫu người mới qua cách ăn diện để nịch ái thằng chồng ưa mới nới cũ, tham thanh chuộng lạ của nó.   
Đợi lúc cô Út xuống bếp coi siêu thuốc ôn bổ cho cô Hai Tố Trinh, cô Ba kề mỏ vào tai chị, nhỏ giọng :   
- Đờn ông thời buổi nầy dịch vật lắm nghen chị. Muốn hớp hồn chồng mình phải đóng hai vai trò : khi bước xuống giường mình phải là người vợ, còn khi leo lên giường thì mình phải đóng vai con điếm thập thành chịu chơi hết mình. Em nó ít chị phải hiểu nhiều.   
Cô Hai mắc cở đỏ mặt :   
- Chị nói em nghe, không phải chị không biết điều đó. Chị còn làm nhiều chuyện kinh thiên động địa để mê hoặc anh Hai em. Ngặt ảnh thấy chị đẻ con gái hoài nên ảnh nột, trong khi đó chú Ba Tung cậy có con trai nên cứ dòm hành phần đất và ngôi nhà hương hoa? luôn. Nay chị đã đẻ hai thằng cốt đột nầy thì ảnh yên bụng lắm rồi. Từ đây ảnh chỉ việc mê lú và cưng chiều chị mà thôi.   
Tới phiên cô Ba đỏ mặt. Cô hỏi :   
- Chị làm cách nào vậy? Ai dè chị mà cũng trổ quỉ trổ yêu, nghĩ nhiều kế độc.   
Cô Hai Tố Trinh năn nỉ :   
- Nói nhỏ nhỏ chớ em! Con Út sắp vô đây bây giờ. Nó mà biết được hai con chi chồn chín đuôi của nó trao đổi tiếng ngọc lời vàng chắc nó chịu không nổi đâu! Phải đợi cái đêm nó sắp bước lên xe bông dông về Bến Chùa thì chị em mình cùng đồng tâm hiệp sức giao huấn nó.   
Cô Ba Tố Thuận hỏi :   
- Hồi chị sắp về nhà chồng, ai dạy chị cái... chuyện kinh thiên động địa đó?   
Cô Hai chúm chím cười :   
- Thì mợ Hương quản chớ ai! Má và dì Hội đồng nghĩ rằng mình là phận đàn bà vá, phải lo thờ phụng vong linh chồng, không nên nhắc tới cái chuyện mà vì số phận cay nghiệt bắt họ phải dứt ngang xương. Chính mợ Hương quản dạy cho chị đủ đường đi nước bước, đủ nghề trong món ngoài. Chèn ơi, cậu của tụi mình cũng dịch vật lắm. Cẩu gặp mụ vợ thông minh, chuyện nhỏ cỡ hột lúa mụ trây trét cỡ trái dừa, nhỏ cỡ hột mè mụ thổi phồng cỡ trái bưởi...   
Vừa nhác thấy cô Út bước vô, cả hai cô vội vã xoay qua chuyện khác.   
Gần tới giao thừa, cô Ba Tố Thuận về buồng đánh thức chồng. Còn cô Út Tố Hiền đánh thức hai con Huỳnh Cúc, Huỳnh Mai. Ba cô Tố lấy áo gấm ngày cưới ra diện. Đó là thứ gấm màu hồng điều nổi bông bạc hình mặt nguyệt. Cô Ba và cô Út diện quần lụa trắng. Còn cô Hai vì chưa khô ráo nên mặc quần sa-teng tuyết nhung đen. Thầy giáo Lân mặc áo gấm xanh bông bạc, quần lụa trắng, chơn mang giày hàm ếch, đầu đội khăn đóng. Hai chị em Huỳnh Cúc, Huỳnh Mai mặc áo đầm màu hường, tóc cài lược đồi mồi. Con Lành mặc bà ba lụa tím, quần cẩm tự đen. Ba đứa tớ trai mặc sơ-mi trắng, quần ka-ki xanh, chơn đi xăng- đan. Bà Bang biện Hưỡn chễm chệ ngồi trên bộ ván cẩm lai để chờ mừng tuổi, chúc Tết. Bà mặc áo the La-Cải đen, bên trong là áo lục soạn trắng. Bà bới tóc ba vòng một ngọn, giắt trâm nĩa bằng vàng. Bà đeo giây chuyền nách cả bụm, đeo neo quai chảo dầy cả tấc ở cườm tay và đeo cà rá cửu khúc liên hườn. Đôi bông tai của bà gồm cặp hột xoàn lớn cỡ hột chùm ruột tra vỏ vàng. Chèn ơi, các món nữ trang bằng vàng của bà đều nhuộm đỏ choé, cái vỏ vàng làm cho nước hột xoàn vàng ngàu như dính phèn.   
Bà Bang biện Hưỡn lì xì cho con, rể, cháu ngoại và tôi tới rất hậu. Sau đó mọi người quây quần bên mâm tiệc gồm có bánh tét ăn với thịt kho, cá kho cùng dưa giá, dưa kiệu, món cháo gà và gỏi gà.   
Khi về buồng với vợ, thầy giáo Lân hỏi :   
- Em cùng chị Hai và dì Út lâu ngày gặp nhau chắc có vô số chuyện kể lể?   
- Đúng vậy, toàn là chuyện đờn bà không hè.   
Thầy giáo Lân cười tinh quái, nhìn vợ từ đầu xuống chơn :   
- Chém chết cũng có liên quan tới đờn ông chớ chẳng không.   
Cô Ba Tố Thuận xỉa ngón tay vào trán chồng, cười mơn :   
- Anh sao trặc trẹo hoài! Chuyện đờn bà mà không có bóng dáng đờn ông chen vô thì em nói làm chi cho tốn nước miếng!   
Đêm xuân mát dịu. Thầy nhìn cô vợ yêu của mình trong ánh sáng mù mờ của ngọn đèn chong trứng vịt. Cô có vẻ "xuân" hơn bao giờ, mắt long lanh ướt rượt, nụ cười ngỏn ngoẻn, rèm mi chớp lia chớp lịa... Thầy ôm chặt vợ vào lòng.   
° ° °   
Từ hôm 29 tháng chạp tới sáng mồng một, cả nhà ăn nhiều món ngon vật lạ nên đều cảm thấy rêm cả bụng. Món vịt nấu cà-ri ăn với bún coi vậy mà lạ miệng. Các món ăn căn bản trong ba ngày Tết như giò heo hầm măng, khổ qua dồn thịt, cá thịt kho, tôm kho tàu... được bày ra cúng trên bàn thờ ông bà xong rồi trút trở lại vào nồi, vào ợ Bánh tét, dưa món, dưa kiệu bày cúng xong đã có tôi trai tớ gái " độ " giùm hết.   
Cô Hai Tố Trinh tức mình vì chưa khô ráo nên không thể mặc áo đẹp đi chùa. Vả lại hai cái áo dài gấm, một đỏ một xanh của cô may theo kiểu xưa, khéo ở chỗ tà úp nhưng đâu được bợ ngực bó eo như cái áo dài rằn ri và cái áo lụa màu hoàng yến của cô Ba Tố Thuận.   
Mồng một, vợ chồng thầy giáo Lân qua Đạo Ngạn chúc Tết bà Hội đồng Giỏi rồi ăn cơm luôn ở nhà bà. Chiều xế, họ dông lên Bến Chùa để chúc Tết ông bà Hương quản Mẹo và ăn cơm tối ở đó.   
Bà Bang biện Hưỡn và cô Út Tố Hiền ở nhà tiếp khách cho tới tám giờ tối mới đóng cửa. Cô Ba gạ gẫm cô em út ít :   
- Em có cái áo nhung tím, nên đeo kiềng chạm của chị thì áo và kiềng đều nổi cả. Cho chị mượn sợi giây chuyền bướm của em để chị diện với cáo áo lụa hồng đào của chị.   
Cô Út Tố Hiền liếc xéo chị :   
- Mồng ba, em mới cho chị mượn sợi dây chuyền bướm. Ngày mai em cần đeo nó.   
Sáng mồng hai Tết, con Lành báo tin chợ Trung Lương bắt đầu nhóm le hoẹ Cô Út dặn nó mua tép bạc, còn cô ra vườn hái rau húng, ngò, lá cải thơm, rau diếp cá. Cô Ba Tố Thuận bảo em :   
- Để chị và con Lành đổ bánh cống chọ Hôm nay em phải diện gắt lên mới được.   
Cô dắt em về buồng mình, chải đầu phùng, giồi phấn sương sương và thoa son phơn phớt cho em.   
Khách gồm có cậu Hai Tùng, cậu Hai Hoành và bà Huyện Đống. Bà Huyện trước đó vô buồng thăm dâu và cháu nội rồi mới ra trò chuyện với bà suôi. Bà Bang biện hớn hở bảo bà Huyện :   
- Sao chị suôi? Chị thấy hai thằng cháu nội của chị ra sao?   
Bà Huyện Đống nhai trầu nhóc nhách :   
- Sống mũi tụi nó giống sống mũi thằng tía tụi nó quá chừng chừng.   
Bà Bang biện nhìn hai con cháu ngoại. Tụi nó gặp bà nội mà tỏ ra áy náy, bợ ngợ lắm. Sẵn lúc bà Huyện đang vui, bà nói :   
- Con gái tui sanh đôi, chắc không đủ thời giờ săn sóc hai đứa con gái của nó. Vậy chị suôi nên để hai con Huỳnh Cúc, Huỳnh Mai cho tui săn sóc. Nay mai dì Út tụi nó về nhà chồng, cảnh nhà vắng vẻ, nếu có hai đứa cháu ngoại, tui cũng đở buồn.   
Bà Huyện Đống nhìn hai đứa cháu nội gái lom lom làm tụi nó hoãng hồn lủi mất. Bà nói :   
- Chị tính vậy cũng tiện. Tui và thím Ba tụi nó cũng túi bụi tùng bùng, chắc trông coi hai tụi nó không kham. Để tui nói lại với ông nhà tui.   
Bà Bang biện Hưỡn mời bà Huyện Đống qua bộ ván ngồi ăn trầu. Cô Ba Tố Thuận từ nhà dưới bước lên chào anh rể và cậu Hai Tùng :   
- Tết năm nay thiệt tình em không dè gặp anh Hai. Chèn ơi, anh Hai khéo tu nên có gái có trai đủ hết. Riêng em lấy chồng đã hai năm rồi mà chưa cấn thai cho chồng em mừng.   
Cô mời anh rể và cậu Hai Tùng vào bàn ăn để vầy tiệc rượu. Cô bày nem, bì, thịt phay, mắm tôm chua, rau sống, gà luộc, gà ướp sả nướng... Hai Hoành tỏ phong độ đàn anh, ưu ái với thầy giáo Lân và Hai Tùng lắm. Cô Út Tố Hiền lãnh phần bồi tiệc. Mỗi khi cô nghe Hai Hoành, thầy giáo Lân kêu Hai Tùng bằng " dượng Út " và nghe Hai Tùng kêu hai người kia bằng " anh Hai ", " anh Ba " rồi xưng " em " thì cô cười chúm chím, má đỏ hây hây, mắt ướt rượt.   
Bên bộ ván cẩm lai ngoài trung đường, bà Huyện Đống hết lời khen cô Ba Tố Thuận và cô Út Tố Hiền. Sau cùng bà nói :   
- Thú thiệt với chị suôi, tui luôn van vái đất nước ông bà phò hộ cho con dâu lớn tui sanh con trai để nối dõi dòng họ cho chồng tui. Hai thằng cháu nội tui đây mới là dòng đích. Con dâu lớn tui khôn mà không xảo. Nó cư xử mềm mỏng, khoan dung với người dưới và lũ tôi tớ, biết kính nhường kẻ trên người trước cho nên ông trời không phụ cái đức của nó.   
Nằm trong buồng, cô Hai Tố Trinh nghe rõ câu chuyện vãn giữa mẹ ruột và mẹ chồng. A di đà Phật! Số tui là số có con tiên con thánh, phải vậy chăng? Bây giờ tụi nó còn đỏ thé, lớn cỡ bắp vế, chưa làm rạng rỡ tông môn, chưa làm chuyện khuấy nước chọc trời gì ráo. Nhưng tụi nó cứu giúp tía má tụi nó ra khỏi ngõ bí, má tụi nó từ đây được sống an ổn hạnh phúc bên chồng.   
Hai Tùng lỡ tay làm đổ ly rượu chát ướt cả ống quần, Hai Hoành bảo em vợ :   
- Dì nên đưa dượng Tư ra sàn nước gột đỡ chỗ ướt rượu đi.   
Cô Út gật đầu lỏn lẻn. Tại sàn nước, Hai Tùng thì thầm :   
- Em Hiền, em có giận anh không?   
Cô Út cười cười không trả lời. Cậu phải gặng hỏi ba lần cô mới tâm sự :   
- Nếu giận anh mà té vàng té bạc thì em giận liền.   
Cậu ngây người ngắm cô :   
- Em đẹp quá ! Trước kia anh có mắt không tròng...   
Cô Út Tố Hiền háy dài :   
- Quỷ nà! Tết nhứt mà nói chi những tiếng thô như vậy, không tốt đâu anh. Để em xối nước cho anh gột chỗ ướt rượu.   
Cậu Hai Tùng cười mơn :   
- Anh làm bộ đổ rượu để ra đây nói với em vài điều, kẻo không lòng anh bào xào khó chịu lắm.   
Cô Út bật cười :   
- Anh thiệt là... quỉ quái! Coi chừng em đó!   
Cô xối nước cho cậu gột ống quần rồi bương bả vào bếp. Tại bếp, cô thấy hai mụ chị dùm đầu châu mỏ xậm xì xậm xịt. Vừa thấy cô trờ tới, cả hai im miệng hến khép miệng sò lập tức. Cô Hai Tố Trinh sau đó bảo cô em út của mình :   
- Hai Tùng có cho má biết ông bà Cai Tổng Xiêm định mồng mười tháng giêng sẽ cho làm đám hỏi. Hai mươi tháng ba sẽ làm đám cưới. Mùa xuân lúc đó còn kéo dài thêm mười ngày nữa. Trước khi rước dâu, vào một đêm xuân, tao với con Ba sẽ có nhiều chuyện nói với mầy.   
Cô Út Tố Hiền trố mắt :   
- Chuyện gì vậy? Sao không nói liền cho em biết có sốt dẻo hơn không?   
Cô Ba Tố Thuận nguýt :   
- Nói liền sao được cưng ơi! Em vốn... nhạy cảm, không nên nghe bây giờ. Ngày xuân còn dài. Chỉ cần một đêm xuân em nghe chuyện của tụi chị thì về sau, em có hằng vạn cái đêm rất là... xuân.  
**Hết**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: vietmessenger.com  
Được bạn: mickey đưa lên  
vào ngày: 28 tháng 4 năm 2004